

DỊCH GIẢ: HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

TUYÊN TẬP
KINH ĐẠI TẬP
(trong bộ Đại Bảo tích)

ĐIỀU PHỤC MA CHƯƠNG



Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (C)



Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (C)

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ

Trong Kinh Đại Bào Tích, Đức Phật nói: “Chỉ vì một đại sự như duyên mà đức Phật xuất hiện thế gian, đó là muốn mọi người, mọi chúng sanh đều thành Phật đồng như Đức Phật”.

Lời Đức Phật thật đơn giản, mà ý nghĩa thật tốt cùng sâu rộng. Trong lời đó có nghĩa cứu cánh bình đẳng, Phật và chúng sanh không có sai khác. Còn có nghĩa là hiện tại mỗi chúng sanh đều có đủ tánh đức đồng như Phật. Cũng có nghĩa là nếu chúng sanh có lòng tin thanh tịnh, y giáo phụng hành thì quyết định sẽ thành Phật như trong đại thừa Kinh thường có câu chính Đức Phật dạy: “Các người là Phật sẽ thành, còn chư Phật là Phật đã thành”.

Vì thấy rõ tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật nên Đức Phật ra đời, dùng thân khẩu truyền cho đời những phương cách, những pháp môn làm điều kiện cụ thể để bước lên đường Phật, để rồi đến quả Phật, thành Phật. Những phương pháp cụ thể đó là Phật Pháp.

Vì các chúng sanh căn trí không đồng nhau, tánh không đồng nhau, ý thức cùng sự mong muốn, v.v... cũng không đồng nhau, nên Đức Phật phải theo cơ mà dạy rất nhiều pháp môn, nhiều đến phải dùng từ “Vô lượng pháp môn”.

Dầu là vô lượng nhưng nếu mỗi chúng sanh y theo một pháp môn, đúng với tâm tánh thích nghi của chính mình, rồi quyết tâm học hiểu, hành trì thật đúng, thật bền, thật sâu, thì nhất định đạt thành đạo quả.

Như trên nói: Mọi chúng sanh đều có đủ đức tánh đồng như Phật, chỉ vì điên đảo vọng tưởng, hư vọng phân biệt, dục tham phiền não che chướng nên những tánh đức trong sáng sẵn có ấy không hiện thật.

Tất cả những pháp môn của Đức Phật dạy, những phương pháp mà Đức Phật lúc hành đạo đã thật hành, đã hiểu rõ, đã kinh nghiệm và do đó đã đạt kết quả cứu cánh, nay đem truyền dạy lại cho mọi người, đều nhằm vào việc phải trừ những đảo tưởng phân biệt, những dục tham phiền não, để cho tánh đức sẵn có phát hiện tác dụng. Vì đó là sẵn có nên Đức Phật tự nói: “*Ta không có một chút pháp gì để thành vô thượng bồ đề cả*”. Phật pháp là phương tiện đưa người vào đạo, là liều thuốc chữa trị bệnh hư vọng phiền não, là cách thức rửa lau những đảo tưởng như lau bụi trên mặt gương, mà tuyệt đối không có chút gì là có, là được, vì đạo là tánh đức sẵn đủ vậy.

Phật pháp vô lượng môn cô đọng lại trong ba môn vô lậu: Giới, Định và Huệ. Vô lậu giới để phòng ngừa để ngăn đảo vọng. Vô lậu định để chặn đứng để đối trừ đảo vọng. Vô lậu tuệ dứt sạch đảo vọng. Và tùy theo giai đoạn mà đảo vọng từng phần được dứt trừ, thì tánh đức sẵn có của hành giả cũng từng phần thể hiện, đó là các bậc Hiền, các bậc Thánh, các bậc Bồ Tát. Cho đến lúc tất cả đảo vọng sạch trọn vẹn thì tánh đức thể hiện trọn vẹn, đó là quả Phật, là thành Phật.

Trong bộ Kinh Đại Bào Tích này, nội dung không ngoài những điều đã nêu ở trên, dầu là rất nhiều rất rộng.

Trong thập niên năm mươi, tôi được đọc tụng bộ Kinh này từ bốn phương sách của Bắc bộ Việt Nam ta, bản Hán văn, tôi đã có hoài bão phiên dịch ra Việt văn để được thông dụng theo thời đại.

Mãi đến năm 1979 mới hoàn thành bộ Việt văn, và đến nay ngót mười năm mới có đủ duyên để được đem ra ấn hành lần đầu tiên. Mong rằng sự ấn loát và lưu hành đều tốt đẹp như ý muốn.

Câu nguyện tất cả mọi người, mọi thí chủ, hoặc thiện chí, hoặc công sức, hoặc tịnh tài đều tròn đầy phước lạc.

Viết tại Chùa Vạn Đức, Thủ Đức, Mùa An Cư ngày 12-7-1987. Phật Lịch 2531 Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ.....	0
BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN.....	0
KHAI KINH KỆ	0
LIV. PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BỐN Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sấm.....	1
LVIII. PHÁP HỘI BỬU TRÀNG THỨ NĂM MƯỜI TÁM Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sấm	192
PHẨM ĐIỀU PHỤC MA THỨ NHẤT	192
LỜI GHI NHẬN SAU KINH CỦA NGƯỜI PHIÊN DỊCH.....	358

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam giới tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đèn bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng bồ đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc. (C)
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
(C)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.(C)

Nam mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát
(3 lần) (C)
Ma Ha Tát (C)

LIV. PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ TÁT THỨ NĂM MƯƠI BỐN

**Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô
Sấm**

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới trong đại bửu phùng đình cùng các hàng đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Bấy giờ nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như đại hải, cũng như lúc kiếp tận mà thủy tai khởi lên: Dầu nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như vậy, song các thế giới Thiên cung, quốc độ, thành ấp, tụ lạc, nhà cửa, rừng vườn đến Trời Sắc Giới không hề bị hư hại, tất cả đều như cũ, nhưng đại chúng đều thấy nước đầy tràn khắp mọi nơi.

Trong nước mọc ra vô lượng hoa phân đà lợi thanh lưu ly làm cọng, chơn kim làm cánh, công đức bửu làm gương, đế thích bửu làm tua, vòng quanh còn có vô lượng hoa ngang rộng mười dặm tại trong đại bửu phùng đình cao một cây đa la.

Pháp hội đại chúng mỗi người đều riêng thấy tự mình ở trên hoa báu ấy. Hoa ấy lại phát ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương vô lượng thế

giới. Tất cả đại chúng đều vui mừng nghĩ rằng hôm nay chắc chắn chúng ta sẽ được nghe pháp thù thắng vi diệu. (C)

Di Lặc Bồ Tát liền từ chỗ ngồi dậy lễ chun Đức Phật hữu nhiều ba vòng, quỳ dài trên hoa sen báu cung kính chấp tay bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Có duyên cớ gì mà nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như đại hải lại cũng như lúc kiếp tận thủy tai nổi lên, trong nước lại mọc vô lượng hoa sen trắng phát ánh sáng lớn chiếu khắp cả mười phương vô lượng thế giới?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Di Lặc! Ở Hạ phương quá Đại Thiên thế giới vi trần số quốc độ có một thế giới tên là Bửu Trang Nghiêm, đức Phật tại thế giới ấy hiệu là Hải Trí Thần Thông Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, nơi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Hải Huệ cùng vô số Bồ Tát muốn đến đại bửu phùng đình này để nghe kinh pháp nên hiện ra thoại ứng như vậy”. (C)

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thế giới Bửu Trang Nghiêm ở Hạ phương cách đây quá xa, đại Bồ Tát Hải Huệ ở tại đó mà

có nghe được lời đức Thế Tôn nói pháp tại đây chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Như nay người ở trước ta nghe tiếng ta nói thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia cũng nghe tiếng ta nói như vậy. Như nay người cùng đại chúng trong pháp hội này thấy ta thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia thấy ta cũng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có thần thông chẳng thể nghĩ bàn, ở cách xa vô lượng thế giới mà có nhãn thông nhĩ thông vô ngại vô chướng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Có ai được nghe sự bất tư nghị này mà sẽ chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, chỉ trừ kẻ hạ liệt bất tiêu thôi”. (C)

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ Tát đầy đủ sức vô lượng thần thông trong khoảng một niệm ở thế giới kia ẩn mất bỗng nhiên hiện ra trong đại bửu phòng đình này rồi liền nhập tam muội làm cho tất cả đại chúng đều vói thấy thế giới Bửu Trang Nghiêm bao nhiêu như dân trời người cùng tất cả cảnh vật đều rõ ràng, cũng thấy Đức Phật Hải Trí Thần Thông cùng các đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Dùng thần thông lực cho đại chúng thấy những sự ấy rồi, Hải Huệ đại Bồ Tát từ tam muội an tường dậy rời chỗ ngồi đến đánh lễ chư đức Phật hữu nhiều ba vòng, dâng các thứ hoa hương kỹ nhạc ở thế giới mình cúng dường đức Phật mà bạch rằng: “Hạ phương Bửu Trang Nghiêm thế giới Hải Trí Thần Thông Như Lai gởi lời hỏi thăm đức Thế Tôn cùng tất cả đại chúng vô lượng an ổn”.

Bạch xong, đại Bồ Tát Hải Huệ ngồi qua một phía trên bửu liên hoa. (C)

Phạm Thiên Vương hiệu là Tu Bi nghĩ rằng nay có sao có nước tràn đầy Đại Thiên thế giới mà chẳng phải là thủy tai. Ta nên đến hỏi đức Phật. Phạm Thiên Vương Tu Bi liền cùng sáu vạn tám ngàn Phạm Thiên đồng đến Đại Bửu Phường Đình đánh lễ hữu nhiều đức Phật ba vòng rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà cả Đại Thiên thế giới có đầy những hoa sen bảy báu trang nghiêm, chư Bồ Tát chúng vô lượng đều thứ đệ ngồi trên hoa báu, lại còn có nước tràn đầy khắp mọi nơi”.

Đức Phật bảo Phạm Thiên Vương: “Này thiện nam tử! Đây là thần thông lực của đại Bồ Tát Hải Huệ”.

Phạm Thiên Vương Tu Bi bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay đức Phật nói kinh điển Đại Tập này còn chưa xong ư?”.

Đức Phật phán bảo Phạm Thiên Vương: “Này thiện nam tử! Lạc thuyết vô ngại của Như Lai không có cùng tận. Này Phạm Vương! Đức Phật cùng vô lượng chư đại Bồ Tát đại chúng quán sát pháp giới giảng luận pháp giới pháp lạc vi diệu cũng chẳng cùng tận”.

Phạm Thiên Vương bạch rằng: “Đức Thế Tôn nói đại Bồ Tát Hải Huệ ấy là ai vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Phạm Thiên Vương! Nay ông chẳng thấy vị đại Bồ Tát đương ngồi trên hoa sen báu lớn mười do tuần được chư Bồ Tát vây quanh cung kính tán thán đó ư! Thân đại Bồ Tát ấy đoan nghiêm chiếu sáng, chỉ trừ Như Lai không còn ai sánh bằng”. (C)

Phạm Thiên Vương Tu Bi được thấy Hải Huệ đại Bồ Tát sanh lòng cung kính liền đánh lễ và nói rằng: “Nếu có ai được thấy bực Chánh Sĩ này thì được lợi ích lớn, nay tôi được gặp cũng có lợi ích lớn như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nay chánh pháp này sẽ còn được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Chánh pháp này như tuổi thọ của Như Lai. Sau khi Phật nhập Niết bàn, chư đại Bồ Tát này cũng hộ trì pháp ấy, tại sao, vì kinh điển này là ấn của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại”. (C)

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ Tát vọt thân lên hư không cao bảy cây đa la thị hiện thân mình cùng thần lực trí huệ vì muốn cho đại chúng sanh tín tâm cùng trang nghiêm kinh này mà tuyên nói kệ rằng:

Hạ phương thế giới Bửu Trang Nghiêm
Hải Trí Thần Thông Phật Thế Tôn
Thường vì chúng sanh diễn diệu pháp
Tôi nghe thọ trì dạy lại người
Nay tôi đến trong đại chúng này
Cung kính cúng dường Thích Ca Phật
Quyến thuộc cùng đến chư Bồ Tát
Vì phá lòng nghi trong pháp này
Nay tôi kính lễ đấng Vô thượng
Trần thiết cúng dường đúng như pháp
Vì muốn trang nghiêm đại Bồ đề
Giáo hóa chúng sanh đạo vô thượng
Nếu quán sắc pháp không có tướng
Cũng đoạn ly được ba thứ thọ
Nếu không tướng mạo và chủng tánh

Người này hay lễ Vô thượng Tôn
Nếu chẳng tham trước ngã ngã sở
Cũng lại tu tập nơi trung đạo
Quán tất cả pháp như hư không
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu chẳng tham trước các cảnh giới
Cũng hay tịch tĩnh nơi lục nhập
Với các pháp giới chẳng trụ trước
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu thấy Như Lai chân pháp giới
Dựng được vô thượng đại pháp tràng
Thấy tất cả pháp tướng như huyễn
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu thấy không người thí người thọ
Không làm không thọ cũng như vậy
Nếu không chánh kiến và tà kiến
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Chẳng quyết định ở trong Bồ đề
Cũng chẳng quyết định ở sanh tử
Xa lìa tất cả các phiền não
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu người chí tâm tu thiện pháp
Tịnh thân khẩu ý cả ba nghiệp
Cũng điều phục được tất cả căn

Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu nhân các pháp không có ngã
Chẳng thành Bồ đề bỏ chúng sanh
Vì đại Bồ đề trì tịnh giới
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu quán các pháp như dương diệm
Chúng sanh bình đẳng như hư không
Tịnh tâm chẳng khởi những tâm tưởng
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Vì các chúng sanh thọ khổ lớn
Vì đại Bồ đề tu nhân nhục
Quán các pháp như trăng trong nước
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Quán không chúng sanh như thọ mạng
Cũng vì chúng sanh tu Bồ đề
Quán pháp niệm niệm tướng diệt tận
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Thọ khổ địa ngục tâm chẳng thối
Càng thêm tinh tiến tu đại đạo
Nghe các pháp Không lòng chẳng sợ
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Tất cả cảnh giới không quái ngại
Cũng như động thủ giữa hư không
Cũng quán tam thế tướng bình đẳng

Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu ma chẳng biết được tâm người
Người này đã được đại thần thông
Nếu thuyết pháp tự nghĩa vô tận
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nếu hay nghe khắp chư Phật âm
Nghe rồi thọ trì rộng tuyên thuyết
Chẳng thấy Tam bửu tướng sai biệt
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn
Nhu Lai đủ sáu Ba la mật
Không khứ không lai như hư không
Biết rõ tất cả chúng sanh giới
Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn
Nhu Lai thành tựu công đức lớn
Trọn chẳng sanh lòng tự ngã mạn
Tôi nay kính lễ Phật sắc tượng
Thân Phật thế gian chẳng làm được
Phật quang hơn tất cả các quang
Phật âm thù diệu cũng tối thượng
Phật đánh không ai nhìn thấy được
Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn
Nhu Lai biết rõ chúng sanh giải
Tùy giải vì họ diễn nói pháp
Phật biết pháp trị các phiền não

Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn. (C)

Nói kệ tán thán đức Phật rồi, Hải Huệ đại Bồ Tát từ hư không xuống bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi ở đây có ít pháp muốn hỏi mong đức Thế Tôn hứa cho”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Nay Hải Huệ, tùy ý ông hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Trước đây tôi có nghe tịnh ấn tam muội, Bồ Tát an trụ tam muội này thì được Vô thượng Bồ đề. Mong đức Thế Tôn nói về tam muội ấy cho khắp các Bồ Tát đều được nghe, nghe xong đều sẽ trang nghiêm tu hành vì Vô thượng Bồ đề vậy”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử chí tâm lắng nghe nay Phật sẽ nói cho. Này thiện nam tử! Như bửu châu thanh tịnh được thọ khéo trau giồi nên giá trị vô lượng mọi người đều quý trọng.

Này thiện nam tử! Bồ Tát sơ phát Bồ đề tâm rồi tu pháp lành đa văn tư duy quán sát pháp giới thanh tịnh sơ tâm, sơ tâm đã thanh tịnh thì được chư Phật chư Bồ Tát kính niệm thì được tịnh ấn tam muội. (C)

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu đã nói ở trên đó rời lìa chín thứ bửu, đó là chất vàng, chất bạc, chất lưu ly, chất pha lê, chất mã não, chất xà cừ, chất liên hoa, chất san hô và chất công đức bửu.

Rời lìa chín chất bửu ấy gọi là tịnh bửu châu giá trị vô lượng, là bửu vật thọ dụng của Chuyển Luân Thánh Vương. Ánh sáng của tịnh bửu châu các ánh sáng khác không sánh kịp.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Bồ Tát phát tâm đại Bồ đề rời lìa chín thứ chủng tánh được tịnh ấn tam muội, đó là tánh phàm phu, tánh tín hành, tánh pháp hành, tánh nhẫn, tánh Tu Đà Hoàn, tánh Tư Đà Hàm, tánh A Na Hàm, tánh A La Hán và tánh Bích Chi Phật. Bồ Tát rời lìa chín chủng tánh ấy nhập vào chủng tánh Phật được tịnh ấn tam muội ban bố quang minh cho tất cả chúng sanh hơn các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu ấy chịu được sự mài xỏ dũa ép vì vậy mà bửu châu ấy có tên gọi không vết trầy.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, tịnh ấn tam muội tu tập tam tụ tịnh giới, đủ mười thiện pháp, tu hành từ bi thương xót chúng sanh, thấy sự nghiệp người tự qua giùm giúp cho được thành tựu, nhớ thương

tất cả tu tập xả ý tịnh. Thường nhớ chúng sanh tu tứ nhiếp pháp nhiếp thủ tất cả chúng sanh, chuyên tu lục chánh niệm điều phục sáu căn, thiểu dục tri túc, chẳng dứt thính chủng, ngăn các tranh tụng, phá các kiêu mạn, cung kính cúng dường các bậc Sư trưởng Hòa thượng kỳ cựu tôn túc, chẳng khinh khi người khác, cầu chánh pháp hộ chánh pháp xa lìa ác pháp, nơi Phật Pháp Tăng lòng tin vững chắc, tâm thường duyên niệm tất cả pháp lành, chẳng tự khen chê người mà thường ca ngợi đức tốt của người, biết ơn báo ơn, thanh tịnh oai nghi, đủ hạnh nhẫn nhục, cầu xa ma tha tu tập đà la ni. Tâm luôn bình đẳng như địa thủy hỏa phong hư không. Thường thích xuất gia tu tập tịch tĩnh, trì giới tinh tiến thân cận thiện hữu. Thanh tịnh sáu căn, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tâm vô ngại. Quán sát bất tịnh để phá tham ái, tu tập từ tâm để phá giận oán, tu quán thập nhị nhơn duyên để phá vô minh, xa lìa tất cả pháp chướng ngại thí pháp không lẫn tiếc, thành tựu lục Ba la mật chẳng cầu Nhị thừa. Trong ngoài thanh tịnh quán sát tội lỗi sanh tử. Nơi đạo Bồ đề tâm chẳng hề hối thối. Thường giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ trong Đại thừa.

Này thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ những pháp như vậy thanh tịnh ý bất tịnh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, đây gọi là tịnh bửu châu tịnh ẩn tam muội vậy”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu có tu tập đại từ tâm
Đầy đủ thành tựu thập thiện pháp
Người này chắc thấy Phật Di Lặc
Nên Bồ đề tâm khó nghĩ bàn
Tu tập đại bi vì chúng sanh
Cũng thường giáo hóa pháp Đại thừa
Vì trừ phiền não tu xả tâm
Nên Bồ đề tâm khó nghĩ bàn
Đầy đủ tu tập niệm trí huệ
Và hay điều phục tự tâm mình
Hay tu tri túc và thiếu dục
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Xa lìa tất cả các ác pháp
Tâm ấy dịu dàng với chúng sanh
Tăng trưởng tất cả các thiện pháp
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Cung kính cúng dường Hòa Thượng Sư
Kể nối thêm lớn chúng tánh Thánh
Xa lìa tất cả các kiêu mạn

Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Tâm ấy chất trực chẳng khi dối
Thường thích tịch tĩnh hóa chúng sanh
Trừ bỏ kiêu mạn chẳng khinh người
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Hay nghe hay nói trì chánh pháp
Dạy các chúng sanh lìa phiền não
Chí tâm chuyên niệm Vô thượng thừa
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Cúng dường Tam bảo tin tứ đế
Xa lìa các ác tu pháp lành
Chẳng giận chẳng hờn các chúng sanh
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Khách phiền não khởi sanh hồ thẹn
Liên hương mười phương Phật sám hối
Tu tập thiện pháp điều các căn
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Tịnh thân khẩu ý biết nghiệp quả
Biết ơn nhớ ơn hay báo đáp
Tin thập nhị nhân duyên tịnh oai nghi
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Có xa ma tha tu trí huệ
Trì đủ tịnh giới thích Bồ đề
Thọ đại khổ não tâm chẳng động

Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Tâm ấy bình đẳng như tứ đại
Xem các chúng sanh đồng hư không
Thường thích xuất gia tu Bồ đề
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Ưu tịch tĩnh thanh tịnh thân tâm
Tu hành pháp hạnh quán tứ đế
Thiệt ngữ pháp ngữ chơn nghĩa ngữ
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Theo pháp được nói mà an trụ
Siêng tu tinh tiến phá ma giới
Nơi pháp được tu không giải đãi
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Gần kề thiện hữu Phật Bồ Tát
Hay độ chúng sanh khỏi sanh tử
Hay tịnh tất cả sáu trần cảnh
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Hay lìa chướng ngại trừ ngũ cái
Sáu căn thanh tịnh không kiêu mạn
Đối trị tham dục sân và si
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Thường thiện tư duy đủ lục niệm
Tu trợ Bồ đề được thần thông
Chẳng sợ sanh tử thích Niết bàn

Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Phàm thuyết chánh pháp chẳng vì lợi
Ở trong các pháp không tâm hồi
Tu hành thiện pháp chẳng cầu báo
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Chẳng dùng thừa khác nhiếp chúng sanh
Thuyết pháp người ưa tin thọ trì
Tâm ấy vô lượng cũng vô biên
Nên tâm Bồ đề là tối thắng
Trong ngoài thanh tịnh không tội lỗi
Chẳng sợ sanh tử tu Bồ đề
Lúc tu Bồ đề tâm chẳng hồi
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Biết chúng sanh giới tịnh quốc độ
Trang nghiêm Bồ đề chẳng vì mình
Với chúng sanh mê dạy chánh đạo
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Biết rõ pháp giới chơn thiệt tánh
Trí vô phân biệt chẳng nói được
Hay phá chúng sanh lòng kinh sợ
Nên Bồ đề tâm là tối thắng
Nếu đầy đủ được pháp như vậy
Thì hay phát tịnh Bồ đề tâm
Chẳng bị thế gian làm ô nhiễm

Phiền não nghiệp ma cũng như vậy
Nếu người hay phát tâm Bồ đề
Thì đã hơn hẳn các thừa khác
Hay tịnh tất cả chúng sanh tâm
Cũng hay diễn thuyết đạo vô thượng. (C)(C)

Này Hải Huệ thiện nam tử! Thế nào gọi là tâm Bồ
đề ép mà chẳng hư hoại?

Này thiện nam tử! Ép ấy là nói đại bi, duyên nơi
tất cả chúng sanh nối dòng Tam bửu chẳng cho
đoạn tuyệt. Vì Phật pháp mà trang nghiêm thiện
căn ba mươi hai tướng đại như tám mươi hình
đẹp và nghiêm tịnh thế giới. Vì thủ hộ chánh pháp
mà chẳng tiếc thân mạng.

Này thiện nam tử! Nếu có bị các chúng sanh ác
đánh đập mắng nhiếc nhiều hại đều nên nhịn chịu,
cũng chẳng ghét bỏ tất cả chúng sanh, trong lòng
chẳng hỏi chẳng sầu chẳng giận cũng chẳng báo
hại, chỉ nên yên lặng nhẫn nhịn càng thêm tinh
tiến điều phục chúng sanh. Phải suy nghĩ như vậy:
là người ở trong Đại thừa phải trái khác thế tục, tại
sao, vì tất cả chúng sanh trong thế gian thì thuận
theo dòng sanh tử, còn pháp Đại thừa thì ngược
dòng sanh tử, tất cả chúng sanh trong thế gian thì
mỗi mỗi tranh tụng, còn pháp Đại thừa thì phá sự

tranh đấu kiện tụng, thế gian thì sân hận hại thù, còn pháp Đại thừa thì diệt lòng thù giận, thế gian thì hư dối, còn pháp Đại thừa thì chất trực chơn thiệt. Giả sử mười phương thế giới có các chúng sanh cầm dao gậy rượt đuổi Bồ Tát mà bảo rằng ai phát tâm Bồ đề thì ta sẽ chặt bằm thân thể nát như như hột mè, dầu gặp sự ác hại như vậy mà Bồ Tát vẫn chẳng thôi chuyển tâm Bồ đề, cũng chẳng rời bỏ tất cả hạnh lành từ bi, hỉ, xả, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ. Tại sao vậy, vì Bồ Tát suy nghĩ rằng ta từ quá khứ trong vô lượng vô biên kiếp thọ nhiều đời rất khổ trong các địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Nhơn Thiên, các thân trong lục đạo ấy làm những việc ác chẳng lợi ích mình mà cũng chẳng lợi ích cho người, làm ác thọ khổ rất lớn ở lục đạo trong vô lượng vô biên đời như vậy mà còn chịu được, huống là nhẫn chịu sự khổ để tăng trưởng pháp lành lợi ích mình lợi ích cho người, nên nay ta quyết định chẳng rời bỏ tâm Bồ đề dầu phải bị ác hại trong vô lượng vô biên đời. Bồ Tát lại nghĩ rằng lúc người thật hành pháp lành thì phần nhiều có ác pháp đến làm trở ngại nếu ta không nhẫn chịu thì làm sao thật hành các pháp lành được. Người ban ta sự ác hại ta cho

người lợi lành. Người ban ta dao gậy chém đập ta cho người vô thượng nhẫn nhục. Nếu đại Bồ Tát suy nghĩ được như vậy thì phải biết chẳng lâu sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ Tát suy nghĩ như vậy thì có thể nhẫn chịu được ba sự ép nơi thân khẩu và ý. (C)

Thế nào là ép thân? Bồ Tát lúc thân thể bị chém đập thì y theo pháp mà thuận với người ác ấy để thành tựu đầy đủ sáu Ba la mật. Thế nào là Bồ Tát bị đập chém mà được đầy đủ sáu Ba la mật? Nếu lúc Bồ Tát bị chém đập chẳng tiếc thân mạng đó là đầy đủ Đản na Ba la mật, với người ác ấy tu tập từ tâm chẳng giận thù đó là đầy đủ Thi la Ba la mật, chẳng đem sự tổn hại độc ác để đáp trả lại người ác ấy đó là Sằn đề Ba la mật, vì các chúng sanh mà siêng tu tinh tiến trọn chẳng rời bỏ tâm Bồ đề đó là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật, lúc bị hại như vậy mà tâm không loạn động chẳng mất chánh niệm tâm ý thanh tịnh đó là Thiên na Ba la mật, quán thân vô thường khổ vô ngã như cỏ cây ngói đá đó là đầy đủ Bát nhã Ba la mật, vì đầy đủ sáu Ba la mật rồi ép mà chẳng hư hoại Bồ đề tâm, đây gọi là ép thân. (C)

Thế nào là ép miệng? Nhịn chịu tất cả lời ác mắng nhục hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt, chỉ tự trách mình phiền não kiết sử chẳng hề oán ghét người, vì các chúng sanh mà tu tập từ bi. Lúc đại Bồ Tát tu tập nhịn chịu lời mắng nhục như vậy thì đầy đủ sáu Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này vì xan tham mà gần kẻ ác hữu nên có ác tâm ấy, ta vì phá tâm xan tham tu tập bố thí gần kẻ thiện hữu nên nay ta có thể bỏ tâm giận hờn thù ghét đó là đầy đủ Đàn na Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này không tin nghiệp quả phá giới mắng chửi ta, còn ta tin nghiệp quả thọ trì tịnh giới tu vững tâm Bồ đề hộ trì chánh pháp tùy thuận chúng sanh đó là đầy đủ Thi la Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này giải đãi chẳng tu tập pháp lành nên có ác tâm mắng nhiếc ta, còn ta siêng tu tinh tiến các pháp lành bỏ rời tâm sân, nơi pháp lành ta chẳng hề nhàm đủ, nay ta nên lập phương tiện cho người này trước ngồi dưới cội Bồ đề rồi sau ta mới thành quả Bồ đề đó là đầy đủ Tinh tiến Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này thất niệm cuồng loạn phóng dật bị phiền não ô nhiễm nên sanh ác tâm mắng nhiếc ta, nay ta phá hoại tất cả phiền não vì các ác

chúng sanh này mà vững phát tâm Bồ đề, nếu các chúng sanh đều thanh tịnh cả thì còn có nhưn duyên gì mà ta phát tâm Bồ đề, vì vậy nên chuyên tâm duyên niệm Bồ đề tâm chẳng loạn động đó là đầy đủ Thiên Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát lại nghĩ rằng người này chấp ngã ngã sở chúng sanh thọ mạng sĩ phu, còn ta thì y dựa pháp giới trong pháp giới ai mắng ai chịu cũng chẳng thấy có một pháp nào là mắng là kẻ mắng đó là đầy đủ Bát nhã Ba la mật. Lúc bị người mắng nhiếc nhục mạ mà có thể chí tâm thọ trì tu hành năm Ba la mật như vậy thì đồng thời đầy đủ Nhãn nhục Ba la mật. Đây gọi là ép khẩu. (C)

Thế nào là ép ý? Bồ Tát phát Bồ đề tâm chẳng sợ chúng ma mà thôi tâm, chẳng sợ tất cả chúng tà kiến dị kiến mà thôi tâm, chẳng sợ những sự đau khổ nơi địa ngục súc sanh ngạ quỷ mà thôi tâm, nếu thấy có hình tượng Phật đến bảo rằng người chẳng có khả năng phát tâm Bồ đề, đạo Bồ đề rất khó tu khó được chẳng bằng người sớm tu pháp Thanh Văn thừa mau chứng Niết bàn hưởng an lạc lớn, nghe lời trên đây Bồ Tát liền nghĩ rằng đạo Bồ đề hoặc khó hay dễ ta vẫn vững tâm chẳng thôi ta quyết tự có khả năng sẽ đến ngôi tòa kim cương

dưới cội Bồ đề, trước kia ta vì tất cả chúng sanh mà phát tâm nguyện sẽ đem pháp Đại thừa vô thượng ban cho họ nay sao ta lại khi dối họ mà thối tâm, ta phải tùy thuận tâm chư Phật chịu đựng những sự ép tâm ép ý như vậy giữ vững tâm đại Bồ đề càng thêm tinh tiến tu tập đạo vô thượng để khỏi khi phụ chư Phật như thiên đại chúng và với chính mình, đây gọi là ép tâm ý”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa này đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hướng đến Bồ đề tâm chẳng hoại
Đại từ đại bi cũng chẳng hư
Cũng chẳng đoạn tuyệt dòng Tam bửu
Vô lượng trang nghiêm vì Bồ đề
Vì được thập lực tứ vô úy
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt
Trong vô lượng đời bố thí của
Cũng chịu các thứ khổ não lớn
Vì được Tam bửu các công đức
Nên trì chánh pháp vì chúng nói
Vì độ chúng sanh khỏi sanh tử
Do đó chịu được các sự khổ
Mười phương thế giới ác chúng sanh
Cầm nắm dao gậy chém đập tôi

Trọn chẳng động tâm vững Bồ đề
Vì thương tất cả chúng sanh vậy
Trong vô lượng đời chịu khổ não
Mà chẳng lợi mình chẳng lợi người
Nay tôi nhân khổ được lợi ích
Cũng được vô lượng Phật công đức
Vì công đức Phật mà nát thân
Như hạt mè nhỏ lòng chẳng hồi
Cũng chẳng thối tâm đại Bồ đề
Chịu nhiều đau khổ vì Phật pháp
Đi đứng ngồi nằm nhớ Bồ đề
Nội tâm tịch tĩnh lìa phiền não
Không hề sanh lòng giận ghét người
Chỉ nên xét trách mình không trọn
Trong ba ác đạo chịu nhiều khổ
Vì các chúng sanh cầu Phật đạo
Chẳng cầu Nhơn thiên với Nhị thừa
Đành cam chịu khổ vì chúng sanh
Ở trong loài người chịu khổ não
Chẳng bằng phần ngàn của địa ngục
Dầu chịu khổ lớn ba ác đạo
Cũng chẳng thối thất tâm Bồ đề
Quán thân vô thường và vô ngã
Tánh thân tứ đại như rắn độc

Chí tâm buông bỏ thân độc này
Hay được trí huệ đạo vô thượng
Lưu chuyên lục đạo chịu nhiều khổ
Do chẳng quán xét thân chơn thiệt
Bồ Tát hay quán thân chơn thiệt
Do đây là hẳn các khổ não
Lúc làm điều ác ít trở ngại
Còn tu pháp lành nhiều chướng nạn
Chư Phật Thế Tôn chứng biết tôi
Nên tôi vui lòng chịu đựng khổ
Tôi nay nhận được khổ hại ấy
Thân khẩu và ý khổ vô lượng
Do duyên có này tâm Bồ đề
Bị ép đè vẫn chẳng lay động
Xả thân có đủ Ba la mật
Với thân chẳng tham là Đản na
Với người ác hại có tâm từ
Đây là có đủ trì giới độ
Chém thân nhận chịu không hề giận
Có đủ Nhân nhục Ba la mật
Lúc thân bị khổ tâm không động
Đây là đầy đủ Tỳ lê gia
Vững tâm Bồ đề vui tịch tĩnh
Thiền Ba la mật do đây đủ

Quán thân vô ngã vô ngã sở
Bát nhã do đây được đầy đủ
Nếu ta làm được trang nghiêm này
Chẳng lâu chắc được Vô thượng đạo
Nếu ta chẳng dứt ác khẩu nghiệp
Làm sao phá hoại các phiền não
Nếu ta điều phục thân khẩu ý
Thì hay nhận được các khổ não
Hay phá tất cả các chúng ma
Với các tà ác ta chẳng động
Nếu muốn đủ sáu Ba la mật
Phật vô sở úy và thập lực
Có được vô thượng vô giá bửu
Nên học điều phục thân khẩu ý. (C)

Này thiện nam tử Hải Huệ! Thế nào gọi là xả tâm
Bồ đề?

Bồ Tát đã phát tâm Bồ đề rồi thì trọn chẳng sanh
lòng tương tợ ngã mạn, chẳng trụ trước Bồ đề tâm,
chẳng tham Bồ đề tâm, chẳng ái Bồ đề tâm, chẳng
quán Bồ đề tâm. Được như vậy thì làm cho tâm
tịch tĩnh quán thâm pháp giới quán pháp chư Phật.
Thâm pháp giới ấy là thập nhị như duyên xa là
nhị biên, tất cả các pháp tánh nó tự không có ngã,
quán nơi ngã tánh tất cả pháp tánh rỗng không

không có chủ an trụ nơi không tam muội, vô tướng tam muội, vô nguyện tam muội. Biết các hành pháp không bị tạo tác, quán sắc ấm như bọt nước, thọ ấm như bong bóng nước, tưởng ấm như dương diệm, hành ấm như thân cây chuối, thức ấm như ảo huyền. Quán thập bát giới không có tạo tác không có động diêu. Quán lục nhập như điếc như đui tâm không có tạm dừng ở. Kiết sử kiêu mạn không có chỗ phát sanh. Tất cả các pháp không có hai không có phân biệt là nhứt vị, nhứt thừa, nhứt đạo, nhứt nguyện. Quán tất cả âm thanh không có tướng âm thanh, tất cả âm thanh đều có thứ đệ chẳng hiệp nhau. Tất cả các pháp chẳng thể tuyên nói được. Biết rõ tướng khổ quả, tập nhơn không có ngã sở, nơi diệt để chẳng tăng giảm, biết đạo để rốt ráo không có chướng ngại. Quán thân niệm xứ, biết khứ lai thọ, niệm tâm sanh diệt, biết rõ pháp giới. Quán pháp giới chẳng phải giới nên tu tứ chánh căn, vì muốn tự tại nên tu tứ như ý, lìa các phiền não gọi là tín căn, ưa thích tịch tĩnh gọi là tinh tiến căn, vì chẳng phải có niệm nên gọi là niệm căn, vì chẳng phải tư duy nên gọi là định căn, xa lìa tất cả gọi là huệ căn. Vì chẳng tùy theo người nên gọi là tín lực, vì không có chướng ngại

nên gọi là tinh tiến lực, vì chẳng thối chuyển nên gọi là niệm lực, tâm được tự tại gọi là định lực, chẳng quán thiện ác gọi là huệ lực. Vì chẳng phóng dật nên gọi là niệm giác phần, vì nhập vào các pháp nên gọi là trạch pháp giác phần, vì như pháp tu hành nên gọi là tinh tiến giác phần, vì xa lìa ác nên gọi là hỷ giác phần, thân tâm tịch tĩnh gọi là trừ giác phần, biết thiết tam muội gọi là định giác phần, chẳng thấy có hai gọi là xả giác phần. Xa lìa các kiến chấp gọi là chánh kiến, lìa các giác quán gọi là chánh tư duy, biết rõ các tánh âm thanh gọi là chánh ngữ, thân khẩu và ý chẳng tham trước gọi là chánh nghiệp, lìa tâm tật đố gọi là chánh mạng, chẳng tăng chẳng giảm gọi là chánh tinh tiến, nơi thiện nơi bất thiện chẳng nhớ nghĩ gọi là chánh niệm, quán các tâm giới gọi là chánh định. Tánh thiết tướng ấy tánh nó tịch tĩnh. Về nghĩa rốt ráo ấy gọi là vô thường, là khổ, là vô ngã, là giả danh, là thanh tịnh, là đại tịnh. Hay điều tâm thì gọi là bố thí, thân tâm mát mẻ thì gọi là trì giới, các pháp vô thường thì gọi là nhẫn nhục, siêng tu trí ấy thì gọi là tinh tiến, nội ngoại thanh tịnh thì gọi là chánh định, vì quán chơn thiết nên gọi là trí huệ. Biết tất cả chúng sanh tâm tánh

vốn thanh tịnh đây gọi là từ, quán tất cả pháp bình đẳng như hư không đây gọi là bi, dứt tất cả hỉ đây gọi là hỉ tâm, xa lìa tất cả hành đây gọi là xả tâm. Tất cả các pháp thưở quá khứ nhiều thứ, thưở vị lai thanh tịnh, thưở hiện tại không có ngã. (C)

Này thiện nam tử! Nếu có thể quán sát biết rõ được các pháp như vậy đây gọi là xỏ Bồ đề tâm bửu. Bồ Tát quán sát các pháp như vậy rồi thứ đệ được nhưt thiết pháp tự tại đà la ni. (C)

Này thiện nam tử! Như mặt nhựt nguyệt chẳng có tâm nghĩ qua lại chiếu soi, do nơi thế lực phước đức của các chúng sanh mà nó tự qua lại phá các tối tăm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nếu có thể quán sát biết rõ các pháp như vậy thì chẳng có suy nghĩ rằng tôi sẽ làm lợi ích vô lượng chúng sanh mà làm cho chúng sanh được lợi ích lớn. (C)

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ Tát có thể quán sát được như vậy thì gọi là Thiên Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật. Tại sao, vì nhập định mới có thể quán sát được như vậy mà tâm tán loạn thì chẳng thể được. Định ấy là Thiên Ba la mật và quán ấy là Bát Nhã Ba la mật. Như vậy mới có thể quán

sát chơn thiết thấy rõ ràng tất cả pháp tướng. Thế nào gọi là thấy rõ tất cả pháp tướng? (C)

Tất cả pháp tướng ấy gọi là tướng không có tướng. Nói không có tướng ấy là vô tác, chính vô tác này gọi là tướng. Nếu có thể dứt hẳn vô tướng như vậy thì gọi là tướng không có tướng.

Lại vô tướng ấy gọi là tướng vô sanh, tướng không có tướng ấy gọi là tướng vô diệt. Vô sanh vô diệt gọi là tướng không có tướng không có tướng. Nếu thấy vô sanh, vô diệt, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, vô sanh, vô tranh, vô hữu bất động bất chuyển, biết rõ pháp tánh, đây gọi là chơn tánh là pháp tánh là thiết tánh. (C)

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ Tát chơn thiết biết các pháp như vậy thì gọi là trụ chẳng phải trụ”.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy có mười hai na do tha chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn sáu ngàn vị Thiên tử được vô sanh nhẫn. Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hay phá tất cả các pháp tướng
Thanh tịnh tâm Vô thượng Bồ đề
Nếu người quán sát được như vậy
Thì được chẳng chấp tất cả pháp

Thấy rõ các pháp giới thậm thâm
Cũng chẳng kinh sợ nơi Niết bàn
Do vì chẳng sợ nơi nhơn duyên
Thì hay tăng trưởng các Phật pháp
Tin rõ nơi nhơn và quả báo
Mười hai nhơn duyên cũng tin rõ
Xa lìa nhị biên kiến đoạn thường
Tùy ý vì người nói chánh pháp
Nơi thường vô thường tâm chẳng trước
Lại hay diễn nói nơi trung đạo
Biết tất cả pháp là tánh không
Không có chúng sanh không thọ mạng
Tất cả các pháp không vô tướng
Lại cũng không có thứ đệ sanh
Tánh nó bỗng lai thường tịch tĩnh
Không có năng tác như hư không
Chẳng thấy tất cả các pháp tướng
Biết hiểu rõ ràng không có tánh
Xem sắc và thọ như bọt bóng
Tưởng và hành như diệm chuỗi cây
Tâm như ảo huyền tứ đại không
Lục nhập thấy như kẻ mù điếc
Còn xem tâm ý không nội ngoại
Tâm không trụ xứ giới không hai

Chẳng trước các pháp sắc sắc tướng
Dầu biết thấy rõ không kiêu mạn
Xem tất cả pháp đều bình đẳng
Một vị một thừa một đạo nguồn
Hay biết chơn thiệt nghĩa như vậy
Rành rõ hay quán các pháp giới
Không có âm thanh hay quán thanh
Không có tâm ý hay quán tâm
Không văn tự hay quán văn tự
Đây là chơn thiệt biết pháp giới
Tất cả pháp nghĩa chẳng nói được
Âm thanh văn tự chẳng nói được
Chơn thiệt biết khổ tập diệt đạo
Đầy đủ nhiếp tâm tứ niệm xứ
Nơi các pháp giới không phân biệt
Tâm ấy hay được đại tự tại
Xa lìa tất cả các phiền não
Tu tứ chánh cần chuyên tinh tiến
Vì được vô lượng đại tự tại
Tâm siêng tu tập tứ như ý
Nơi tất cả pháp chẳng tham trước
Vì pháp như vậy tu tín căn
Thường thích an trụ đại tịch tĩnh
Vì vậy tu tập tinh tiến căn

Tâm không niệm lự biết chơn thiệt
Vì vậy tu tập chánh niệm căn
Hay điều phục được các tâm tướng
Vì vậy tu tập chánh định căn
Vì hay quán sát các pháp giới
Vì vậy tu tập trí huệ căn
Vì muốn biết rõ các pháp giới
Vì vậy tu tập thất giác phân
Chẳng quán các pháp số một hai
Vì vậy tu tập bát chánh đạo
Hay đem của cải thí tùy ý
Cũng hay tùy ý thọ trì giới
Còn hay thanh tịnh nội và ngoại
Đây thì gọi là đại thần thông
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh
Vì vậy tu tập đại từ bi
Dứt tất cả hỉ các phiền não
Vì vậy tu tập tâm hoan hỷ
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh
Khứ lai hiện tại cũng thanh tịnh
Nếu quán các pháp không sanh diệt
Đây là trí huệ chơn thiệt biết. (C)

Này Hải Huệ! Bồ Tát được tịnh đại tịnh ấy rồi, thì tâm ấy chơn thiệt không có khi dối, với các chúng

sanh bình đẳng không có hai, được chơn thiết trí cứu cánh đại trí tịnh ẩn tam muội an trụ trong tịnh ẩn tam muội căn bản.

Sao gọi là tam muội căn bản?

Vì tất cả chúng sanh mà tu đại từ bi, dầu được cúng dường mà tâm không có cao, dầu bị giận hờn hủy nhục mà tâm không có hạ. Vì tâm không có cao hạ thì hay sanh được bất kiêu pháp tánh và bất kiêu danh tự cũng chẳng sanh tương tự ngã mạn, thân khẩu ý ba nghiệp đều tùy trí huệ sanh, do đây mà tất cả sự việc được làm đều tùy trí huệ hành.

(C)

Thế nào là Bồ Tát thân nghiệp tùy trí mà được? Thân hình Bồ Tát thù thắng vi diệu, chúng sanh thấy được thì liền điều phục, bốn oai nghi đi đứng ngồi nằm cũng hay điều phục chúng sanh, rời lìa những lầm lỗi những cong vạy những cặn bã nơi thân, thân ấy thanh tịnh tương hảo trang nghiêm đầy đủ các căn không có thiếu sót, chẳng cậy thân ấy mà sanh kiêu mạn, thấy người thân kém thua thì tâm cũng chẳng khinh, đối với thân của mình tâm không tham trước, quán sát thân pháp giới cùng nghiệp dụng của thân. Biết rõ thân này rồi niệm tưởng pháp thân mà chẳng cầu thực thân,

dùng định lực làm món ăn mà vì điều phục chúng sanh nên thị hiện nhận lấy sự cúng thí, thường tu Thánh hạnh ủng hộ chánh pháp, tất cả sở hành đều rời lìa tham dục sân khuể ngu si. Đại Bồ Tát đầy đủ thân nghiệp tùy trí như vậy thì được đại thần thông lực và vô sở úy lực. Do nơi lực ấy mà hiện thân mình khắp các Phật độ, như thân được hiện ở thế giới này, ở các thế giới mười phương cũng hiện thân như vậy, phóng đại quang minh chiếu suốt khắp mười phương thế giới, ánh sáng ấy dịu mát chúng sanh nào được gặp thì lìa rời các phiền não, đã rời lìa phiền não rồi thì nội tâm khoan khoái an vui. Đây gọi là Bồ Tát thân nghiệp tùy trí. (C)

Thế nào là Bồ Tát khẩu nghiệp tùy trí?

Đó là xa lìa sáu mươi bốn thứ khẩu nghiệp ác, những là lời thô, lời trược, lời phi thời, lời vọng, lời lậu, lời cao, lời đại, lời khinh, lời phá, lời bất liễu, lời tán, lời cú, lời ngửa, lời làm, lời ác, lời sợ, lời xin, lời tranh, lời nịnh, lời phỉnh, lời nã, lời khiếp, lời tà, lời tội, lời câ, lời xoi, lời đốt, lời địa ngục, lời hư, lời mạn, lời khi, lời ghét, lời kê tội lỗi, lời có lỗi, lời biệt ly, lời thêm ác, lời đâm chọc, lời vô nghĩa, lời không giữ gìn, lời mừng,

lời cuông, lời sát, lời hại, lời trói, lời nhốt, lời buộc, lời đánh, lời ca, lời phi pháp, lời tự khen, lời kể lỗi người, lời hủy báng Tam bảo, v.v... Đại Bồ Tát xa lìa những khẩu nghiệp ác như vậy thì lúc có nói là những lời thiệt, lời chơn, lời giải thoát, lời đúng, lời đế lý, lời lợi ích người, lời thuận lòng người thiệt hay chẳng thiệt, lời người ưa nghe, lời đủ tất cả âm thanh, lời đủ tất cả lời, lời làm căn chúng sanh thanh tịnh, lời làm cho chúng sanh lìa phiền não, lời Phật ngữ, lời cam lộ, lời được nghe khắp mười phương thế giới, lời làm cho chúng sanh lìa hẳn khổ não, lời nói nghĩa thậm thâm, lời điều chúng sanh, lời khiến chẳng tạo ác, v.v... Đây gọi là Bồ Tát khẩu nghiệp tùy trí. (C)

Thế nào là Bồ Tát ý nghiệp tùy trí?

Bồ Tát an trụ trong một tâm mà có thể biết tâm tất cả chúng sanh, thường ở tại thiên định mà hiện các oai nghi, tất cả chúng ma, các hàng Thanh Văn, các bậc Duyên Giác đều chẳng biết được chỗ cảnh giới mà tâm Bồ Tát duyên đến, trọn không hề có tâm niệm tự hại hại người, biết rõ tất cả pháp thông đạt vô ngại, Bồ Tát được tâm như vậy chẳng thọ mà hay thọ cũng chẳng chúng diệt. Đây gọi là Bồ Tát ý nghiệp tùy trí. (C)

Đây gọi là tịnh ấn tam muội căn bản. Căn bản này còn có mười thứ: một là tịnh sơ phát tâm, hai là tịnh Bồ đề đạo, ba là tịnh sáu Ba la mật, bốn là vì tịnh cần huệ mà tu chánh định, năm là tịnh ba mươi hai tướng, sáu là tịnh tám mươi hảo, bảy là tịnh đà la ni, tám là tịnh như pháp an trụ, chín là tịnh không có tội lỗi và mười là tịnh ba mươi bảy pháp trợ đạo. (C)(C)

Này Hải Huệ! Tịnh ấn tam muội có ba mươi pháp: một là nội tịnh, hai là ngoại tịnh, ba là tâm tịnh, bốn là kiêu mạn tịnh, năm là thân tịnh, sáu là nhãn tịnh, bảy là tất cả chúng sanh không có chúng sanh tịnh, tám là tất cả pháp bốn tánh tịnh, chín là tất cả pháp đồng một vị tịnh, mười là không vô tướng vô nguyên tịnh, mười một là giải thoát pháp môn tịnh, mười hai là tất cả pháp nhập pháp giới tịnh, mười ba là tất cả các pháp nhập vào một tánh tịnh, mười bốn là tín tâm không hư hoại tịnh, mười lăm là không có chướng ngại tịnh, mười sáu là tất cả giải thoát tịnh, mười bảy là vô vi tịnh, mười tám là quán mười hai môn duyên tịnh, mười chín là thập lực tứ vô sở úy tịnh, hai mươi là vô thắng tịnh, hai mươi một là nhứt thiết pháp trí tịnh, hai mươi hai là quá khứ nghiệp tịnh, hai

mười ba là từ bi tịnh, hai mươi bốn là chẳng rời bỏ chúng sanh tịnh, hai mươi lăm là phá các ma nghiệp tịnh, hai mươi sáu là lìa nội tham tịnh, hai mươi bảy là lìa các tập khí tịnh, hai mươi tám là một niệm biết tất cả pháp tịnh, hai mươi chín là chẳng mất niệm tâm tịnh, ba mươi là đầy đủ trang nghiêm tịnh. Bồ Tát đầy đủ các pháp như vậy thì gọi là tịnh ấn tam muội. Được tam muội ấy rồi thì được tám pháp bất cộng. Những gì là tám?

Một là thế giới của Bồ Tát này thì kim cương làm đất, hai là trên mỗi cây trong thế giới ấy đều đầy đủ mọi thứ nhánh lá tốt mọi thứ hoa quả thơm ngon, ba là tất cả chúng sanh trong thế giới ấy chẳng khởi phiền não của các loài địa ngục ngạ quỷ và súc sanh, bốn là tất cả chúng sanh trong thế giới ấy đều thấy Bồ Tát ngồi cội Bồ đề, năm là thấy Bồ Tát rồi thì đều được khoái lạc vi diệu, sáu là kim quang chiếu khắp vô lượng thế giới, bảy là tất cả đại địa chấn động sáu cách mà không có một chúng sanh nào bị nhiễu hại và tám là có trí trong một niệm biết tất cả pháp”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa này đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu biết các pháp như hư không

Tịnh nơi bốn tánh chẳng sanh diệt
Liên hay tịnh được Như Lai ấn
Cũng được trụ ở định căn bốn
Dầu được cúng dường lòng chẳng mừng
Mắng chửi hủy nhục lòng chẳng giận
Tu tập từ bi tâm bình đẳng
Đây gọi là tịnh ấn tam muội
Xa lìa tất cả các kiêu mạn
Lìa rồi trong lòng chẳng tự cao
Hay trách phiền não các kiết phược
Đây thì gọi là tịnh ấn định
Thân ấy lìa hẳn các kiến phược
Trang nghiêm diệu tướng ba mươi hai
Đầy đủ thanh tịnh cả sáu căn
Cũng lại chẳng sanh lỗi kiêu mạn
Thấy kẻ thân xấu không xinh đẹp
Nghèo cùng hèn hạ lòng chẳng khinh
Vì đạo Bồ đề nói tịnh pháp
Đây thì gọi là tịnh ấn định
Quán sát nơi thân tánh chơn thiệt
Phá lòng tham thân của chúng sanh
Vì vậy mà được thượng pháp thân
Xa lìa tất cả thân tạp thực
Thường tại thiên định pháp hỷ thực

Vì độ chúng sanh thọ đoàn thực
Cam lồ thượng vị tăng pháp mạng
Đây thì gọi là tịnh ấn định
Ưu thích thánh hạnh trì tịnh giới
Xa lìa tham dục sân khuể si
Bồ Tát trước tự điều thân mình
Rồi sau vì người mà diễn thuyết
Thần thông đi khắp mười phương cõi
Để diễn thuyết pháp dạy chúng sanh
Hiện thân mình đồng sắc thân chúng
Theo ý nguyện họ mà thuyết pháp
Thân phóng vô lượng kim sắc quang
Chiếu khắp mười phương các thế giới
Hay trừ chúng sanh phiền não nóng
Tăng trưởng công đức tâm Bồ đề
Nếu có chúng sanh ba ác đạo
Kim quang làm họ thoát khỏi khổ
Đều được xa lìa báo ác đạo
Thành tựu tín tâm tu thiện nghiệp
Thân nghiệp thanh tịnh được Phật nói
Để cho chúng sanh tịnh Phật thân
Nếu ai hay tu thân nghiệp tịnh
Thì được tịnh thân như tiên Phật
Nếu ai xa lìa nghiệp ác khẩu

Thì được âm thanh tùy trí phát
Lời diễn thuyết pháp người thích nghe
Người nghe đều được sanh mầm lành
Lìa sáu mươi bốn thứ ác khẩu
Người này nói được pháp cam lộ
Nói được vô vi Đại thừa pháp
Hiểu rành ngôn ngữ các chúng sanh
Xa lìa lời nói tham sân si
Diễn nói nghĩa thậm thâm chơn thiệt
Tiếng ấy mười phương đều được nghe
Vì chúng tuyên nói chơn giải thoát
Xa lìa mắng chửi chắng giận tranh
Nói lời dịu dàng lòng thương mến
Vì chúng nói pháp chắng nói được
Nói rồi trong lòng chắng kiêu mạn
Nếu thanh tịnh được khẩu nghiệp ấy
Người này xa lìa các ác khẩu
Khẩu nghiệp thanh tịnh được Phật nói
Để người nghe được lưỡi rộng dài
Nếu ai tu tập ý nghiệp thiện
Người này một niệm biết các tâm
Thường ở thiên định hiện oai nghi
Phá các ma nghiệp lòng chắng kiêu
Chắng thọ hay thọ vì chúng sanh

Biết rõ chơn thiệt chẳng chúng diệt
Bồ Tát tâm duyên mà chẳng biết
Thanh Văn Duyên Giác cũng chẳng rõ
Chẳng hề sanh lòng hại mình người
Hay quán thậm thâm các pháp giới
Nếu người muốn được tịnh ấn định
Thường phải tu tập đủ mười pháp
Thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc độ
Thanh tịnh thiện pháp và lục độ
Đầy đủ công đức và thân tướng
Được vô ngại thuyết đà la ni
Như pháp an trụ tịnh thân mình
Niệm tâm chẳng mất tuyên vô ngã
Lìa tất cả chương huệ vô ngại
Tâm ý không lỗi đủ công đức
Tu trợ đạo pháp không phóng dật
Vì các chúng sanh nói Bồ đề
Vô lượng thế giới thân vô ngại
Diễn thuyết chánh pháp dạy chúng sanh
Đầy đủ tám thứ bất cộng pháp
Được có vô thượng lợi ích lớn
Kim cương làm đất, các loại cây
Chúng thấy Bồ Tát ngồi đạo thọ
Nếu muốn có đủ công đức ấy

Thường tu tịnh ấn tam muội định

Như Lai do tu tam muội này

Nên được công đức bất tư nghị. (C)

Này Hải Huệ! Muốn được tịnh ấn tam muội, đại Bồ Tát phải tu tập tịnh Bồ đề xa lìa tất cả tâm cặn đục.

Này thiện nam tử! Nếu chẳng thấy được các pháp tánh tịnh thì bị phiền não khát ái làm ô nhiễm. Tất cả các pháp chẳng thể tư duy là bất tác bất hành, thanh tịnh tịch tĩnh không có trần cấu cũng không có tội lỗi, là rốt ráo thanh tịnh như giải thoát tánh, pháp giới bất hoại không có phân biệt, thiệt tánh pháp tánh không có sai biệt, tất cả các pháp không vô tướng vô nguyện, như giải thoát tánh vô ngại bình đẳng thì tất cả các pháp cũng như vậy. Nếu có thể chánh quán sát như vậy thì gọi là vô trước không có như đục.

Này thiện nam tử! Nếu có thể vì chúng sanh mà nói pháp như vậy thì gọi là không có cặn bã.

Nếu Bồ Tát tâm không có cặn bã như đục thì được tịnh ấn tam muội”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tam muội như vậy nghĩa của nó thậm thâm vì là chẳng nói được, vì là chẳng nhìn thấy được

chẳng đoán chẳng đếm được, khó hiểu rõ được vì chẳng thể thấy, là đại trí huệ nhiếp tất cả pháp vậy. Tất cả Bồ Tát đều bình đẳng không có nhớ không có quên không có các chương ngại không có trụ xứ vi diệu khó tỏ chẳng thể ví dụ để nói được. Tánh ấy kiên cố như kim cương bất sanh bất diệt chẳng phá chẳng hoại chẳng trói chẳng buộc, là ánh sáng lớn vì xa lìa tối tăm, chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh vô cầu vì xa lìa tham vậy, không có tranh tụng vì tu tập đại từ vậy, chẳng giác chẳng quán vì xa lìa khứ lai vậy, tất cả bình đẳng vì như hư không vậy. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Quán nhơn duyên gì mà được tịnh ấn tam muội này?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Ví như có người muốn đi trên hư không họ tự trang nghiêm lớn rộng.

Cũng vậy, Bồ Tát muốn được tam muội này thì phải trang nghiêm lớn trang nghiêm bình đẳng tất cả các pháp. Tại sao, như pháp thế gian từ hột mà được trái. Này thiện nam tử! Tất cả pháp hữu vi thì thức là chủng tử. Còn tam muội này không có chủng tử. Tại sao, vì tam muội này chẳng phải nhãn thức biết nhãn đến chẳng phải ý thức biết,

chẳng phải tạo tác, chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Xem tất cả pháp khắp tất cả đều bình đẳng không có hai không có sai biệt thì gọi là Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam tử! Chẳng phải vì tướng khác gọi là sanh tử vì tướng khác gọi là Niết bàn, mà tùy nơi tướng sanh tử tức là tướng Niết bàn, tại sao, vì tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh, tánh bốn tánh ấy gọi là vô tánh, mà vô tánh ấy gọi là vô tướng tánh, nếu là vô tướng tánh tức là vô tác, vô tác như vậy tức là pháp tánh không có văn tự, nếu có văn tự thì gọi là Như, như trước thì giữa và sau cũng vậy đây gọi là tam thế. Mà tam thế ấy thì gọi là rỗng không, rỗng không ấy thì là vô tác, vô tác như vậy thì nào có tác giả nên gọi vô tác là rỗng không. Nếu không có tác không có tác giả thì nên biết là không có pháp. Nếu không có pháp thì không có cầu không có nguyện. Nếu không nguyện cầu thì không có ba nghiệp thân khẩu ý. Không có ba nghiệp thân khẩu ý thì gọi là vô ngại. Vô ngại ấy gọi là bất sanh, bất diệt, bất trụ. Chẳng sanh diệt trụ tức là tướng vô vi. Tướng vô vi ấy gọi là vô trụ. Vô trụ ấy có nghĩa là không có tất cả nghiệp sở tác, thức chẳng trụ nơi sắc, chẳng trụ

nơi thọ, chẳng trụ nơi tướng, chẳng trụ nơi hành. Nơi bốn chỗ ấy mà thức chẳng trụ thì gọi là vô trụ. Nếu vô trụ thì chẳng sanh tương tự ngã mạn. Nếu không có tương tự ngã mạn như vậy thì không có tăng trưởng. Nếu không có tăng trưởng thì không có nhờn. Nếu không có nhờn thì không có giác quán. Nếu không có giác quán thì gọi là tịch mặc.
(C)

Này thiện nam tử! Các pháp như vậy nghĩa của nó thậm thâm, nếu có thể tin được thì được giải thoát xa lìa điên đảo phiền não chướng ngại, thì có thể thọ trì tất cả pháp tạng của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, là đại thuyên sư là đạo sư thương chủ là thần chú sư, là đại y sư, có thể thừa sự cúng dường tam thế chư Phật, đây gọi là chơn Phật tử, khỏi ma nghiệp phá ma chúng, chẳng lâu sẽ được tịnh ẩn tam muội, có thể đại trang nghiêm thuyên buồm bền chắc tế độ chúng sanh nơi biên sanh tử”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào Bồ Tát có thể phá hoại các ma bạn đảng?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát có thể chẳng cầu các pháp thì chính lúc ấy có thể phá

hoại ma chúng mà chẳng cầu tất cả cảnh giới nhơn duyên.

Này thiện nam tử! Có bốn thứ ma: một là ám ma, hai là phiền não ma, ba là tử ma và bốn là thiên ma.

Này thiện nam tử! Nếu có thể quán các pháp như tướng ảo huyễn thì người này có thể phá hoại ám ma. Nếu thấy các pháp đều là tướng rỗng không thì người này có thể phá hoại phiền não ma. Nếu thấy các pháp chẳng sanh chẳng diệt thì người này có thể phá hoại tử ma. Nếu trừ kiêu mạn thì phá hoại thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu biết khổ thì có thể phá ám ma, nếu xa lìa tập nhơn thì phá phiền não ma, nếu chúng diệt thì phá tử ma, nếu tu trợ đạo thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu thấy tất cả pháp hữu vi khổ thì phá ám ma, nếu thấy các pháp chơn thiệt vô thường thì phá phiền não ma, nếu thấy các pháp chơn thiệt vô ngã thì phá tử ma, nếu thấy các pháp tịch tĩnh Niết bàn thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Ở nơi thân mình nếu Bồ Tát có thể không tham ái lúc xả thân bố thí hồi hướng Bồ đề thì có thể phá ám ma, lúc bố thí thân

xa lìa lòng xan tham thì phá phiền não ma, nếu thấy tài vật tất cả đều vô thường thì phá tử ma, vì chúng sanh mà tâm từ bi bố thí thì phá thiên ma.

(C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng vì ngã kiến mà thọ trì tịnh giới thì có thể phá ám ma, nếu chẳng vì có tham mà trì giới thì phá phiền não ma, nếu vì xa lìa tội lỗi sanh tử mà trì giới thì phá tử ma, nếu hay sanh tâm làm cho người phá giới trở lại trì tịnh giới mà trì giới thì có thể phá được thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng thấy ta nhân ta tu hạnh nhẫn nhục thì phá ám ma, chẳng thấy có chúng sanh tu hạnh nhẫn nhục thì phá phiền não ma, chẳng thấy sanh tử thì phá tử ma, chẳng thấy Bồ đề thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát siêng tu tinh tiến thân mình tịch tĩnh thì phá ám ma, siêng tu tinh tiến tâm mình tịch tĩnh thì phá phiền não ma, siêng tu tinh tiến thấy pháp vô sanh thì phá tử ma, siêng tu tinh tiến vì điều chúng tu khiến chuyển sanh tử thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng vì thân ngũ ấm mà tu thiên định thì phá ám ma,

chẳng tham trước thập bát giới thập nhị xứ mà tu thiên định thì phá phiền não ma, chẳng tham trước lục nhập mà tu thiên định thì phá tử ma, có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát biết ngũ ấm phương tiện thì phá ấm ma, biết thập bát giới phương tiện thì phá phiền não ma, biết lục nhập phương tiện thì phá tử ma, đem tất cả thứ phương tiện ấy hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát quán tất cả pháp tướng rỗng không thì phá ấm ma, quán tất cả pháp không có tướng thì phá phiền não ma, quán tất cả pháp không có nguyên cầu thì phá tử ma, có đủ ba pháp quán như vậy đều hồi hướng Bồ đề thì phá thiên ma. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát quán thân thân xứ chẳng giác chẳng trước thì phá ấm ma, quán thọ thọ xứ chẳng giác chẳng trước thì phá phiền não ma, quán tâm tâm xứ chẳng giác chẳng trước thì phá tử ma, quán pháp pháp xứ chẳng giác chẳng trước thì phá thiên ma. Quán tất cả như vậy mà trọn chẳng hề mất tôn tâm Bồ đề thì có thể phá hoại cả bốn thứ ma. (C)

Này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát trước ngã thì tăng thêm ma sự.

Đại Bồ Tát cũng biết có ngã cũng biết vô ngã, cũng biết có pháp chẳng phải có ngã chẳng phải vô ngã, biết như vậy thì không có một pháp nào tăng giảm. (C)

Vì tất cả chúng sanh bị vô minh che trùm nên Bồ Tát vì họ mà muốn trang nghiêm vô thượng Đại thừa chớ chẳng phải vì mình mà phát trang nghiêm. Phát trang nghiêm rồi tự nghĩ rằng ai trang nghiêm pháp kiên cố chẳng hư hoại, ta nên trang nghiêm. Ta cũng chẳng phải vì phá ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu mà trang nghiêm, chính là vì phá những tà hoặc ác kiến trước ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu của các chúng sanh mà ta phát trang nghiêm. (C)

Chúng sanh điên đảo thấy ngũ âm này là thường là lạc là ngã là tịnh, ta nên vì họ mà giảng nói vô thường khổ vô ngã bất tịnh cho các chúng sanh được chơn thiệt trí.

Nếu chúng sanh có lòng nguyện cầu thì nên biết người ấy là có trước chấp, nếu không nguyện cầu thì không trước chấp. Không có trước chấp thì không có hư dối. Không có hư dối thì được chơn

thiệt trí biết nơi quá khứ vị lai hiện tại chẳng trước quá khứ vị lai hiện tại. Sao vậy, vì quá khứ đã hết, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ. Nếu ở nơi tam thế không có niệm tương trước chấp là chẳng điên đảo là Bồ Tát hạnh, biết rõ các hành của tất cả chúng sanh. Biết rõ hành rồi thì rành rẽ diễn nói về nghiệp về quả. Cũng biết rõ tham hành sân hành si hành. Biết có chúng sanh hành nơi tham dục trang nghiêm nơi sân, hành nơi sân trang nghiêm nơi tham, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi tham, hành nơi tham dục trang nghiêm nơi si, hành nơi sân trang nghiêm nơi si, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi sân. Biết có chúng sanh nơi sắc thì sanh tham, nơi thanh thì sanh sân, có chúng sanh nơi sắc thì sanh sân, nơi thanh thì sanh tham. Hoặc có chúng sanh nơi hương thì sanh tham, nơi vị thì sanh sân; hoặc nơi vị sanh tham, mà nơi hương thì sanh sân; có chúng sanh nơi xúc thì sanh tham, nơi pháp sanh sân; hoặc nơi pháp thì sanh tham, mà nơi xúc thì sanh sân. Còn có những chúng sanh tham dục yếu kém mà sân hận mãnh liệt, hoặc sân hận yếu kém mà tham dục thì mãnh liệt. Có những chúng sanh tham yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà tham mạnh. Có những chúng sanh

sân yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà sân thì mạnh.
(C)

Còn có chúng sanh vì sắc mà được điều phục chớ chẳng phải vì thanh, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì thanh mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì hương mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì vị mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, xúc và pháp. Có chúng sanh vì xúc mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, vị và pháp. Có chúng sanh vì pháp mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, vị và xúc. (C)

Còn có các chúng sanh vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì thân tịch tĩnh, hoặc vì thân tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục. (C)

Còn có những chúng sanh hoặc như nghe nói vô thường mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe khổ vô ngã và bất tịnh. Hoặc như nghe khổ mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường vô ngã và bất tịnh. Hoặc như nghe vô ngã mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô

thường khổ và bất tịnh. Hoặc có chúng sanh như nghe bất tịnh mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường khổ và vô ngã mà được điều phục. (C)

Còn có những chúng sanh hoặc do hiện thân thông mà được điều phục chớ chẳng phải do tha tâm trí mà được điều phục. Hoặc do tha tâm trí mà được điều phục chớ chẳng phải do thân thông mà được điều phục. (C)

Này thiện nam tử! Còn có những chúng sanh siêng tu tinh tiến thì chậm được giải thoát mà ít tu tinh tiến thì mau được giải thoát. Hoặc có chúng sanh siêng tu tinh tiến thì mau được giải thoát mà ít tu tinh tiến thì chậm được giải thoát. Có như giải thoát mà chẳng phải duyên giải thoát. Có duyên giải thoát mà chẳng phải như giải thoát. Có như duyên giải thoát, có chẳng phải như duyên giải thoát. (C)

Có các chúng sanh do quán nội pháp mà được giải thoát chớ chẳng phải do quán ngoại pháp. Có chúng sanh do quán ngoại pháp được giải thoát mà chẳng phải do quán nội pháp. Có chúng sanh do quán nội pháp ngoại pháp mà được giải thoát. Có chúng sanh chẳng quán nội pháp ngoại pháp

mà được giải thoát. Có chúng sanh như lạc hạnh được giải thoát mà chẳng phải do khổ hạnh. Có chúng sanh như khổ hạnh được giải thoát mà chẳng phải do lạc hạnh. Có chúng sanh như khổ hạnh và lạc hạnh được giải thoát. Có chúng sanh chẳng như khổ hạnh lạc hạnh được giải thoát. Có chúng sanh do khen thưởng mà được điều phục. Có chúng sanh do trách phạt mà được điều phục. Có chúng sanh do khen và trách mà được điều phục. Có chúng sanh chẳng do khen và trách mà được điều phục. Có chúng sanh do nghịch thuyết mà được điều phục chẳng phải do thuận thuyết pháp. Có chúng sanh do thuận thuyết pháp mà được điều phục chẳng phải do nghịch thuyết pháp. Có chúng sanh như nghịch thuyết và thuận thuyết hoặc có chẳng do nghịch thuyết và thuận thuyết mà được điều phục. Có chúng sanh do nghe lược thuyết, có chúng sanh do nghe quảng thuyết, có chúng sanh do nghe cả lược thuyết và quảng thuyết, có chúng sanh chẳng do nghe lược thuyết quảng thuyết mà được điều phục. Có chúng sanh do Tứ chơn đế được điều phục. Có chúng sanh do Tứ niệm xứ được điều phục. Có chúng sanh do Tứ chánh cần được điều phục. Có chúng sanh do Tứ

như ý tức được điều phục. Có chúng sanh do Ngũ căn được điều phục. Có chúng sanh do Ngũ lực được điều phục. Có chúng sanh do Thất giác chi được điều phục. Có chúng sanh do Bát chánh đạo được điều phục. (C)

Này thiện nam tử! Nghiệp hành của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, tâm của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng sanh điều phục chẳng thể nghĩ bàn, pháp môn được nhập của chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn. (C)

Đại Bồ Tát được trí bất khả tư nghị như vậy mới biết được sở hành bất khả tư nghị của các chúng sanh.

Này thiện nam tử! Ví như tấm lưới có nhiều gút mắt, có người ở trong ấy dùng sức chú thuật phá lưới thoát ra tùy ý mà đi. Cũng vậy, đại Bồ Tát vào trong chúng sanh dùng sức trí huệ phá lưới phiền não tùy ý tự tại, dầu chưa chúng được Vô thượng Bồ đề mà có thể thông đạt sở hành của các chúng sanh”. (C)(C)

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng

sanh như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ, sự này thật rất khó chẳng thể nghĩ bàn được”. (C)

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ thế nào, như sư tử con lúc mới được đẻ ra nghe tiếng rống của sư tử nó có kinh sợ chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Dầu mới sanh nhưng sư tử con không kinh sợ khi nghe tiếng rống của sư tử”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Cũng vậy, đại Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng sanh chẳng kinh chẳng sợ. (C)

Lại này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ thế nào, thế lực của mỗi lửa dầu nhỏ mà nó có sợ đồng củi khô lớn chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Mỗi lửa nhỏ không sợ đồng củi khô lớn”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc sơ phát Bồ đề tâm vô thượng được lửa trí huệ cũng như vậy. (C)

Lại này Xá Lợi Phất! Nay đức Như Lai lấy việc chẳng phải ví dụ để làm ví dụ.

Ví như có ngọn lửa giao hẹn sau bảy ngày sẽ cùng củi gỗ khô chiến đấu. Bảy giờ bao nhiêu củi gỗ

khô cùng họp tụ lại một chỗ cao lớn như tòa núi Tu Di, mà ngọn lửa ấy vẫn không núng sợ tự biết sức mình có thể chống phá nổi chẳng cần phải giúp thêm. Cũng vậy, dầu các phiền não cùng hòa hiệp chung nhau thế lực mãnh liệt, nhưng sức trí huệ của Bồ Tát đều có thể tiêu phục.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có hai thứ sức lực, một là phiền não lực, hai là trí huệ lực.

Bồ Tát nếu không có phiền não lực thì chẳng có thể cùng đồng với hành nghiệp của các chúng sanh, cũng chẳng có thể biết được hành xử của các chúng sanh và cũng sẽ đồng như bực Thanh Văn và Duyên Giác. Vì vậy nên Bồ Tát dùng phiền não lực đi đến khắp các cõi hóa độ các chúng sanh chẳng hề kinh sợ, đây gọi là Bồ Tát hiện hành phương tiện.

Này Xá Lợi Phất! Như có số đóm lửa nhiều vô lượng ngàn vạn ức cũng chẳng thể chiếu lần được ánh sáng mặt nhật. Cũng vậy, dầu có vô lượng vô số phiền não cũng chẳng thể ngăn ngại được trí quang của Bồ Tát. (C)

Này Xá Lợi Phất! Như một hoàn thuốc A Già Đà có khả năng phá được đại độc. Trí huệ của Bồ Tát

cũng vậy, chút ít sức trí huệ có khả năng phá vô lượng đại phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Như trận mưa nước một vị, rơi xuống rồi thì tùy theo đất mà có các thứ vị. Một giải thoát trí của đại Bồ Tát cũng vậy, theo căn tánh của các chúng sanh mà nói nhiều pháp sai khác.

Này Xá Lợi Phất! Như dưới cây Diêm Phù có bùn hoàng kim, trong bùn này có các loại báu quý. Trong vô thượng Bồ đề tâm mới phát của Bồ Tát cũng vậy, trong tâm ấy có đủ Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các Tiểu Vương đều thuộc Chuyển Luân Thánh Vương. Cũng vậy, tất cả hàng như thiên đều đến quy thuộc sơ tâm Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Như người phước mỏng ít thì chẳng gặp được thất bửu. Cũng vậy, nếu người chẳng thể ở chỗ vô lượng chư Phật gieo trồng thiện căn thì chẳng thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Như mầm non mía thì không có các vị thạch mật, v.v... Cũng vậy, nếu người không có tâm Vô thượng Bồ đề thì không có các công đức Tam bảo.

Này Xá Lợi Phất! Như y vương Kỳ Bà thường nói rằng tất cả vật có trong thiên hạ không gì chẳng phải là thuốc. Cũng vậy, Bồ Tát nói tất cả các pháp không gì chẳng phải là Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Như A Tu La Vương tận lực cũng không ngăn được vòng đi của mặt nhật mặt nguyệt. Cũng vậy, tất cả ma chúng dùng hết thế lực chẳng thể trở ngại Bồ Tát siêng tu Bồ đề đạo.

Này Xá Lợi Phất! Như sắc giới cung điện chư Thiên an trụ tại hư không. Cũng vậy, Bồ đề được có của Bồ Tát cũng y dựa nơi không mà an trụ.

Này Xá Lợi Phất! Như hư không có thể dung thọ tất cả vạn vật mà hư không ấy không hề tăng giảm. Vô lượng Phật pháp cũng vậy, dầu có Bồ Tát phát tâm nguyện cầu mà Phật pháp ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phất! Như có người tha hồ tùy sức mình đi trong hư không mà hư không ấy không hề tăng giảm. Cũng vậy, Bồ Tát dùng hết tín lực đi trong Phật trí mà Phật trí ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phất! Như thợ lò gốm lúc làm chưa thành món vật thì vật ấy chưa được tên món vật. Cũng vậy lúc chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề thì pháp lành của Bồ Tát cũng chưa được tên.

Này Xá Lợi Phất! Như người đã được thấy Chuyển Luân Thánh Vương thì chẳng cầu thấy các Tiểu Vương. Cũng vậy, Bồ Tát đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi thì chẳng còn phát tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các bửu châu chẳng sản xuất ở những nơi khác mà phải sản xuất ở lòng đại hải. Cũng vậy, trong pháp Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng sản xuất được Tam bảo, mà Tam bảo phải được sản xuất trong pháp Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Như bực Thái Tử chẳng gọi là vua chẳng phải chẳng gọi là vua. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng gọi là Phật chẳng phải chẳng gọi là Phật.

Này Xá Lợi Phất! Thất bửu dầu là lượng nhỏ cũng chẳng nên khinh, tại sao, vì lượng bửu dầu nhỏ mà có thể dùng làm việc lớn có nhiều lợi ích. Cũng vậy, dầu Bồ Tát lúc sơ phát tâm cũng chẳng nên khinh.

Này Xá Lợi Phất! Nay Phật vì chư đại Bồ Tát mà nói những ví dụ như vậy. Bồ Tát được nghe những ví dụ ấy thì được an lạc”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Nếu muốn chứng được vô thượng đạo

Phải nên dứt trừ lòng nghi hời
Người siêng tu lòng tin vô thượng
Thì có thể được đạo Bồ đề
Nếu người tu tập tịnh ấn định
Tuyên nói các pháp như cảnh mộng
Trong vô lượng đời tịnh tâm mình
Thì có thể chứng chánh giác đạo
Đạo Phật được chẳng phải thân nghiệp
Cũng chẳng phải khẩu nghiệp ý nghiệp
Vô vi chơn thiệt tánh cũng vậy
Vì thế chẳng thể ví dụ nói
Phật đạo không đối chẳng thấy được
Chẳng phải nhãn thức như hư không
Chẳng phải tất cả các tình căn
Chẳng phải cảnh giới của các căn
Chẳng phải tướng âm giới lục nhập
Chẳng phải tâm ý thọ tướng thức
Chẳng phải cảnh của tri của trí
Vì thế Phật cảnh chẳng biết được
Chư Phật đại bi khó nghĩ bàn
Vô lượng vô biên không chương ngại
Không chữ không tiếng chẳng nói được
Vì thế không ai biết Phật giới
Nếu chúng sanh trong vô lượng đời

Gần kê thiện hữu nghe chánh pháp
Nghe rồi liền được đại phước đức
Thường thọ diệu lạc như chư Phật
Tất cả các ma chẳng hại được
Các căn điều phục thường an lạc
Hay dùng phương tiện phá tứ ma
An trụ như pháp hành Phật đạo
Nếu tu đạo Bồ đề như vậy
Thì được Bồ đề vì người nói
Hay độ chúng sanh biến sanh tử
Hay phá tất cả đại tà kiến
Liền được vô thượng các tướng hảo
Thành tựu Thập lực Tứ vô úy
Hay biết chúng sanh phiền não hành
Hay phá tất cả cõi sanh tử
Nếu có Bồ Tát siêng tinh tiến
Thì hay phá hoại các phiền não
Như lửa đốt cháy gỗ củ khô
Tâm Bồ đề đốt được phiền não. (C)

Lại này Hải Huệ! Vì được Vô thượng Bồ đề mà
đại Bồ Tát siêng tu tinh tiến. Có ai siêng tu tinh
tiến thì nên biết người ấy tức là có Bồ đề. Có ai
siêng tu tinh tiến thì người ấy tức là có Đản Ba la
mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia

Ba la mật, Thiên Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, có thể lợi ích mình mà cũng có thể lợi ích người. (C)
Này thiện nam tử! Vô lượng kiếp quá khứ có đức Phật Thế Tôn hiệu Càn Tinh Tiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ tên Thiện Kiến, kiếp ấy tên Hoa Tụ. Lúc ấy đại thủy tràn đầy cả thế giới, trong đại thủy sản xuất tám vạn bốn ngàn thượng diệu liên hoa, mỗi hoa sen ngang rộng đủ ngàn do tuần có vô lượng ức ánh sáng màu hoàng kim, mùi thơm vi diệu. Chư Thiên cõi Trời Sắc Cứu Cánh thấy các hoa sen ấy cảm thọ nhiều an lạc đồng nói rằng trong thế gian mà có nhiều hoa sen ấy thì nên biết là có nhiều đức Phật xuất thế. Do có ấy mà kiếp ấy có tên là Hoa Tụ.

Thuở ấy cả thế giới tịch tĩnh không có tiếng động. Vì tịch tĩnh mà chư Bồ Tát ở vô lượng thế giới thường thích quán sát. Do quán sát nên mỗi mỗi Bồ Tát đều được hỷ hành tam muội. Vì có ấy mà thế giới ấy có tên là Thiện Kiến.

Quốc độ Thiện Kiến có nhiều rừng cây thất bửu, nhiều những điện đèn lâu các thất bửu như Đâu

Suất Thiên. Chúng sanh cõi ấy ăn uống đầy đủ, phần đông đều có thần thông, tất cả đều hóa sanh, không có thân người nữ cũng không có ba ác đạo, đều tu pháp Đại thừa, không có Nhị thừa. Đức Phật Cần Tinh Tiến có ba vạn sáu ngàn Bồ Tát xuất gia đều được tâm bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề, còn có vô lượng như thiên sơ phát tâm Bồ đề kiên cố chẳng thối chuyển. Đức Cần Tinh Tiến Như Lai thường thích tuyên nói hạnh cần tinh tiến. Lúc ấy trong đại chúng có một vị Bồ Tát tên Kiên Cố Trang nghiêm từ chỗ ngồi đứng dậy đến lễ chun đức Cần Tinh Tiến Như Lai rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát cần hành tinh tiến?

Đức Cần Tinh Tiến Như Lai nói:

Này Kiên Cố Trang nghiêm! Cần hành tinh tiến có bốn pháp, đó là phát tâm, tác tâm, quán tâm và như pháp trụ. Bốn pháp như vậy tức là đầy đủ như duyên Phật pháp. (C)

Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Do phát tâm nên sanh thiện pháp. Do tu tác mà thiện pháp tăng trưởng. Do quán sát mà lợi ích chúng sanh. Do

như pháp trụ nên nhập vào tất cả nhơn duyên Phật pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Phát ấy là cầu được nghe chánh pháp. Tác ấy là nghe pháp rồi có thể nói. Quán ấy là giới tư duy nghĩa. Như pháp trụ ấy là như pháp được nói mà an trụ.

Lại phát ấy là điều phục tâm xan tham, tác ấy là có thể bỏ thí tất cả, quán ấy là vì chúng sanh bỏ thí hồi hướng Bồ đề, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo bỏ thí. Lại phát ấy là tìm cầu người lãnh thọ, tác ấy là khi thấy người đến cầu xin thì sanh lòng thương xót, quán ấy là quán sát của cải vô thường, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo. Lại phát ấy là cầu của cải đúng như pháp, tác ấy là cầu được tịnh mạng, quán ấy là nơi vật chẳng bền mà tu pháp bền vững, như pháp trụ ấy là lúc xả thí tất cả chẳng có lòng kiêu mạn. Lại phát ấy là lìa các ác cấm giới, tác ấy là chí tâm thọ trì các tịnh cấm giới, quán ấy là chí tâm điều phục người phá giới, như pháp trụ ấy là trì tịnh cấm giới chẳng sanh lòng kiêu mạn. Lại phát ấy là tịnh khẩu nghiệp, tác ấy là tịnh thân nghiệp, quán ấy là tịnh ý nghiệp, như pháp trụ ấy là tu tập thiện pháp. Lại phát ấy là xa lìa tâm sân hận, tác ấy là tu tập nhẫn nhục,

quán ấy là thủ hộ mình và người, như pháp trụ ấy là tu nhân nhục rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn. Lại phát ấy là thích giáo hóa chúng sanh tà kiến, tác ấy là hay phá tâm sân hận của các chúng sanh, quán ấy là chẳng thấy có nội ngoại, như pháp trụ là xa lìa tất cả phiền não kiết sử. Lại phát ấy là xa lìa giải đãi, tác ấy là siêng tu tinh tiến, quán ấy là điều phục tất cả chúng sanh giải đãi, như pháp trụ ấy là khuyên các chúng sanh tu tinh tiến.

Lại phát ấy là thiện từ, tác ấy là việc phải làm đã xong, quán ấy là chẳng cầu các thừa khác, như pháp trụ ấy là chẳng mất tâm vô lượng Bồ đề. Lại phát ấy là trang nghiêm thiên chi, tác ấy là trang nghiêm tam muội, quán ấy là tu tập chẳng sanh tương tợ ngã mạn, như pháp trụ là phá hoại tâm hành ác của các chúng sanh. Lại phát ấy là trang nghiêm niệm tâm, tác ấy là trang nghiêm các cõi, quán ấy là ý chí kiên cố, như pháp trụ là dừng kiện không khiếp sợ. Lại phát ấy có tên như pháp nhơn, tác ấy có tên như phương tiện, quán ấy có tên môn hộ, như pháp trụ ấy có tên giải thoát. Lại phát ấy là cầu văn tự, tác ấy là thọ trì văn tự, quán ấy là tự bất khả thuyết, như pháp trụ ấy là xa lìa văn tự. Lại phát ấy là lìa ác tri thức, tác ấy là cầu thiện tri

thức, quán ấy là ở nơi thiện tri thức chí tâm nghe pháp, như pháp trụ ấy là chẳng hiểu sai nghĩa. Lại phát ấy là thích rời bỏ nhà, tác ấy là xa lìa oán và thân, quán ấy là cầu pháp lành, như pháp trụ là chẳng theo ý người. Lại phát ấy là nói thiếu dục, tác ấy là nói tri túc, quán ấy là dễ nuôi dễ thỏa mãn, như pháp trụ ấy là khéo biết thời nghi.

Lại phát ấy là tu đúng cấm giới, tác ấy là nơi cấm giới chẳng hư, quán ấy là như định học giới, như pháp trụ ấy là như huệ học giới. Lại phát ấy là Đàn na và Thi la Ba la mật, tác ấy là Sằn đề và Tỳ lê gia Ba la mật, quán ấy là Thiền na và Bát Nhã Ba la mật, như pháp trụ ấy là trí và phương tiện Ba la mật. Lại phát ấy là hành bố thí nhiếp thủ, tác ấy là hành nhiếp ái ngữ nhiếp thủ, quán ấy là làm lợi ích cho người nhiếp thủ, như pháp trụ ấy là đồng sự với người nhiếp thủ. Lại phát ấy là đại từ, tác ấy là đại bi, quán ấy là đại hỷ, như pháp trụ ấy là đại xả. Lại phát ấy là hộ trì chánh pháp, tác ấy là thanh tịnh phước điền, quán ấy là trang nghiêm tướng hảo, như pháp trụ ấy là điều phục chúng sanh. Lại phát ấy là thiết biết âm ma, tác ấy là lìa phiền não ma, quán ấy là phá tử ma, như pháp trụ ấy là xô dẹp thiên ma. Lại phát ấy là thân

niệm xứ, tác ấy là thọ niệm xứ, quán ấy là tâm niệm xứ, như pháp trụ là pháp niệm xứ. Lại phát ấy là rành rẽ biết khổ, tác ấy là xa lìa tập như, quán ấy là chứng chơn thiết diệt, như pháp trụ là tu tập trợ đạo. Lại phát ấy là tín căn, tác ấy là tinh tiến căn, quán ấy là niệm căn, như pháp trụ ấy là huệ căn. Lại phát ấy là thất giác phần, tác ấy là bát chánh đạo phần, quán là xa ma tha, như pháp trụ là tỳ bà xá na.

Này thiện nam tử! Như tất cả hạnh lành đều gọi là phát, tu tập pháp lành đều gọi là tác, tất cả tâm thanh tịnh đều gọi là quán, biết tất cả nghiệp thì gọi là như pháp trụ.

Lại này Kiên Cố Trang nghiêm Bồ Tát! Người siêng tu tinh tiến thì tịch tĩnh tâm mình, nếu tâm tịch tĩnh tức là tinh tiến. Nếu phá tâm tham thân tức là tinh tiến. Nếu biết thân và ý tức là tinh tiến. Nếu đoạn dứt ngã và ngã sở tức là tinh tiến. Đoạn dứt các hệ phược tức là tinh tiến. Phiền não chướng dứt hết tức là tinh tiến. Nếu có thể xa lìa tất cả chướng ngại tức là tinh tiến. Nếu có thể trừ bỏ mười thứ kiêu mạn tức là tinh tiến. Nếu phá tham sân tức là tinh tiến. Nếu phá vô minh hữu ái tức là tinh tiến. Nếu chẳng phóng dật tu tập thiện

pháp tức là tinh tiến. Nếu có thể chơn thiệt thấy nội lục nhập ngoại lục nhập tức là tinh tiến. Nếu chơn thiệt biết ngũ âm, thập bát giới, thập nhị nhập tức là tinh tiến. Tâm tịch tĩnh tức là tinh tiến. Phá hoại lòng nghi tức là tinh tiến. Nơi tam thế chẳng phân biệt tức là tinh tiến. Nếu quán pháp giới chẳng động chuyển tức là tinh tiến. Nếu chẳng lậu tức là tinh tiến. Nếu chẳng hại tức là tinh tiến. Nếu chẳng sanh hồi tức là tinh tiến. Nếu chẳng cầu tức là tinh tiến. Nếu chẳng diệt tức là tinh tiến. Nếu chẳng tác tức là tinh tiến. Nếu không có tăng giảm tức là tinh tiến.

Không có thượng không có hạ tức là tinh tiến. Chẳng xả chẳng trước tức là tinh tiến. Chẳng phục chẳng giải tức là tinh tiến. Chẳng đến chẳng đi tức là tinh tiến. Bất sanh bất diệt tức là tinh tiến. Chẳng phải phóng dật chẳng phải chẳng phóng dật tức là tinh tiến. Không có tác không có tác giả tức là tinh tiến. Không có tối không có sáng tức là tinh tiến. Chẳng phải có thấy chẳng phải chẳng thấy tức là tinh tiến.

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Lúc đức Càn Tinh Tiến Như Lai nói pháp tinh tiến như vậy có vô lượng Bồ Tát được Vô

sanh pháp nhãn. Hiện nay trong pháp hội này cũng có năm ngàn Bồ Tát được Vô sanh pháp nhãn, bảy ngàn thiên nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề. (C)

Này thiện nam tử! Thuở xa xưa ấy, Kiên Cố Trang Nghiêm Bồ Tát nghe đức Càn Tinh Tiến Như Lai nói pháp ấy rồi, vì muốn được vô lượng pháp như vậy nên siêng tu tinh tiến chứng được hạ nhãn. Vì cầu pháp mà Bồ Tát ấy chẳng ngồi chẳng nằm cho đến mạng chung. Lúc đã bỏ thân liền sanh Trời Phạm Thiên, trong vô lượng đời cúng dường Phật và nghe pháp thọ trì. Trong kiếp Hoa Tụ ấy Bồ Tát Kiên Cố Trang Nghiêm cúng dường cùng khắp tám vạn bốn ngàn chư Phật Như Lai nghe pháp thọ trì siêng tu tinh tiến.

Này Hải Huệ! Ông có biết thuở kiếp Hoa Tụ xa xưa, Bồ Tát Kiên Cố Trang Nghiêm ấy là người nào chẳng? Chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. (C)

Này Hải Huệ! Từ lâu ta đầy đủ tinh tiến nên siêu việt Di Lạc và chư vị đại Bồ Tát mà thành Chánh Giác trước. Vì vậy mà ta nói rằng ai có tinh tiến thì nên biết người ấy tức là có Bồ đề.

Này Hải Huệ! Ta siêng tu tinh tiến mà còn khó được Vô thượng Bồ đề huống là giải đãi ư! Nếu

có Bồ Tát hay siêng tu tinh tiến thì người ấy có thể tự lợi lợi tha”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta nhớ quá khứ vô lượng đời
Trong kiếp Hoa Tụ Tinh Tiến Phật
Thế giới Thiện Kiến nước tràn đầy
Sản xuất tám vạn bốn ngàn hoa
Cõi ấy báu đẹp như Đâu Suất
Dư nhiều vật thực không thân nữ
Chúng sanh tất cả đều hóa sanh
Cũng không nhị thừa thuần nhứt thừa
Mười phương thế giới chư Bồ Tát
Thấy cõi Thiện Kiến thọ an lạc
Ba vạn hai ngàn chúng xuất gia
Vô lượng như thiên phát giác tâm
Tinh Tiến Phật khen hạnh tinh tiến
Chỉ vì Kiên Cố Trang Nghiêm nói
Nếu hay phát tâm siêng tu thiện
Nhiếp tâm tư duy như pháp trụ
Cần Tinh Tiến Phật vì Kiên Cố
Phân biệt nói rộng bốn câu ấy
Phát Bồ đề tâm như pháp hành
Tư duy được nhẫn như pháp trụ
Nếu cầu chánh pháp gọi sơ phát

Như pháp mà nói gọi là tác
Hiểu nghĩa chẳng sai tư duy tốt
Tu tập pháp nhẫn như pháp trụ
Nếu siêng bố thí gọi sơ phát
Cầu người nhận lãnh gọi là tác
Thấy rõ vô thường tư duy tốt
Chẳng thấy hai tướng như pháp trụ
Cầu của đúng pháp gọi sơ phát
Thanh tịnh sanh sống gọi là tác
Phá hoại san tham tư duy tốt
Chẳng sanh kiêu mạn như pháp trụ
Xa lìa ác giới gọi sơ phát
Trì giới chẳng hư gọi là tác
Điều phục người lỗi tư duy tốt
Tịnh giới không kiêu như pháp trụ
Xa lìa ác khẩu gọi sơ phát
Thân thường tịch tĩnh gọi là tác
Ý nghiệp tịch tĩnh tư duy tốt
Các pháp tịch tĩnh như pháp trụ
Xa lìa hại tâm gọi sơ phát
Tu tập nhẫn nhục gọi là tác
Gìn giúp mình người tư duy tốt
Nhẫn chẳng kiêu mạn như pháp trụ
Khuyên dạy kẻ sân gọi sơ phát

Xa lìa kẻ ác gọi là tác
Trong ngoài tịch tĩnh tư duy tốt
Tâm không trước ngã như pháp trụ
Xa lìa giải đãi gọi sơ phát
Siêng tu tinh tiến gọi là tác
Biết rõ chơn thiệt tư duy tốt
Tu tập trợ đạo như pháp trụ
Mới cầu pháp lành là sơ phát
Cầu rồi tu tập gọi là tác
Niệm tâm thọ trì tư duy tốt
Chẳng mất thiện pháp như pháp trụ
Cầu nơi thiên chi gọi sơ phát
Tu tập tam muội gọi là tác
Không tương tự mạn tư duy tốt
Không có lỗi lầm như pháp trụ
Tâm niệm nơi huệ gọi sơ phát
Chứng được pháp môn gọi là tác
Ứng hộ chánh pháp tư duy tốt
Dũng kiện tinh tiến như pháp trụ
Chánh niệm như duyên là sơ phát
Tu thiện phương tiện gọi là tác
Quán xem nội pháp tư duy tốt
Đã được giải thoát như pháp trụ
Mới cầu văn tự gọi sơ phát

Thông đạt hiểu rõ gọi là tác
Biết bất khả thuyết tư duy tốt
Rõ không văn tự như pháp trụ
Xa lìa ác hữu là sơ phát
Gần kề thiện hữu gọi là tác
Nghe pháp hiểu đúng tư duy tốt
Chẳng rời chánh pháp như pháp trụ
Phật pháp xuất gia là sơ phát
Trừ bỏ oan thân gọi là tác
Tu tập pháp lành thiện tư duy
Chẳng theo ý người như pháp trụ
Thiếu dục sơ phát tri túc tác
Thích nơi tịch tĩnh tư duy tốt
Trụ tịch tĩnh rồi giảng vô tranh
Cũng tự tu tập như pháp trụ
Theo giới mà học gọi sơ phát
Chẳng để phạm giới gọi là tác
Trì giới không giới tư duy tốt
Theo trí huệ giới như pháp trụ
Chẳng nói thế sự là sơ phát
Thường thích tịch tĩnh gọi là tác
Dễ nuôi dễ đủ thiện tư duy
Quán sát vô thường như pháp trụ
Thích tu thí giới gọi sơ phát

Nhẫn nhục tinh tiến gọi là tác
Thiền và Bát Nhã tư duy tốt
Trí cùng phương tiện như pháp trụ
Bồ thí nhiếp thủ là sơ phát
Ái ngữ nhiếp thủ gọi là tác
Lợi ích cho người tư duy tốt
Đồng sự nhiếp thủ như pháp trụ
Tu từ là phát tu bi tác
Tam thế vô nhị tư duy tốt
Vì các chúng sanh tịnh thân tâm
Tu tập hỷ xả như pháp trụ
Hộ trì chánh pháp là sơ phát
Thanh tịnh phước điền gọi là tác
Trang nghiêm tự thân tư duy tốt
Điều phục chúng sanh như pháp trụ
Phá hoại ám ma là sơ phát
Rời phiền não ma gọi là tác
Phá được tử ma tư duy tốt
Dẹp phục ma địch như pháp trụ
Tu tập thân niệm là sơ phát
Tu tập thọ niệm gọi là tác
Tu tập tâm niệm tư duy tốt
Tu tập pháp niệm như pháp trụ
Rành rẽ biết khổ là sơ phát

Xa lìa nhờn tập gọi là tác
Chứng diệt chơn thiệt tư duy tốt
Tu tập trợ đạo như pháp trụ
Tu tập tín căn là sơ phát
Tu tập các lực gọi là tác
Tu niệm tam muội tư duy tốt
Tu tập trí huệ như pháp trụ
Thân tâm tịch tĩnh là sơ phát
Xa lìa tà kiến gọi là tác
Quán rõ danh sắc tư duy tốt
Tinh tiến chẳng hồi như pháp trụ
Không ngã ngã sở là sơ phát
Không phược không giải gọi là tác
Không khứ không lai tư duy tốt
Pháp tánh bất động như pháp trụ
Xa lìa kiêu mạn là sơ phát
Trừ bỏ tham sân gọi là tác
Quán mười hai duyên tư duy tốt
Lìa si hữu ái như pháp trụ
Nếu hay xa lìa tất cả tướng
Phá hoại sở hữu các chương ngại
Đầy đủ thập lực tứ vô úy
Hay nói công đức cần tinh tiến
Như Lai nói pháp tinh tiến này

Mười ngàn chúng sanh ngộ vô sanh
Năm ngàn Bồ Tát được pháp nhãn
Vô lượng Trời Người phát Bồ đề
Bồ Tát Kiên Cố nay Thích Ca
Tinh tiến vượt hơn chư Bồ Tát
Nếu muốn chúng được Vô thượng đạo
Nên tu tinh tiến như Phật trước. (C)(C)

Bấy giờ Tu Bi Phạm Thiên hỏi Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Nói là Phật pháp ấy, thế nào gọi là Phật pháp?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Phật pháp ấy tên là tất cả pháp. Tất cả pháp ấy tên là Phật pháp. Như Phật pháp tánh tức là tất cả pháp tánh. Như tất cả pháp tánh ấy tức là Phật pháp tánh. Tất cả pháp tánh cùng Phật pháp tánh không hai không sai biệt. Tất cả pháp tịch tĩnh Phật pháp cũng tịch tĩnh. Tất cả pháp rỗng không Phật pháp cũng rỗng không.

Thưa Thiên Tử! Tất cả pháp tức mười hai Nhơn duyên, Bồ đề ấy cũng là mười hai Nhơn duyên”.

(C)

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Luận về Phật pháp ấy phải chăng là chẳng quá tam giới pháp ư?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Tam giới cùng Phật pháp, tánh không sai biệt. Tam giới tánh bình đẳng, Phật pháp tánh bình đẳng không có hai tướng. Ví như hư không không có tăng giảm, Phật pháp cũng như vậy không có tăng giảm, vì tánh rỗng không nên không có thượng không có hạ.

Nếu ai muốn thấy Phật pháp thì nên quán sát như vậy. (C)

Lại này Thiên Tử! Luận về Phật pháp ấy chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, chẳng phải xanh chẳng phải vàng đỏ trắng chẳng phải màu tạp màu lưu ly màu hư không giới, là màu sắc không có màu sắc, chẳng phải có hình chất vuông tròn dài vắn, không có tướng không có các tướng, không có phược không có giải, không có tướng như vậy gọi là Phật pháp, không có tướng không có cú không có văn tự, là thanh tịnh tịch tĩnh, là nghĩa rỗng không, là nghĩa không có tướng, là nghĩa không có tích tụ, là nghĩa rốt ráo không có xuất sanh, là nghĩa giác tri. Nghĩa tịch tĩnh ấy là chẳng tuyên nói được, chẳng nhìn được chẳng thấy được. Nghĩa tịch tĩnh ấy là nghĩa không. Nghĩa không ấy là nghĩa không tích

tụ. Nghĩa không tích tụ ấy là nghĩa chơn thiệt. Nghĩa chơn thiệt ấy là nghĩa rốt ráo bất xuất. Nghĩa rốt ráo bất xuất ấy là nghĩa bất diệt. Nghĩa bất diệt ấy tức là nghĩa không có xứ. Nghĩa không có xứ ấy tức là pháp tánh. Pháp tánh ấy tức là Phật pháp. Đây gọi là hữu học pháp, gọi là A La Hán pháp, gọi là Duyên Giác pháp, gọi là Phật pháp. Phật pháp như vậy cùng các pháp khác cũng không có trụ xứ, bất xuất bất diệt, không có sắc xanh vàng đỏ trắng, không có hình vuông tròn dài vắn, không có tướng mạo, không có sáng không có tối, tất cả các pháp bình đẳng vô sai biệt. Người cầu Phật pháp gọi rằng Phật, Phật pháp và tất cả pháp.

Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề mới có thể rành rẽ rõ ràng chơn thiệt biết thấy. Tại sao, vì Phật chánh pháp không có trụ xứ vậy, tất cả các pháp cũng không có trụ xứ. Phật pháp bất khả đắc tất cả các pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp bình đẳng tất cả các pháp cũng bình đẳng. Nếu không có nhơn duyên thì không có chủng tánh. Nếu không có chủng tánh thì không có xuất không có diệt. Nếu không có xuất diệt thì gọi là chơn thiệt. Biết chơn thiệt ấy tức là thiệt tánh. Các pháp quá

khứ vị lai hiện tại tức là Phật pháp. Tại sao, vì thông đạt tam thể không có chướng ngại vậy. Không có chướng ngại ấy tức là Phật trí. Phật trí ấy tức là mười tám pháp bất cộng. Pháp bất cộng ấy nhiếp tất cả pháp. Vì thế nên tất cả các pháp tức là Phật pháp. Các pháp cùng Phật pháp không có hai không sai biệt”. (C)

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Nay Đại Sĩ có rõ ràng thấy Phật pháp chẳng?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Phật pháp chẳng phải sắc hình chẳng thể nhìn thấy được, sao Thiên Tử lại nói là rõ ràng thấy Phật pháp ư! Tất cả các pháp đều chẳng thể thấy được. Luận về rõ ràng ấy tức là Phật pháp, không có hai tướng sai biệt”. (C)

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Sao đức Như Lai cố chi nói rằng Phật biết thấy tất cả các pháp?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Như Lai Phật pháp nếu có định tướng mới có thể nói được rằng rõ ràng biết thấy”.

-Bạch Đại Sĩ! Phật pháp không có ư?

-Thưa Thiên Tử! Pháp nếu là vô định thì chẳng thể nói có chẳng thể nói không. Nếu chẳng thể nói

có tướng không có tướng thì làm sao nói được
rằng rõ ràng biết thấy.

-Bạch Đại Sĩ! Tại sao đức Như Lai nói các Phật
pháp?

-Thưa Thiên Tử! Như nói hư không, mà tánh hư
không thiết không có định tướng, Phật pháp cũng
vậy.

-Bạch Đại Sĩ! Phật pháp như vậy chẳng thể nghĩ
bàn. Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề
nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ cũng
là chẳng thể nghĩ bàn. Tánh Chánh giác cũng
chẳng thể nghĩ bàn. (C)

-Thưa Thiên Tử! Người được đức Phật gia hộ mới
có thể phát được tâm Vô thượng Bồ đề ấy, vì thế
nên nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ.
(C)

-Thưa Thiên Tử! Nếu người có tham trước thì
sanh lòng kinh sợ, người không có tham trước thì
không có kinh sợ. Người luyến tiếc thân mạng thì
sanh lòng kinh sợ, người không luyến tiếc thân
mạng thì không có kinh sợ, người có chướng ngại
thì sanh lòng kinh sợ, người không có chướng
ngại thì không có kinh sợ. Tham trước ngã và ngã

sở thì sanh lòng kinh sợ, người dứt ngã và ngã sở thì không có kinh sợ. (C)

-Bạch Đại Sĩ! Đại Bồ Tát có sức lực gì mà khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ?

-Thưa Thiên Tử! Có tám thứ lực lúc nghe Phật pháp thậm thâm thì chẳng sanh lòng kinh sợ. Đó là trụ lực, thiện hữu lực, đa văn lực, thiện căn lực, thiện tư duy lực, phá kiêu mạn lực, đại từ bi lực và như pháp trụ lực.

-Thưa Thiên Tử! Bồ Tát có đủ tám sức lực như vậy thì khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ. (C)

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn khen Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Lành thay lành thay! Thiện nam tử có thể khéo tuyên nói các lực của Bồ Tát. Đúng như lời ông nói Bồ Tát có đủ các lực như vậy thì nghe Phật pháp thậm thâm không sanh lòng kinh sợ. (C)

Này thiện nam tử! Tất cả ngôn thuyết gọi đó là âm thanh. Tánh Bồ đề chẳng thể nói được cũng chẳng thể thấy được. Chẳng thể nói chẳng thể thấy gọi đó là đệ nhất nghĩa. Đức Như Lai rõ ràng biết thấy chẳng thể tuyên nói được như vậy, vì thương

chúng sanh nên tuyên nói cho họ. Bồ đề chẳng phải tâm cũng chẳng phải tâm sở, huống là âm thanh văn tự.

Này thiện nam tử! Vì thương các chúng sanh nên đức Như Lai giác ngộ pháp thậm thâm. Giác ngộ pháp thậm thâm rồi không có tri không có giác không có tâm, không có tâm sở, không có thanh, không có tự chẳng thể tuyên nói được. Vì chúng sanh nên đức Như Lai nói có văn tự âm thanh thứ đệ. (C)

Này thiện nam tử! Như hư không chẳng phải là sắc pháp chẳng thể nhìn thấy chẳng phải đối chẳng phải tác. Có người vẽ giỏi vẽ hư không làm hình tượng hoặc là nam, hoặc là nữ, là voi, là ngựa. Người vẽ giỏi như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?”.

Hải Huệ Đại Bồ Tát bạch đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thể nghĩ bàn được”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Việc ấy còn có thể tin được. Đức Như Lai Thế Tôn biết rõ chẳng thể tuyên nói được mà có thể diễn nói, sự ấy rất là khó. Dầu là diễn nói pháp chẳng thể tuyên nói được nhưng Như Lai chơn thiết biết tánh chẳng thể nói được.

Này thiện nam tử! Nếu người nghe pháp ấy mà chẳng kinh sợ, nên biết người ấy đã từ lâu ở chỗ vô lượng chư Phật, Như Lai trông các căn lành. (C)

Này thiện nam tử! Kinh điển như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người hay thọ trì đọc tụng biên chép giải nói, người này có thể thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật, nhiếp thủ tất cả chúng sanh làm cho họ giải thoát. (C)

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát thấy rõ tất cả chư Phật trong vô lượng thế giới, thấy rồi liền mang thất bửu đầy cả những thế giới ấy dâng hiến cúng dường tất cả chư Phật Thế Tôn. Người này được công đức chừng có nhiều chăng?”

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn! Công đức như vậy không thể ví dụ nói được”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Chẳng bằng người ủng hộ chánh pháp, vì thương mến chúng sanh mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói kinh điển này. Tại sao, vì công đức pháp thí thắng hơn tài thí. Luận về tài thí tức là thế gian thí, pháp thí là xuất thế thí. (C)

Này thiện nam tử! Nếu người hay hộ trì chánh pháp Phật thì được bốn sự nhiếp thủ. Đó là được Phật nhiếp, được chư Thiên nhiếp, được phước nhiếp và được trí nhiếp.

Phật nhiếp chúng sanh còn có bốn sự: một là thường được thân cận chư Phật, hai là chúng ma chẳng được dịp, ba là được vô tận đà la ni và bốn là được trụ bực bất thối chuyển.

Chư Thiên nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: một là chỗ thuyết pháp được chư Thiên trần thiết thanh tịnh, hai là lúc thuyết pháp mọi người thích nghe, ba là chẳng hề bị các nhơn duyên khác làm tổn hại và bốn là người chẳng tin thì tin.

Phước nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: một là trang nghiêm nơi thân có ba mươi hai tướng và tám mươi tùy hảo, hai là trang nghiêm nơi miệng phạm lời nói ra được người thích nghe, ba là trang nghiêm Phật độ và bốn là trang nghiêm chủng tánh như là Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân Thánh Vương.

Trí nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: một là biết rõ căn của chúng sanh mà tùy ý thuyết pháp, hai là biết bệnh khổ của các chúng sanh theo bệnh mà cho thuốc, ba là được đại thần thông đi khắp các

Phật quốc độ và bốn là rành rẽ thông đạt pháp giới.

Này thiện nam tử! Nếu người muốn được những công đức như vậy thì nên siêng tâm hộ trì chánh pháp”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói tụng rằng:

Hay hộ chánh pháp thương chúng sanh
Thọ trì kinh này và diễn thuyết
Phật nói một phần trong ngàn phần
Dường như một giọt trong đại hải
Biết ơn báo ơn niệm Như Lai
Người này đáng tin phó pháp tạng
Cúng dường vô lượng mười phương Phật
Như vậy thì hay hộ Phật pháp
Dầu thí trân bửu vô lượng quốc
Chẳng bằng chí tâm tụng một kệ
Pháp thí tối diệu thắng tài thí
Vì vậy người trí phải hộ pháp
Mười phương chư Phật, Thiên, Long, Thần
Công đức trí huệ được nhiếp thủ
Trang nghiêm tu hành các tướng hảo
Người này đều do hộ chánh pháp
Thường gặp chư Phật thiện tri thức

Thường nghe vô thượng chơn thiệt đạo
Mau được vô lượng đà la ni
Người này đều do hộ chánh pháp
Thân khẩu ý giới được thanh tịnh
Đủ đại thần thông đi các nước
Bất thối Bồ đề đủ lục độ
Người này đều do hộ chánh pháp
Thế giới vi trần nói hết được
Công đức hộ pháp chẳng lường được
Muôn được trí chẳng tuyên nói được
Nên phải bền lòng nói chánh pháp. (C)

Bấy giờ trong đại chúng có một vị Bồ Tát tên là Công đức Bửu Quang từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ đức Phật quý dài chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai ở trong đại kinh điển này nói rằng Phật pháp chẳng thể tuyên nói được. Nếu chẳng nói được thì làm sao có thể hộ trì?”. (C)

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Công đức Bửu Quang! Đúng như vậy đúng như vậy, Như Lai chánh pháp thiệt chẳng thể tuyên nói được. Đức Như Lai giác ngộ biết rõ pháp chẳng thể nói được. Chánh pháp như vậy dầu chẳng thể tuyên nói mà có tự cú, vì có tự cú nên có thể tuyên nói

được. Tự cú như vậy mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói thì gọi là hộ pháp. (C)

Này Công đức Bửu Quang! Còn có hộ pháp là thấy có người thọ trì đọc tụng biên chép giải nói tự cú như vậy thì cúng dường cung kính thân cận lễ bái tôn trọng tán thán sanh ý tưởng là thầy, rồi ủng hộ cung cấp những y phục, uống ăn, thuốc men, giường ghế, phòng nhà, đèn đuốc. Nghe người ấy nói pháp thì khen rằng thiện tai, thủ hộ nhà phòng của dòng họ người ấy ở, cũng thủ hộ những người hầu cận giúp việc, nghe điều xấu dở thì ẩn che, nghe điều tốt thì tán dương. Nếu có thể ủng hộ người thọ trì chánh pháp như vậy, thì người này có thể ủng hộ Phật Pháp Tăng. (C)

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể tu không vô tướng vô nguyện, người này tức là ủng hộ chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Thấy có kẻ chê báng kinh điển Đại thừa thì chẳng cùng ở với người ấy, cũng chẳng cùng ngôn ngữ đàm luận để điều phục tội của kẻ ấy. Người này tức là hộ trì chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có người hay tu tập bi tâm không có ý tưởng đến lợi dưỡng uống

ăn, thương mến chúng sanh vì họ mà tuyên nói chánh pháp, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể chẳng tiếc thân mạng mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói các kinh điển Đại thừa như vậy, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa này thiện nam tử! Nếu nghe chánh pháp một chữ một câu mà đi một do tuần nhẫn đến bảy bước trong khoảng thời gian thở ra hít vào, đây gọi là hộ pháp. (C)

Này Công Đức Bửu Vương! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có đức Phật hiệu là Đại Trí Thanh Lực Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Tịnh Quang, kiếp tên Cao Hiển. Thế giới Tịnh Quang ấy thuần là thanh lưu ly bửu. Tất cả chúng Bồ Tát đều thành tựu vô lượng thí lực, có đủ thần thông trí huệ vô ngại. Tất cả Bồ Tát đều thọ thân trời đều chí tâm nghe đức Phật Đại Trí Thanh Lực thuyết pháp không có xuất gia cùng tại gia sai biệt. Bấy giờ Thế Tôn ấy vì có hộ pháp nên ban tuyên chánh pháp cho các đại chúng.

Trong pháp hội có một vị Bồ Tát hiệu là Pháp Huệ bạch đức Phật ấy rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Những gì là pháp mà nói ủng hộ?”. (C)

Đức Đại Trí Thanh Lục Như Lai nói: “Này Pháp Huệ! Luận về lục nhập nó thích tìm cầu cảnh giới, nếu có thể ngăn chỉ được thì gọi là hộ pháp. Nhãn thức ở nơi sắc gọi là phi pháp, nếu có thể xa lìa sắc thì gọi là hộ pháp. Nhĩ đến ý thức ở nơi pháp cũng như vậy. (C)

Này Pháp Huệ! Nếu thấy nhãn rộng không, thấy rồi chẳng nhìn xem nơi sắc chẳng trụ trước nơi thức đây gọi là pháp, nếu chơn thiết biết rõ pháp như vậy thì gọi là hộ pháp. Nhĩ đến với ý pháp và thức cũng như vậy. (C)

Này Pháp Huệ! Nếu pháp hay sanh trong pháp ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp. Nếu có thấy pháp hay sanh tà kiến, ở trong kiến ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp. Nếu có vô minh chẳng thể tịnh tâm, ở trong cấu trược ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp. (C)

Này Pháp Huệ! Nếu có một pháp sau khi đã cầu lấy rồi mà chẳng thể ban thí cho người thì pháp ấy

là phi pháp cũng là phi tỳ ni. Còn có thể ban thí cho người tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Nếu có người không cầu không thủ không thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Luận về có cầu thủ ấy tức là phi đạo, nếu chẳng ban thí ấy tức là phi pháp tức là phi tỳ ni. Nếu có thể ban thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni.

Chẳng thủ chẳng cầu chẳng thí tức là bất xuất bất sanh bất diệt, nếu chẳng phải xuất sanh và diệt thì thế nào có thể thí được. Chẳng thể thí được ấy mới gọi là pháp là tỳ ni. Tại sao, vì chưa sanh phiền não làm như duyên chướng ngại, vì vậy mà vô tận, vô tận ấy là vô xuất, vô xuất ấy gọi là pháp gọi là tỳ ni. Nơi pháp như vậy chẳng cầu chẳng thủ thì gọi là hộ pháp.

Lúc đức Phật Đại Trí Thanh Lực vì Pháp Huệ đại Bồ Tát nói pháp ấy có ba vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh pháp nhân”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của đức Thế Tôn nói thì pháp và phi pháp đây gọi là pháp. Tại sao, vì nếu phân biệt pháp và phi pháp ấy, người này chẳng gọi là hộ trì chánh pháp. Nếu thấy có pháp tướng thì gọi là phi pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thể liễu đạt thấy tất cả pháp là không có pháp thì gọi là nghĩa đệ nhất chơn thiệt.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có pháp không có phi pháp tức là vô số, nếu vô số ấy tức là thiệt tánh. Thiệt tánh ấy gọi là hư không. Tánh hư không vô biên vô tế, tánh của tất cả các pháp cũng vô biên vô tế. Pháp tánh cùng thiệt tánh không có sai biệt, tại sao, vì là vô biên vô tế vậy. Nếu Bồ Tát biết thấy bình đẳng như vậy tức là thấy chơn thiệt. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Tôi không thấy có một pháp, do vì chẳng thấy có pháp nên chẳng thấy có tăng chẳng thấy có giảm.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thấy như vậy phải chẳng là chẳng phỉ báng lời nói của đức Như Lai là thiệt thấy chẳng”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Thấy như vậy chẳng phỉ báng Như Lai, là chơn thiệt thấy”. (C)

Lúc nói pháp ấy, Hải Huệ đại Bồ Tát và một vạn trời người được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật lại bảo Hải Huệ đại Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ông có biết thuở đức Phật Đại Trí Thanh Lực Như Lai, đại Bồ Tát Pháp Huệ ấy là ai

chăng? Chính là tiên thân của ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nay vậy. Vì thế nên nay ta đem chánh pháp được cầu trong vô lượng đời giao phó cho ông”. (C)

Bấy giờ trong chúng có sáu vạn ức chư Bồ Tát đồng phát thanh bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ cùng ủng hộ chánh pháp thọ trì và rộng tuyên nói”.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát: “Chư thiện nam tử! Nay các ông như pháp trụ thế nào để hộ trì chánh pháp?”. (C)

Sơn Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tiếc thân mạng thì chẳng thể hộ pháp được. Tôi chẳng tiếc thân mạng như pháp mà trụ nên tôi có thể hộ trì chánh pháp”. (C)

Công Đức Sơn Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người tham lợi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không tham lợi nên có thể hộ pháp”. (C)

Bửu Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu thấy có hai tướng pháp và phi pháp thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không có hai tướng nên có thể hộ pháp được”. (C)

Phước Đức Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người có phiền não thì chẳng thể hộ

pháp. Tôi có trí lực đã xa lìa phiền não nên có thể hộ pháp được”. (C)

Trì Cự Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng phá tối thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi phá tối nên có thể hộ pháp được”. (C)

Điện Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu tùy theo tâm người thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tùy theo ý mình nên có thể hộ pháp được”. (C)

Biến Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng điều các căn thì chẳng thể hộ pháp? Nay tôi điều phục nên có thể hộ pháp được”. (C)

Tịnh Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu thấy các pháp có các thứ tướng dạng thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi ở nơi các pháp không có các tướng nên có thể hộ pháp được”. (C)

Tăng Hành Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người tâm loạn động thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tu tam muội nên có thể hộ pháp được”. (C)

Thương Chủ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng biết đạo thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ nên có thể hộ pháp được”. (C)

Thiện Niệm Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người có lòng nghi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi đã đoạn nghi nên có thể hộ pháp được”. (C)

Thiện Kiến Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng như pháp trụ thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi như pháp trụ nên có thể hộ pháp được”. (C)

Huệ Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người ngu si chẳng thể hộ pháp. Nay tôi tu trí nên có thể hộ pháp được”. (C)

Bình Đẳng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chấp lấy tướng oán và thân thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi bình đẳng nên có thể hộ pháp được”. (C)

Pháp Hành Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chẳng biết chúng sanh các căn cảnh giới thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ đó nên có thể hộ pháp được”. (C)

Thần Thông Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người thấy ngã và ngã sở thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi chẳng thấy đó nên có thể hộ pháp được”. (C)

Sư Tử Hồng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Người chẳng biết Phật tánh thì chẳng thể hộ

pháp. Nay tôi biết đó nên có thể hộ pháp được”.
(C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu xa Bồ đề thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi đã gần Bồ đề nên có thể hộ pháp được”. (C)

Công Đức Tự Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có vô lượng công đức tự thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi đã có nên có thể hộ pháp được”. (C)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Các lời thưa bạch ấy đều là lời làm cả. Tại sao, vì đức Như Lai Thế Tôn ngồi dưới cội cây Bồ đề đạo tràng chẳng được một pháp, sao các Ngài nói rằng tôi sẽ hộ pháp. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Tôi ở nơi các pháp chẳng thủ chẳng xả. Vì các chúng sanh mà tôi tu tập bi tâm chẳng hộ chẳng xả”. (C)

Đức Phật khen Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Lành thay, lành thay, này Văn Thù Sư Lợi! Lúc đức Như Lai ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề thiết không có được. Vì không có được bèn từ trong ấy mà đứng dậy”. (C)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai chơn thiết ngồi đạo tràng dưới

cội Bồ đề ư! Có sao lại nói từ chỗ ngồi đứng dậy.
(C)

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đức Như Lai ngồi dưới
cội Bồ đề thì Như Lai có hai tướng, đó là Như Lai
và cây Bồ đề. Nhưng đức Như Lai Thế Tôn đã là
hai tướng”. (C)

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ đề cùng
chúng sanh và tất cả pháp, tánh bình đẳng không
sai biệt, là một vị một tánh. Như Lai lúc ngồi dưới
cây Bồ đề thấy pháp bình đẳng như vậy, vì thế nên
gọi là đến được Bồ đề. Phật trọn chẳng thấy rời
ngoài Bồ đề có một pháp khác. Phật thấy tất cả
các pháp thấy đều bình đẳng. Mà bình đẳng ấy
chẳng vào số lượng, vì thế nên bình đẳng gọi là vô
ngại. Do nhơn duyên này mà Như Lai có tên là
Nhứt Thiết Vô Ngại. (C)

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu ai có thể thấy Như Lai
như vậy thì người ấy tức là được Như Lai giải
thoát. Được giải thoát rồi thì có thể chơn thiết biết
thấy như vậy”. (C)

Lúc nói pháp ấy, chư Bồ Tát quyền thuộc của Hải
Huệ đại Bồ Tát vui mừng hơn hờ đồng nói rằng:
“Chúng tôi hôm nay được lợi ích lớn, hiện tiền

thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Tùy nơi nào mà có kinh điển này nên biết rằng quốc độ ấy được lợi ích lớn. Nếu có người cúng dường kinh điển này và người thọ trì đọc tụng biên chép rộng giải nói nghĩa kinh cũng được lợi ích lớn”. (C)

Đức Phật bảo chư Bồ Tát rằng: “Nay các ông biết được những lợi ích gì?”.

Chư Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ đem nghĩa ấy hỏi nơi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi”.

Chư Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Thế nào gọi là được lợi ích lớn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát: “Chư thiện nam tử! Có mười lợi ích. Đó là Phật xuất thế được thấy, thấy rồi sanh lòng tin, tin rồi nghe thọ chánh pháp, nghe chánh pháp rồi phá hẳn lòng nghi, phá lòng nghi rồi được thanh tịnh mạng, được tịnh mạng rồi chẳng vì lợi mà thuyết pháp, người nghe pháp rồi phát tâm Bồ đề, đã phát tâm rồi vững chắc chẳng thoái chuyển, tâm chẳng thoái rồi như pháp mà trụ, như pháp trụ rồi được Vô sanh nhẫn.

Chư thiện nam tử! Đó gọi là mười lợi ích chẳng thể nghĩ bàn”.

Lúc nói pháp ấy có ba vạn sáu ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách phát kim sắc quang. (C)(C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại thừa kinh này có thể làm lợi ích nhiều cho vô lượng chúng sanh. Tại sao, vì do Nhơn Duyên Đại thừa nên tất cả chúng sanh được vui Nhơn Thiên và vui Niết bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Luận về Đại thừa ấy, pháp gì nhiếp thủ, pháp gì lợi ích, pháp gì khó được, pháp gì chương ngại, do Nhơn duyên gì mà gọi là Đại thừa?”. (C)

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Có một pháp nhiếp thủ Đại thừa đó là sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đã phát tâm rồi tu bất phóng dật. Còn có một pháp đó là tin rõ Nhơn quả. Còn có một pháp đó là quán mười hai Nhơn duyên. Còn có một pháp đó là ở nơi chúng sanh tâm thường bình đẳng thích tu đại từ. Còn có một pháp đó là chẳng thôi thất tâm Bồ đề. Còn có một pháp đó là niệm Phật. Còn có một pháp đó là như pháp trụ rồi niệm Chánh pháp. Còn có một pháp đó là dùng tâm bất thôi niệm chúng

Tăng. Còn có một pháp đó là chẳng mất đạo tâm niệm tịnh cấm giới. Còn có một pháp đó là xa lìa phiền não tâm niệm nơi xả. Còn có một pháp đó là muốn được thân vô lượng tịch tĩnh nên niệm chư Thiên. Còn có một pháp đó là niệm muốn an ổn tất cả chúng sanh. Còn có một pháp đó là siêng tu tinh tiến. Còn có một pháp đó là muốn cho chúng sanh đều được giải thoát được giải thoát rồi thọ hỷ lạc. Còn có một pháp đó là thích cầu chánh pháp. Còn có một pháp đó là xa lìa tâm tham vì chúng mà thuyết pháp. Còn có một pháp đó là nơi người thính pháp sanh lòng mến nhớ. Còn có một pháp đó là với người thuyết pháp thích dâng cúng dường. Còn có một pháp đó là với trong chánh pháp sanh ý tưởng là được thọ. Còn có một pháp đó là với tự thân mình sanh ý tưởng là thầy thuốc. Còn có một pháp đó là chí tâm chuyên niệm hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là nối thành dòng thánh chẳng để đoạn tuyệt. Còn có một pháp đó là xa lìa giải đãi. Còn có một pháp đó là tri túc. Còn có một pháp đó là với tất cả của cải không có lòng xan tham.

Còn có một pháp đó là tự trì giới rồi có thể khuyến hóa người phạm giới. Còn có một pháp đó là tự tu

nhẫn nhục rồi có thể khuyến hóa chúng sanh khiến họ lìa tâm sân. Còn có một pháp đó là được chút ít lợi ích sanh ý tưởng ơn lớn. Còn có một pháp đó là được ơn ít mà có ý tưởng đền đáp lớn. Còn có một pháp đó là tự trì tịnh giới chẳng khi người phạm giới. Còn có một pháp đó là phá kiêu mạn. Còn có một pháp đó là chí tâm tìm cầu người thính pháp. Còn có một pháp đó là lìa ác tri thức. Còn có một pháp đó là chí tâm tu thiện. Còn có một pháp đó là chẳng tùy theo ý người. Còn có một pháp đó là điều phục các căn. Còn có một pháp đó là với Pháp sư tưởng như là đức Như Lai. Còn có một pháp đó là chẳng tiếc thân mạng hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là vì điều phục chúng sanh mà thọ khổ chẳng hối hận. Còn có một pháp đó là Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ, sự cúng dường tháp Phật, tượng Phật, v.v... đồng không sai khác. Còn có một pháp đó là chúng sanh chẳng mời thỉnh mà thích làm thiện hữu. Còn có một pháp đó là với những vật tốt không có lòng tham trước. Còn có một pháp đó là thích niệm xuất gia. Còn có một pháp đó là thích xung tưng việc lành của người. Còn có một pháp đó là thích cầu trang nghiêm pháp Bồ đề. Còn có một pháp

đó là với người đồng sư đồng học không có lòng tạt đổ. Còn có một pháp đó là giáo hóa chúng sanh phát tâm Bồ đề không có lòng thôi hồi. Còn có một pháp đó là che giấu lỗi người. Còn có một pháp đó là cầu tất cả ngữ ngôn. Còn có một pháp đó là cầu tất cả công hạnh. Còn có một pháp đó là thiệt ngữ. Còn có một pháp đó là sau khi phát lời thì cần phải làm trọn việc ấy. Còn có một pháp đó là với các pháp lành lòng không nhàm đủ. Còn có một pháp đó là tùy vật có được đều cùng người đồng hưởng. Còn có một pháp đó là giỏi biết ma giới. Còn có một pháp đó là phá hoại kiêu mạn tu tập biết chơn thiệt. Còn có một pháp đó là lòng thích tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là lìa ngã ngã sở. Còn có một pháp đó là chẳng tự khen ngợi mình. Còn có một pháp đó là tùy thuận thế gian.

(C)

Còn có một pháp đó là tu chánh mạng rồi thích nơi tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là trì tịnh giới rồi tư duy thiện pháp. Còn có một pháp đó là tu đa văn rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn. Còn có một pháp đó là tu thiện hạnh rồi chẳng trụ ở bực ấy. Còn có một pháp đó là tu không tam muội quán nơi pháp tánh. Còn có một pháp đó là được cúng

dường rồi tâm mình chẳng cao. Còn có một pháp đó là với người ưa nói thế tục thì chẳng cùng họ đồng ở. Còn có một pháp đó là được vật như pháp rồi thì cùng bạn đồng học chung dùng. Còn có một pháp đó là chơn thiệt phương tiện. Còn có một pháp đó là biết tất cả rồi chẳng có ý tưởng tham. Còn có một pháp đó là chưa học khi đã học rồi lòng chẳng hối. Còn có một pháp đó là đã học biết rồi chẳng sanh lòng khinh mạn. Còn có một pháp đó là mình bị mắng nhục lòng chẳng giận. Còn có một pháp đó là được cúng dường hay bị mắng nhục trong lòng bình đẳng không hai. Còn có một pháp đó là nghe nói chánh pháp khen rằng lành thay. Còn có một pháp đó là vì muốn có đủ sáu Ba la mật nên thường cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tin tâm bất thoái. Còn có một pháp đó là vì cầu đạo Bồ đề mà cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi thường thanh tịnh tâm mình để cho thí chủ được lợi ích lớn. Còn có một pháp đó là đầy đủ tất thánh tài. Còn có một pháp đó là hay phá sự bần cùng khốn khổ của chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng thiện phương tiện điều phục chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng tứ nhiếp thủ để

nhiếp thủ chúng sanh. Còn có một pháp đó là chẳng cùng chúng sanh tranh cãi đùà cộy nhau. (C) Còn có một pháp đó là lúc nghe pháp chẳng ở nơi Pháp sư tìm cầu chỗ dờ. Còn có một pháp đó là chưa đượ chứng quả Sa Môn lòng chẳng sanh hỏỉ. Còn có một pháp đó là thường đi trong thế gian mà chẳng bị tám pháp làm nhiễm ô. Còn có một pháp đó là thường xem xét lỗi mình. Còn có một pháp đó là với người cử tội mình chẳng sanh lòng hờn giận. Còn có một pháp đó là thấy pháp thế gian lòng sanh ý tưởng xả ly. Còn có một pháp đó là với thiện hữu chẳng đỏi phỉnh. Còn có một pháp đó là trước thanh tịnh tâm mình rồi dạy cho người tịnh. Còn có một pháp đó là chẳng vì lợi dưỡng mà trì tịnh giới. Còn có một pháp đó là vì tăng thêm pháp lành mà tu tập tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là vì pháp lành mà tu tịnh trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh công đức mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh trí huệ mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tu tập phương tiện vô tướng tam muội. Còn có một pháp đó là như pháp mà nhẫn. Còn có một pháp đó là tu ba môn giải thoát. Còn có một pháp đó là biết thị xứ phi xứ. Còn có một pháp đó

là tu xa ma tha vì trang nghiêm tỳ bà xá na. Còn có một pháp đó là biết rõ giải thoát. Còn có một pháp đó là biết tam thế bình đẳng. Còn có một pháp đó là chẳng phân biệt tất cả pháp giới. Còn có một pháp đó là biết rõ tất cả pháp tánh bất sanh bất diệt.

Này Hải Huệ! Đại Bồ Tát quán sát trăm pháp như vậy, đây gọi là nhiếp thủ Đại thừa. (C)

Lại này Hải Huệ! Còn có hai pháp lợi ích Đại thừa, một là thích niệm Phật pháp và hai là xa lìa Thanh Văn. Còn có hai pháp đó là ủng hộ giải thoát và có thể diễn nói pháp Đại thừa. Còn có hai pháp đó là cầu Bồ đề tâm và điều phục chúng sanh. Còn có hai pháp đó là xem tâm Bồ đề như tướng ảo huyền và xem tất cả chúng sanh đều không có ngã. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ tâm Bồ đề và quán pháp bình đẳng. Còn có hai pháp đó là thanh tịnh thiện căn và vô tác vô tịnh. Còn có hai pháp đó là vì pháp lành mà tu trang nghiêm và đến cứu cánh. Còn có hai pháp đó là tự thân cứu cánh và chúng sanh cứu cánh. Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoại tịnh. Còn có hai pháp đó là chẳng phạm tội và phạm rồi sanh lòng hối. Còn có hai pháp đó là hay bố thí và chẳng cầu báo

đáp. Còn có hai pháp đó là bình đẳng bồ thí và hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Còn có hai pháp đó là trì giới và chẳng cầu thiện quả. Còn có hai pháp đó là chẳng tự khen và chẳng chê người. Còn có hai pháp đó là nhẫn nhục và nói lời hòa dịu. Còn có hai pháp đó là nơi tham thì chẳng tham và nơi sân thì chẳng sân. (C)

Còn có hai pháp đó là với pháp lành thì siêng tu tinh tiến và chẳng khinh người giải đãi. Còn có hai pháp đó là thân tịch tĩnh và tâm tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là cầu thiện chi và điều phục tâm. Còn có hai pháp đó là thích ở thiền định và chẳng nhàm Dục giới. Còn có hai pháp đó là cầu pháp và thích pháp. Còn có hai pháp đó là quán pháp và ưa muốn pháp. Còn có hai pháp đó là thích cầu thiện hữu và cung kính cúng dường. Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là luôn thưa hỏi chánh pháp và như pháp trụ. Còn có hai pháp đó là biết pháp và biết nghĩa. Còn có hai pháp đó là nghe pháp rồi không nhàm và biết pháp rồi không nhàm. Còn có hai pháp đó là thích lành và lìa ác. Còn có hai pháp đó là thích nói chánh pháp và với người thọ pháp sanh lòng thương xót. Còn có hai pháp đó là với

pháp không có lòng xan lẫn và lúc nói pháp không có ý tưởng tham. Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là lìa ngũ cái và tu thất giác chi. Còn có hai pháp đó là hỷ và lạc. Còn có hai pháp đó là biết mình và biết giờ. Còn có hai pháp đó là tin quả báo và tu nghiệp lành. Còn có hai pháp đó là chẳng dứt thánh tánh và thiết ngữ. Còn có hai pháp đó là như thuyết mà trụ và chẳng giấu công đức Như Lai. Còn có hai pháp đó là tịnh thân và xa lìa ba căn bất thiện. Còn có hai pháp đó là quán thân như cỏ cây và vì tịnh tâm mà tu tập pháp lành. Còn có hai pháp đó là tịnh khẩu và xa lìa bốn lỗi. Còn có hai pháp đó là quán tất cả pháp đều bất khả thuyết và quán thanh như vang. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và xa lìa vô minh tật đố tà kiến. (C)

Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoài không có hành xử. Còn có hai pháp đó là tu từ và xa lìa ý tưởng oán thân. Còn có hai pháp đó là quán chúng sanh như hư không và tu từ. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ bi tâm và cầu thiện chẳng hối. Còn có hai pháp đó là hay điều kẻ chẳng điều và lúc điều chẳng hối. Còn có hai pháp đó là trì chánh pháp và

hộ người trì chánh pháp. Còn có hai pháp đó là thích pháp và hộ pháp. Còn có hai pháp đó là khen ngợi điều lành của người và ưa giấu lỗi người. Còn có hai pháp đó là lìa tham và lìa sân. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ chúng sanh và tu xả. Còn có hai pháp đó là niệm Phật và biết vô niệm xứ. Còn có hai pháp đó là quán thân vô thường và cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là niệm pháp và giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ trong pháp. Còn có hai pháp đó là quán vô tham xứ và với kẻ tham thì có lòng thương. Còn có hai pháp đó là niệm Bồ Tát Tăng và y chỉ Tăng bất thối chuyển. Còn có hai pháp đó là quán không có Tăng và ủng hộ bốn quả Sa Môn. (C)

Còn có hai pháp đó là niệm giới và biết tâm Bồ đề bất khả thuyết. Còn có hai pháp đó là quán giới vô tác và thủ hộ người phạm giới. Còn có hai pháp đó là niệm thí và thí rồi không hối. Còn có hai pháp đó là xa lìa phiền não và vì lìa phiền não nên diễn thuyết chánh pháp. Còn có hai pháp đó là niệm thiên và thích tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là có đủ niệm tâm và ủng hộ người loạn tâm. Còn có hai pháp đó là công đức trang nghiêm và trí huệ trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là quán không có tạo

tác và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là không có phược và bị phược thì giải thoát. Còn có hai pháp đó là xa lìa tâm đối phỉnh và chí tâm tu tịnh. Còn có hai pháp đó là biết ơn và nhớ ơn. Còn có hai pháp đó là nói tất cả lỗi và xa lìa lỗi. Còn có hai pháp đó là tự tu thánh hạnh và khuyên người tu. Còn có hai pháp đó là nguyện cầu pháp lành và lòng không nhàm đủ. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp và thân cận thiện pháp. Còn có hai pháp đó là thỉnh Phật thuyết pháp và chí tâm nghe thọ. Còn có hai pháp đó là biết tất cả pháp bất sanh bất diệt và diễn nói tự cú nghĩa. Còn có hai pháp đó là biết không có chúng sanh và đem căn lành của mình cùng chúng sanh chung. Còn có hai pháp đó là xa lìa các tướng và thâm cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là quán rỗng không và giúp hộ chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tập vô nguyện và nguyện đến chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tất cả thiện và nguyện các chúng sanh đồng tu thiện căn. Còn có hai pháp đó là trí huệ vô ngại và thọ thân trong các cõi. Còn có hai pháp đó là bất động và bất hồi. (C)

Còn có hai pháp đó là tầm và quý. Còn có hai pháp đó là thích tịch tĩnh và cầu pháp tịch tĩnh.

Còn có hai pháp đó là tu tập vô tránh tam muội và quán không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là thiếu dục và tri túc. Còn có hai pháp đó là che giấu tội người và phát lộ lỗi mình. Còn có hai pháp đó là quán thập nhị nhân duyên và tin sâu. Còn có hai pháp đó là vô ngã và không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là phòng ngừa phiền não mình và phá phiền não người. Còn có hai pháp đó là quán vô tác vô thọ và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là quán lỗi sanh tử và chẳng dứt sanh tử. Còn có hai pháp đó là tự thích sanh tử và giáo hóa các chúng sanh khiến họ thoát khỏi sanh tử. Còn có hai pháp đó là cầu Ba la mật và cầu chỗ đã không có. Còn có hai pháp đó là cầu biết và dạy người đồng biết như mình. Còn có hai pháp đó là chẳng cầu cúng dường và vì cúng dường mà tạo tác nghiệp làm. Còn có hai pháp đó là với chỗ có ơn thường muốn đền đáp và nơi có ơn và không có ơn bình đẳng báo đáp. Còn có hai pháp đó là tu bất phóng dật và tu vô duyên từ. Còn có hai pháp đó là thích vào xuất gia và xuất gia rồi lòng rất yêu thích. Còn có hai pháp đó là tự nên công đức và với người không có công đức thì sanh lòng thương. Còn có hai pháp đó là tu thân niệm

xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu thọ niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu tâm niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu pháp niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là xa lìa pháp bất thiện và thân cận hay sanh thiện pháp. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp đã sanh và hộ trì thiện pháp đã sanh. Còn có hai pháp đó là làm cho thiện pháp chưa sanh được sanh và vì thêm rộng mà ủng hộ thiện pháp ấy. Còn có hai pháp đó là được đại thần thông và giáo hóa chúng sanh. Còn có hai pháp đó là an trụ pháp giới và thấy khắp chư Phật thế giới. (C)

Còn có hai pháp đó là tín tâm bất động và dạy chúng sanh cũng tin như mình. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và giáo hóa người tán loạn. Còn có hai pháp đó là siêng tinh tiến và giáo hóa người giải đãi. Còn có hai pháp đó là đầy đủ trí huệ vô ngại và giáo hóa vô minh chúng sanh. Còn có hai pháp đó là quán giới và quán duyên. Còn có hai pháp đó là cầu trí trang nghiêm và tâm ấy chẳng hối. Còn có hai pháp đó là quán các phiền não và ra khỏi phiền não rồi biết rõ giải thoát. Còn có hai pháp đó là tất cả pháp giải thoát và phiền não

chẳng hiệp tam giới. Còn có hai pháp đó là trang nghiêm Bồ đề và tu học Bồ đề. Còn có hai pháp đó là tận trí và vô sanh trí. Còn có hai pháp đó là quán thánh đạo phương tiện và quán sanh tử phương tiện. Còn có hai pháp đó là cứu cánh đạo và biết thời chuyển đạo. (C)

Còn có hai pháp đó là như pháp trụ và trong các pháp không có kiến chấp. Còn có hai pháp đó là theo duyên mà sanh diệt và theo duyên mà giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết ma nghiệp và biết đã lìa. Còn có hai pháp đó là nơi giận có thể nhẫn và nơi nhẫn thì thương. Còn có hai pháp đó là vì Bồ đề mà tu trang nghiêm và dẫu tu trang nghiêm mà tâm không tham trước. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ phiền não và chẳng bỏ tu thiện trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là biết thị xứ phi xứ và đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Còn có hai pháp đó là quán tâm Bồ đề như tướng ảo huyền và tu hướng đến Vô thượng Bồ đề trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là quán các chúng sanh với Bồ đề bình đẳng vô sai biệt và biết các chúng sanh như nơi Bồ đề mà được giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết pháp vô sanh và vì sanh pháp lành mà tu trang nghiêm.

Còn có hai pháp đó là pháp bất khả thuyết mà có thể tuyên nói và tất cả chúng sanh đều đồng như thừa. (C)(C)

Lại này Hải Huệ! Còn có ba pháp có thể lợi ích Đại thừa, đó là sơ phát tâm Bồ đề, thân cận thiện hữu lòng chẳng sanh hối và tu tập tâm đại bi chẳng thôi chuyển. Còn có ba pháp đó là phá hoại xan lẫn, ban cho tất cả và nhiếp thủ Bồ đề. Còn có ba pháp đó là đầy đủ tịnh giới, điều phục kẻ phá giới và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là tâm không sân hận, điều phục kẻ sân hận và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là ở trong sanh tử lòng không thôi hối, vui thích vì người mà gây dựng sự nghiệp và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là được tam muội định, chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn, được đa văn rồi chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ đề. Còn có ba pháp đó là chúng sanh duyên, pháp tánh duyên và vô duyên. Còn có ba pháp đó là tự bi, bi tha và lìa tự bi tha bi. Còn có ba pháp đó là vì tự lợi mà tu tập trí huệ, dùng trí huệ chuyển giáo hóa chúng sanh và tự lợi lợi tha. Còn có ba pháp đó là biết quá khứ đã hết, biết vị lai vô sanh và biết hiện tại vô trụ. Còn có ba

pháp đó là vì người chánh định mà tu tập từ tâm, vì người tà định mà tu tập bi tâm và vì người bất định mà tu tập giải thoát. Còn có ba pháp đó là tịnh thân, tịnh khẩu và tịnh ý. Còn có ba pháp đó là tu bất tịnh quán để phá tham dục, tu từ để phá sân hận và quán mười hai Nhơn duyên để phá vô minh. Còn có ba pháp đó là an, lạc và tri túc. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi hay thọ trì, có thể rộng phân biệt văn tự cú nghĩa và quán sát tội lỗi. Còn có ba pháp đó là đầy đủ thất thánh tài, có thể đại pháp thí và có thể thí cho chúng sanh. Còn có ba pháp đó là thiết nghĩa, chơn nghĩa và bất cuồng nghĩa. Còn có ba pháp đó là tự tri, tri tha và tri thời.

Còn có ba pháp đó là ngũ ấm với pháp ấm bình đẳng, các giới cùng pháp giới bình đẳng và các nhập cùng pháp nhập bình đẳng. Còn có ba pháp đó là tu không, vô tướng và vô nguyện. Còn có ba pháp đó là chẳng phỉ báng Nhơn quả, phương tiện sanh pháp đều từ Nhơn duyên và hòa hiệp Nhơn duyên mà được có danh tự. Còn có ba pháp đó là tin Phật bất khả tư nghị, tin Pháp chẳng sanh hủy báng và tin Tăng là phước điền lành tốt. Còn có ba pháp đó là xa lìa tham dục, xa lìa sân hận và xa lìa

ngu si. Còn có ba pháp đó là thế tục đế, đệ nhất nghĩa đế và chẳng trụ trước hai đế. Còn có ba pháp đó là xa lìa phiền não, xa lìa kiêu mạn và ở chỗ phước điền thì lễ lạy cúng dường. Còn có ba pháp đó là chẳng nhiễm Dục giới, chẳng trước Sắc giới và nơi Vô Sắc giới chẳng sanh kiêu mạn. Còn có ba pháp đó là được cúng dường chẳng mừng, bị hủy nhục chẳng giận và lìa tám pháp thế gian. Còn có ba pháp đó là che giấu các căn, hiểu rõ các căn và tịch tĩnh các căn. Còn có ba pháp đó là hướng đến thiện địa, xa lìa chướng thiện địa và quán công đức thiện địa. Còn có ba pháp đó là chí tâm, tịnh tâm và tịnh trang nghiêm. Còn có ba pháp đó là học luật nghi giới, học tâm giới và học huệ giới. Còn có ba pháp đó là thọ lạc chẳng sanh tham dật, thọ khổ chẳng sanh sân não và thọ chẳng lạc chẳng khổ tu tập nơi xả. Còn có ba pháp đó là chuyên nhơn vì chẳng tạo tác, chuyên phiền não vì chẳng thấy tướng dạng và chuyên tam thế vì không nguyện cầu. (C)

Còn có ba pháp đó là nhãn rộng không, sắc tịch tĩnh và thọ không có chỗ tạo tác. Còn có ba pháp đó là kín giới, hộ định và quán huệ. Còn có ba pháp đó là nhớ giữ niệm pháp, tư duy quán pháp

và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là âm thanh làm nhơn duyên cho Thanh Văn giải thoát, mười hai chi làm nhơn duyên cho Duyên Giác giải thoát và lục độ làm nhơn duyên cho Bồ Tát giải thoát. Còn có ba pháp đó là thí, đại thí và cứu cánh thí. Còn có ba pháp đó là hộ pháp, hộ người trì pháp và hộ trì Đại thừa. Còn có ba pháp đó là đi trong sanh tử, xét tội lỗi sanh tử và biết mình đã xa lìa. Còn có ba pháp đó là chí tâm nghe pháp phá trừ ngũ cái, thường thích tịch tĩnh và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là y nghĩa, y pháp và y trí. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn rồi thích nơi tịch tĩnh, thích nơi tịch tĩnh rồi tư duy pháp lành và thiện tư duy rồi biết pháp bình đẳng. Còn có ba pháp đó là thân cận người trí, thưa hỏi bực đa văn và hộ trì người lành. Còn có ba pháp đó là không lòng tham vì người thuyết pháp, thấy người nghe pháp thì từ tâm nhìn họ và nhứt tâm quán nơi Bồ đề. Còn có ba pháp đó là xem các chúng sanh tâm mình bình đẳng, quán tâm bình đẳng và quán Phật bình đẳng. Còn có ba pháp đó là quá khứ bất tận, vị lai bất hiệp và hiện tại bất trụ. Còn có ba pháp đó là quán khổ vô thường, quán pháp vô ngã và quán Niết bàn tịch tĩnh. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi

kiên trì, tam muội kiên trì và trí huệ kiên trì. Còn có ba pháp đó là phạm tội chẳng che dấu, chẳng hối tội trước đã phạm và chí tâm hộ giới. Còn có ba pháp đó là phá tâm nghi, phá tâm hối và phá tâm chướng ngại. Còn có ba pháp đó là muốn điều lành, lìa luận đàm thế sự và thích nơi tịch tĩnh. Còn có ba pháp đó là nhẫn nghĩa thậm thâm, nói nghĩa thậm thâm và hiểu rõ các nghĩa. Còn có ba pháp đó là đầy đủ thanh nhãn, đủ tư duy nhẫn và đủ thuận nhẫn. Còn có ba pháp đó là trí huệ phương tiện, đại từ và tinh tiến vững chắc. (C)

Này Hải Huệ! Bồ Tát có đủ những pháp như vậy thì có thể lợi ích Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Có bốn pháp chướng ngại Đại thừa.

Những gì là bốn? Đó là nghe pháp chẳng nên nghe, chẳng muốn nghe thọ Bồ Tát pháp tạng, hành các nghiệp ma và phỉ báng chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là tham dục, sân hận, ngu si và chẳng thích cầu chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là ganh ghét người được lợi, nơi của cải có lòng bòn xén, ưa phỉnh dối Pháp sư và chẳng thích thân cận thấy thiện tri thức. Còn có bốn pháp, đó là nơi thiện tri thức sanh ý tưởng là ác hữu, nơi ác hữu

sanh ý tưởng là thiện tri thức, phi pháp tưởng là pháp và pháp thì tưởng là phi pháp. Còn có bốn pháp, đó là chẳng ưa thí cho, cho rồi tiếc hối, cho rồi thấy lỗi và chẳng niệm tâm Bồ đề. Còn có bốn pháp, đó là vì tham cầu mà cho, vì sân hận mà cho, vì ngu si mà cho và vì sợ hãi mà cho. Còn có bốn pháp, đó là vì danh mà cho, vì vốn mà cho, vì bạn mà cho và vì hơn mà cho. Còn có bốn pháp, đó là chẳng chí tâm cho, chẳng tự tay cho, chẳng hiện thấy cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật xấu, cho ít vật, chẳng chí tâm cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật có độc, cho dao binh khí, bất tịnh thí và thí cho không lợi ích. Còn có bốn pháp đó là thấy người trì giới thì giận ghét, thấy người phạm giới thì mến thương, theo lời của ác hữu và chẳng niệm thí giới. Còn có bốn pháp đó là cầu lợi phi pháp, được của cải đúng pháp chẳng cùng người chung, ngăn dứt sự cứng dường của người và lòng chẳng biết đủ. Còn có bốn pháp đó là vì lợi dưỡng mà nhiếp trì oai nghi, vì lợi dưỡng mà nói nhỏ tiếng, có tâm đua vạy và tà mạng mà sống. Còn có bốn pháp đó là nơi người đồng học sanh lòng giận ghét, nơi người đồng thừa sanh lòng giận ghét, chẳng biết

ngiệp ma và ưa nói lỗi của người. Còn có bốn pháp đó là kiêu mạn chẳng nghe chánh pháp, chẳng cung kính Pháp sư, chẳng lễ lạy cha mẹ Sư trưởng thiện hữu và có ý theo ác nghiệp. Còn có bốn pháp đó là giấu công đức của người, nói rộng lỗi người, thêm lớn kiêu mạn và giận hờn vững chắc. Còn có bốn pháp đó là giải đãi, chẳng thích nghe lời lành, nói lời chẳng thuận hòa và trụ nơi phi pháp. Còn có bốn pháp đó là chẳng điều, chẳng sạch, chẳng kín và chẳng nhẫn nhịn. Còn có bốn pháp đó là chẳng thích nghe nhận pháp lành vô thượng, thích ở thành thị, phạm cấm giới mà thích thọ cúng dường và chẳng điều phục được sáu căn. Còn có bốn pháp đó là chẳng có thể nhiếp thủ chúng sanh, chẳng có thể điều phục chúng sanh, chẳng thể hộ trì chánh pháp và ưa nói tội lỗi của Pháp sư. Còn có bốn pháp đó là chẳng tu tín tâm, chẳng có thể quán sát tội lỗi sanh tử, chẳng quán sát lỗi ác hữu và chẳng quán sát tội lỗi của tâm nghi ngờ. Còn có bốn pháp đó là chẳng quán nội, chẳng quán ngoại, vô tâm và vô quý. Còn có bốn pháp đó là chẳng biết ơn, chẳng báo ơn, bội ơn và thích tà kiến. Còn có bốn pháp đó là phỉ báng Thánh nhơn, giúp họ thế nhơn, chẳng tin

phước điền và chê trách pháp thí cho. Còn có bốn pháp đó là chẳng sạch thân nghiệp, chẳng hộ khẩu nghiệp, chẳng xả ý nghiệp và nhằm chê Đại thừa.
(C)

Còn có bốn pháp đó là vì phá hòa hiệp mà lưỡng thiệt, nơi thầy Hòa thượng thốt lời giận cãi, vì phá sự lợi ích mà ý ngữ và phỉnh nhờn thiên mà vọng ngữ. Còn có bốn pháp đó là chẳng hộ giới nhờn, loạn thiên định nhờn, chẳng tin đời sau và thích ưa thế sự. Còn có bốn pháp đó là thô cộc, kiêu mạn, ưa nói việc đời và thường thích ngủ nghỉ. Còn có bốn pháp đó là giả danh hiệu Bồ Tát để thọ cúng dường, chẳng có thể săn sóc người bệnh khổ, chẳng gieo giống lành và chẳng hướng đến Bồ đề. Còn có bốn pháp đó là tự khinh, khinh pháp, khinh phước và luôn nhớ thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật. Còn có bốn pháp đó là tham thân, tham tâm, tham mạng và tham cấm giới. Còn có bốn pháp đó là tham nhà phòng, tham đàn việt, tham tà kiến và tham phá giới. Còn có bốn pháp đó làm nhiều, nói nhiều, thọ nhiều và nhìn ngó nhiều. Còn có bốn pháp đó là ngã kiến, tà kiến, đoạn kiến và thường kiến. Còn có bốn pháp đó là chẳng làm, làm rồi chuyển đổi, lòng hối tiếc và chẳng vui.

Còn có bốn pháp đó là chẳng hướng đến Bồ đề, chẳng tu thiên định, thối thất trí huệ và chẳng thích phương tiện. Còn có bốn pháp đó là chướng ngại chánh pháp, chướng ngại nghiệp lành, phiền não chướng ngại và ma nghiệp chướng ngại.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là chướng Đại thừa”. (C)

Lúc đức Phật nói pháp ấy rồi, có bốn vạn bốn ngàn Nhơn Thiên phát tâm Vô thượng Bồ đề, hai vạn tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Cả cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Trên không có vô lượng chư Thiên khác miệng đồng lời xưng rằng: Lành thay, lành thay, ngày nay đức Như Lai Thế Tôn đại sư tử hồng, vì thương chúng sanh mà mở cửa Đại thừa. Bạch đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh được ít phần trong pháp ấy thì có thể đoạn trừ khổ ba ác đạo, lần lần sẽ được vô lượng pháp bửu. Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người ở ngoài thôn ấp thấy khối báu lớn, thấy rồi có lòng thương người nên vào thôn ấp bảo quần chúng rằng: ai muốn hết nghèo thì nên theo tôi. Quần chúng nghe nói có người tin có người không tin. Những người tin cùng đi theo người ấy đến chỗ châu báu tùy ý lượm lấy bèn hết nghèo khổ. Khối

châu báu lớn ấy không có ý nghĩ rằng cho người này chẳng cho người kia, phá sự nghèo của người này mà không phải người kia, cho người này lượm cầm đi mà chẳng cho người kia lượm cầm đi. Cũng vậy, đức Như Lai Thế Tôn trong vô lượng đời cần cầu vô thượng pháp bửu như vậy. Cầu rồi được thấy, sanh lòng thương rộng lớn dùng phạm âm thanh bảo các chúng sanh rằng: ai muốn phá hoại bản cùng sanh tử thì nên chí tâm lắng nghe. Trong các chúng sanh, người bậc phước chẳng tin thì chẳng có thể phá hoại sanh tử nghèo cùng, những người tin theo thì tùy trí lực tha hồ lấy thừa Thanh Văn hay thừa Duyên Giác hoặc lấy Bồ Tát Đại thừa. Pháp bửu tụ lớn ấy không hề tăng giảm cũng không có phân biệt. Hoặc có người đến bên khối báu pháp lớn ấy mà không có thể lượm lấy một pháp bửu nào, người này ắt mãi ở trong ba ác đạo. Hoặc có người có thể lượm lấy một chữ một kệ nhãn đến một niệm thọ trì đó, người này ắt phá hoại sanh tử nghèo cùng. Huống là có thể thọ lấy kinh điển Đại thừa này một phẩm hai phẩm và trọn đủ nghe thọ đọc tụng biên chép vì người mà giải nói. (C)

Đức Thế Tôn khen chư Thiên rằng: “Lành thay lành thay, này chư Thiên Tử! Nếu người thọ trì kinh điển như đây thì có đủ tất cả pháp lành, hay đánh đỏi Như Lai vô thượng Phật trí, đó là khối báu lớn có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh”. (C)

Đức Thế Tôn liền nói tụng rằng:

Trong các thừa Đại thừa hơn hết
Dường như hư không vô biên tế
Xa lìa tất cả cõi sanh tử
Đến cõi Bồ đề không chướng ngại
Nếu hay thanh tịnh tâm ý mình
Của cải ban cho tất cả hết
Chí tâm thọ trì thanh tịnh giới
Đến cõi Bồ đề không chướng ngại
Nơi các chúng sanh tâm bình đẳng
Thường xét tội lỗi các phiền não
Hay thắng tất cả thừa hạ liệt
Điều phục chúng sanh ở Đại thừa
Nếu người chí tâm thọ đọc tụng
Đầy đủ tịch tĩnh giới nhân nhục
Đầy đủ trí huệ phá chúng ma
Thương mến chúng sanh đến đạo thọ
Trang nghiêm từ bi thừa Tứ thiên

Dao bén trí huệ đẹp ma chúng
Dưới đạo thọ quán Mười hai duyên
Đứng dậy thương chúng nói Đại thừa
Mười phương chúng sanh thừa Đại thừa
Thừa không tăng giảm như hư không
Đại thừa thần lực chẳng nghĩ bàn
Vì vậy Như Lai tu tập đó
An trụ niệm xứ tu chánh cần
Như ý làm chun căn thế lực
Đi đường bất chánh lượm báu giác
Vì vậy Như Lai đến đạo thọ
Tâm mình tịch tĩnh lìa phiền não
Phá trừ si tối được trí quang
Vì vậy Phạm Thiên cùng Đế Thích
Đánh lễ Như Lai thừa Đại thừa
Đầy đủ lực độ lực thần thông
Đủ thiện phương tiện tu tam muội
Hay phá các ma và tà kiến
Vì vậy Như Lai thừa Đại thừa
Nếu có đầy đủ các thiện căn
Cùng với thành tựu căn bất thiện
Tin đây thì phá được phiền não
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn
Bao nhiêu tất cả pháp thế gian

Và cùng vô thượng pháp xuất thế
Hoặc pháp hữu học pháp vô học
Tất cả nhiếp vào trong Đại thừa
Nếu có chúng sanh hành ác nghiệp
Thân cận tà kiến ác tri thức
Vì thương bọn này tu phương tiện
Điều phục họ nên nói Đại thừa
Hạ liệt chẳng thích pháp Đại thừa
Tâm hẹp chẳng phá được nhọn chấp
Thường cầu tự vui bỏ mọi người
Nghe nói Đại thừa họ kinh sợ
Nếu có người trí đủ thế lực
Thương mến chúng sanh làm lợi ích
Nghe nói Đại thừa lòng vui mừng
Phá các khổ não lòng chẳng hối
Nếu muốn biết rõ chúng sanh hành
Tất cả chúng sanh các giới căn
Một niệm Bồ Tát hay thông đạt
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn
Được thân tịch tĩnh tướng trang nghiêm
Được khẩu tịch tĩnh người thích nghe
Được tâm tịch tĩnh đủ thần thông
Như vậy đều do đến Đại thừa
Nếu có người hay tu Đại thừa

Đây là chẳng dứt dòng Tam bửu
Hay làm lợi ích cho chúng sanh
Phá hoại hẳn cùng các khổ não
Hay đến mười phương các thế giới
Hiện thấy vô lượng Phật Thế Tôn
Những ai xu hướng pháp Đại thừa
Thì được vô lượng vô biên phước
Tất cả thế gian không ai hơn
Người xu hướng Vô thượng Đại thừa
Đầy đủ đại lực phá chúng ma
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn
Được sắc được lực đại tự tại
Thân Phạm Thích Chuyển Luân Thánh Vương
Nếu người thừa pháp Đại thừa này
Người này hưởng thọ vui tam giới
Cho rồi lòng chẳng hề hối tiếc
Của vật quan trọng chẳng tiếc tham
Xả thân cho người tu từ bi
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn
Trì giới tinh tiến ưa phạm hạnh
Hay dùng sức thần che nhứt nguyệt
Chẳng tham trước thân quả báo tốt
Tu thừa như vậy điều chúng sanh
Thuyết pháp có người thọ chẳng thọ

Nơi đây chẳng sanh lòng thương giận
Thân tâm siêng tu đại tinh tiến
Đề được pháp Đại thừa khó được
Hay được Vô thượng Đại Pháp Vương
Cũng được pháp nhẫn khó nhẫn nhục
Trong vô lượng kiếp thọ khổ não
Vì được Đại thừa hơn tất cả
Siêng làm lợi ích nhiều chúng sanh
Thân khẩu ý nghiệp đều nhu thuận
Tu tập từ bi và thần thông
Vì trụ Đại thừa đại lợi ích
Biết rõ pháp giới tánh sanh diệt
Vô ngã vô tranh điều các căn
Nếu an trụ được nơi Đại thừa
Thì hưởng an lạc như Phật trước
Đầy đủ niệm tâm và tinh tiến
Tứ như ý túc thần thông lực
Y chỉ chánh pháp và chơn nghĩa
Đều do thích trụ nơi Đại thừa
Đầy đủ vô thượng vô sở úy
Hay sư tử hồng Vô Thượng Tôn
Tướng hảo vi diệu tự trang nghiêm
Đều do thích trụ nơi Đại thừa
Đầy đủ ba thứ đại thần thông

Điều phục giáo hóa các chúng sanh
Tâm mình tịch tĩnh không kiêu mạn
Nếu tu Đại thừa đủ nhẫn nhục
Đầy đủ phạm âm thanh vi diệu
Tất cả chúng sanh rất thích nghe
Nếu người thích tu tập Đại thừa
Người này giỏi biết tiếng chúng sanh
Hạnh nghiệp được làm vì tịnh độ
Chẳng lâu sẽ được vô biên thân
Nếu người chí tâm nghe kinh này
Sẽ hưởng vô biên vô thượng lạc
Bay đi hư không vô biên tế
Biết được đại hải bao nhiêu giọt
Công đức Đại thừa chẳng nói hết
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn. (C)

Lại này Hải Huệ! Người muốn thọ trì các kinh
điển như vậy mà muốn tịch tĩnh tâm mình
thì phải thọ trì môn cú, pháp cú, kim cương cú và
chí tâm suy xét.

Môn cú là trong tất cả pháp đều làm môn hộ, đó là
chữ A, là cửa của tất cả pháp, A là không có, tất
cả các pháp đều không có thường. Chữ BA cũng
là cửa của tất cả pháp, BA là đệ nhất nghĩa. Chữ
NA cũng là cửa của tất cả pháp, NA là các pháp

vô ngại. ĐÀ cũng là cửa của tất cả pháp, ĐÀ là tánh hay điều phục tất cả pháp tánh. SA cũng là cửa của tất cả pháp, SA là xa lìa tất cả các pháp. ĐA cũng là cửa của tất cả pháp, ĐA là tất cả pháp như. CA cũng là cửa của tất cả pháp, CA là tất cả các pháp vô tác vô thọ. TA cũng là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp không có phân biệt. GIÀ là cửa của tất cả pháp, GIÀ là Như Lai chánh pháp thậm thâm không có đày. XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là xa lìa tướng sanh. ĐÀM là cửa của tất cả pháp, ĐÀM là ở trong pháp giới chẳng sanh phân biệt. XA là cửa của tất cả pháp, XA là đủ xa ma tha được bát chánh đạo. KHƯ là cửa của tất cả pháp, KHƯ là tất cả các pháp dường như hư không. XOA là cửa của tất cả pháp, XOA là tất cả pháp tận. NHƯỢC là cửa của tất cả pháp, NHƯỢC là các pháp vô ngại. THA là cửa của tất cả pháp, THA là tất cả pháp thị xứ phi xứ. CỒ là cửa của tất cả pháp, CỒ là quán xét ngũ âm rồi được lợi ích lớn. TRÀ là cửa của tất cả pháp, TRÀ là tất cả các pháp không có cứu cánh. CA là cửa của tất cả pháp, CA là vì thân tịch tĩnh nên được lợi ích lớn. CHÍ là cửa của tất cả pháp, CHÍ là vì tâm tịch tĩnh nên lìa tất cả ác. ƯU là cửa của tất cả

pháp, ƯU là thọ trì ủng hộ tất cả cấm giới thanh tịnh. XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là thiện tư duy. THẾ là cửa của tất cả pháp, THẾ là trụ tất cả pháp. TU là cửa của tất cả pháp, TU là tất cả các pháp tánh là giải thoát. TÌ là cửa của tất cả pháp, TÌ là tất cả các pháp đều là tì ni, là điều phục thân mình. THỜI là cửa của tất cả pháp, THỜI là tất cả các pháp tánh chẳng nhiễm ô. A là cửa của tất cả pháp, A là tất cả các pháp tánh là quang minh. BÀ là cửa của tất cả pháp, BÀ là tu bát chánh đạo. TA là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp chẳng phải nội chẳng phải ngoại. (C)

Này Hải Huệ! Đây gọi là môn cú hay tịnh niệm tâm. Vì hay tịnh niệm tâm nên biết căn của chúng sanh.

Pháp cú là ấn giải thoát của tất cả các pháp, là ấn vô nhị của tất cả pháp, là ấn không có thường không có đoạn của tất cả pháp, là ấn không tăng giảm của tất cả pháp, là ấn bình đẳng như hư không của tất cả pháp, là ấn ngũ nhãn đạo của tất cả pháp, là ấn như hư không của tất cả pháp, là ấn không có phân biệt như hư không của tất cả pháp, là ấn nhập pháp giới của tất cả pháp, là ấn như của tất cả pháp, là ấn như không có tam thế khứ lai

hiện tại của tất cả pháp, là ấn bốn tánh tịnh của tất cả pháp, là ấn rộng không của tất cả pháp, là ấn vô tướng của tất cả pháp, là ấn vô nguyện của tất cả pháp, là ấn không có xứ không chẳng xứ của tất cả pháp, là ấn khổ của tất cả pháp, là ấn vô ngã của tất cả pháp, là ấn tịch tĩnh của tất cả pháp, là ấn tánh không có lỗi của tất cả pháp, là ấn đệ nhất nghĩa nhiếp thủ của tất cả pháp, là ấn như pháp tánh trụ của tất cả pháp, là ấn cứu cánh giải thoát của tất cả pháp, là ấn không có thời gian của tất cả pháp, là ấn quá tam thế của tất cả pháp, là ấn đồng nhất vị của tất cả pháp, là ấn tánh vô ngại của tất cả pháp, là ấn tánh vô sanh của tất cả pháp, là ấn tánh vô tranh của tất cả pháp, là ấn tánh không có giác quán của tất cả pháp, là ấn chẳng phải sắc chẳng thể thấy được của tất cả pháp, là ấn không có ốc trạch của tất cả pháp, là ấn không có đối trị của tất cả pháp, là ấn không có nghiệp quả của tất cả pháp, là ấn vô tác vô thọ của tất cả pháp, là ấn vô xuất vô diệt của tất cả pháp. (C)

Này Hải Huệ! Đây gọi là pháp cú. Pháp cú như vậy là Bồ đề của tam thế chư Phật. Pháp ấn cú như vậy nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Nếu có

thể quán pháp tụ như vậy thì có thể được Vô sanh Pháp nhẫn. (C)

Này Hải Huệ! Nếu người chưa trồng gốc lành nghe pháp này rồi thì được trồng gốc lành phá trừ nghiệp ma.

Này Hải Huệ! Nếu quán như vậy thì có thể được vô tận khí đà la ni. Các pháp như vậy đều có thể nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn tam muội, tám vạn bốn ngàn hành tánh của chúng sanh. Đây gọi là pháp cú. (C)

Kim cương cú ấy là thân ấy chẳng hư hoại như kim cương, tại sao, vì pháp tánh chẳng hư hoại vậy.

Tánh trí huệ hay phá vô minh, vì vậy nên trí huệ gọi là kim cương cú.

Tội ngũ nghịch hay phá tất cả thiện, vì vậy nên ngũ nghịch gọi là kim cương cú.

Quán bất tịnh hay phá tham dục, vì vậy nên quán bất tịnh gọi là kim cương cú.

Quán từ tâm hay phá sân hận, vì vậy nên quán từ tâm gọi là kim cương cú.

Quán mười hai như duyên hay phá ngu si, vì vậy nên quán duyên gọi là kim cương cú.

Tâm một chúng sanh nhiếp thủ tâm tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Tâm một chúng sanh cùng tâm tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Một Phật cùng tất cả Phật thấy đều bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Mỗi mỗi phước điền cùng tất cả phước điền thấy đều vô tận bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng như hư không, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng đồng một vị, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp cùng Phật pháp bình đẳng vô nhị, đây gọi là kim cương cú.

Kim cương tam muội hay phá tất cả ma nghiệp ác nên gọi là kim cương cú.

Diệu âm của đức Như Lai phá các ác thanh, đây gọi là kim cương cú.

Quán vô sanh vô diệt vượt quá sanh lão tử, đây gọi là kim cương cú. (C)

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là kim cương cú, là kiên lao cú, là bất hoại cú, là bất phá cú, là bình đẳng cú, là thiết cú, là vô nhị cú, là bất thối

chuyên cú, là đại tịnh tịch tĩnh cú, là vô năng tác
quá cú, là bất tăng bất giảm cú, là vô hữu hữu cú,
là vô hữu pháp cú, là chơn cú, là hữu cú, là bất
báng Phật cú, là y pháp cú, là cộng tăng cú, là như
nhĩ cú, là phân biệt tam thế cú, là dừng kiện cú, là
phạm cú, là từ cú, là tâm cú, là hư không cú, là Bồ
đề cú, là bất đề cú, là pháp tướng cú, là vô tướng
cú, là tâm ý thức vô trụ cú, là phá ma cú, là vô
thượng cú, là vô thắng cú, là quảng cú, là hành kỷ
cảnh cú, là nhập Phật cảnh giới cú, là vô giác quán
cú, là pháp giới sở bất phân biệt cú, là vô cú cú.

Này Hải Huệ! Nếu có Bồ Tát hay hiểu những cú
nghĩa như vậy, ắt sẽ ngồi pháp tòa kim cương sư
tử dưới cội Bồ đề”. (C)(C)

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát
được nhập pháp môn đà la ni, cũng được nhứt
thiết chúng sanh bình đẳng tam muội.

Chư Bồ Tát từ mười phương đến đem diệu hương
hoa và các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật nói
kệ khen:

Chúng tôi đánh lễ đấng Vô Thượng
Hay biết âm thanh tất cả chúng
Nói tướng vô tướng thiết nhứt tướng
Mà được tướng tốt ba mươi hai

Nếu có chúng sanh nhưt nhị tâm
Bình đẳng nhiếp các chúng sanh tâm
Nói hạnh không hạnh thiệt nhưt hạnh
Vì vậy tôi lễ đấng Vô Thượng
Nư Lai chơn thiệt biết nhưn quả
Nên vì chúng sanh nói nghiệp báo
Chơn như pháp giới chẳng có không
Vì vậy tôi khen đấng Vô Thượng
Tất cả chúng sanh không giác quán
Tâm ấy bỗng tịnh không có tham
Vì theo nhưn duyên có tham dục
Vì vậy tôi lạy nhưn chơn thiệt
Tôi thấy thân Phật các màu sắc
Mà thân Như Lai thiệt không sắc
Vì thương chúng hiện sắc không sắc
Tôi lạy đấng Pháp Vương vô thượng
Tất cả phước điền vào nhưt điền
Mà nhưt điền này không tăng giảm
Bất động pháp giới chẳng chuyển dời
Vì vậy tôi lạy đấng Vô Thượng
Quán các chúng sanh tâm như huyễn
Các pháp cùng Bồ đề cũng vậy
Biết tất cả pháp đều bình đẳng
Vì vậy tôi lạy đấng Bình Đẳng

Quán các pháp giới đều bình đẳng
Vì vậy các pháp không một hai
Chẳng có chẳng không là giải thoát
Vì vậy tôi lay đấng Vô Kiến
Nhứt nguyệt nói được rơi xuống đất
Gió mạnh nói được dây cột buộc
Tu Di nói được miệng thổi động
Chẳng thể nói được Phật hai lời
Thiệt ngữ chơn ngữ và tịnh ngữ
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen
Vì vậy tôi lay đấng Vô Thượng
Nếu ai khen ngợi đức như vậy
Thì được các công đức như vậy
Tôi vì các công đức như vậy
Nên lay khỏi công đức như vậy. (C)

Chư Bồ Tát nói kệ tán thán đức Phật rồi bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Luận về đại bửu ấy đó là Phật vậy. Đức Phật xuất thế là lạc xuất, là tín xuất, là niệm xuất, là trí xuất, là thí xuất, là giới xuất, là nhẫn xuất, là tinh tiến xuất, là thiên định xuất, là huệ xuất, là từ xuất, bi xuất, hỷ xuất, xả xuất, đức Phật xuất thế là trí pháp nghĩa thập nhị môn duyên xuất, là niệm xứ xuất, là chánh cần

xuất, là như ý tức xuất, là căn xuất, là lực xuất, là giác chi xuất, là chánh đạo phần xuất, là tất cả thiện pháp xuất”. (C)

Bấy giờ trong chúng có một đại Bồ Tát tên là Huệ Tụ bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Sanh lão bệnh tử xuất ra nơi thế gian ấy tức là Phật xuất. Vô minh ái xuất, tham sân si xuất, tất cả lưới nghi phiền não xuất tức là Phật xuất. Tại sao vậy? Vì nếu tất cả các pháp như vậy chẳng xuất ra nơi thế gian thì đức Phật có duyên cớ gì mà xuất hiện thế gian ư!”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Này Huệ Tụ! Đúng như lời ông nói”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người chẳng thấy được các pháp như vậy, lúc bấy giờ đức Như Lai là xuất thế hay chẳng xuất thế?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Bồ Tát lúc mới phát Bồ đề tâm thiết chẳng biết các pháp như vậy, nên Phật vì họ mà tuyên nói để dạy họ.

Này Hải Huệ! Bồ Tát có bốn hạng:

Một là sơ phát Bồ đề tâm, hai là tu hành đạo Bồ đề, ba là kiên cố bất thoái Bồ đề và bốn là một đời sẽ bồ xú thành Phật. (C)

Bồ Tát sơ phát tâm thấy sắc tướng Phật, thấy rồi mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát tu hành thấy Phật có đủ tất cả pháp lành, thấy rồi liền phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bất thối Bồ Tát thấy thân của đức Như Lai cùng tất cả các pháp thấy đều bình đẳng.

Nhứt sanh bồ xứ Bồ Tát chẳng thấy có Như Lai công đức cũng không thấy có tất cả pháp, tại sao, vì huệ nhãn của bậc Bồ Tát này tỏ rõ thanh tịnh vậy, vì dứt hai kiến vậy, vì tịnh trí huệ vậy.

Nếu người chẳng thấy tịnh, chẳng thấy bất tịnh, chẳng thấy tịnh bất tịnh, chẳng thấy chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, người này thì có thể thấy rõ đức Như Lai. (C)

Này Hải Huệ! Thuở xưa kia ta thấy Phật Nhiên Đăng như vậy, thấy rồi liền được vô sanh pháp nhãn, cũng có thể rõ ràng biết là được. Không được mà được rồi liền bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trụ ở hư không rồi tỏ rõ được biết tất cả pháp giới. Tỏ rõ biết rồi tâm vô sở trụ. Vô sở trụ rồi được tám vạn môn tam muội. Lúc ấy Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta rằng này Ma Nạp! Đời vị lai ông sẽ được làm Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,

Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Lúc ấy ta trọn chẳng nghe âm thanh thọ ký, cũng không có ý tưởng Phật và thọ ký. Lúc ấy ta có đủ ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có Phật và chẳng thấy có thọ ký. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy ngã, chẳng thấy chúng sanh và chánh pháp. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy danh, chẳng thấy sắc và chẳng thấy nhơn. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là thấy tất cả âm đều vào pháp âm, tất cả giới đều vào pháp giới, tất cả nhập đều vào pháp nhập. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là pháp quá khứ đã tận, pháp vị lai chẳng sanh, pháp hiện tại chẳng trụ. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là quán thân như thủy nguyệt, quán thanh chẳng nói được, quán tâm chẳng thấy được. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là không vô tướng vô nguyện. Nếu thấy như vậy tức là chơn thiết thấy thọ ký. (C)

Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát thấy như vậy thì gọi là thiết thấy”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát nếu có đủ các thứ thấy như vậy thì phát những nguyện gì?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Người như vậy thì như bồn phát nguyện. Đại Bồ Tát hoặc tâm tại định hoặc tâm chẳng tại định, vì chúng sanh nên như bồn phát nguyện. (C)

Này Hải Huệ! Ví như người có ruộng lúa tốt rộng đủ một khoảnh mặt đất bằng phẳng, lúc muốn tưới nước mở thủy khẩu của ruộng mặc cho nước chảy vào không còn cần tốn công sức nước tự nhiên lan khắp ruộng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hoặc ở trong định nhiếp tâm tư duy, hoặc chẳng ở định chẳng tư duy, vì chúng sanh nên như bồn phát nguyện những thiện căn được làm thảy đều cho chúng sanh chung. Cùng chung rồi hồi hướng Phật pháp vô thượng. Bồ Tát tâm thanh tịnh, giới nhẫn định và huệ cũng thanh tịnh, quán Phật pháp cùng các chúng sanh bình đẳng không hai. Dầu có nguyện như vậy mà từ dầu trọn không có tâm. Mặc dầu Bồ Tát không có tâm mà đối với các chúng sanh sức thệ nguyện chưa từng chẳng đến họ, những thiện căn được có đều cùng họ chung, cùng chung rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. (C)

Này Hải Huệ! Như cây ta la có người chặt gốc đã đứt rồi thì theo chỗ bị chặt đó mà ngã.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu tập tam muội thường hướng đến Bồ đề .

Giả sử có người kêu to rằng cây ta la này chớ ngã từ chỗ bị chặt đứt! Cây ấy vẫn ngã theo chỗ bị chặt đứt!

Cũng vậy, đại Bồ Tát chỗ tu hành pháp lành muốn chẳng hướng đến Vô thượng Bồ đề thì không bao giờ có, tại sao, vì pháp tánh như vậy. (C)

Đại Bồ Tát chỗ tu pháp lành chỉ vì chẳng dứt chủng tánh Tam bảo, vì thanh tịnh Phật độ, vì trang nghiêm thân ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, vì trang nghiêm khẩu lúc thuyết pháp chúng sanh thích nghe, vì trang nghiêm tâm xem tất cả chúng sanh bình đẳng không hai, vì được Phật pháp chư Phật tam muội. Dầu Bồ Tát chẳng tham những pháp như vậy nhưng tự nhiên có thể được những pháp ấy, tại sao, vì sức thế nguyện vậy. (C)

Này Hải Huệ! Ví như nhà lò gốm, lúc khối bùn còn ở trên vòng khuôn chẳng được có tên món vật. Lúc đã thành món vật rồi thì tùy theo món vật mà có tên.

Cũng vậy, pháp lành của Bồ Tát lúc chưa phát nguyện thì chẳng được tên Ba la mật, vì vậy nên

tất cả pháp lành của Bồ Tát cần phải phát nguyện.
(C)

Này Hải Huệ! Ví như nhà thợ vàng, lúc vàng chưa thành món vật cũng chẳng được có tên, đến lúc thành món vật rồi được tên anh lạc.

Cũng vậy, pháp lành của Bồ Tát lúc chưa phát nguyện thì chưa được có tên Ba la mật. (C)

Ví như Tỳ Kheo lúc muốn nhập diệt tận định, trước lập thệ rằng, nay tôi nhập định nếu tiếng chuông khánh kêu mới sẽ xuất định. Mà trong định ấy không có tiếng chuông khánh, do vì sức thệ nguyện nên lúc gõ chuông khánh thì Tỳ Kheo ấy liền xuất định.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vì thương mến chúng sanh nên phát nguyện rằng: người chưa được độ tôi sẽ độ họ, người chưa giải thoát tôi sẽ giải thoát họ. Lúc tu tập Bồ đề, đại Bồ Tát nhập thâm tam muội, do sức đại bi nên nhớ các chúng sanh mà chẳng chúng Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật thừa. Vì vậy mà đại Bồ Tát dầu tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng chứng đạo quả. (C)

Này Hải Huệ! Chỗ sở hành của đại Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, dầu nhập thâm định mà chẳng chúng quả Sa Môn.

Như có hai người muốn vượt qua chỗ có lửa cháy lớn, một người mặc giáp kim cương thì qua khỏi, một người mang giáp bằng cỏ khô thì bị cháy. Tại sao, vì kim cương là chất không bén lửa, còn cỏ khô là chất nhạy lửa nên phải cháy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thương mến chúng sanh mà chuyên niệm Bồ đề trang nghiêm vô lượng thậm thâm tam muội, do sức tam muội nên vượt quá chánh vị của Thanh Văn Duyên Giác chẳng lấy quả chứng, từ định dậy rồi được chánh giác đạo Như Lai tam muội.

Người mang cỏ khô dụ hàng Thanh Văn. Người Thanh Văn nhằm lìa sanh tử, đối với chúng sanh không có lòng từ bi, vì vậy mà không vượt quá chánh vị Thanh Văn và Duyên Giác. Tại sao? Vì người nhị thừa ở trong phước đức sanh ý tưởng tri túc. Người Đại thừa Bồ Tát ở trong phước đức không có lòng nhàm đủ.

Giáp kim cương là dụ cho ba môn giải thoát không, vô tướng và vô nguyện. Ngọn lửa mạnh là dụ cho các hành pháp. Đại Bồ Tát quán tất cả pháp không, vô tướng và vô nguyện mà có thể chẳng chứng các đạo quả Sa Môn”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ những sự như vậy chẳng thể nghĩ bàn, tu các tam muội ấy mà chẳng thủ chúng, đi trong lửa sanh tử chẳng bị lửa cháy.

Đại Bồ Tát thành tựu phương tiện nhập tất cả định cũng chẳng bị định nó gạt lằm. Vì có phương tiện nên hành các công hạnh mà tâm không nhiễm trước. Dầu vì hạng tà kiến giải nói quả Sa Môn, mà tự mình chẳng chứng Sa Môn đạo quả”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Này Hải Huệ! Đúng như lời ông nói! (C)

Này Hải Huệ! Như ba thứ nước nhuộm, đó là la, uất kim và chàm xanh đựng chung trong một chậu nhuộm ba thứ là vải lông, nỉ và y kiêu xa gia. Vải lông bị nước nhuộm thấm thành màu xanh. Nỉ vì giặt sạch nên thành màu vàng. Y kiêu xa gia trước bị tro thấm thì thành màu đỏ. Ba vật như vậy dầu đồng nhuộm trong một chậu mà chịu màu đều riêng khác.

Người tam thừa cũng như vậy. Chậu là dụ cho không, vô tướng và vô nguyện. Ba màu là dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Tùy vật chịu màu là dụ ba thứ Bồ đề.

Không, vô tướng và vô nguyện chẳng có ý nghĩ cho quả như vậy, chẳng cho quả như vậy.

Vải lông dụ hàng Thanh Văn. Nỉ dụ hàng Duyên Giác. Y Kiều xa gia dụ hàng Bồ Tát. (C)

Đại Bồ Tát thấy tất cả pháp như điếc như đui, không có chúng sanh. Lúc thấy như vậy tâm Bồ Tát không có nhiệm trước cũng không có thối hối. Bảy giờ trong tâm Bồ Tát như thiết biết rõ, ta ở nơi chúng sanh chẳng phải có lợi ích chẳng phải không có lợi ích, cũng vì chúng sanh tu tập đại bi. (C)

Này Hải Huệ! Ví như vi diệu tịnh lưu ly bửu, dầu ở trong bùn suốt cả trăm năm mà tánh chất nó luôn thanh tịnh ra khỏi bùn thì trong sạch như cũ.

Đại Bồ Tát cũng như vậy, biết rõ tâm tánh bản tánh thanh tịnh bị khách trần phiền não làm chướng ô, mà thiết ra khách trần phiền não chẳng có thể làm ô nhiễm được tâm tánh thanh tịnh, như bửu châu tại bùn chẳng bị bùn làm ô nhiễm. (C)

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nếu tâm tánh ta bị phiền não ô nhiễm thì ta làm sao độ chúng sanh được. Vì vậy mà Bồ Tát thường thích tu tập phước đức trang nghiêm, thích ở tại các cõi cúng dường Tam bửu, thích vì chúng sanh mà làm lụng theo họ sai

khiến, nơi chỗ sanh tham chẳng hề tham, thường hộ trì chánh pháp, thích ban cho bố thí, đầy đủ tịnh giới, trang nghiêm nhân nhục, siêng tu tinh tiến, trang nghiêm thiên chi, tu tập trí huệ, đa văn không nhàm, thanh tịnh phạm hạnh tu đại thần thông, có đủ ba mươi bảy phẩm trợ Bồ đề. (C)

Này Hải Huệ! Đại Bồ Tát tu hành các pháp như vậy chẳng bị phiền não làm nhiễm ô, chẳng dính mắc ba cõi.

Vì đại Bồ Tát hành thiện phương tiện công đức lực, nên mặc dầu đi trong tam giới mà thân tâm không ô nhiễm. (C)

Này Hải Huệ! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai lòng rất thương yêu. Đứa con trai ấy chơi giỡn lầm té vào hầm phân. Người mẹ thấy gớm ghét hôi dơ, sau đó người cha thấy quả trách bà mẹ rồi liền vào hầm phân kéo dắt đứa con trai ra rồi đem tắm rửa sạch sẽ. Do vì thương yêu nên người cha ấy quên cả hôi dơ.

Trưởng giả cha mẹ ấy dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Hầm phân dụ tam giới. Đứa con trai dụ chúng sanh. Bà mẹ chẳng vớt con được là dụ hàng Thanh Văn, Duyên Giác. Ông cha hay

cứu vớt đứa con được là đệ tử Bồ Tát. Lòng thương yêu con là đệ tử đại bi. (C)

Đại Bồ Tát đủ thiện phương tiện vào tam giới mà chẳng bị tam giới nhiễm ô. Vì vậy mà đạo có hai thứ: một là Thanh Văn thừa, hai là Bồ Tát Đại thừa.

Thanh Văn thừa nhằm tam giới. Bồ Tát thừa chẳng nhằm tam giới.

Đại Bồ Tát tu tập không, vô tướng, vô nguyện, dầu đi trong các cõi mà chẳng bị đọa trong các cõi. Đã chẳng đọa các cõi mà cũng chẳng thủ chúng. Đi trong các cõi gọi là thiện phương tiện, chẳng thủ chúng gọi là trí huệ.

Đại Bồ Tát quán tất cả pháp không có hai tướng. Quán tất cả pháp bình đẳng thì chúng sanh cũng bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì Niết bàn cũng bình đẳng, đây gọi là trí huệ. Nếu có thể quán chúng sanh bình đẳng như vậy mà chẳng chúng Niết bàn thì gọi là phương tiện.

Thanh tịnh bố thí gọi là huệ, phát nguyện hồi hướng Bồ đề thì gọi là phương tiện”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào bố thí mà gọi là thanh tịnh trí huệ và thanh tịnh phương tiện?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu thấy không có ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu thì gọi là huệ. Nếu tu không vô tướng vô nguyện đem các thiện căn nguyện cùng chúng sanh hồi hướng Bồ đề thì gọi là phương tiện. (C)

Còn nữa, này Hải Huệ! Biết các chúng sanh căn hạ trung thượng thì gọi là huệ. Biết rồi tùy ý mà vì họ thuyết pháp thì gọi là phương tiện.

Vì thanh tịnh trí huệ nên dầu đi trong tam giới mà không bị nhiễm trước. Vì thanh tịnh phương tiện nên dầu tu Nhị thừa mà chẳng chứng quả Nhị thừa. (C)

Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô thì gọi là huệ, có thể điều phục chúng sanh khiến họ hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì gọi là phương tiện.

Bồ Tát phát nguyện đều làm cho chúng sanh được vô tận của cải vô tận phước đức tăng trưởng thiện căn, tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác và tất cả Bồ Tát tùy ý đặc pháp, đây gọi là tịnh phương tiện. (C)

Bồ Tát nếu có thể thọ trì tất cả Phật pháp rộng phân biệt diễn nói, vô cùng tận diễn nói, vô

chương ngại diễn nói, chẳng luống diễn nói, tùy thích diễn nói, đây gọi là tịnh huệ.

Đại Bồ Tát đời đời sanh chỗ nào trọn chẳng mất tâm Vô thượng Bồ đề, đây gọi là tịnh huệ. Đời đời ở chỗ nào tu tập pháp lành đều nguyện cùng chúng sanh chung, đây gọi là tịnh phương tiện.

Do tịnh huệ biết tâm Bồ đề vô trụ vô căn. Do tịnh phương tiện giáo hóa chúng sanh đến Bồ đề”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ hai thứ tịnh như vậy nên tất cả nghiệp hạnh được làm không gì chẳng phải là Bồ đề.

Tại sao vậy? Vì trong tất cả pháp đều có ám chương. Vì phá ám chương nên tức là Bồ đề. Vì vậy nên Bồ Tát thường chẳng xa lìa Bồ đề vậy.

Bồ Tát nếu nghĩ rằng tôi lìa Bồ đề, nên biết người này chẳng được Bồ đề. Bồ Tát nếu nghĩ rằng tôi có Bồ đề, người này ở nơi Bồ đề có tịnh có bất tịnh. Nếu có thể quán xét các pháp như vậy thì được Bồ đề, tức là tịnh trí phương tiện vậy”. (C)

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Phật xuất thế hiệu Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,

Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ ấy tên Bất Thuần, kiếp ấy tên Quang Vị. Lúc đức Phật Vô Biên Quang mới đến ngôi đạo tràng Bồ đề chưa thành Phật, mười phương thế giới bực Bồ Tát nhưt sanh bồ xứ, bực Bồ Tát bất thối chuyển đều đồng ngó thấy và đồng đến chỗ ấy đem các thứ hoa cúng dường, hoa ấy ở hư không cao bảy cây đa la.

Lúc thành Phật đạo rồi, Vô Biên Quang Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương thế giới.

Mười phương chư Thiên phần đông thấy Phật Quang rồi đều nói rằng: Phật Vô Biên Quang chơn thiết xuất thế. Quốc độ Bất Thuần trang nghiêm lộng lẫy như cung Trời Tha Hóa Tự Tại. Kiếp ấy ban sơ quá mười ngàn năm có Phật xuất thế hiệu Quang Vị, do đây mà kiếp ấy có tên là Quang Vị.

Trong kiếp Quang Vị có mười bốn ức chư Phật Như Lai xuất thế. Quốc độ Bất Thuần ấy có chín vạn sáu ngàn tiểu quốc, mỗi tiểu quốc ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, có tám vạn bốn ngàn thành, thành ấy ngang rộng một do tuần. Mỗi thành dân cư có tám vạn bốn ngàn người. Quốc độ Bất Thuần ấy có đủ các sự như vậy. Cõi nước ấy

thuần dùng bốn báu trang sức, đó là vàng, bạc, lưu ly và pha lê, có nhiều món uống ăn không hề thiếu. Nhơn dân cõi ấy không có ngã ngã sở như người Uất Đôn Việt ở phương Bắc. (C)

Phật Vô Biên Quang thọ mạng đủ mười trung kiếp. Chúng Thanh Văn có chín vạn sáu ngàn ức. Chúng Bồ Tát có một vạn hai ngàn ức. Trong quốc độ ấy có thành tên Lạc và thành tên Tịnh. Đức Phật Vô Biên Quang xuất thế tại thành Tịnh rồi qua ở tại thành Lạc. Quốc độ ấy có vua tên là Tịnh Thanh đủ bảy báu thống lãnh cả Đại Thiên thế giới. Hậu cung thể nữ có ba vạn sáu ngàn xinh đẹp như Thiên nữ. Có mười vạn Vương Tử hùng mãnh dũng kiện, mỗi Vương Tử đều có sức lực nửa na la diên, thân đủ hai mươi tám tướng tốt, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Có tám vạn Vương Nữ đều thanh tịnh xinh đẹp như Thiên nữ, cũng đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Trải qua hai đại kiếp, vua Tịnh Thanh cúng dường đức Vô Biên Quang Như Lai và chúng Thanh Văn, chúng Bồ Tát. Nhà vua vì đức Như Lai mà xây dựng bửu phùng rộng lớn năm do tuần, trong bửu phùng có mười vạn bửu lâu để cúng dường

chư Tăng. Lúc ấy Thánh Vương cùng các quyền thuộc đều tu phạm hạnh thanh tịnh. (C)

Thuở ấy đức Vô Biên Quang Như Lai giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ pháp Đại thừa, cũng có vô số chúng sanh trụ nơi Thanh Văn thừa.

Thánh Vương Tịnh Thanh sau thời gian cúng dường Phật rồi cùng quyền thuộc đồng đến chỗ đức Phật Vô Biên Quang đầu mặt đánh lễ chư Phật hữu nhiều cung kính quý dài chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát tu hành Đại thừa chẳng theo lời người? Thế nào là Bồ Tát sanh được cứu cánh? Thế nào là Bồ Tát được vô sở trụ? Thế nào là Bồ Tát được vô động huệ? Thế nào là Bồ Tát được thanh tịnh huệ? Thế nào là Bồ Tát thần lực hay thấy xa? Thế nào là Bồ Tát các căn mãnh lợi? Thế nào là Bồ Tát đầy đủ Phật độ? Thế nào là Bồ Tát hành bất phóng dật? Thế nào là Bồ Tát nghe pháp thậm thâm lòng chẳng kính sợ?

Thế nào là Bồ Tát được tên là Bồ Tát?

Đức Vô Biên Quang Như Lai nói: “Này Đại Vương! Có bốn pháp tu hành Đại thừa chẳng theo lời người:

Một là có lòng tin Thánh ra khỏi thế giới.

Hai là có trí huệ quán sát pháp tánh.

Ba là có đại thần thông.

Bốn là tu tịnh tinh tiến để giáo hóa các chúng sanh.

Này Đại Vương! Bồ Tát có đủ bốn pháp như vậy tu hành Đại thừa chẳng theo lời người. (C)

Bồ Tát còn có bốn pháp sanh được cứu cánh:

Một là biết rõ thiện pháp để điều phục tâm.

Hai là chẳng tham trước sự vui của mình.

Ba là vì các chúng sanh mà tu tập từ bi.

Bốn là thường ưa thích pháp Đại thừa. (C)

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp được vô sở trụ:

Một là tịnh tâm.

Hai là tịnh trang nghiêm.

Ba là lìa hư dối.

Bốn là tu kiên huệ để đủ phước đức. (C)

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp được tịnh trí huệ:

Một là tịnh nhãn.

Hai là dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp thủ các chúng sanh.

Ba là tịnh thân đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp.

Bốn là tịnh Phật độ quán tịnh pháp giới. (C)

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp có thể được thấy xa, các căn mãnh lợi:

Một là niệm dưới cội Bồ đề chẳng bỏ tâm Bồ đề.

Hai là niệm Phật trí huệ, cũng chẳng trụ trước nơi trí.

Ba là niệm pháp thân tu tập không vô tướng vô nguyện.

Bốn là niệm Phật Niết bàn, ở trong sanh tử không có lòng nhàm hối. (C)

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp Bồ Tát có đủ Phật độ hành bất phóng dật:

Một là thọ thân Thiên Đế Thích để giáo hóa chư Thiên khiến họ chẳng phóng dật.

Hai là thọ thân Đại Phạm Thiên Vương để giáo hóa hàng Phạm Thiên khiến họ chẳng phóng dật.

Ba là thọ Chuyển Luân Thánh Vương thân để giáo hóa nhơn dân khiến họ chẳng phóng dật.

Bốn là thọ thân Đại thần, Trưởng giả để giáo hóa mọi người khiến họ chẳng phóng dật. (C)

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp Bồ Tát nghe pháp thậm thâm không có lòng kinh sợ:

Một là thường thân cận thiện tri thức.

Hai là thiện tri thức thường nói pháp thậm thâm cho.

Ba là khéo tư duy tốt các nghĩa pháp thậm thâm.

Bốn là như chánh pháp mà trụ. (C)

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp được danh hiệu Bồ Tát:

Một là thường cầu Ba la mật.

Hai là vì các chúng sanh mà tu tập tâm đại bi.

Ba là luôn ưa thích cầu Phật pháp.

Bốn là lúc giáo hóa chúng sanh không có lòng nhàm hối. (C)

Lúc Thánh Vương Tịnh Thanh nghe đức Vô Biên Quang nói pháp rồi, vua cùng các quyền thuộc đều được Vô sanh Pháp nhẫn, liền xả bỏ quốc độ xuất gia trong Phật pháp siêng tu tập đạo hạnh. (C)

Đức Vô Biên Quang Như Lai nói:

Này Đại Vương! Nay nhà vua xuất gia tức là báo ơn Phật. Nếu ai sanh lòng tin xuất gia như vậy thì gọi là báo ơn Phật rất lớn, là công đức lớn có nhiều lợi ích. Này Đại Vương! Bồ Tát xuất gia có hai mươi bốn sự lợi ích:

Một là lìa bỏ thế sự được đại tự tại.

Hai là bỏ lìa phiền não được giải thoát.

Ba là thân mặc y phục nhuộm màu được đạo không ô nhiễm.

Bốn là có đủ bốn sự được tứ thánh chủng.

Năm là thích hành đầu đà xa lìa tất cả đại dục ái dục.

Sáu là chẳng bỏ giới tụ được vui như thiên.

Bảy là chẳng bỏ Bồ đề chứng được Phật pháp.

Tám là thường ưa tịch tĩnh lìa nói luận thế sự.

Chín là vì chẳng trụ trước nơi pháp nên được đại tịnh tâm.

Mười là có đủ thiên chỉ để được thiên định.

Mười một là ưa cầu đa văn vì được trí huệ vậy.

Mười hai là phá hoại kiêu mạn vì được trí huệ vậy.

Mười ba là phá trừ tà kiến vì được chánh kiến vậy.

Mười bốn là chẳng khởi giác quán vì chơn thiết biết các pháp giới vậy.

Mười lăm là bình đẳng xem chúng sanh vì được đại từ vậy.

Mười sáu là giáo hóa các chúng sanh tâm không mỗi một vì được đại bi vậy.

Mười bảy là chẳng tiếc thân mạng vì hộ chánh pháp vậy.

Mười tám là tịch tĩnh tâm mình vì được thần thông vậy.

Mười chín là thường niệm Phật vì thấy Phật vậy.

Hai mươi là tu thiện tư duy vì được mười hai duyên thâm trí huệ vậy.

Hai mươi một là được thuận nhẫn.

Hai mươi hai là được vô sanh pháp nhẫn.

Hai mươi ba là tin tất cả công đức.

Hai mươi bốn là được Phật trí huệ. (C)

Thánh Vương Tịnh Thanh nghe thọ pháp ấy rồi chuyên đem dạy lại tất cả nam nữ quyến thuộc thân dân.

Lúc ấy trong quốc độ Bất Thuần có chín vạn chín ngàn ức người đều xuất gia. (C)

Tỳ Kheo Tịnh Thanh đã xuất gia rồi lại bạch Phật Vô Biên Quang rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi thế nào được gọi là xuất gia?

Đức Vô Biên Quang nói:

Này Tỳ Kheo! Ông tên là Tịnh Thanh, phải nên tịnh tự giới, tự giới đã tịnh rồi thì gọi là Tỳ Kheo, gọi là xuất gia.

Nghe Phật dạy rồi, Tỳ Kheo Tịnh Thanh lòng thích tịch tĩnh tư duy như vậy: giới ấy tức là nhẫn,

quán nhãn không tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ. Như nhãn quán nhĩ tử thiết thân cũng vậy. Ý ấy tức là giới, quán ý không tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ, tức là nhứt giới, tức là không giới, tức là chúng sanh giới, tức là vô tướng giới, tức là vô nguyên giới, tức là vô tác giới, tức là vô vi giới.

Tịnh Thanh Tỳ Kheo quán như vậy rồi liền được thân khinh tâm khinh. Thân tâm đã khinh rồi được vô lượng thần thông, được thần thông rồi được lạc thuyết vô ngại đà la ni môn. (C)

Này Hải Huệ! Tỳ Kheo Tịnh Thanh thưở đức Vô Biên Quang Như Lai ấy là ai chẳng? Nay chính là thân ông vậy, còn nam nữ quyến thuộc ấy, nay là đại chúng Bồ Tát được ông dắt đến nghe pháp tại đây vậy”. (C)

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy, có vạn tám ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ đề, tám ngàn chúng sanh được Vô sanh nhẫn. (C)(C)

“Này Hải Huệ! Nếu ai muốn được Vô thượng Bồ đề thì nên đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ.

Thế nào gọi là đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ?

Này Hải Huệ! Nếu có người nói tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vị.

Mời hứa rồi, mà người ấy chẳng thể thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, chẳng thể hộ trì thanh tịnh cấm giới, chẳng siêng tu tinh tiến, chẳng tu tri túc, ở trong thiện pháp được phần ít đã biết đủ. Người như vậy gọi là kẻ khi dối chẳng đúng như pháp nói, chẳng đúng như pháp trụ. (C)

Này Hải Huệ! Nếu có người nói rằng tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vị.

Mời hứa rồi, người ấy hay thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, hộ trì cấm giới thanh tịnh, siêng tu tinh tiến, thiếu dục tri túc, được nhiều thiện pháp cũng chẳng sanh lòng thỏa đủ. Người này gọi là chẳng khi dối đúng như pháp nói đúng như pháp trụ.

Này Hải Huệ! Ví như Quốc Vương có đông tân khách, mời rồi mà chẳng sắm sửa đồ dùng cúng dường, lúc tân khách đã đến nơi nói là chưa sắm sửa. Tân khách đều nói rằng: đã nhận lời mời của đức vua nên ở nhà chẳng sắm món ăn uống, nay theo lời đức vua mời mà đến lại không có chi ăn

dùng, họ đồng quở trách giận hờn sâu não khóc lóc. (C)

Này Hải Huệ! Bồ Tát mời các chúng sanh hứa cho pháp thực rồi chẳng cầu đa văn, chẳng trì giới tinh tiến tu hành ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo. Vì vậy nên chúng thánh quở trách, hàng nhờn thiên than khóc.

Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu có thể đúng pháp làm, đúng như chỗ làm mà nói, chẳng nên khi dối tất cả chúng sanh. (C)

Lại này Hải Huệ! Còn có các chúng sanh thỉnh cầu Bồ Tát vì họ thuyết pháp. Bồ Tát hứa khả, sẽ thuyết pháp cho họ. Sau khi hứa Bồ Tát phóng dật. Chúng sanh đã thấy Bồ Tát phóng dật liền khuyên nhắc. Được khuyên nhắc mới thuyết pháp cho họ. Lúc thuyết pháp hoặc có người hỏi nghĩa thậm thâm. Vì phóng dật nên Bồ Tát không đáp được. Vì không đáp được nên lòng hổ thẹn. Vì hộ thân tâm mình nên gạt chúng sanh mà bỏ lìa họ.

Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu muốn đúng như pháp được nói mà trụ, không tự tiếc thân tâm để hộ trì chúng sanh. (C)

Này Hải Huệ! Về quá khứ có một sư tử vương ở hang trong núi sâu thường nghĩ rằng: ta là vua của

tất cả loài thú, có đủ sức xem coi giữ gìn tất cả thú. Trong núi ấy có hai con khỉ cùng sanh hai khỉ con đến sư tử vương nói rằng: vua hay thú hộ tất cả các thú, nay chúng tôi đem hai khỉ con này giao phó cho vua, chúng tôi muốn đi xứ khác kiếm ăn. Sư tử vương liền hứa khả. Hai khỉ để hai con lại giao cho sư tử vương rồi bỏ đi.

Bấy giờ trong núi ấy có một kên kên chúa thấy sư tử vương ngủ liền bắt hai khỉ con để ở chỗ hiểm.

Sư tử vương thức dậy biết liền hướng kên kên chúa nói kệ rằng:

Nay ta thừa cùng chúa kên kên
Cầu mong chí tâm nhận lời tôi
Xin nể mặt tôi thả hai khỉ
Cho tôi khỏi then vì thất tín.

Kên kên chúa nói kệ đáp sư tử vương rằng:

Ta hay du hành bay hư không
Đã qua chỗ người lòng không sợ
Nếu quyết muốn hộ hai khỉ con
Đổi cho ta người phải xả thân.

Sư tử vương đáp:

Nay ta vì hộ hai khỉ con
Xả thân chẳng tiếc như cỏ khô
Nếu ta hộ thân mà nói dối

Sao được gọi là như thuyết hành.
Nói kệ xong, sư tử vương lên gộp cao muốn xả thân mình.

Kên kên chúa liền kêu sư tử vương mà nói kệ rằng:

Nếu vì người khác xả mạng mình

Kẻ ấy liền hưởng vui vô thượng

Nay ta thả hai khỉ con này

Mong sư tử vương đừng tự hại. (C)

Này Hải Huệ! Thuở ấy sư tử vương nay là thân ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, khỉ đực ấy nay là Đại Ca Diếp, khỉ cái ấy nay là Thiện Hộ Tỳ Kheo Ni, hai khỉ con ấy nay là A Nan và La Hầu La, còn kên kên chúa ấy hiện nay là Xá Lợi Phất vậy.

Này Hải Huệ! Bồ Tát vì hộ kẻ y chỉ mình mà chẳng tiếc thân mạng. (C)

Này Hải Huệ! Thế nào gọi là đúng như lời mà trụ? Bồ Tát nếu nói ta sẽ bố thí, liền thật hành bố thí rộng lớn. Đây gọi là đúng như lời mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta có thể trì giới, liền giáo hóa tất cả đồng hộ giới như mình. Đây gọi là đúng như lời mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta tu nhân nhục, liền giáo hóa chúng sanh đồng tu nhân nhục. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta siêng tinh tiến tu hành Phật pháp, liền giáo hóa mọi người đồng siêng tinh tiến tu hành Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta tu thiền định, liền giáo hóa chúng sanh xả trừ loạn tâm tu tập thiền định. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta tu trí huệ, liền phân biệt đúng như pháp. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời nói mà trụ. (C)

Bồ Tát nếu nói ta nên phá hoại tất cả ác pháp, liền tu tập tất cả thiện pháp. Đây gọi là đúng như lời mà trụ. (C)

Này Hải Huệ! Hay trang nghiêm thì gọi là như thuyết, hay cứu cánh thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, được chứng quả thì gọi là như trụ. Hay tịnh tâm thì gọi là như thuyết, hay chí tâm thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, tâm bất thối thì gọi là như trụ. Chí tâm nghe pháp thì gọi là như thuyết, nghe rồi như trụ thì gọi là như trụ. Có thể tịnh khẩu thì gọi là như

thuyết, hay tịnh thân thì gọi là như trụ. Mới thọ giới thì gọi là như thuyết, chí tâm hộ trì thì gọi là như trụ. Phát Bồ đề tâm gọi là như thuyết, hành Bồ Tát đạo gọi là như trụ. Được trụ nhân địa thì gọi là như thuyết, trụ bất thối địa thì gọi là như trụ. Được thân một đời thì gọi là như thuyết, được thân hậu biên thì gọi là như trụ. Đến dưới cội Bồ đề thì gọi là như thuyết, được quả Bồ đề thì gọi là như trụ.

Này Hải Huệ! Đây gọi là Bồ Tát đúng như pháp mà thuyết và đúng như thuyết mà trụ”. (C)

Lúc đức Thế Tôn nói pháp này, có năm trăm Bồ Tát được trụ vô sanh nhân địa.

Lúc bấy giờ trong pháp hội có một Bồ Tát tên Liên Hoa bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật đã nói về như thuyết mà trụ thiệt chẳng thể nghĩ bàn. Như sở trụ của Phật tức là như thuyết tức là như trụ”. (C)

Đức Phật nói: “Này Liên Hoa! Ở nơi sự ấy ông có biết rõ được chăng?”

Liên Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Tôi đã rõ, Bạch đức Thế Tôn!”

Đức Phật nói: “Nếu người biết chánh pháp là chơn thiệt thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Sơn Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vô sở trụ pháp thì gọi là như pháp trụ. Tại sao vậy? Vì thấy tất cả pháp không có giác, do vì không có giác nên chẳng thấy một pháp gọi đó là giác, nếu không có một pháp thì làm sao có trụ. Nếu thấy như vậy thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Phước Đức Vương Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu người tùy theo tâm thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu có Bồ Tát quán ý như huyền, gọi là vô trụ. Nếu là vô trụ thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Nhiên Đăng Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Không có tâm tham thì gọi là như pháp trụ. Thế nào là tham tâm, đó là ở trong các pháp có tồn có ích. Nếu không có tham tâm thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Nhật Tử Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát có chỗ trụ trước thì gọi là động. Nếu ở trong các pháp tâm không trụ trước thì gọi là vô động. Nếu là vô động thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Dũng Kiện Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả thế gian đều tùy tâm hành. Nếu biết tâm hành thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Lạc Kiến Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật nói: do vì thọ mà thọ khổ, nếu có thể

chẳng thọ thì các thọ dứt diệt, nếu có thể chẳng thủ thì các thủ dứt diệt. Dầu chẳng thọ các thọ mà chẳng bỏ chúng sanh thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Hương Tượng Vương Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả phàm phu chúng sanh đều có gánh nặng đó là ngũ âm. Nếu người có thể biết ngũ âm chơn thiệt, vì phá hoại kiến chấp ngũ âm mà lìa bỏ gánh nặng, nhưng ở nơi các pháp không có ý tưởng là gánh, đây gọi là như pháp trụ”. (C)

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát chẳng sanh nơi sanh chẳng diệt nơi diệt cũng lại chẳng thấy tánh sanh diệt thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Trì Thế Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu đi nơi thế gian thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu người chánh trang nghiêm thì gọi là như pháp trụ. Người chánh trang nghiêm thấy tất cả các pháp bình đẳng như hư không”. (C)

Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thể chơn thiệt biết thấy Niết bàn thấy pháp là diệt và không có sanh diệt, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì đến Bồ đề mà tu tập trang nghiêm, đây gọi là như pháp trụ”. (C)

Quang Vô Ngại Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có hành xử tức là ma nghiệp chẳng phải như pháp trụ. Nếu không có hành xử thì phá ma nghiệp, nếu phá ma nghiệp thì gọi là như pháp trụ”.

Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu quan niệm rằng tôi sẽ được tịnh pháp, vì tịnh pháp ấy nên siêng tu tinh tiến, tinh tiến như vậy là không tinh tiến, nếu có thể quan sát các pháp bất định, do bất định ấy mà siêng tu tinh tiến, đây gọi là như pháp trụ”. (C)

Quá Tam Ác Đạo Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả các pháp vô tác vô biến vô giác vô quán, vô giác quán ấy gọi là tâm tánh, nếu thấy chúng sanh tâm tánh bốn tịnh thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Bất Khả Tư Duy Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Biết các chúng sanh tất cả tâm tánh chẳng sanh tâm tưởng, gọi là chẳng tư duy được mà tư duy vậy. Nếu có thể ở trong chẳng tư duy ấy mà tư duy thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Lạc Tịch Tĩnh Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát thanh tịnh các tâm giới thì có thể lìa tất cả hoặc lậu. Nếu có thể xa lìa tất cả lậu thì

gọi là chánh hạnh. Nếu chánh hạnh thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Thương Chủ Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu thanh tịnh thiện pháp, phước đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm,...quán hai thứ trang nghiêm bình đẳng vô nhị, dùng phước đức bình đẳng quán trí huệ bình đẳng, dùng trí huệ bình đẳng quán phước đức bình đẳng không có sai biệt thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Duy Ma Cật Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Chẳng quan niệm nơi hai thì gọi là như pháp trụ. Nếu ở nơi pháp giới chẳng hoại hư chẳng khác biệt thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Y Nghĩa Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát y nơi nghĩa chẳng y nơi chữ. Vì chánh nghĩa nên thọ trì đọc tụng tám vạn bốn ngàn pháp tụ không sai sót không động dờn thì gọi là như pháp trụ”. (C)

Tịnh Ý Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát phát tâm Bồ đề, chí tâm ủng hộ Bồ đề tâm ấy, lúc tu tập Bồ đề biết các pháp tánh. Luận về pháp tánh ấy chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ đây gọi là như pháp trụ”. (C)

Tất Cánh Tịnh Ý Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát xa lìa cấu uế như giặt y bỏ dơ bẩn, có thể khiến các phiền não chẳng ô nhiễm tâm mình thì gọi là tất cánh tịnh. Tâm đã tịnh rồi tùy thật hành Bồ đề đều gọi là như pháp trụ”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu người thân cận ác tri thức thì chẳng phải như pháp trụ, chẳng tu thánh pháp thì chẳng phải như pháp trụ, nếu gần ác hữu làm nghiệp ma sa vào xứ ma. Bạch đức Thế Tôn! Nếu người muốn lìa tất cả ma nghiệp rời hành xứ các ma cùng các ác pháp thì nên gần thiện hữu”. (C)

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay ông thiết biết ma nghiệp hành chẳng?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Tôi đã biết, bạch đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay ông nên vì vô lượng Bồ Tát đại chúng mà diễn nói”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Luận về ma nghiệp ấy tức là nhãn sắc. Nếu người thấy sắc sanh tâm tham trước đó là ma nghiệp. Như nhãn sắc, nhĩ thanh tử hương thiết vị thân xúc và ý pháp cũng như vậy. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Đản Ba la mật, với vật chẳng thích đem bố thí, với vật ưa thích thì tiếc lẫn chẳng xả. Với người thương thì cho, với người giận thì chẳng cho. Nếu có phân biệt tài vật và phân biệt kẻ nhận lãnh, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Thi la Ba la mật hộ trì cấm giới gần gũi người trì giới khen ngợi thân mình mà chê bai phá giới, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Nhãn Ba la mật, với kẻ có sức mạnh hơn thì hay nhãn nhin, với kẻ kém sức thì chẳng nhin được, thấy kẻ sức mạnh thì nói năng nhỏ nhẹ khiêm hạ thấy kẻ sức yếu thì lời thô khinh miệt, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Tinh tiến Ba la mật diễn nói Thanh Văn thừa, nói Duyên Giác thừa, nói Bồ Tát thừa, lúc tu tập Bồ đề thì khinh mạn Thanh Văn, Bích Chi Phật thừa miệng chẳng tuyên nói, thích việc thế sự, chẳng thích cung kính cúng dường Tam bảo những món hoa hương phan lọng kỹ nhạc tôn trọng tán thán,

chẳng cầu đa văn, thấy người đa văn chẳng đến thân cận, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu tập Thiên Ba la mật được thiên định chẳng điều phục được tất cả chúng sanh lòng hối nhàm, tham trước thiên lạc quả người thuyết pháp, chẳng thích giảng luận tán thán tịch tĩnh, trách chê Dục giới Sắc giới, thích thân Vô Sắc thọ mạng tột dài, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp, xa lìa thiện hữu, chẳng biết phương tiện, thọ xả tu xả, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba la mật biết các nhơn quả chẳng dùng tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh mà điều phục họ, chẳng biết chúng sanh căn thượng trung hạ, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu thích rảnh rang tịch tĩnh, thích tịch tĩnh rồi thọ vui tịch tĩnh chẳng thích nghe pháp thuyết pháp hỏi điều nghi, do tịch tĩnh nên phiền não chẳng khởi, do chẳng khởi nên chẳng biết mà tưởng là biết, chẳng lìa mà tưởng là lìa, chẳng chứng mà tưởng là chứng, chẳng tu mà tưởng là tu, chẳng được thiệt nghĩa, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu có tu tập đa văn ưa nói thích nói lời vi diệu, lời dịu dàng, lời vui vẻ, nếu vì y phục uống ăn ngọa cụ lợi dưỡng mà thuyết pháp, nếu có người tin hiểu hay chí tâm nghe mà chẳng vì họ nói pháp, nếu có kẻ phóng dật đến cúng dường thì nói pháp cho, người đáng vì nói mà chẳng nói, người chẳng nên vì nói lại nói cho, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát lúc thuyết pháp giấu kín thâm nghĩa, có hàng nhơn thiên đắc tha tâm trí biết nên không vui mà tự nghĩ rằng ta vì Như Lai chơn chánh pháp mà đến nghe pháp chứ chẳng vì thế gian lời nghĩa thiên cận mà đến, người này muốn phá Như Lai chánh pháp chẳng cho tăng trưởng, nếu là người phá hủy Phật chánh pháp chúng ta chẳng thích thấy nghe lời họ nói, các thiên nhơn ấy liền bỏ đi, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát với ác tri thức tưởng là thiện hữu, ác tri thức ấy chẳng dùng tứ nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sanh, chẳng tu đa văn chẳng dạy chúng sanh, chẳng nói pháp xuất thế mà thích nói lời thế tục, chẳng biết pháp

chẳng biết thời chẳng biết nghĩa, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Người ác tri thức chẳng có thể khai thị phân biệt giải thuyết pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Bồ Tát, pháp Phật, chẳng dạy chúng sanh tu từ bi xa lìa tám nạn tu hành bố thí trì giới nhuyến ngữ thân cận bình đẳng, nhẫn nhịn kẻ vô lực, nói rằng Phật đạo rất là khó được trong vô lượng đời cần khổ mới được, đây gọi là ác hữu, là ma nghiệp. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu có lòng kiêu mạn, do kiêu mạn nên chẳng có thể cúng dường Phật, Pháp, Tăng, Sư Trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, trưởng túc đồng học đồng sư, nếu thấy người hơn mình thì chẳng thể gần kề để nghe pháp hỏi nghi, dầu có nghe mà nghe rồi liền quên mất, thấy kẻ thua mình thì thương mến gần gũi, vì vậy nên ác pháp lần lần tăng trưởng, vì ác pháp tăng nên xa lìa thiện pháp. Bạch đức Thế Tôn! Ví như đại hải vì lần lần sâu nên tất cả sông rạch trăm dòng đồng chảy vào. (C)

Bồ Tát phá hoại lòng kiêu mạn cũng như vậy, lần lần tăng trưởng tất cả thiện pháp. Nếu chẳng phá hoại kiêu mạn thì gọi là ma nghiệp. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người ở nơi cao nguyên lục địa trồng cây chiêm ba, chỗ nước thường chảy lại đắp bờ ngăn, đất trồng cây ấy đã cao khô lại không có nước thấm vào nên cây chiêm ba được trồng ấy lần lần khô vàng chẳng tăng trưởng được.

Cũng vậy, Bồ Tát do kiêu mạn tăng nên chẳng thân thiện hữu chẳng nghe chánh pháp, dầu có nghe lại quên mất. (C)

Còn nữa, bạch đức Thế Tôn! Bồ Tát sắc thân đoan chánh đầy đủ tự tại có quyền thuộc đông phước đức trang nghiêm, mà chưa được đầy đủ trí huệ trang nghiêm, do có ấy mà sanh lòng kiêu mạn. Do vì kiêu mạn nên thấy người có trí huệ hiểu rành chánh pháp mà thân hình gầy xấu thì khi dễ chẳng chịu cúng dường. Do có ấy mà càng tăng thêm kiêu mạn vô minh phóng dật chẳng điều phục ma nghiệp, Bồ Tát như vậy là do sắc mà sanh kiêu mạn, đây gọi là ma nghiệp. (C)

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, Hải Huệ Bồ Tát khéo có thể phân biệt tuyên nói ma nghiệp.

Này Hải Huệ! Ông nên chí tâm lắng nghe, nay Phật sẽ nói đạo phá hoại ma nghiệp. (C)

Này Hải Huệ! Tất cả các pháp tánh nó không tịch. Nếu biết tất cả pháp tánh không tịch rồi cũng biết tất cả chúng sanh đều không. Biết không rồi mà tu từ tâm điều phục tự thân. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp. (C)

Nếu quán các pháp tánh là vô tướng mà vì chúng sanh tu tập từ tâm. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp. (C)

Nếu quán các pháp tánh là vô nguyện, vì các chúng sanh chí tâm cầu vào các cõi, đã cầu vào các cõi rồi tùy theo mà điều phục. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp. (C)

Quán tất cả các pháp tánh là vô tham, tánh của chúng sanh cũng là vô tham, vì điều phục tham mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp. (C)

Quán tất cả các pháp tánh là vô sân, tánh của chúng sanh cũng là vô sân, vì điều phục sân mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp. (C)

Quán tất cả các pháp tánh là vô si, tánh của các chúng sanh cũng là vô si, vì điều phục si mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát hay phá hoại ma nghiệp. (C)

Quán tất cả các pháp tánh vô sanh diệt, vì phá sanh diệt nên tuyên nói chánh pháp. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp. (C)

Quán tất cả các pháp tánh là bình đẳng, dầu nói ba thừa mà chẳng bỏ Đại thừa. Đây gọi là Bồ Tát hay phá hoại ma nghiệp. (C)

Nếu chẳng tham trước tâm ý thức, cũng hay xa lìa tất cả nhơn duyên, vì các chúng sanh được giải thoát nên tu trị trang nghiêm. Dầu siêu quá các hành mà trọn chẳng bỏ lìa sở hành của Bồ Tát. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp”. (C)(C)

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy, thiên ma Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến đại bửu phòng đình như lúc trước chúng kéo đến cây Bồ đề.

Đức Như Lai thấy rồi bảo Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Ông nói ma nghiệp, Phật nói phá ma, vì vậy mà ma vương Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến đây, ông thiết kế gì để chống ngăn họ”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn mang ma vương Ba Tuần cùng tất cả quyến thuộc họ để tại nước Trang Nghiêm, thân tôi sẽ ở chỗ ma ở”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Nước Trang Nghiêm ấy cách đây bao xa, Phật ấy hiệu là gì?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Nước Trang Nghiêm cách đây về phương Đông quá mười hai hằng hà sa thế giới, nước ấy có Phật tại thế hiệu là Pháp Nghi Tịnh Quang đang vì chư Bồ Tát nói tịnh Bồ Tát hạnh. Đại thiên thế giới nước Trang Nghiêm ấy có một ức ma vương, mỗi ma vương có mười ngàn ức bốn binh chủng quyền thuộc. Lúc Phật Pháp Nghi Tịnh Quang mới đến ngôi Bồ đề thọ, tất cả ma vương ấy đều đồng trang nghiêm bốn binh chủng đến chỗ Bồ Tát ngôi. Bồ Tát trước vì chúng ma giảng tuyên chánh pháp cho họ được trụ bực bất thối chuyển rồi sau mới thành Vô thượng Bồ đề chuyển chánh pháp luân. Các đại đệ tử và các thị giả của đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang đều là ma cả, các ma ấy đều hay giáo hóa điều phục chúng sanh. Vì có ấy nên nay tôi muốn đem ma vương Ba Tuần an trí cõi nước Trang Nghiêm để phá sở hành ma nghiệp của nó, cũng để trang nghiêm vô thượng chánh pháp của Như Lai”. (C)

Thiên ma Ba Tuần nghe lời nói trên đây lòng rất kinh sợ ngó bốn phía muốn tìm chỗ rút lui, mà bốn phương đều chướng ngại đi chẳng được, muốn ẩn thân cũng chẳng được, lại càng sợ hãi mới bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Cầu mong đức đại từ cứu hộ cho”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Với sự việc này ta chẳng tự tại được. Người nên hướng về Hải Huệ Bồ Tát mà cầu xin sám hối”. (C)

Ma vương Ba Tuần liền hướng về Hải Huệ Bồ Tát chấp tay nói rằng: “Bạch Đại Sĩ! Từ ngày hôm nay tôi chẳng còn dám làm ma nghiệp như vậy nữa. Cầu mong Đại Sĩ cho tôi sám hối”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Với ông ta trọn không có hòn giận. Pháp của Bồ Tát thường phải nhẫn nhục tất cả chúng sanh.

Này Ba Tuần! Ông nên qua nước Trang Nghiêm kính lễ đức Pháp Nghi Tịnh Quang Như Lai, ông sẽ được vô lượng lợi ích”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát liền lấy tay hữu xoa đánh ma vương mà nói rằng nếu chư Bồ Tát ở trong các pháp không có xan lẫn thì do thần thông của ta khiến người đến thế giới của đức Phật ấy.

Hải Huệ Bồ Tát nói xong, ma vương Ba Tuần liền đến nước Trang Nghiêm thấy Phật kính lễ rồi đứng ở một phía.

Chư Bồ Tát nước ấy bạch Phật Pháp Nghi Tịnh Quang rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Quốc độ nào mà có những người bất tịnh như vậy đến tại đây?”.

Đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang nói: “Các thiện nam tử! Phương Tây quá mười hai hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Vì vô số vô lượng chư Bồ Tát nói Đại Tập kinh. Nơi ấy có Bồ Tát hiệu là Hải Huệ, lúc Hải Huệ Bồ Tát nói ma nghiệp, ma vương này đem bốn binh chủng đến tại đại hội. Hải Huệ Bồ Tát dùng thần thông dời nó đến tại đây”.

Chư Bồ Tát ở nước ấy bảo Ba Tuần rằng: “Nay ông nên phát tâm Vô thượng Bồ đề xa lìa ma nghiệp, chúng ta cùng ông sẽ là bạn đồng học.

Nghe lời khuyên bảo ấy, ma vương Ba Tuần liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. (C)

Chư Bồ Tát ấy liền thỉnh Ba Tuần lên ngôi tòa sư tử rồi hỏi rằng nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì đại chúng nói kinh Đại Tập, vậy có sự gì xin ông nói lại cho.

Thừa sức thần thông của Hải Huệ Bồ Tát, Ba Tuần tuyên nói chỗ được nghe không sót mất một câu một chữ”. (C)

Chư Bồ Tát bạch đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi nguyện muốn được thấy Phật Thích Ca Mâu Ni cùng đại chúng chư đại Bồ Tát ở Ta Bà thế giới”.

Đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai nói: “Nên chờ trong chốc lát các ông sẽ được thấy”.

Tại pháp hội trong đại bữa phùng đình, chư Bồ Tát bạch đức Thích Ca Mâu Ni rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn được thấy ma vương Ba Tuần ở thế giới Trang Nghiêm làm những sự việc gì”.

Đức Thế Tôn quan sát tâm chúng sanh ở thế giới này cùng ở thế giới kia rồi bảo Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Này Hải Huệ! Nay ông nên hiển thị thế giới Ta Bà này cho chư Bồ Tát cõi Trang Nghiêm kia được thấy”.

Từ nơi mười ngón tay mình, Hải Huệ đại Bồ Tát phóng đại quang minh chiếu suốt qua mười hai hàng hà sa Phật thế giới soi sáng khắp cõi Trang Nghiêm. Đại chúng nơi đây đều thấy cõi ấy, thấy Phật Phá Nghi Tịnh Quang, thấy đại chúng chư

Bồ Tát, cũng thấy ma vương Ba Tuần ngồi tòa sư tử tuyên nói Đại Tập kinh. Chư Bồ Tát ở đây liền từ chỗ ngồi đứng dậy hướng về cõi Trang Nghiêm đánh lễ đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang Như Lai và rải các thứ hoa đẽ cúng dường, những hoa được rải ở cõi Trang Nghiêm kia biến làm hoa đài. (C)

Chư Bồ Tát ở cõi Trang Nghiêm bạch đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Hoa đài này từ đâu đến đây?”.

Đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang Như Lai nói: “Này các thiện nam tử! Đó là hoa được rải cúng dường từ chư Bồ Tát ở cõi Ta Bà vậy”.

Chư Bồ Tát ấy bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Làm sao chúng tôi được thấy cõi Ta Bà?”.

Đức Phật ấy nói: “Này thiện nam tử! Nay các ông nên kính lễ quang minh ấy và chí tâm niệm trì thì tự mình sẽ được thấy thế giới Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Chư Bồ Tát ấy tuân lời Phật kính lễ quang minh và chí tâm niệm trì liền được thấy Ta Bà thế giới. Thấy rồi chư Bồ Tát ấy đứng dậy với lễ Thích Ca Mâu Ni Phật và rải các hương hoa đẽ cúng dường. Lại thấy cõi Ta Bà đầy nước trong đứng như là đại hải. Những hoa được rải ấy đến trong đại bửu

phường đình biến thành bữa cái che trên đỉnh Phật Thích Ca Mâu Ni. (C)

Bấy giờ ma vương Ba Tuần bạch đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn trở về Ta Bà thế giới thì phải làm thế nào?”.

Đức Phá Nghi Tịnh Quang nói: “Này thiện nam tử! Nếu muốn trở về ông phải chí tâm niệm Hải Huệ Bồ Tát”.

Ma vương Ba Tuần nghe lời Phật liền chí tâm niệm Hải Huệ Bồ Tát, niệm rồi liền về đến pháp hội đại bữa phường đình”. (C)

Tôn giả Xá Lợi Phất thấy ma vương Ba Tuần liền hỏi rằng: “Này Ba Tuần! Ông có thấy Phật thế giới Trang Nghiêm chăng?”.

Ma vương Ba Tuần nói: “Tôn giả Xá Lợi Phất! Tôi đã thấy, cũng thấy chỗ ở của các Bồ Tát thanh tịnh nơi cõi ấy”. (C)

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Ông ở cõi ấy có làm ma nghiệp chăng?”.

Ma vương Ba Tuần nói: “Thưa đại đức! Tôi đến cõi ấy chí tâm cầu cầu Vô thượng Bồ đề, có cố gì mà lại làm ma nghiệp. Nếu có người lúc chí tâm

câu Bồ đề mà thấy ma nghiệp, người này liền được siêng tu tinh tiến”. (C)

Lúc thấy ma vương Ba Tuần trở về cõi này, có sáu vạn chúng sanh và mười ngàn chúng ma đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề đồng thanh nói rằng: “Nguyện cho chúng tôi thọ lấy thân hình đồng như thân hình của Bồ Tát ở cõi nước Trang Nghiêm”. (C)

Hải Huệ Bồ Tát bạch đức Phật rằng: “Vì Vô thượng Bồ đề có nhiều oán địch. Lành thay đức Thế Tôn vì hộ pháp mà kiến lập thần thông. Do sức thần thông mà kinh này được còn lâu ở thế gian”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay Phật lập thiện nguyện thần thông để trồng các căn lành cho các chúng sanh”. (C)

Đức Thế Tôn bảo bốn vị Thiên Vương: “Các Thiên Vương nên biết nếu hàng đệ tử của Phật, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, các Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng thơ tả rộng nói những kinh điển Đại thừa như vậy. Tứ Thiên Vương các ông nên hộ trợ kỹ chớ vì dục lạc mà phóng dật. Nay Phật xuất thí vì phá phóng dật hộ trì chánh pháp mà nói chú rằng:

Tam mễ, tam ma tam mễ, mạt đôn nễ, bà la ba đê,
đà nễ, đà na bạt đê, đầu di đà na bạt đê, a bà tán
đê, ma ha mễ, tỳ ma xà tỳ la đê, ca la đê, ca la na,
a lê, a la bạt đê, a mễ bà tán đê, niết già đản ni, a
bạt kỳ, mạt đê, ma hô mạt đê, ma la di đê, tỳ thủ
đê, tỳ thủ đê bạt kỳ, ni tát mễ mạt hản nê. (C)

Này các thiện nam tử! Đây gọi là Tứ Vương chú.
Nếu có Pháp sư nào thọ trì kinh này thì nên tụng
chú ấy. Tụng rồi tu từ tâm duyên niệm mười
phương, chí tâm nhớ đến Tứ Vương. Bấy giờ Tứ
Vương thường hiện ra trong giấc mộng, hoặc tự
qua thủ hộ”. (C)

Tứ Thiên Vương bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn!
Chúng tôi, Tứ Vương lúc nghe chú này rồi liền
cùng quyền thuộc đến chỗ Pháp sư ủng hộ thị vệ.
Nếu Pháp sư ấy cần món dùng, chúng tôi phương
tiện khiến được món ấy, xa lìa bệnh khổ, thân
hưởng an lạc”. (C)

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ Tát rằng: “Ông
nay chí tâm nghe Thiên Đế Thích chú.

Xà gia, xà gia mạt đê, a bạt đê, tỳ bạt kỳ, ma câu
mễ, tư đà bạt kỳ, thâu nê, chiên đế yết mễ, đàn đê
đàm ma ni, đa ca mễ, xoa gia xoa gia mục khư, a
bạt đế na, sa kỳ, sa kỳ tán đê. (C)

Đến đây Kiều Thi Ca! A Tu La bại hoại, chư Thiên thì thắng lợi. Vì chư Thiên thắng lợi nên Phật pháp tăng trưởng. Nay Kiều Thi Ca! Nếu muốn hưởng an lạc thì nên hộ trì chánh pháp. (C)

Này Hải Huệ! Đây gọi là Thiên Đế Thích chú. Nếu có Pháp sư lúc muốn thuyết pháp nên trước tắm rửa cho thân thể sạch sẽ, cầm hương hoa tốt hướng về phía Đông kính lễ chí tâm nhớ tưởng mười phương chư Phật từ tâm khắp đến tất cả chúng sanh, sau đó mới lên ngồi pháp tòa sư tử tụng chú này mà nói rằng: Kiều Thi Ca đến đây, Tứ Thiên Vương đến đây vì hàng đại chúng mà trừ dẹp chướng ngại tiêu diệt phiền não. Bây giờ vì nhớ đến Pháp sư nên Thiên Đế Thích và Tứ Thiên Vương đồng đến pháp hội làm cho đại chúng thích nghe thuyết pháp. (C)

Này Hải Huệ! Nay ông lại lắng nghe chú của chư Thiên Ma mười phương và quyến thuộc của họ.

Xa mẽ, xa ma bạt kỳ, xa ma mật đề, a phù mẽ, ma la hốt kỳ, mông quật mẽ, bà la đề ca do lê, kỳ kỳ bạt kỳ, a lô ca ni, tỳ xá trà ni, ni mật kỳ, a bạt trì, khu khu mẽ già la tát ni, ưu mục xí, xa mật kỳ, ba la mục xí, bàn đàn na niết già hi, xa ma thí. (C)

Này Hải Huệ! Sức lực của chú này có thể buộc trời tất cả ma chúng tất cả luận sư, đây gọi là Phật ấn, tất cả oán địch ma quyến thuộc chẳng thể phá hoại được.

Nếu có Pháp sư thọ trì đọc tụng chú này lúc thăng sư tử tòa chuyên niệm chư Phật lòng từ đến tất cả chúng sanh. Tự thân mình thì tưởng là y sư, chánh pháp được nói ra tưởng là pháp được, người nghe pháp tưởng là bình khổ, với Phật Như Lai tưởng là thiện hữu, với chánh pháp tưởng là thường hằng. Nếu có thể được như vậy thì lúc thuyết pháp, chỗ ấy bốn phía cách một do tuần ma chẳng đến được”. (C)

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu đệ tử Phật có thể đọc tụng thần chú ấy thân họ thanh tịnh tôi sẽ ủng hộ chẳng làm ma nghiệp. Tôi do sức thần thông của Hải Huệ Bồ Tát bỏ hết ma nghiệp. Tùy nơi nào hoặc thành ấp tụ lạc có người nói pháp này, tôi sẽ hóa thân đến nghe lãnh thọ”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Ba Tuần! Nếu ông có tâm như vậy thời phá hoại ma nghiệp, ông cũng sẽ được các pháp như vậy. (C)

Này Hải Huệ! Ông lại nên chí tâm nghe Phạm Thiên chú:

Mê đa già mễ, ca lâu na già mễ, vô kinh da già mễ, ưu tỳ xoa già mễ, phật đà già mễ, đàm ma già mễ, tăng già già mễ, tô yết đa tỳ xa gia, ma ha tỳ đàn ni, tỳ thú đề mục xí, ni ba mễ đà gia, ô xà bạt kỳ, ô xà nghiêm di, nại đàn ni, đàm ma ba kỳ tra bạt ni, tát giá kỳ ưu ba bạt kỳ, tỳ thú đề, sa chiết đa ưu ba xá di, ô lô ca gia phạm ma, tỳ lô ca gia phạm ma. (C)

Này Hải Huệ! Nếu người muốn thọ trì đầy đủ Phạm Thiên chú thì nên tu hành phạm hạnh thanh tịnh trì giới đọc tụng chú này để thỉnh mời Phạm Thiên: Này Phạm Thiên! Ông đến đây ủng hộ đại chúng này khiến họ chí tâm thích nghe chánh pháp niệm tưởng Tam bảo chuyển chánh pháp luân hộ trì pháp thành. Nếu có Pháp sư hay điều các căn chí tâm giữ gìn thanh tịnh thân khẩu ý riêng tu giới nhẫn tịnh tiến đa văn phát tâm Bồ đề tu tứ vô lượng mà lên ngôi pháp tòa tụng chú này. Khi tụng chú này rồi thì Phạm Thiên Vương cùng quyến thuộc chư Phạm Thiên đều đến tập họp tại chỗ giảng pháp”. (C)

Bấy giờ Phạm Thiên Vương bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Pháp sư đọc tụng chú này, tôi ở Trời Sơ Thiên nghe biết sẽ bỏ thiên định lạc đến chỗ pháp sư thí cho tám pháp: một là thí niệm vì nhớ lấy pháp được nghe vậy, hai là thí huệ vì suy gẫm pháp thậm thâm vậy, ba là thí giải vì phân biệt nghĩa thậm thâm vậy, bốn là thí lạc thuyết vô ngại vì phá tâm nghi vậy, năm là thí từ vô ngại vì hiểu ngữ ngôn tất cả chúng sanh vậy, sáu là thí vô sở úy vì chúng không ai hơn vậy, bảy là thí pháp quang minh vì nói chẳng sai lầm vậy, tám là thí cho thọ ký chẳng lầm vậy. (C)

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể rộng tuyên nói pháp thậm thâm này”.

Đức Phật nói với Hải Huệ đại Bồ Tát: “Sau khi Phật Niết bàn, chư Thiên này sẽ hộ trì chánh pháp Như Lai”. (C)

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Sau khi đức Như Lai chánh giác Niết bàn, nếu có người chánh tín thì nên đem pháp này phó chúc cho người ấy khiến pháp Phật còn lâu”. (C)

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lông trắng giữa chạng mây chiếu khắp Đại Thiên thế giới hóa thân Như Lai đầy chật trong ánh sáng ấy đều có đủ ba

mười hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm đầy đủ, hóa thân Như Lai ấy số nhiều như số những cỏ cây thân lóng nhánh lá cả cõi Đại Thiên. Các Hóa Phật ấy đồng xưng lên rằng: “Mười phương chư Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai đồng nguyện chánh pháp còn lâu thế gian. Tại sao vậy? Dầu có tất cả ác ma quyền thuộc cũng chẳng có thể phá hoại những pháp Đại thừa thậm thâm như vậy được. Đại địa có thể phá hoại được, đại hải có thể đốt cháy được, núi Tu Di có thể đập nát như vi trần được, tâm của các chúng sanh có thể hiệp thành một được, hư không có thể cùng tận được, tứ đại chúng có thể chuyển đổi được, thế nguyện của chư Phật chẳng thể biến đổi được. (C) Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng: “Này A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển này đọc tụng giải nói rộng ra”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Bạch đức Thế Tôn! Nay trong pháp hội này có rất đông vô lượng chư đại Bồ Tát, đức Thế Tôn có duyên có gì mà chỉ đoái bảo riêng A Nan thọ trì kinh điển này”. (C)

Lúc bấy giờ các đại chúng đều có lòng nghi rằng: “Hải Huệ đại Bồ Tát cùng Tôn giả A Nan ai có niệm tâm nhiều”.

Đức Thế Tôn biết lòng nghi của đại chúng liền hỏi Tôn giả Đại Ca Diếp: “Này Đại Ca Diếp! Số lượng chúng sanh trong toàn cõi Đại Thiên có nhiều chăng?”.

Tôn giả Ca Diếp nói: “Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn”.

Đức Phật nói: “Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả vô lượng chúng sanh ấy đều được thân người thường hỏi Như Lai luôn, Như Lai giải nói không có cùng tận không có chướng ngại. (C)

Này Đại Ca Diếp! Như trời mưa không bị chướng ngại, tất cả các dòng nước chảy về biển cả, mà đại hải ấy không tăng không giảm. Khả năng thọ trì mười phương Phật pháp của Hải Huệ đại Bồ Tát cũng như vậy. (C)

Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả chúng sanh toàn cõi Đại Thiên có đủ sức tổng trì bằng A Nan mà muốn so sánh với chỗ thọ trì của Hải Huệ đại Bồ Tát thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn vạn”. (C)

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề đem diệu hoa hương dâng cúng Hải Huệ đại Bồ Tát. (C)

Liên Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người hay tín thuận thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết nghĩa kinh này và cúng dường cung kính kinh điển này thì được bao nhiêu phước đức?”. (C)

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu đầy cả Đại Thiên thế giới
Bảy báu cúng dường mười phương Phật
Chẳng bằng tín thuận kinh điển này
Thọ trì đọc tụng phước hơn kia
Bốn pháp làm thành các công đức
Phật nói số vô lượng vô biên
Phát tâm Bồ đề thường pháp thí
N như pháp trụ tu tập đại bi
Phật nói bốn pháp vô biên lượng
Người trí nghe xong chẳng kinh sợ
Hư không tánh và chúng sanh giới
Phật chánh trí và Bồ đề tâm. (C)

Lúc đức Phật nói khối pháp bửu như vậy, chư Bồ Tát từ mười phương đến đem diệu hương hoa các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật, tôn trọng tán thán đồng nói rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người hay thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết kinh điển này thì được công đức chẳng cân lường được,

mười phương chư Phật nói cũng chẳng hết. Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh nghe được kinh này thì không ai chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì vậy mà kinh này gọi là khối đại bửu”. (C)

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả đại chúng Người Trời, tất cả hàng Thanh Văn và Tôn giả A Nan, Thiên Long Bát Bộ và người thế gian đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

LVIII. PHÁP HỘI BỮU TRÀNG THỨ NĂM MƯỜI TÁM

Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sấm

PHẨM ĐIỀU PHỤC MA THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở tại Đại Bửu Phụng Đình giữa Dục giới và Sắc giới cùng đại chúng quyền thuộc câu hội thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng rằng: “Thuở trước, lúc ta mới được Vô Thượng Bồ Đề, ta ở vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả tại thành Vương Xá. Bấy giờ trong thành có hai trí giả là ông Ưu Ba Đề Xá và ông Câu Luật Đà đầy đủ thành tựu mười tám nghệ thuật, năm trăm đệ tử thường theo. Hai trí giả ấy bảo nhau rằng nếu ai trước được pháp vị cam lộ thì sẽ lại ban bố cho nhau.

Có một Tỳ Kheo tên là Mã Tinh sáng sớm từ thiên định dậy vào thành Vương Xá thứ đệ khát thực.

Ông Ưu Ba Đề Xá giữa đường xa thấy Tỳ Kheo Mã Tinh liền tự nghĩ rằng ta từ trước ở

thành Vương Xá này chưa từng thấy có một Sa Môn hay một Bà La Môn nào mà oai nghi tường tự như vị này, ta nên đến hỏi ông thờ ai làm thầy, theo ai để học pháp.

Ưu Ba Đề Xá đến trước Mã Tinh Tỳ Kheo hỏi rằng: “Thưa Tỳ Kheo! Thầy Ngài là ai? Ngài theo ai học pháp?”.

Mã Tinh đáp rằng: “Này thiện nam tử! Có Thích Ca Mâu Ni Như Lai Đại Sư bực tôn vô thượng hơn các bực xuất gia đã qua khỏi sanh tử được giải thoát có thể độ vô lượng chúng sanh gọi đó là Phật, có thể giác ngộ chúng sanh khéo làm các hạnh lành, có thể làm khô biển khổ, đã đầy đủ thành tựu những pháp như vậy là thầy của tôi, tôi học pháp theo Phật Thế Tôn ấy”.

Ưu Ba Đề Xá hỏi: “Thưa Tỳ Kheo! Thầy của Ngài thường dạy pháp gì?”.

Mã Tinh nói: “Này thiện nam tử! Nay người lắng nghe, tôi sẽ vì người mà phân biệt giải nói.

Pháp theo duyên mà sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế

gian là khô, khô hơn gọi là tập, nếu tu bát chánh đạo thì thể gian tập dứt diệt, nếu không có khô và tập thì gọi là Niết Bàn.

Này thiện nam tử! Thầy của tôi nói các pháp như vậy”.

Ưu Ba Đề Xá nghe lời ấy rồi liền được pháp nhãn tịnh gọi là Tu Đà Hoàn, bèn nói kệ rằng:

*Tôi nghe Tỳ Kheo nói tứ đế
Liền qua khỏi được ba ác đạo
Xưa chỗ chưa nghe nay được nghe
Xưa chỗ chưa được nay đã được
Tôi nay đã khỏi ba ác đạo
Chơn thiệt biết rõ đạo phi đạo
Tôi nay thành tâm quy y Phật
Vì Phật hay nói pháp ấy vậy.*

Nói kệ xong, lại hỏi Tỳ Kheo Thế Tôn như vậy hiện nay ở tại đâu?

Mã Tinh nói: “Đức Thế Tôn nay ở tại thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả cùng các Ngài Ca Diếp một ngàn Tỳ Kheo câu hội và mười ngàn Bồ Tát, ông nên đến đó”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Thưa Tỳ Kheo! Nay tôi trở về hỏi bạn đồng học và đồ chúng của tôi”.

Ưu Ba Đề Xá kính lễ Mã Tinh Tỳ Kheo hữu nhiều ba vòng trở về trụ xứ.

Câu Luật Đà từ xa thấy Ưu Ba Đề Xá liền hỏi vói rằng: “Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Nay tôi nhìn bạn các căn tịch tĩnh thanh tịnh nhan sắc vui tươi, phải chăng bạn đã được pháp vị cam lộ rồi chăng?”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Này bạn Câu Luật Đà! Tôi đã được. Lắng nghe, lắng nghe, tôi sẽ vì bạn mà nói.

Pháp theo duyên sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế gian là khổ, khổ nhơn gọi là tập, nếu tu bát chánh thế gian tập diệt dứt, nếu không khổ tập gọi là Niết Bàn”.

Câu Luật Đà nói: “Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Lời nói ấy có thể hết các khổ tức là phạm hạnh, có thể dứt tà kiến tất cả nhơn duyên, cũng nói tất cả hữu vi đều rỗng không. Mong được bạn nói lại”.

Ưu Ba Đề Xá liền nói lập lại những lời trên.

Nghe xong, Câu Luật Đà liền được pháp nhãn tịnh thành Tu Đà Hoàn bèn nói rằng: “Lời pháp ngữ như vậy có thể qua khỏi tứ lưu, ra khỏi sanh tử, thông đạt ngũ ấm, dứt hẳn phiền não. Pháp vị cam lộ nay tôi đã được chẳng nên còn ở đây nữa.

Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Bực Thầy như vậy nay ở tại đâu?”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Tôi nghe bực Thầy ấy hiện nay ở thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Trưởng giả Ca Lan Đà”.

Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo các đệ tử rằng: “Nay trong xứ này có Thích Ca Như Lai, chúng ta đã học được pháp của Ngài nói. Các người hôm nay muốn về nơi đâu?”.

Bấy giờ trên Thiên cung Ma vương bảo hàng chư Thiên rằng: “Nước Ma Kiệt Đà có hai đại nhơn Trí huệ tối thắng là ông Ưu Ba Đề Xá và ông Câu Luật Đà nay muốn làm đệ tử Sa Môn Cù Đàm. Nếu hai đại nhơn ấy theo thọ pháp với Sa Môn Cù Đàm thì cảnh ta ắt

trông rỗng, nay ta muốn đến đó xoay chuyển tâm xuất gia của hai đại nhơn ấy”.

Ma vương liền biến hóa thân mình làm tượng Mã Tinh Tỳ Kheo đến chỗ Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà mà bảo rằng: “Nầy các phạm chí! Trước đây ta nói như vậy là để thử trí của người thôi. Thiệt ra Thích Ca Như Lai chẳng nói như vậy. Như Lai thường nói không có nghiệp và quả thiện, không có nghiệp và quả ác, nếu người có thể gần kề vui ngũ dục thì người ấy liền được pháp vị cam lộ. Như Lai lại còn nói không có đời này đời sau vì thế nên không có nghiệp. Nếu không có nghiệp thì ai làm ai thọ. Đã không chủng tử làm sao có quả. Thích Ca Như Lai chỉ nói lời ấy thôi”.

Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo nhau rằng: “Lời nói ấy tức là ma thuyết chẳng phải lời Như Lai, cũng chẳng phải là lời của Mã Tinh Tỳ Kheo”.

Ma vương biết như vậy liền biến mất.

Hai người lại bảo các đệ tử rằng: “Các người thường để quán sanh lão bệnh tử thế nhơn không ai khỏi. Nay chúng ta đã có thể

dứt hẳn các khổ, ngày nay các người muốn cầu điều gì?”.

Ma vương lại hiện hình Mã Tinh Tỳ Kheo nói rằng: “Ai có thể phá hoại được sanh lão bệnh tử! Như có người nói tôi có thể phá hoại hư không. Không bao giờ có lẽ ấy. Nếu nói có thể phá hoại sanh lão bệnh tử thì cũng như vậy”.

Câu Luật Đà nói với Ma vương rằng: “Tôi muốn thông đạt pháp thanh tịnh xa lìa các khổ. Tất cả xuất gia đều không có giải thoát được phiền não khổ như vậy. Vì thế nên nay tôi muốn đến chỗ Đức Như Lai.

Này Ma vương! Như chồn rừng kêu mà nói là sư tử rống, hình sắc tương tự mà thiệt ra không phải là sư tử. Nay người dầu hiện hình Tỳ Kheo mà lời nói của người chẳng phải là lời của Tỳ Kheo.

Luận về Tỳ Kheo ấy là phá phiền não. Lời nói phá phiền não tức là thanh tịnh. Nói không có thiện ác thì chẳng phải lời của Tỳ Kheo”.

Trong hư không tất cả chư Thiên đều khen rằng: “Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử!

Tất cả xuất gia thì Phật đạo là tối thắng. Phật đạo ấy tức là Niết Bàn. Nay ông chẳng nhận lời nói của ma. Lành thay, lành thay!”.

Ma vương lòng rất khổ não liền ẩn mất.

Các đệ tử bạch hai thầy rằng: “Nay thầy thọ chánh pháp vô thượng của Cù Đàm Sa Môn, chúng tôi cũng vậy nên đến chỗ Như Lai để hỏi học”.

Hai đại sư cùng năm trăm đệ tử đồng qua vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà Trưởng giả.

Ma vương lại ở giữa đường ấy hóa làm hố lớn sâu năm trăm do tuần muốn khiến đoàn người ấy chẳng đến được chỗ Phật.

Đức Phật biết như vậy liền dùng thần thông lực làm cho đoàn người ấy thấy đường bằng phẳng không có hầm hố.

Ma vương lại hóa ra tòa núi cao lớn ngàn dặm. Do thần lực của Phật đoàn người ấy không thấy núi.

Ma vương lại sai trăm ngàn sư tử ngăn đường. Các sư tử thấy Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà cùng năm trăm đệ tử liền sanh thiện

tâm mà nằm mọp yên lặng. Hai người và đệ tử được đến chỗ Phật.

Đến rồi, tất cả đoàn người đầu mặt lay chun Đức Phật rồi đứng qua một phía mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong đức Như Lai cho tôi xuất gia, tôi muốn tu phạm hạnh thanh tịnh trong Phật pháp”.

Đức Phật nói: “Thiện lai các thiện nam tử. Tùy ý tu tập thanh tịnh phạm hạnh”.

Đức Phật nói xong, đều được đủ giới Tỳ Kheo.

Ma vương thấy hai người ấy được xuất gia rồi liền biến hóa làm tượng Trời Tự Tại Thiên hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Thế gian nếu có người trí huệ
Đầy đủ thành tựu thế phương tiện
Đều đến lễ kính cúng dường ta
Ta cũng vì họ nói tịnh đạo
Cù Đàm nếu muốn độ sanh tử
Nay nên thành tâm thấy quy y
Nay lời ta nói đạo thanh tịnh
Như Phật trước nói không có khác
Phật liền nói kệ đáp Ma vương:*

*Ta chơn thiết biết bát chánh đạo
Hay vĩnh viễn lìa phá các khổ
Các người chơn thiết chẳng biết được
Chớ dùng thân chôn sư tử hống
Ma vương ản tượng Tự Tại Thiên hiện
hình Phạm Thiên nói kệ rằng:*

*Chơn thiết xa lìa các phiền não
Hay quá Tam thiên Đại thiên giới
Chớ vì chúng sanh thọ các khổ
Phải nên yên lặng thọ thiên lạc
Thế gian nhân đến không một người
Kham được đưng nhận vị cam lộ
Nay ta thương xót nên bảo Ngài
Phải nên mau nhập vào Niết Bàn
Đức Phật lại nói kệ đáp rằng:
Ta thấy thế gian nhiều chúng sanh
Hay độ biển lớn khổ sanh tử
Các loại thượng trung hạ như vậy
Được độ trước rồi Phật mới diệt.*

Ma vương lòng rất rầu lo khổ não trở về
bồn cung. Hàng quyền thuộc ma thấy vậy đều
nói rằng vua ta có chi lại sầu khổ quá như vậy.
Dầu bảo nhau như vậy mà không ai biết cả.

Lúc ấy các thể nữ ma số năm trăm người, thân đeo chuỗi ngọc trang sức xinh đẹp vì Ma vương mà trôi kỹ nhạc ca vũ đùa giỡn để làm vui.

Ma vương đưa tay ngăn lại. Các thể nữ đều yên lặng. Lần thứ hai đến lần thứ bảy cũng bị Ma vương ngăn lại không cho ca múa.

Có một thể nữ tên là Điện Quang thưa rằng: “Tâu Đại Vương có chi sâu nào như là mất ngôi trời, hay là hỏa tai khởi lên chăng? Hay là có kẻ oán thù mà không trừ được chăng?”.

Ma vương đáp rằng: “Ta có kẻ đại oán thù, đó là Thích Chung Tử. Người đại ác ấy thành tựu ảo thuật. Nếu không trị được người ấy thì cõi ta ắt sẽ trống rỗng”.

Thể nữ Điện Quang nói: “Thích Chung Tử ấy lấy gì để trang nghiêm, có đạo lực gì, ai là bạn đảng mà có thể làm trống cõi của Đại Vương?”.

Ma vương đáp: “Người ấy dùng thí giới nhân để trang nghiêm, dùng vô thường khổ không làm áo giáp binh khí. Nếu phá hoại các

cõi thọ sanh của chúng sanh thì ta chẳng biết họ sẽ ở đâu.

Người ấy đầy đủ vô thượng đại thần thông lực, dùng đại từ đại bi làm bạn đảng có thể độ tất cả chúng sanh trong ba cõi. Vì vậy nên có thể làm cho cõi ta trống rỗng”.

Các Thiên thể nữ ấy nghe công đức của Phật đều mang cầm hoa hương và các kỹ nhạc đồng đến chỗ Phật tận tâm cúng dường. Trong đại chúng chỉ có Phật thấy họ, chúng hội đều không có ai thấy. Đại chúng có lòng nghi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các hương hoa kỹ nhạc cúng dường như vậy có phải là do thần lực của Ngài Xá Lợi Phất hay Ngài Đại Mục Kiền Liên làm ra chăng?”.

Đức Phật nói: “Chẳng phải. Đây là những món cúng dường của năm trăm thể nữ của Ma vương. Chẳng bao lâu Ma vương sẽ đến đây”.

Các Thiên thể nữ nghe lời Phật nói lòng rất vui mừng liền được chẳng mất tâm Bồ Đề.

Các Thiên thể nữ quỳ dài chấp tay nói kệ rằng:

Như Lai dứt hẳn các phiền não

*Hay thí chúng sanh tịnh pháp nhân
Khiến chúng sanh độ biển sanh tử
Nên tôi chí tâm ca ngợi lễ
Tất cả trời người khen cúng dường
Đáng đủ vô lượng vô biên trí
Mong Phật vì tôi khai phương tiện
Khiến tôi thoát được thân nữ nhon
Thế Tôn tu đại không tam muội
Tỏ rõ thông đạt đệ nhất đế
Đầy đủ Pháp bửu đại Thương Chủ
Mong phá ma lực điều phục tôi.*

Các Thiên thể nữ nói kệ ca ngợi Đức Phật rồi trở về ma cung mà nói kệ rằng:

*Tự tại của vua chẳng phải thường (hằng)
Cũng chưa lìa sanh lão bệnh tử
Các khổ phiền não vây thân vua
Thường làm ngu tối ở ác đạo
Nếu muốn qua biển sanh lão tử
Phải có lòng tin đến Như Lai
Nay tôi muốn lại đến chỗ Phật
Hỏi học cam lộ chánh pháp vị.*

Ma vương sanh lòng giận ác muốn dùng năm thứ trời buộc để trời các thể nữ ấy. Do

Phật thần lực nên chẳng trói được. Các thể nữ ấy liền trở lại chỗ Phật. Ma vương mắt thấy mà chẳng ngăn được. Ma vương lại ở hư không làm gió tỳ lam muốn làm cho thân các thể nữ ấy tan nát chẳng được thấy Phật. Do Phật thần lực nên chẳng làm hại được các thể nữ ấy.

Lúc ấy ma vương khóc khổ dùng âm thanh lớn bảo các vợ con rằng: “Nay ta tan mất sức đại thần thông. Có một độc thọ mọc ra ở thế gian vì các chúng sanh mà nói dứt diệt thành tựu đại ảo thuật có phương tiện khéo giỏi”.

Nghe lời nói của ma vương các quyến thuộc đều tụ họp đến chỗ Ma vương hỏi rằng: “Đại Vương có chi sanh sầu não quá vậy. Đã không có tướng thối vị lai không có hỏa tai, trong Dục giới lại không có kẻ oán địch?”.

Ma vương nói: “Nay các người chẳng thấy thế gian có một người ngồi Bồ Đề thọ phá bốn binh chủng, dường như lửa lớn đốt cháy cỏ khô. Tất cả người trí trong đời đều quy thuộc. Người ấy tức là kẻ oán địch của ta. Các người chẳng thấy năm trăm thể nữ bỏ ta mà đi quy y

người ấy sao. Các người nếu không trị Thích Tử ấy thì cả cõi Đại Thiên như vậy chẳng bao lâu sẽ trống rỗng. Các người đều nên tự nghiêm bị vững mạnh cùng nhau tận lực trừ Thích Tử ấy”.

Các Ma tử nói: “Lành thay! Thưa Đại Vương chúng tôi sẽ trang bị tận thần lực mình, nếu trừ được người ấy thì tốt thay vui thay. Nếu như chẳng được lại sẽ quy y người ấy”.

Ma vương nói: “Ác nham! Nay sao người thốt ra lời như vậy?”.

Ma tử thưa: “Tâu Đại Vương! Sa Môn Cù Đàm ngày trước một mình ngồi cây Bồ Đề còn khó làm trở ngại được, huống là ngày nay quyền thuộc vô lượng đông nhiều mà lại có thể trừ được”.

Ma vương nói: “Con thân mến! Nếu có thể giết chết Sa Môn Cù Đàm thì rất tốt rất hay. Nếu như không được thì chúng ta sẽ tự thủ cõi của mình”.

Lúc bấy giờ bốn binh chủng ma số đông vô lượng đầy cả Diêm Phù Đề cao tám mươi do tuần, phóng đại ác phong tuôn mưa lớn, tay vỗ

núi Tu Di lay động cả tứ thiên hạ, phát âm thanh ác lớn như tiếng đại Long Vương tiếng Dạ Xoa các quỷ, làm rúng động tất cả sông ao khe suối. Tất cả trời rồng người quỷ đều kinh sợ run rẩy.

Ma chúng ở trên núi Tu Di lấy một khối đá lớn muốn đè chụp cả thành Vương Xá vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà.

Phật liền nhập Pháp Ma Lực Thế tam muội, do sức tam muội ấy làm cho tất cả các binh khí, các khối đá lửa độc của ma chúng đều biến làm các thứ hoa, như là hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi rơi xuống thành Vương Xá, lại còn biến ra các thứ hương thơm. Biến các âm thanh ác của ma thành tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng thần thông, tiếng Ba la mật, tiếng bất thối chuyển, tiếng Bồ Tát, tiếng phá binh ma, tiếng Niết Bàn, cũng làm cho ác phong lặng mất. Tất cả cỏ cây đều biến thành thất bửu vi diệu. Thân Phật lúc ấy cao đến Trời Sơ Thiên đủ ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Đại Thiên thế giới, trong

ấy tất cả Trời, Người, Rồng, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn nhân đến các loài địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ đều thấy thân Phật. Vô lượng chư Thiên thiết lễ cúng dường lớn như là những hoa hương phan lọng kỹ nhạc. Ba ác đạo chúng sanh xưng Nam Mô Phật liền được thoát khỏi tam đồ thọ thân trời người.

Ma chúng thấy Phật hiện thần lực như vậy đều sanh tính tâm nói kệ rằng:

*Nay tôi quy y nơi Như Lai
Đấng ba nghiệp tịnh trí vô thượng
Hay hiện ma giới bát chánh đạo
Cho chúng sanh tối ánh sáng lớn
Có đủ thập lực không ai hơn
Bình đẳng tất cả xem như con
Tâm Phật bình đẳng như hư không
Nên tôi kính lạy đại Pháp Vương
Phiền não chẳng nhiễm tu từ bi
Chúng được cát tường dạy nhơn quả
Hay ban chúng sanh chơn giải thoát
Nên nay tôi cúi đầu lễ lạy*

*Đại từ đại bi trời trong trời
Đấng Thế Tôn tối thắng vô thượng
Nói tất cả pháp như thủy nguyệt
Nay tôi kính lễ đại Đạo Sư
Chúng sanh bị bệnh phiền não nặng
Nên tôi quy y đại Y vương
Ác đạo chúng sanh nghèo thất tài
Nay nên quy y đấng Vô Lậu
Ngưỡng mong xót thương cho sám hối
Nơi chỗ Đức Phật sanh ác tâm
Phật là cha mẹ hiền của chúng
Nay tôi xả bỏ các nghiệp ma
Tôi hay triệu thỉnh các chúng sanh
Vì họ phát khởi tâm Bồ Đề
Mong vì tôi nói đạo vô thượng
Có những pháp gì được Bồ Đề
Nay tôi phụng hiến diệu hương hoa
Vì chúng sanh mà cúng dường Phật
Thân cận thiện hữu thiện tư duy
Chỉ tâm nghe học như pháp trụ.*

Năm trăm thể nữ cùng ma quyến thuộc
dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng
dường Phật.

Những món cúng dường ấy khắp đến vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật, đồng thời cúng dường vô lượng chư Phật, tất cả ma chúng thấy đều nhìn thấy sắc thân chư Phật đồng như nhau không có sai khác. Chỉ có tòa sư tử thế giới rừng cây nhà cửa đèn điện thì sai khác chẳng đồng.

Thấy rồi ma chúng đều rất vui mừng ngồi bên Đức Phật chí tâm nghe pháp. Nghe thọ pháp rồi trở về ma cung tâu với Ma vương rằng: “Chúng tôi đến chỗ Sa Môn Cù Đàm tận thần lực cũng chẳng động được một sợi lông.

Đại Vương nên biết rằng nay chúng tôi đã thuộc về Sa Môn Cù Đàm”.

Ma vương tâm ác sanh sân nghĩ rằng ta sẽ làm sao giết Thích Tử ấy trừ diệt kẻ oán thù ấy.

Ma vương lòng rất lo rầu nhập vào nhà khô.

Lúc bảy giờ ma chúng trở lại chỗ Đức Phật bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn Đại thừa, niệm Đại thừa lại đủ thần thông đại từ đại bi.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ bao nhiêu pháp chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật nói: “Này các thiện nam tử! Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp chẳng gần ác hữu mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Một là nếu Bồ Tát chẳng tham các pháp chẳng bỏ các pháp, chẳng thọ các pháp, chẳng giác các pháp, cũng không có ý tưởng ngã và ngã sở, làm bố thí chẳng cầu quả báo, chẳng sanh lòng tham trước, chẳng bỏ chẳng lấy, cũng không có hay biết ý tưởng ngã và ngã sở, nhân đến Niết Bàn cũng như vậy.

Hai là nếu Bồ Tát chẳng thấy chúng sanh thọ mạng sĩ phu, cũng chẳng bỏ chúng sanh giới, chẳng tham chẳng lấy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Ba là nếu Bồ Tát chẳng thấy sắc thanh hương vị xúc pháp, cũng chẳng bỏ sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng bỏ chẳng lấy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Bốn là nếu Bồ Tát có thể thâm quán sát các pháp như vậy, nơi Phật chánh trí chẳng sanh

giác quán, tại sao? Vì dứt tất cả hành dứt tất cả trí gọi là Phật trí, vì không có, không thừa, không thanh, không tướng, không chữ, không có vô lượng, không sanh, không xuất, không diệt, không tưởng, không ngại, không chướng, không thấy, là tịch tĩnh không ngã, không thọ mạng, không danh, không sáng, không tối, không xứ, không tiết, không biên, không số, không giới, không căn, không cánh, không có tư duy, không thực, không tham, không tịnh, không cầu, không bực, không hành, không ái, không nghiệp, không dựa ở, không nắm lấy, không tạo tác, không hiển thị được, không niệm niệm diệt, đây tức là Phật trí.

Dường như hư không, như hư không không có giác quán chẳng thể tuyên nói không có nhiệm trước không có giác tri.

Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp như vậy chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề.

Này các thiện nam tử! Nếu có người hay cầu trí huệ như vậy thì nên biết người ấy hay

quán hai pháp, đó là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp.

Còn có hai pháp đó là sanh tử và Niết Bàn

Còn có hai pháp đó là sanh và hữu.

Còn có hai pháp đó là thường và đoạn.

Còn có hai pháp đó là chúng sanh và thọ mạng.

Còn có hai pháp đó là thử và bỉ.

Còn có hai pháp đó là nội và ngoại

Này các thiện nam tử! Nếu người muốn cầu Phật trí mà lìa những hai pháp như vậy để quán các pháp khác, nên biết người ấy chẳng thể được.

Ví như có người cầu lửa mà lại lấy băng, cầu món ăn mà lấy đá, cầu hoa mà lấy sắt, cầu chất hương thơm mà lấy tử thi, cầu y phục mà lấy gỗ, cầu hương xoa mà lấy hư không. Người cầu Phật trí nếu lìa những hai pháp ấy lại quán pháp khác thì cũng như vậy”.

Trong đại hội Bửu Phường Đình có một Bồ Tát tên là Địa Ý nghe lời ấy rồi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa bất khả thuyết có thể hay biết được chăng? Nếu chẳng

hay biết được thì làm sao được gọi là Nhứt thiết trí ư?”.

Đức Phật nói: “Này Địa Ý! Trí bất khả thuyết tức là Nhứt thiết trí.

Này Địa Ý! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ thế nào, lúc ta được Như Lai, Nhứt thiết trí ấy có sở đắc chăng?”.

Nghe Đức Phật hỏi như vậy, Địa Ý Bồ Tát tự suy nghĩ: “Nếu ta nói có tức là thường kiến, nếu ta nói không tức là đoạn kiến, ta nên xa lìa hai bên ấy mà nói trung đạo.”

Suy nghĩ như vậy rồi liền bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa như vậy ấy cũng có cũng không. Nếu là bất xuất bất diệt vô số vô lượng phi minh phi ám thì tức là Phật trí”.

Địa Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu là không khứ không lai thì tức là Phật trí’.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu pháp chẳng bị tam thế nhiếp thuộc, chẳng sa vào tam giới, chẳng phải là tam kiết tam trí tam thừa ám giới nhập.v.v không có tăng giảm tức là Phật trí”.

Kim Cương Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chẳng phân biệt pháp phàm phu, pháp thánh nhơn, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Thanh Văn pháp Duyên Giác và pháp Phật thì tức là Phật trí”.

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như pháp không có chuyển thì tức là Phật trí”.

Bửu Thủ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quán tướng sanh tướng hoại của các pháp, quán rời thông đạt biết không có đặc thất thì tức là Phật trí”.

Thiện Giác Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh trong tam giới theo ý quán ý cũng chẳng hay biết ý thì tức là Phật trí”.

Phân biệt oán thân Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người có thể chẳng ưa phiền não chẳng chán phiền não, chẳng ái, chẳng sân, chẳng bỏ, chẳng cầu, chẳng thí, chẳng niệm, thì tức là Phật trí”.

Liên Hoa Tử Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thích tội phước được thâm pháp nhân chẳng hay chẳng biết ngã và ngã sở. Nếu

chẳng hay biết ngã và ngã sở thì tức là Phật trí”.

Nguyệt Quang Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể quán sát tất cả các pháp dường như thủy nguyệt cũng chẳng thấy pháp có tăng có giảm thì tức là Phật trí”.

Vô Biên Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ở nơi các pháp chẳng thấy minh ám, nơi tất cả tâm chẳng thấy sanh diệt thì tức là Phật trí”.

Di Lặc Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể quán sát bốn thứ phạm hạnh và bất thiện hạnh bình đẳng không có hai thì tức là Phật trí”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quán tam thế lục Ba la mật hai tướng không có sai biệt thì tức là Phật trí”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ở nơi các pháp, tâm không có tham sân, cũng quán các pháp thậm thâm cảnh giới, cũng chẳng rõ biết chẳng phải chẳng rõ biết, cũng chẳng quán pháp có tăng có giảm,

chẳng quán trí huệ và vô minh thì tức là Phật trí”.

Trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Lạc Dục hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Đức Như Lai Thế Tôn do nhơn duyên gì mà nói các nghĩa thậm thâm như vậy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Vì khiến các chúng sanh xa lìa tà kiến được chánh kiến vậy. Được chánh kiến rồi chẳng sanh nhiễm trước, không có xan lẫn, chẳng gần ác hữu, chánh mạng tự sống, chẳng nhiễm trước tam kiết, thương xót chúng sanh, chẳng trụ trước Tam bửu, chẳng phỉnh dối tất cả, nơi các chúng sanh chẳng trước thủ chẳng xả ly, chẳng tham trước tài vật, chẳng tham trước tam giới, chúng sanh bóng (*kinh sợ*) thì hay cứu hộ, hay phá ác đạo. Mở bày chánh lộ, chẳng thủ trước nhãn nhục, lìa tất cả tướng, diệt tất cả cấu, trừ tất cả ám, chẳng cầu quả báo. Do nhơn duyên ấy cầu Nhứt thiết trí. Đã được trí ấy rồi nơi âm thanh lắng nghe chữ câu chẳng sanh giác quán Phật ngữ tà ngữ, Phật hạnh tà hạnh, Phật pháp pháp khác, âm giới

nhập, công đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm, mười Ba la mật, ba môn giải thoát, nghiệp và quả, thế trí Phật trí, nơi tất cả pháp như vậy chẳng sanh phân biệt. Vì có như vậy mà đức Như Lai nói những nghĩa thậm thâm ấy”.

Lạc Dục Bồ Tát nói: “Lành thay, lành thay! Thiệt như lời đại sĩ nói. Nghĩa thậm thâm ấy tức là Phật trí, tại sao? Vì không có sở giác tri vậy. Vì không có sở giác nên bất khả thuyết. Bất khả thuyết ấy tức là Phật trí. Nếu có thể biết được bất khả thuyết ấy thì nên biết rằng người ấy tức là được Phật trí”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Lạc Dục khéo có thể phân biệt tuyên nói Phật trí. Tại sao? Vì chẳng thủ trước các pháp bất sanh bất diệt tức là Phật trí.

Này Lạc Dục! Chẳng thủ trước các pháp tức là biên bất xuất, là biên bất phá hoại, là biên vô minh Niết Bàn chơn thiệt vô xuất, là biên hư không Niết Bàn tất cả các pháp tất cả chúng sanh bất khả thuyết, là biên hư không, là biên vô quái ngại, là biên không có vật, là biên

không có ấm, là biên ba hành rỗng không, là biên pháp ấm nghiệp ấm quả phi quả ấm tụ ấm không có vật, là biên không có vật, là biên hư không, là biên tất cả các pháp bất khả thuyết.

Nếu đại Bồ Tát có thể đầy đủ những biên như vậy tức là được Phật trí”.

Lúc nói Phật trí bất khả thuyết ấy tất cả ma chúng được Vô Sanh Pháp Nhẫn, bỏ thân thô được thân tế thân tùy tâm ý thân pháp hóa.

Còn có hai vạn tám ngàn chúng sanh ở trong các pháp được Vô sanh nhẫn. Có chín vạn hai ngàn Bồ Tát được vô lượng đà la ni.

Tất cả chúng ma đem diệu hương hoa kỹ nhạc cúng dường tán tụng Như Lai và nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bực thiện tri thức tức là căn bản tất cả thiện pháp. Nay tôi vì gặp Phật thiện tri thức nên được lợi ích lớn”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Ông nên chí tâm quán nơi các nghiệp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì chúng hội mà nói về quá khứ nghiệp.

Này thiện nam tử! Quá khứ vô lượng a tăng tỷ kiếp, kiếp ấy tên là Điện Trì, chúng

sanh thuở ấy thọ mạng đủ sáu vạn tám ngàn tuổi, thế giới tên là Diệu Hương Quang Minh, Phật hiệu Hương Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy thế gian có đủ ngũ trược. Có Chuyển Luân Vương tên là Hoa Mục thống trị tứ thiên hạ. Vương cùng với Đại Thần Nhơn dân quyền thuộc đến chỗ Đức Phật Hương Công Đức dung diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Đức Phật và Tỳ Kheo Tăng cung kính lễ lạy hữu nhiều ba vòng nói kệ khen Phật:

Phật được trời người thường khen ngợi

Xa lìa các ác thích tịch tĩnh

Đủ bảy thánh tài phá bản cùng

Thế nào khiến chúng được thâm trí

Tu tập ba pháp môn giải thoát

Đã được lìa sanh lão bệnh tử

Hay độ chúng sanh ba ác đạo

Thế nào khiến chúng quá ma nghiệp.

Phật Hương Công Đức nói: “Này Đại Vương! Có đủ ba pháp thì được thậm thâm trí:

Một là chí tâm nhớ đến tất cả chúng sanh, hai là tu tập đại bi phá khổ chúng sanh và ba là thấy tất cả pháp không có chúng sanh thọ mạng và sĩ phu chẳng sanh phân biệt.

Còn có ba pháp hay quá ma nghiệp: Đối với chúng sanh chẳng sanh ác tâm, hai là lúc bố thí chẳng quán phước điền và phi phước điền, ba là quán tất cả pháp bình đẳng vô nhị dường như hư không bất sanh bất diệt không hành không vật không có tướng mạo chẳng tuyên nói được.

Bồ Tát có đủ các pháp như vậy thì được thậm thâm trí hay quá ma nghiệp”.

Luân Vương có một phu nơn tên là Thiện Kiến cùng với tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng cúng dường Phật, cúng dường rồi nói kệ rằng:

*Đại Thiên thế giới không ai hơn
Thường thích tịch tĩnh tu đại bi
Khéo hành xa lìa không trần cấu
Thế nào khiến tôi lìa thân nữ
Đã được xa lìa tất cả oán
Chon thiệt thấy sanh lão bệnh tử
Ngưỡng mong vì tôi diễn nói đạo*

*Khiến tôi có đủ thân nam tử
Lìa các cội được đạo vô thượng
Hay ban hoan hỉ thêm pháp lành
Đầy đủ thập lục tứ vô úy
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân
Xô diệt tứ ma tu tứ phạm
Thiệt ngữ đầy đủ phương tiện khéo
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân
Phật Hương Công Đức nói:*

“Này thiện nữ nơn! Có phương tiện khó được lìa thân nữ hay phá nữ nghiệp nhân đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng thọ thân nữ nơn, trừ vì thế nguyện độ chúng sanh.

Phương tiện khéo ấy là Bửu Tràng đà la ni môn. Nếu có thể tu tập môn đà la ni ấy thì được lìa thân nữ tịnh thân khẩu ý được lìa ba chướng.

Nếu người được nghe tên môn Bửu Tràng đà la ni ấy thì lìa nữ thân được thân nam tử, đầy đủ thân vi diệu trí huệ, tịnh thân khẩu ý thích các hạnh lành, đầy đủ đa văn xa lìa ác

ngiệp và chẳng thọ khổ báo, có thể diệt tội trọng ngũ nghịch vô gián. Tại sao vậy, vì Bửu Tràng đà la ni như vậy được diễn nói nơi vô lượng chư Phật quá khứ để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Hiện tại mười phương vô lượng chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Đời vị lai thập phương chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp khiến thiện pháp tăng trưởng vậy.

Hiện tại nay ta cũng lại tuyên nói môn Bửu Tràng đà la ni như vậy. Mười phương hiện tại chư Phật thấy đều tán thán đà la ni ấy.

Này Thiện nữ nơn! Nếu trong quốc độ được thống lãnh của Quốc Vương có tên đà la ni như vậy mà tán thán thọ trì đọc tụng thơ tả, thì nước ấy được mười phương hiện tại chư Phật hộ niệm ngợi khen, tất cả chư Thiên nhân đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng đồng hộ niệm ngợi khen. Nơi mà Quốc Vương ấy đi đứng ngồi nằm cũng có vô lượng Thiên, Long Dạ Xoa đều đồng hộ niệm làm cho quốc độ ấy hòa an vô tranh, không có tật bệnh, binh cách

chẳng khởi, không có mưa gió xấu ác, chẳng lạnh chẳng nóng, ngũ cốc được mùa, chư ác quỷ thần và ác cầm thú đều có tâm lành chẳng sanh lòng ác hại. Quốc độ nào có kinh điển này thì những ác tinh bất tường ác tướng ác bệnh thảy đều trừ diệt. Nếu Quốc Vương khởi binh chinh phạt mà chuyên niệm kinh này thì có thể dẹp cường địch khiến mình đắc thắng. Nếu cả hai Vương đều niệm thì hai binh hòa đồng chẳng xâm hại nhau.

Nếu có quốc độ thành ấp thôn xóm mà người hoặc súc vật có bệnh dịch thì nên chép kinh này đặt trên đầu trần phan, thì những tật dịch bất tường ấy thảy đều trừ diệt.

Nếu có pháp sư trì giới tinh tiến, ngày thứ mười lăm trong tháng, tự tắm rửa sạch sẽ dùng diệu hương hoa cúng dường Tam bửu, lên tòa sư tử tán thán đà la ni này. Pháp sư ấy có thể hộ trì quốc độ mình ở, những hiện tượng xấu ác liền tiêu diệt, cũng có thể điều phục giáo hóa chúng sanh nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thiện nữ nơn! Nếu có người hay đọc tụng kinh này nhận đến một bài kệ, người như vậy trọn chẳng còn thọ thân nữ nơn, cũng được chẳng thôi thất tâm Bồ Đề.

Lúc Phật Hương Công Đức nói đà la ni ấy rồi lấy ngón chơn ấn đất. Liền đó cả đại địa chấn động sáu cách, mười phương đại địa cũng chấn động như vậy. Trong các cõi ấy những hàng Thiên Long Dạ Xoa do công đức lực của Phật Như Lai nên lòng sanh vui mừng cũng đều thấy và nghe diễn nói đà la ni”.

Đức Như Lai nói Bửu Tràng đà la ni rằng:

Nam mô bà già bà đế thọ đế tam miệu, già
đà bà sa thất lợi đầu đa đà già đa dã, na ma xá
ca mâu na đầu, đa tha già đa dã, da đà già đa
dã, da đà dã, tha ám lạc sí, ám lạc sí mục sí, xà
lệ, xà la xà lân nê, xà la bạt lại đế, xà hê lệ ba
la, phú lũ sa, tam ma xa, a ma di, trầm ma di,
ma ha di, xà ma di, bà la di, bà bà tì, bà bà tì,
bà bà tì, bà xà tì, ba la ha, bà lệ tử, xà ha di, bà
la ha, bà lệ tử, a la xà hê, xà đầu mục khô, bà
phái la, sa phái la tư đà, bạt lại kỳ, đàn đế lệ,
đàn đế la, đàn đế lệ, tu lệ tì ha già, chiêm đà tì

ha già, chiêm đà tì ha già, chiết thu, thọ đề sa tì
a già, tát bà xoa thương, đế đa phàm tu la tì ha
ca da xà la xà la ca xa di lệ a, xa di lệ a, xa di
lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, tỳ bà xa, a
yết, ma đậu ninh, đậu ninh, đậu ninh, ôn ma,
ốc tỳ bà xa đề, xà na khát lật đa, a nột bà đà lệ,
nô ương quật lệ, đa quật lệ tỳ bà quật lệ cứu la
a, nhờn đà bà lệ, bà ha na tỳ bà xa đà yết bà
giá bà kỳ, giá bà kỳ, giá bà kỳ, a mộ a đà xá ni,
bà lệ bạt kỳ, bà sư cứu ma yết ma thọ kỳ, yết
xà hê, xà hê thọ kỳ, nị ca tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ la
sa, tỳ la sa, tỳ lại xà, tỳ lại xà, kiếp bà ma ha
kiếp sa, hê lợi hi lệ, hi lệ a na bà kỳ đàm ma
đàn na xà na, a bà la di lệ đà, a la quân đà, ba
thực tỳ bà kỳ na đế lệ bà phàm, yết ma xoa đế
bà la đốt phả bà, phú lâu sa đa phàm, a tam
ma, tam ma, tam ma, tỳ kỳ nhã đa đà, a kiệt
đà, sá ha.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói đà la ni ấy,
năm trăm thể nữ nghe rồi liền được thân nam
tử. Còn có vô lượng người nữ và Thiên nữ
cũng thọ thân nam tử và được bất thối tâm Bồ
Đề dứt hẳn tất cả nghiệp quyết định nữ thân.

Lúc phu nhơn Thiện Kiến nghe ðà la ni ấy rồi, hàng quyến thuộc theo phu nhơn tám vạn bốn ngàn nữ nhơn cũng chuyển thân nữ ðược thân nam tử, còn có vô lượng nhơn nữ Thiên nữ cũng chuyển nữ thân ðược thân nam tử.

Lúc ấy Chuyển Luân Vương ðem tứ thiên hạ giao phó Thái Tử rồi cùng vô lượng người xuất gia tu Phật ðạo.

Vô lượng chư Thiên nghĩ rằng Chuyển Luân Vương do nhơn duyên gì bỏ nước xuất gia. Họ lại bảo nhau rằng cõi này có Như Lai ðiễn nói diệu pháp, do nơi pháp lực nên nữ chuyển thân nam, có bỏ nhà mặc ca sa có thể vì hàng bạch y ðiễn nói vui nhơn thiên phá khổ tam ác ðạo diệt tất cả cõi xô ngã ma nghiệp làm cho ma thọ khổ. Ma ðã thọ khổ chẳng thích nghe pháp cho rằng ðại ảo thuật sư ðó là Hương Công Đức Sa Môn vậy. Còn có kẻ nói nên biết Sa Môn ấy tức là ma vậy, tại sao? Vì hay chuyển thân nữ ðược thân nam tử.

Lúc ấy có một ðại thần tên là Thiện Hạnh nói như vậy: Các phụ nữ của ta ðều làm nam tử. Vô lượng vợ thiếp con gái các người cũng

chuyển bốn hình mà thọ thân nam tử rồi cạo bỏ tóc râu mặc ca sa quy hướng thuộc về Sa Môn ấy. Chỉ còn lại mình ta chẳng đi. Chúng ta nên bỏ quốc độ này vĩnh viễn chẳng thấy chẳng nghe đại ác nhưn ấy. Mọi người nghe lời nói ấy của đại thần đồng xưng lên rằng: Phải đó, nay ta nếu muốn chẳng thấy chẳng nghe xa lìa ác Sa Môn ấy thì nên vào thâm sơn. Mọi người bỏ nhà vào thâm sơn xuất gia tu pháp Bà La Môn mà nói rằng: Không có giải thoát không có thiện ác quả báo. Trong đời này có một Sa Môn xuất hiện tuyên nói đoạn kiến nói ma nghiệp khi đối chúng sanh, với ác Sa Môn đại ảo thuật sư ấy nếu người nào qua thấy nghe lời nói của ông thân cận lễ bái cúng dường cung kính thì tâm sẽ cuồng loạn không còn hiểu biết nên cạo bỏ tóc râu mặc ca sa bỏ nhà cửa của cải thọ pháp xin ăn ở gò mả, thọ pháp ăn một bữa, ở trong sanh tử sanh ý tưởng nhằm lìa chẳng còn thích ưa vui ngũ dục và các thứ hương hoa chuỗi ngọc trang sức kỹ nhạc, chẳng còn ưa nói đến sự việc thế gian, có đủ những pháp bất thiện như

vậy, nói đoạn kiến hành nơi ma nghiệp, là kẻ oán thù lớn của các chúng sanh, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh khiến họ sanh đoạn kiến. Nếu ai chẳng thấy ác Sa Môn ấy và chẳng nghe lời của ông thì được lợi ích lớn.

Lúc đó Hoa Mục Tỳ Kheo nghe có vô lượng người sanh đại tà kiến tự nghĩ rằng nếu ta chẳng điều phục được các chúng sanh tà kiến như vậy thì làm sao được Vô Thượng Bồ Đề.

Hoa Mục Tỳ Kheo đến thỉnh Phật Hương Công Đức cùng vô lượng Tỳ Kheo Tăng đi khắp cả nước thành ấp tụ lạc các nơi thuyết chánh pháp, đó là xa lìa ác pháp tu hành thiện pháp, hoặc nói pháp Đại thừa, hoặc nói pháp Duyên Giác thừa, hoặc nói pháp Thanh Văn thừa, hoặc nói Sa Môn quả, hoặc giới Tỳ Kheo, hoặc giới Ưu Bà Tắc, hoặc nói pháp Tam Quy, hoặc lại nói pháp chuyển thân nữ, hoặc nói môn Bửu Tràng đà la ni, hoặc nói pháp thập thiện nghiệp đạo.

Lúc nói các pháp ấy, phá trừ được lưới nghi của vô lượng chúng sanh, khởi tâm lành

phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, làm cho vô lượng chúng sanh đến chỗ Phật, chỉ trừ một mình đại thần Thiện Hạnh hướng về Hoa Mục Tỳ Kheo phát ác thệ nguyện: Nếu đời vị lai người thành vô thượng đạo thì ta sẽ ở cõi nước người làm ác ma đến Bồ Đề thọ làm sự khủng bố lớn. Nếu người thành Phật rồi ta sẽ phá pháp của người. Nếu ta ở nơi người mà sanh tín tâm thì người sẽ thọ ký cho ta”.

Thuật việc quá khứ ấy rồi, Đức Thế Tôn bảo chúng ma rằng: “Này các thiện nam tử! Thuở quá khứ ấy, Hoa Mục Tỳ Kheo nay là thân ta. Phu nhơn Thiện Kiến ấy nay là Di Lạc Bồ Tát. Đại thần Thiện Hạnh ấy nay là ma vương Ba Tuần vậy.

Này Ba Tuần! Thuở quá khứ ấy người phát thệ nguyện như vậy, nay nếu ở chỗ ta mà người sanh tín tâm ta sẽ thọ ký cho. Vì vậy nay ta xúng bốn nguyện của người mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho người.

Này Ba Tuần! Thuở quá khứ ở chỗ Phật Hương Công Đức ông lễ bái cúng dường, do thiện căn ấy nay ta thọ ký Bồ Đề cho ông”.

Lúc nói pháp này, có năm trăm thể nữ được thân nam tử, vô lượng chúng sanh do pháp tam thừa mà được điều phục.

Bấy giờ Đại Thiên thế giới có trăm ức ma vương đều tụ họp đến chỗ ma vương Ba Tuần.

Ba Tuần nói với chúng ma vương rằng: “Này các Ngài! Các Ngài có biết chăng, nơi thế gian có Thích Chủng Tử xuất hiện làm đại ảo thuật sáu năm khổ hạnh, đến ngồi cội Bồ Đề. Lúc ấy ta lãnh ba vạn sáu ngàn ức binh chúng đến chỗ ấy dùng hết thần lực mà chẳng làm lay động được tòa kim cương. Cù Đàm nơi cội Bồ Đề thành tựu ảo thuật, do sức ảo thuật làm cho toàn cõi Đại Thiên chấn động sáu cách khiến quyến thuộc ta ngã té như cây trốc gốc.

Cù Đàm thành tựu vô tướng ảo thuật khiến mười phương những hàng trí nhọn đều quy thuộc. Ta suy tìm tâm tướng độ chúng sanh của Cù Đàm ở đâu mà chẳng biết được. Nếu có ai chí tâm quy y Cù Đàm, ta tận lực cũng chẳng động được một sợi lông của người ấy,

cũng chẳng dối gạt được chẳng làm họ sợ được.

Nay năm trăm thể nữ của ta và các quyến thuộc ta đều quy hướng Cù Đàm mà ta không ngăn cản được.

Các Ngài phước đức rộng lớn có nhiều thần lực, nếu các ngài có lòng giúp ta thì ta ắt có thể phá diệt Thích Tử ấy, cũng có thể dẹp bọn quy y diệt hết các pháp Sa Môn tăng trưởng ma nghiệp, các Ngài và ta sẽ thọ vui vô thượng”.

Trong chúng ấy có ma vương tên Thân Cận nói: “Thích Tử ấy trọn đã thành tựu vô lượng công đức có công đức trang nghiêm trí huệ trang nghiêm, chẳng ở các cõi, hay điều phục tất cả chúng sanh, hay phá mọi thứ khổ phiền não, thân tịnh tâm tịnh. Chúng ta chẳng thể khởi ác làm hại được”.

Ba Tuần nói: “Quyến thuộc của ta bị Thích Tử ấy gạt lầm. Nếu các Ngài chẳng làm phương tiện thì chẳng bao lâu thế giới này sẽ trống rỗng”.

Lại có ma vương lên tiếng nói: “Nhu Lai chẳng ở tất cả các cõi, tâm tịnh thân tịnh, xa lìa tất cả ác phiền não được giải thoát nơi tam giới, tất cả thứ hữu vi chẳng trói buộc được, thế nên gọi là vô thượng tịch tĩnh. Tịch tĩnh như vậy thì có ai hủy hại được”.

Ba Tuần nói: “Nếu các chúng sanh tham trước ngũ dục trong dục giới mà quy về Thích Tử ấy, người ấy có thể phá hoại bốn ma. Các người ác như vậy mà chẳng trị thì các Ngài làm sao thống trị Dục giới”.

Lại có ma vương lên tiếng nói: “Thích Tử ấy như ảo như dương diệm chẳng tuyên nói được, không có xứ sở không có chướng ngại. Người như vậy làm sao hại được”.

Ba Tuần nói: “Thích Tử ấy ở trong dục giới này thọ thực thọ cúng dường dôi gặt mê lầm chúng sanh, sao chúng ta lại không trừng trị”.

Lại có ma vương nói: “Nay thần lực của ta có và thần thông lực của quyền thuộc hiệp lại chẳng bằng một phần mười sáu thần thông lực của Thích Tử ấy thì sẽ làm thế nào hại được”.

Ba Tuần nói: “Lúc Cù Đàm ấy vào thành khất thực, ta sẽ dùng phương tiện khiến trọn ngày xin chẳng được một hột cơm, lại sẽ ném đá lớn mắng nhiếc chọc cho sanh lòng sân hận, một mình ta còn có hi vọng làm được việc ấy huống là các Ngài có đông quyền thuộc”.

Lại có ma vương nói: “Giả sử gây ra các ác sự như vậy để hại Thích Tử ấy mà chẳng làm ông sanh sân sanh hỉ. Nếu ông chẳng sân chẳng hỉ thì làm sao hại ông được”.

Ba Tuần nói: “Nếu Thích Tử ấy có đại trí huệ, do trí lực nên ở nơi sân chẳng sanh sân, ở nơi hỉ chẳng sanh hỉ, tu tập tâm đại từ đại bi với chúng sanh bình đẳng không có hai, như vậy thì với ta ông cũng chẳng sanh lòng sân hỉ”.

Lại có ma vương nói: “Nếu là kẻ bị hệ phược trong tam giới thì ta có thể hại được”.

Ba Tuần nói: “Nếu các Ngài theo kế của ta thì hại ông chẳng khó. Các Ngài đều biến làm hình Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cùng đi đến khắp các nước các thành ấp tụ

lạc bảo các quốc vương, các đại thần, các Trưởng giả rằng:

Chúng ta đã quy thuộc Sa Môn Cù Đàm nên biết rõ, Sa Môn Cù Đàm thiết chẳng phải Sa Môn mà dối nói là Sa Môn, chẳng phải là Bà la môn mà hư xưng là Bà la môn, thiết chẳng trì giới mà hiện tướng trì giới, chơn thiết phá giới chẳng khác kẻ phạm phu, các người nếu tin lời ta thì tốt lắm. Nếu như chẳng tin thì sau bảy ngày sẽ có mưa đá lớn lửa ngọn đao bén. Khi rao truyền lời ấy rồi chúng ta sẽ làm mưa ấy. Nếu làm cách như vậy thì Cù Đàm quyền thuộc sẽ hoại diệt chẳng còn lâu”.

Các ma vương đồng nói: “Tốt lắm”.

Các ma vương đều riêng tự trang nghiêm xong rồi đồng đến nước Ma Kiệt Đà.

Ba Tuần cùng quyền thuộc đến Tuyết Sơn. Lúc ấy trong Tuyết Sơn có một tiên nhơn tên là Quang Vị quyền thuộc năm trăm tiên nhơn đều có ngũ thần thông. Ba Tuần đến nơi rồi lễ bái Quang Vị tiên nhơn mà nói rằng: “Sa Môn Cù Đàm phá hoại hết dị kiến ngoại đạo, ở giữa đại chúng tuyên lời rằng: Trong tất cả chúng

thiệt không có Sa Môn và Bà la môn. Đại Đức nếu có thể cùng ta đồng đến nước Ma Kiệt Đà, ta có thể phá hoại Sa Môn Cù Đàm. Sa Môn Cù Đàm ấy rất chẳng thể cùng Đại Đức luận nghị hay so thử thần thông lực. Nếu xô diệt được Sa Môn Cù Đàm thì tất cả chúng sanh đều sẽ cung kính cúng dường Đại Đức”.

Nói với Tiên Nhơn xong, Ba Tuần đến chỗ vô lượng ma vương mà thuật lại việc làm vừa rồi.

Có một ma vương nói: “Lúc Cù Đàm vào thành Vương Xá khát thực, ta sẽ ở giữa đường hóa ra các hình tượng sư tử, cọp sói, la sát, ác quỷ làm cho ông sanh lòng kinh sợ. Đã có lòng kinh sợ thì ông chẳng thể nghị luận và hiện thần thông lực”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ từ trên không mưa đá lớn xuống giết Cù Đàm ấy”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ biến làm đệ tử của Cù Đàm để được đến gần bên giết hại ông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ hiện hình Trương giả thỉnh Cù Đàm thọ thực. Nếu Cù Đàm thọ thỉnh ta sẽ làm hại ông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ biến hình dâm nữ đến bảo Quốc Vương rằng: Cù Đàm cùng ta giao thông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ đến chỗ Cù Đàm tự phá thân mình ra làm bảy phần. Các Ngài sẽ kêu lên rằng bị Cù Đàm giết chết”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ ở trên hư không bảo mọi người rằng: Sa Môn Cù Đàm là đại ác nham, nếu có thiện nam tín nữ nào cúng dường ông thì sẽ phải đọa vào A tỳ địa ngục”.

Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của các ma vương ấy liền biến Đại Thiên thế giới này đều là kim cương để khỏi bị mưa đá lớn lửa ngọn đao bén làm hư hại, cũng khiến chúng sanh chẳng thấy những ma nghiệp ấy.

Lúc ấy bốn đại đệ tử Phật vào thành Vương Xá thứ đệ khát thực.

Tôn giả Xá Lợi Phất từ cửa thành Đông vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Tỳ Kheo! Nếu ngươi ca

múa thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết người”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Này các đồng tử! Nay ta sẽ ca còn các người thì múa”.

Chúng ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói kệ rằng:

Ta nay chẳng cầu ám nhập giới

Vì trong nhiều đời bị dối lầm

Nếu người cầu các pháp như vậy

Người này trọn chẳng được giải thoát.

Nói kệ rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất lại nói đà la ni cú: “Bà a la, bà a la, bà la bà a la, ma lợi chí bà la ha, tát đa bà la ha, a ma bà a la, sá ha”.

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục, liền lễ bái sám hối nói rằng: “Bạch Đại Đức Xá Lợi Phất! Nay tôi nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả ác nghiệp ma”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên từ cửa thành Nam vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay

cầm đao gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói: “Thiện tai, nầy các đồng tử! Ta sẽ ca, các ngươi sẽ múa”.

Các ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói kệ rằng:

Nay ta chẳng cầu ám nhập giới

Vì vô lượng đời bị gạt làm

Nếu ai cầu các pháp như vậy

Người ấy trọn chẳng được giải thoát

Nói kệ rồi, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên lại nói đà la ni cú: “A bà ma, a bà ma, ra xà, xa ha xa, ma tha, xa ma tha, già già na bà ma, sá ha”.

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục lễ lạy sám hối mà nói rằng: “Bạch Đại Đức! Nay tôi nên phát tâm Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử từ cửa thành Tây vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử nói:
“Tốt, nay ta sẽ ca còn các người thì múa”.

Các ma tử đồng nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử nói
kê rằng:

Nay ta chẳng cầu ám nhập giới

Vì trong nhiều đời bị dối lầm

Nếu ai cầu các pháp như vậy

Người ấy trọn chẳng được giải thoát

Nói kê ấy rồi, Tôn giả Phú Lô Na Di Đa
La Ni Tử lại nói đà la ni: “Khê kiệt bà, kê
kiệt bà, kê kiệt bà, mậu giá ninh, mậu giá
ninh, a bạt đa ni, tì bạt đa ni, sá ha”.

Nghe đà la ni ấy, năm trăm ma tử tâm
được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng:
“Bạch Đại Đức! Chúng tôi nên phát tâm Vô
Thượng Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự
nghiệp ác ma”.

Tôn giả Tu Bồ Đề từ cửa thành Bắc vào,
giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao
gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng
không chúng ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Tốt, ta sẽ ca, còn các ngươi thì múa”.

Các ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói kệ rằng:

Nay ta chẳng cầu ám giới nhập

Vì vô lượng đời bị dối lầm

Nếu ai cầu các pháp như vậy

Người ấy trọn chẳng được giải thoát

Nói kệ xong, Tôn giả Tu Bồ Đề lại nói đà la ni: “Sa mậu đề, tỳ mậu đề, mậu lợi xà xà hê, tư lệ, tư lệ, tư lệ, bà tư lệ, bà tư lệ, ha bà tư lệ, phục đa câu trí tư lệ, xá ha”.

Nghe đà la ni rồi, năm trăm Ma tử tâm được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng: “Bạch Đại Đức! Nay chúng tôi nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma”.

Lúc bấy giờ do thần thông lực của Thế Tôn làm cho các chúng sanh trong thành Vương Xá, tất cả đều thấy địa thành trăm do tuần trong bốn cửa thành đều riêng có một đại đệ tử Phật. Trong thành xuất hiện một hoa sen lớn ngang rộng đủ hai mươi lăm trượng. Hoa sen

lớn ấy, cọng bằng ngọc lưu ly, cánh bằng hoàng kim, râu bằng kim cương, có đến vô lượng cánh, hoa sen lớn ấy phóng ánh sáng chiếu ra xa. Chúng sanh đều thấy hoa sen ấy cao ba trượng. Các trời Tứ Vương Thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh Thiên cũng thấy như vậy.

Trong hoa sen báu lớn ấy phát ra lời nói kệ, các nơi chư Thiên và thế nhơn đều nghe:

Trong thế giới này Phật xuất hiện

Có thể xô dẹp hết các ma

Hay chuyển vô thượng diệu pháp luân

Điều phục chúng sanh thế giới này

Đấng Lương Túc Tôn hay thành tựu

Ưu Bà Đề Xá, Câu Luật Đà

Hay phá gốc ba thứ phiền não

Phật muốn đến đây điều chúng sanh

Thấy rõ tam thế như bàn tay

Đủ tam tụ giới lời nói tịnh

Xa lìa ba cấu thương tất cả

Phật muốn đến đây điều chúng sanh

Đủ tứ như ý tứ vô úy

Điều phục tứ chúng nói tứ quả

*Thường thích thuyết pháp chơn thiệt nghĩa
Đấng Đại Pháp Vương vì chúng đến
Có đủ ngũ lực và ngũ căn
Thành tựu công đức vô ngại trí
Vô thượng Thế Tôn vì chúng sanh
Tu bi độ thoát chúng ác đạo
Điều phục sáu căn được thượng tin
Xa lìa lục nhập tu lục niệm
Có đủ lực thông chơn thiệt ngữ
Thế Tôn muốn đến điều chúng sanh
Tất cả chúng sanh phiền não phược
Mê tối chẳng biết đạo giải thoát
Thường hành mê lộ chẳng biết thiệt
Tham trước điên đảo mất trí huệ
Chẳng biết kia đây và sanh tử
Vì tham ngũ dục mà xa thiên
Thế nên chẳng được chơn giải thoát
Chẳng thể tu hành đáp lành trước
Chúng sanh chẳng biết sanh lão tử
Vì vậy chẳng tu tam giải thoát
Xa lìa tất cả thí giới huệ
Nên chẳng ra khỏi ba ác đạo
Chúng sanh nếu lìa ngũ dục lạc*

*Thân cận Như Lai nghe chánh pháp
Chỉ tâm thọ trì nghĩa một kệ
Người này giải thoát như Phật trước.
Âm thanh nói kệ này lại vang đến mười
sáu trời Sắc giới. Lời kệ rằng:*

*Nếu ai tu tập pháp thanh tịnh
Xa lìa tranh tụng tu thiên định
Chỉ tâm chuyên niệm các giải thoát
Không có tán loạn hoại phiền não
Chứng được mười ba pháp nhãn nhục
Xa lìa ác xúc và loạn tâm
Ra khỏi tất cả sanh lão tử
Tu tứ vô lượng các thiên định
Đoạn hẳn thường kiến và đoạn kiến
Quá ba ác đạo được chánh định
Quán vô thường vô ngã vô lạc
Được tùy pháp nhãn như Phật trước
Nếu muốn bỏ lìa như nước mũi
Quán tất cả không hành không khác
Thanh tịnh pháp giới và Bồ Đề
Nơi pháp vô ngại như hư không
Hay phá bốn ma diệt phiền não
Tu tập chánh đạo các phương tiện*

*Chẳng sợ tà kiến như sư tử
Nên gần bên Phật thì được đờ*

Lúc hư không phát tiếng nói kệ như vậy, có vô lượng chúng sanh đến chỗ đại bửu liên hoa

Ma vương Ba Tuần tai nghe kệ ấy, mắt thấy trong thành Vương Xá có vô lượng chúng sanh đều ngồi dưới hoa sen báu lớn, lần lượt đến cung trời Sắc Cứu Cánh cũng như vậy. Ba Tuần rất khổ não nói với các ma vương rằng: “Các Ngài lắng nghe lắng nghe! Nay Sa Môn Cù Đàm hiện ảo thuật lớn, các Ngài chẳng làm ma nghiệp được, chỗ ở các Ngài chẳng mất rồi sẽ mất. Các Ngài nên tuân mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống”.

Có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Sa Môn Cù Đàm đều đã thành tựu vô lượng công đức đủ phước trí hai trang nghiêm và đại thần lực làm cho chúng ta cuồng loạn chẳng thể tạo tác sự nghiệp ma được. Với Sa Môn Cù Đàm nay lòng ta thiết kính sợ lắm”.

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Nay Ngài ngu si đi nơi tà đạo. Người vô tâm

nếu thấy Sa Môn Cù Đàm sẽ sanh lòng kính tin, huống là người có tâm tốt. Nay nếu Ngài muốn được lợi ích lớn thì nên chí tâm quy y tôn kính Sa Môn Cù Đàm”.

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Nay Ngài sao lại ưa ác hạnh tạo ác nghiệp. Ngài nên xa lìa nghiệp ác ma. Nay Ngài chẳng thấy Như Lai Thế Tôn đến thành Vương Xá muốn ban vị cam lộ cho chúng sanh ư! Ngài đến đó nên đồng nhau quy y Sa Môn Cù Đàm”.

Các ma vương từ hư không xuống đất vào thành Vương Xá, hoặc hiện hình Quốc Vương, hoặc hiện hình Chuyển Luân Vương có đủ bảy báu, hoặc hiện hình trời Tự Tại, hoặc hiện hình Sa Môn phạm chí ni kiên tử, hoặc hiện hình Tứ Thiên Vương, hình Nhật Nguyệt, hình Thiên Đế Thích, hình Phạm Thiên, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc lễ lạy ca ngợi, hoặc đi vòng khắp thành Vương Xá, hoặc lên trên thành, hoặc thân hình sắc xanh áo trắng anh lạc trắng phan trắng lọng trắng, hoặc thân hình sắc vàng y đỏ anh lạc đỏ phan đỏ lọng đỏ, hoặc thân

hình sắc đỏ y xanh anh lạc xanh phan xanh
lọng xanh, hoặc thân hình sắc thất bửu y thất
bửu anh lạc thất bửu phan thất bửu lọng thất
bửu, hoặc thân hình sắc lưu ly, hoặc thân hình
sắc pha lê, các thứ sắc y các thứ anh lạc các
thứ phan các thứ lọng.

Hoặc có những vị hướng lên Phật rải các
thứ hoa đốt các thứ hương và lễ lạy, hoặc ca
tụng tán thán vũ múa.

Ba Tuần thấy vô lượng ma vương làm như
vậy bèn cất tiếng kêu khóc nghĩ rằng nay ta
mất hết phước báu, tất cả ma chúng thấy đều
quy thuộc Sa Môn Cù Đàm. Ta dầu mất phước
không có bạn đảng nhưng ta vẫn có thể phá Sa
Môn Cù Đàm. Ta sẽ hiện thế lực tối hậu nhỏ
bỏ hoa sen ấy.

Ba Tuần liền đến gần hoa sen báu lớn ấy,
dầu mắt thấy hoa mà nắm chẳng được. Dường
như người đời nói ta có thể nắm điện chớp,
dầu thấy điện chớp mà nắm chẳng được, Ba
Tuần đối với hoa sen báu ấy cũng như vậy,
dầu mắt thấy mà tay nắm chẳng được.

Lòng Ba Tuần sâu não nghĩ rằng hoa sen như vậy nắm lấy còn không được hưởng là có thể nhổ bỏ. Ta nên phát xuất vô lượng ác thanh làm cho đại chúng kinh hãi bỏ Cù Đàm, mà chạy tản lạc.

Dầu Ba Tuần phát tiếng ác lớn, nhưng đại chúng không có ai nghe tiếng ấy cả, chỉ có Ba Tuần tự nghe, càng nghe càng kinh hãi run rẩy. Ba Tuần hai tay vỗ xuống đất vỗ mãi mà chẳng đụng đất được như là vỗ hư không, muốn lấy binh khí để đánh hàng tứ chúng mà không thấy được, lại càng sợ hãi hơn toàn thân rung chuyển như lá cây bị gió mạnh thổi.

Ba Tuần tự nghĩ rằng nay ta mất hẳn tất cả phước đức tất cả thần lực, chỉ bằng ta mau trở về bốn cung, nếu không mau về chắc chết tại đây.

Nghĩ rồi muốn đi mà chẳng biết đường nào để đi, Ba Tuần lại nghĩ rằng nếu ta ở đây chẳng bao lâu Sa Môn Cù Đàm và quyến thuộc đến sẽ tru lục ta, e rằng chúng sanh cõi này sẽ ngó thấy vậy ta nên chui vào đất, dầu muốn chui mà chui chẳng được.

Lúc ấy Ba Tuần trên dưới bốn phương đều chẳng thể chạy trốn được lại tự thấy thân mình tay chun đầu cổ cả năm chi đều bị trói chặt, càng sâu lo khổ não kêu khóc.

Có một ma vương hiện hình Chuyển Luân Vương tên là Thánh Đạo nói kệ bảo Ba Tuần rằng:

*Sao ông cứ chi phát ác thanh
Khóc lóc sâu lo thọ khổ não
Như Lai nay sắp đến liên hoa
Hay trừ chúng sanh các đau khổ
Nay ông nếu muốn thọ an lạc
Chỉ tâm quy y Vô thượng Tôn
Nếu ông chẳng thích bị trói chặt
Nên theo lời ta quy y Phật*

Ba Tuần nghe lời kệ rồi nghĩ rằng ta vì được thoát khỏi nên trả quy y chớ chẳng phải thiệt lòng.

Ba Tuần liền hướng về phía Phật chấp tay nói kệ:

*Nay tôi quy y đấng Thế Tôn
Hay phá chúng sanh các khổ não
Lại cũng sám hối tất cả ác*

Nơi Phật quyền thuộc chẳng tạo nữa.

Ba Tuần nói kệ xong, liền được khởi trói. Được khởi trói rồi liền muốn trốn chạy về bốn xứ lại bị trói chặt như trước, lần thứ hai cho đến lần thứ bảy cũng như vậy.

Đã chạy trốn chẳng được đành phải ở lại chí tâm nghe pháp.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn vẫn ở Trúc Lâm thuyết pháp. Bốn Tôn giả đại đệ tử cùng các ma tử đi trong thành Vương Xá ca vũ tụng kệ, đại địa chấn động sáu cách, vô lượng nhơn thiên cảm thương mừng khóc bảo nhau rằng: Khổ thay lành thay, nay Phật vẫn còn tại thế gian mà các đại đệ tử bị chúng ma lừa gạt.

Họ bèn tụ họp cùng đến chỗ Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai buông bỏ tâm đại xả, tại sao? Vì có các ma muốn phá hoại Phật pháp”.

Đức Phật nói: “Nay ta sẽ vào thành Vương Xá giáo hóa chúng sanh phá ma nghiệp hiện đại thân thông làm Phật sự”.

Lúc Đức Phật sắp vào thành Vương Xá lại có chư Thiên buồn kêu bạch Phật rằng: “Nay

Đức Thế Tôn muốn vào thành thiết chẳng phải lúc, tại sao? Vì hiện giờ trong thành có vô lượng ác quỷ đầy khắp hư không, vô lượng ác ma cầm đao lửa đá. Nếu Phật vào thành ắt sẽ bị hại”.

Còn có chư Thiên nói: “Trong thành Vương Xá có năm trăm ma tử tay cầm đao kích muốn hại Phật”.

Còn có chư Thiên nói: “Chẳng bao lâu Thích Chủng sẽ hoại”.

Còn có chư Thiên nói: “Vô thượng pháp thuyền nay sẽ bị diệt tan, chúng sanh trong tam giới ai sẽ độ họ đến bờ giải thoát”.

Còn có chư Thiên nói: “Tất cả chúng sanh thường bị phiền não triền nhiễu, nếu vô thượng Đại Sư bị hại thì ai sẽ làm cho họ được giải thoát”.

Còn có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật chẳng thấy trong hư không có vô lượng ma chúng muốn mưa đao lửa đá đó sao. Mong Như Lai vì thương chúng sanh chớ có nhập thành”.

Còn có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong thành Vương Xá có hai vạn ma đều riêng hiện hình Bà La Môn, tay cầm đao kiếm muốn hại Như Lai, lại có hai vạn ma tay cầm sóc chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm cung tên chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm đuốc lửa lớn chờ Phật. Mong Như Lai nghe lời chúng tôi chớ đi vào thành”.

Đức Thế Tôn yên lặng đi vào cửa thành Vương Xá.

Chư Thiên thần thủ thành khóc kêu Phật nói rằng: “Mong Như Lai chớ vào thành, tại sao? Vì hiện nay trong thành ác ma đầy khắp nơi, nếu Như Lai bị hại tại đây thì chúng tôi làm sao còn dám nhìn thấy chư Thiên nữa. Nay ma chúng ở hư không muốn mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống, nếu Như Lai bị hại thì chúng sanh đang đi đêm tối sẽ mất đuốc pháp sáng. Núi pháp lớn sụp đổ thì sanh lão bệnh tử sẽ tự tại hoành hành”.

Dẫu nghe chư Thiên nói lời cản ngăn, nhưng Thế Tôn vẫn không hứa khả.

Lại có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Phật chẳng tiếc thân mạng ắt muốn buông bỏ còn có sáu thành lớn khác hà tất nơi đây. Như Lai nếu bị hại tại thành này thì làm cho chúng tôi sẽ bị tiếng xấu trong vô lượng đời sau”.

Lại có vô lượng chư Thiên đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đã từng thấy vô lượng chư Phật giáo hóa chúng sanh, thiết chưa từng thấy ma chúng như vậy.

Thế gian chúng sanh thường bị vô lượng ác phiền não vây bọc, gặp được lương y thông đạt vô lượng phương thuốc thiết rất khó. Có chi Đức Như Lai bỏ tâm đại từ đại bi”.

Lại có chư Thiên bạch rằng: “Thuở xưa trong vô lượng kiếp, Như Lai vì chúng sanh nên tu tập khổ hạnh nay sao lại muốn bỏ chúng sanh mà vất thân mạng. Mong ở lại diễn nói chánh pháp điều phục tất cả chúng sanh mê tối mà ban cho ánh sáng, kẻ lạc đường chỉ cho đường chánh, dứt hẳn tất cả khổ ba ác đạo, mong Như Lai ở lâu thế gian chớ bỏ thân mạng”.

Chư Thiên trời Tịnh Cư bảo hàng chư Thiên ấy rằng: “Thôi chớ kêu khóc sầu não, Như Lai đầy đủ thập lực tứ vô úy, nay Phật muốn xô dẹp tất cả ma chúng. Giả sử có vô lượng vô biên chúng ma cũng chẳng thể động được một sợi lông của Đức Phật”.

Phạm Thiên Vương và Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tất cả ma chúng định muốn làm hại Như Lai, mong Như Lai chớ đến đó. Đức Như Lai nên diệt vô minh tối cho chúng sanh. Ngày trước Đức Thế Tôn với các chúng sanh hứa ban cam lộ vị cho họ, sự ấy chưa xong sao lại muốn bỏ thân mạng. Chớ có ý lúc trước dưới cội Bồ Đề hàng phục được một ma vương rồi khinh miệt ma chúng khác, nếu Như Lai vào trong thành Vương Xá thì ắt phải diệt mất không còn nghi vậy”.

Đức Thế Tôn phát âm thanh lớn vang khắp Đại Thiên thế giới mà bảo rằng: “Lắng nghe lắng nghe, giả sử chúng ma đầy khắp mười phương thế giới tận thế lực của họ cũng chẳng làm động được một sợi lông của Phật. Xưa kia

Phật vờ các chúng sanh hứa cho họ cam lộ vị, nay Phật sẽ diễn nói đệ nhứt nghĩa để tăng trưởng thiện pháp nói rõ chánh đạo để xứng nguyện của Phật. Thuở xưa trong vô lượng kiếp Phật vì các chúng sanh mà thọ nhiều khổ não, buông bỏ tất cả sở hữu những là kim ngân, thất báu, của cải, quốc thành, thê tử, y phục, món ăn uống cho đến thân mạng, dâng diệu hương hoa phan lọng đèn sáng cúng dường chư Phật, thọ trì tịnh giới tu hành nhẫn nhục, như vậy có ai làm hại Phật được. Với các chúng sanh Phật thường tu từ bi, ai có thể khiến Phật diệt mất được. Như trước kia Phật đã xô dẹp ma quỷên thuộc nên biết nay đây Phật cũng có thể phá hoại tất cả chúng ma, các người chớ có kinh sợ”.

Vô lượng chư Thiên nghe lời ấy thấy đều vui mừng đồng xưng lên rằng: “Nam mô Đại Sĩ Như Lai Thế Tôn phá đại ma chúng phá các phiền não lìa hẳn tập khí, xô ngã núi kiêu mạn, nhổ bỏ cây sanh tử dứt diệt ngày tháng chết, trừ tối vô minh, khuyến hóa tất cả tà kiến chúng sanh, đốt khô bốn dòng, thấp đức pháp

lớn, chỉ đường Bồ Đề, đánh trống pháp lớn, ban cho các chúng sanh vui thiện pháp, lại khiến giác ngộ tướng bốn chơn đế, qua khỏi biên sanh tử vào nơi vô úy”.

Chư Thiên xướng lời ấy rồi dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật, lại đem các thứ hoa đẹp rải khắp thành Vương Xá, những là hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa ca ca la, hoa ma ha ca ca la, hoa ba lữ sa, hoa ma ha ba lữ sa, hoa chiêm bà la, hoa ma ha chiêm bà la, hoa hoan hỷ, hoa đại hoan hỷ, hoa ái lạc, hoa đại ái lạc, hoa ba lợi chất đa, hoa câu tỳ giá la, hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, các thứ hoa như vậy che đầy những con đường Phật đi, hai bên đường có hàng cây thất bửu cao bằng một cây đa la, khoảng giữa các cây thất bửu có suối trong bát vị. Trên hư không có đông nhiều chư Thiên tay cầm thượng diệu phan lọng thất bửu, mưa các thứ hoa thất bửu, các thứ hương quý như ngưu đầu chiên đàn và bạch chiên đàn kiên gạch trầm thủy, các thứ hoa hương mưa

khắp các con đường Phật đi. Còn có các thứ vi diệu kỹ nhạc đồng thời trôi lên cúng dường ca ngợi Phật.

Tất cả nhơn dân thấy đều trang nghiêm quét dọn chỗ Phật đi ngoài thành Vương Xá. Các quyền thuộc chúng ma thì trang nghiêm trong thành.

Đức Thế Tôn vào thành Vương Xá tâm vào Thủ Lăng Nghiêm định thị hiện tám mươi thứ hình hảo. Nếu ai thờ voi thì thấy hình voi, ai thờ sư tử thì thấy hình sư tử, ai thờ bò thì thấy hình bò, ai thờ chim mạng mạng thì thấy hình chim mạng mạng, ai thờ quỷ thì thấy hình quỷ, ai thờ cá rồng quy rùa thì thấy hình cá rồng quy rùa, ai thờ Phạm Thiên Tự Tại thì thấy hình Phạm Thiên Tự Tại, ai thờ Kiến Đà tám tay thì thấy hình Kiến Đà tám tay, ai thờ Thiên Đế Thích thì thấy hình Thiên Đế Thích, ai thờ A Tu La, Ca Lô La, hồ sói heo nai, nhật, nguyệt, tinh tú, quốc vương, đại thần, nam nữ, lớn nhỏ, Sa Môn, Bà La Môn, Tứ Thiên Vương, Dạ Xoa, Bồ Tát, Như Lai v.v... đều theo chỗ thờ của ai thì kẻ ấy thấy tượng

hình mình thờ. Thấy rồi đều xưng: “Nam mô nam mô Vô thượng Thế Tôn! Hiệp chưởng cung kính lễ lạy cúng dường”.

Lúc ấy Tiên nhơn Quang Vị ở Tuyết Sơn cùng các đệ tử xuống cửa thành Tây đứng bên đường chờ Phật.

Tiên nhơn Quang Vị thấy Phật thân là hình tiên nhơn được sự cúng dường của vô lượng chúng bèn nói rằng: “Người như vậy chơn thiết đại tiên kham thọ thế gian nhơn thiên cúng dường, tại sao? Vì là tướng phước đức vậy, ta làm thế nào biết được kia lớn hay ta lớn. Nay ta nên hỏi kinh sách và xuất gia bao lâu”.

Tiên nhơn Quang Vị bảo các đệ tử mình rằng: “Này các đệ tử! Tiên nhơn kia đức tướng đều thành tựu rõ ràng có thể biết, là bực thông minh sáng suốt hay hiểu thâm nghĩa, các người nên phải chí tâm kính tin. Như ta đã thấy tướng thơ ghi rõ thì người ấy ắt có thể nói đạo vô thượng, có thể làm cho ta ra khỏi sanh tử”.

Năm trăm đệ tử đồng thanh nói: “Lành thay lành thay, như lời thầy nói!”.

Quang Vị cùng năm trăm đệ tử đồng đến chỗ Phật hỏi rằng: “Ngài là ai vậy?”.

Đức Phật nói: “Là Bà La Môn”.

Quang Vị hỏi: “Họ Ngài là gì?”.

Đức Phật nói: “Ta họ Cù Đàm”.

Quang Vị hỏi: “Ngài thọ giới gì?”.

Đức Phật nói: “Ta thọ tam giới”.

Quang Vị hỏi: “Ngài tu tập hạnh gì?”.

Đức Phật nói: “Ta tu hạnh Không”.

Quang Vị lại hỏi: “Ngài xuất gia đến nay được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Từ lúc có đủ đại trí”.

Quang Vị hỏi: “Ngài có đọc tụng sách tinh tú chăng?”.

Đức Phật hỏi lại: “Ngài nay đọc tụng sách ấy được lợi ích gì?”.

Quang Vị đáp: “Nay ta tụng sách ấy giáo hóa chúng sanh được cúng dường nhiều”.

Đức Phật hỏi: “Ngài biết sách ấy rồi có thể qua khỏi được sanh lão tử chăng?”.

Quang Vị hỏi: “Thưa Cù Đàm! Sanh lão bệnh tử làm thế nào có thể dứt được?”.

Đức Phật nói: “Nếu người chẳng thể dứt được sanh tử thì cần gì đọc tụng sách tinh tú như vậy”.

Quang Vị lại nói: “Thưa Cù Đàm! Nếu Ngài chẳng biết sách tinh tú trên thân có sao có chỗ đi của tinh tú. Như chỗ tôi biết thì Cù Đàm quyết định thông đạt rốt ráo tinh tú như vậy”.

Đức Phật hỏi: “Thế nào gọi là tinh tú đạo?”.

Quang vị đáp: “Đó là hai mươi tám vì tinh tú, mặt nhật mặt nguyệt đi theo, tất cả chúng sanh ngày tháng năm tuổi thấy đều hệ thuộc. Tất cả tinh tú dấu tích có bốn phần.

Phương Đông có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao Giác, Can, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. Nếu ngày sanh của người thuộc sao Giác thì miệng rộng bốn ngón trán cao cũng vậy, thân phía hữu có nhiều nốt đen trên ấy có lông, nên biết người này nhiều của giàu sang, trán rộng như voi thì thông minh nhiều trí quyền thuộc đông mạnh, cổ ngắn hai ngón chun dài tả hữu như vết dao thì có vợ con đông, tánh tình ác

hiêm khinh tháo, thọ tám mươi tuổi, lúc bốn mươi tuổi bị suy khổ, con trai trưởng chẳng thọ, lòng ưa pháp sự, suy hoạn ở nơi lửa. Người thuộc sao Giác thì có những tướng như vậy.

Người ngày sanh thuộc sao Can thì tâm ưa pháp sự bảm tánh khéo giỏi thông minh phú quý có nhiều lòng tà quý, kẻ oán thù chẳng hại được, thích muốn xuất gia, bảm tánh dịu hòa khinh tháo đánh cá hết không cất giấu, thọ sáu mươi tuổi, lúc ba mươi lăm tuổi mang bệnh nặng, quanh cổ bốn ngón sẽ có vết sẹo, chẳng hạn con cái. Ngài thuộc sao Can thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Người sanh nhựt thuộc sao Đê thì thân dũng kiện, giàu lớn hào quý, thọ hai mươi lăm tuổi, thân bên tả có nốt ruồi đen, có ác tâm đối với cha mẹ, kính trọng người xuất gia với quyến thuộc mình thì chẳng thể làm lành tốt.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Phòng thì bảm tánh tệ xấu ngu đần vô trí, giàu lớn hào quý, thân bên hữu có nốt ruồi đen, thọ

ba mươi lăm tuổi chết vì binh đao, hạp với anh em trai.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Tâm thì giàu sang nhiều của cải, ngu si bị bệnh phong, thọ bốn mươi lăm tuổi, đầu có vết sẹo, có danh tiếng lớn, các độc chẳng bị trúng, vợ con chẳng thích ưa.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Vĩ có đủ tướng tốt hùng mạnh giàu sang được đại tự tại, hai vú tướng vòng xe, có danh tiếng lớn, thân có ánh sáng hơn nhứt nguyệt, thông minh đại trí không ai hơn, ưa thích xuất gia hay điều phiền não, tăng trưởng quyền thuộc, có nhiều tà mị, thọ trăm tuổi, lúc bốn mươi tuổi tạm có bị khô, ngực có đức tướng người thích thấy, chẳng hạp cha mẹ.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Cơ thì ưa thích tranh tụng phạm nhiều cấm giới, bảm tánh xấu ác người chẳng thích thấy, tham dục xí thanh, thọ sáu mươi tuổi nghèo cùng khốn khổ, thường thích rong đi, răng nhỏ thưa, ngực hông gầy cứng.

Đó là người ngày sanh thuộc các sao phương Đông thì có các tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Phương Nam có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Tỉnh, Quỷ, Liễu, Thất Tinh, Trương, Dục, Chấn.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tỉnh thì có nhiều của cải được người cung kính, tâm ưa thích pháp, rún có vết sẹo, thọ tám mươi tuổi, có lòng từ hiếu thảo cúng dường cha mẹ Sư trưởng, tâm không xan lãn, có nhiều tà quý, suy họa tại thủy.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Quỷ thì xan lãn đoản thọ, dưới rún bốn ngón tay sẽ có nốt đen, chẳng hạn cha mẹ, ưa tranh tụng.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Liễu thì giàu sang trì cầm giới ưa pháp sự, thọ bảy mươi lăm tuổi quyền thuộc tăng trưởng, vai có nốt đỏ, kính mến người nói pháp, được người tin phục, sau khi chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Thất Tinh thì ưa làm nghề trộm cướp, gian dối

siểm khúc bạc đức đoản thọ, cử động thô rần
ngu si cuồng ngốc, ắt bị chết về binh đao.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao
Trương thì thọ tám mươi tuổi, thích âm nhạc,
tóc thưa ít, lúc hai mươi bảy tuổi tạm suy đến
ba mươi ba tuổi thì giàu sang, dũng kiện, có
danh tiếng lớn, thông minh, không xan lẫn,
thích pháp, tầm quý, chẳng hạp cha mẹ và anh
em trai, cổ có vết thọ, quá ba mươi lăm tuổi
mới có con cái, âm có nốt đen, vế có nốt vàng.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao
Dực thì giỏi biết toán số, xan lẫn tánh ác độn
căn tà kiến thân bên hữu có nốt đỏ, thọ ba
mươi ba tuổi, tuyệt không có con cái.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao
Chẩn thì giàu lớn hào quý quyền thuộc đông
nhiều, thông minh dũng kiện, ưa pháp mền
pháp, kính mền người thuyết pháp, thọ trăm
tuổi, chết sanh cõi trời.

Người ngày sanh thuộc các sao phương
Nam thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Phương Tây có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Khuê, Lôu, Vị, Mão, Tất, Tuy, Sâm.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Khuê thì hai má sẽ có nốt đen, trì giới ưa pháp kính người thuyết pháp, giàu sang thích bố thí, trên thân có vết phỏng lửa, thọ năm mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Lôu thì thọ mạng ngắn ngủi bần cùng khôn khổ, ưa thấy phá giới, tâm xan lẫn, gôi có vết sẹo, thọ ba mươi tuổi, chẳng hợp với anh.

Thưa Cù Đàm! Người sanh thuộc sao Vị thì chẳng hợp cha mẹ, mất nhiều của cải ruộng vườn nhà cửa, gôi có nốt đen, quá hai mươi hai tuổi được đại phú quý, chẳng xan lẫn ưa bố thí.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Mão thì ưa chánh pháp có khẩu biện tài, thông minh giàu sang, có danh tiếng lớn, hộ trì cấm giới, được người kính tin, gôi có nốt xanh, thọ năm mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tất thì được người tin phục, tánh dữ ưa đấu

tranh nơi chị và em gái mình có lòng tham, giàu sang, nhiều oán thù, thường đau nơi ngực, chẳng hạn tiền của, thân bên tả có nốt đen, thọ bảy mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tuy thì giàu sang ưa bố thí, tầm quý không tham lam, không có bệnh khổ, người thích thấy, thọ tám mươi tuổi, suy tại lúc bảy mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Sâm thì bảm tánh tệ ác tạo nhiều nghiệp ác, làm lính giữ ngục, thiên nhiều tham dục, thông minh, nghèo khổ, thân có nhiều nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Tây thì có các tướng như vậy.

Phương Bắc có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Đẩu thì bảm tính ngu si tham lam chẳng biết đủ, nghèo cùng tánh ác, thọ mạng ngắn ngủi, da đen gầy ốm, sẽ chết vì ăn uống.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Ngưu thì ngu si nghèo cùng, ưa trộm cắp, tâm nhiều ganh ghét, thọ bảy mươi tuổi, không có vợ con.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Nữ thì trì giới ưa bố thí, lòng bàn chun có nốt đen, tăng trưởng quyền thuộc, thọ tám mươi tuổi, có danh tiếng lớn, không có bệnh khổ, hạp với cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Hư thì phước đức giàu sang được thân quyến mến ưa, tánh xan lãn chẳng bố thí, dưới lòng bàn chun sẽ có nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Nguy thì thân không có bệnh khổ, thông minh trì giới, thông đạt thế sự, giàu sang nhiều cửa, hạp các quyền thuộc, thọ tám mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Thất thì bảm tánh tệ ác phạm nhiều cấm giới, làm người sang giàu thọ trăm tuổi, chết đọa ác đạo, chẳng hạp cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Bích thì hùng mãnh có sức lực giàu sang tôn

vinh, có danh tiếng lớn, quyền thuộc tăng trưởng, chẳng hạn cha mẹ, thọ trăm tuổi, thích pháp xuất gia, kính người học pháp, thông minh nhiều trí giỏi hiểu thế sự.

Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Bắc thì có các tướng như vậy.

Nếu ai thông đạt rõ ráo sách tướng như vậy thì có trí huệ lớn”.

Đức Phật nói: “Này tiên nơn Quang Vị! Chúng sanh đi trong tối thủ trước điên đảo bị phiền não hệ phục nên chạy theo sách vở tinh tú như vậy.

Này tiên nơn! Tinh tú dầu tốt, cũng còn sanh vào các loài trâu ngựa heo chó, cũng có đồng thuộc một vì sao mà có giàu nghèo sang hèn sai khác. Vì vậy nên phải biết đó là pháp bất định.

Này tiên nơn! Ngài là người đặc thiên, ta là bực nhứt thiết trí, sao Ngài chẳng hỏi ta nơn duyên giải thoát, mà lại hỏi ta về sự như vậy”.

Quang Vị nói: “Nay Ngài hiện có thân thể như thế nơn không khác, mà tìm sự ấy thì

cùng tiên nơn không khác, nay ta thiệt chẳng biết Ngài là thiên, là tiên, là rồng hay là quỉ! Tiếng Ngài nói như âm thanh Phạm Thiên, hình sắc như bực cô tiên nơn. Sắc tướng ấy và sự nghiệp ấy từ trước đến nay ta chưa được nghe thấy. Vì vậy nên ta hỏi Ngài là ai? Hệ thuộc nơi ai? Họ tên là gì? Tuyên nói sự gì? Mong được Ngài nói rộng ta sẽ lắng nghe thọ lãnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
*Nếu ai học tập sách tướng số
Người ấy chẳng biết được đây kia
Nếu ai bị phiền não hệ phược
Chẳng được giải thoát thường thọ khổ
Nay ta có đủ lực thần thông
Nên gọi là đại Bà La Môn
Lục Ba la mật là họ ta
Dùng lực hòa kính điều các căn
Ta đã thọ trì ba thứ giới
Tu môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện
Lúc xưa mới phát tâm Bồ Đề
Ta được gọi là đại xuất gia
Ta đều chẳng thấy một pháp tướng*

Nên chẳng nói đến sách tinh tú
Pháp không chúng sanh không thọ mạng
Nên ta nói không ngã không tranh
Đã qua bờ ba thọ ba hành
Dứt hết tướng nên không có tướng
Ta đã chọn thiệt biết các pháp
Vì vậy nên được đại tịch tĩnh
Nếu không chướng ngại như hư không
Dầu hành Bồ Đề chẳng thấy pháp
Tu tập cấm giới đại nhân nhục
Liên được vô tướng đại trí huệ
Nếu chẳng thấy nghiệp cầu quả báo
Như pháp chẳng chuyển được Bồ Đề
Tâm chẳng tham trước tất cả âm
Cũng lại chẳng thấy có đây kia
Lại chẳng thấy biết mé Bồ Đề
Đây hay mau được Bồ Đề đạo
Không có tướng mạo không tướng niệm
Nơi tất cả pháp không giác quán
Cũng chẳng tham trước nơi các pháp
Thì hay chứng được Nhất thiết trí
Nếu ai tu tập tịnh phạm hạnh
Người ấy được gọi Bà La Môn

*Quan sát các pháp như hư không
Người ấy liền được tên Đại Giác.*

Nghe Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, Quang Vị tiên nhọn và các tiên nhọn quyền thuộc tất cả đều thấy bản thân Như Lai. Thấy bản thân Phật rồi thiện căn trước theo đến chứng được Bửu Tràng tam muội. Được tam muội này có thể quan sát tất cả tam muội nên gọi là Tràng, nơi các tam muội được tự tại nhập vào tất cả cảnh giới của tất cả tam muội nên gọi là Bửu Tràng tam muội.

Quang Vị chấp tay cung kính, cầm hoa vi diệu đầy một bụm nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai thành tựu vô lượng đức
Dường như đại hải nước tràn đầy
Công đức quang minh rất vi diệu
Đều chiếu khắp Đại Thiên thế giới
Dũng mãnh tinh tiến đại trí huệ
Cao hơn tất cả các chúng sanh
Có đủ tâm đại từ đại bi
Vì vậy tôi lay Vô Thượng Tôn
Như Lai dứt hẳn các phiền não
Nên tôi cúi lay Đại Tiên Sư*

*Thanh tịnh kim sắc giới quang minh
Nay tôi lễ kính mặt nhưt Phật
Hay khô chúng sanh các phiền não
Hay nói chơn thiệt Bồ Đề hạnh
Hay hoại tất cả núi phiền não
Chuyển chánh pháp luân tới vô thượng
Nay tôi tu tập hạnh Bồ Đề
Để được vô thượng đại trí huệ
Như Lai đầy đủ tất cả tướng
Nguyện ký lúc tôi được Bồ Đề
Tôi sẽ dứt phiền não thế nào
Độ các chúng sanh khổ thế nào
Diễn nói chánh chơn đạo thế nào
Bình đẳng dường như mười phương Phật
Chúng sanh tam thế tạo nghiệp ác
Tôi sẽ làm sao khiến họ dứt
Thân khẩu ý tôi có nghiệp lành
Nguyện nhờ duyên này dứt kiết họ
Dứt hẳn tất cả bệnh phiền não
Thân thọ diệu lạc như Phật trước
Khiến thân diệu sắc các căn đủ
Xa lìa các ác tu pháp lành
Dứt trừ chúng sanh các tà kiến*

*Tu tập đầy đủ chánh tri kiến
Được biết túc mạng thích nghiệp lành
Vượt biển sanh tử đến bờ kia
Sáu Ba la mật được đầy đủ
Biết Phật thâm pháp thường tại thế
Thích tuôn mưa pháp lớn vô thượng
Khiến các chúng sanh lìa nghèo đói
Thân khẩu ý tôi nếu có ác
Nay ở trước Phật đều sám hối
Nay tôi có bao nhiêu phước đức
Ban cho chúng sanh sớm thành Phật
Tôi mời tất cả các chúng sanh
Khuyên họ vun trồng giống Bồ Đề
Lúc tôi vì chúng sanh thọ khổ
Nguyện chẳng sanh hối và thối chuyển
Thanh tịnh thế giới và chúng sanh
Được vô ngại trí tịnh pháp giới
Nếu tôi chơn thiết được Phật đạo
Nguyện rải hoa này thành lọng hoa*

Quang Vị liền rải hoa, lúc ấy Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, có vô lượng chúng sanh lòng kính vui. Những chúng sanh thờ voi thấy Phật là hình voi ấy nói rằng: Tại sao voi

này có đại phước đức khiến tiên nơn ấy kính lễ cúng dường. Các chúng sanh tùy theo chỗ thờ mà tự thấy Phật hình ấy đều nói như vậy. Cho đến chúng sanh kính thờ Phật thấy tiên nơn ấy kính lễ cúng dường Phật, họ thấy như vậy rồi sanh lòng tin lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn xuất Thủ Lăng Nghiêm định. Xuất định rồi, tất cả chúng sanh đều thấy thân Phật, họ đều sanh lòng cung kính vui mừng, mỗi người theo sức mình đều cung kính cúng dường.

Đức Thế Tôn bảo Quang Vị rằng: “Này thiện nam tử! Tất cả chư Thiên thấy ông quyết định phát tâm Vô Thượng Bồ Đề họ đều vui mừng hơn hở nên khiến đại địa chấn động sáu cách.

Này thiện nam tử! Ông sẽ thành tựu vô lượng trí huệ rồi sau mới được Phật đạo vô thượng, sẽ ở nơi vô lượng thế giới thấp đên pháp lớn.

Này Quang Vị! Đời vị lai quá ba a tăng kỳ kiếp phương Bắc thế giới này có thế giới tên là Hương Hoa, cõi nước ấy công đức trang

nghiêm như Cực Lạc thế giới của Phật A Di Đà. Ông sẽ ở trong thế giới Hương Hoa ấy thành Phật hiệu Quang Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn thường tuyên nói pháp Đại thừa, trọn chẳng nói pháp Thanh Văn, Duyên Giác.

Đại chúng tai nghe mắt thấy Quang Vị tiên nhơn được Thế Tôn thọ ký thành Phật thấy đều vui mừng cung kính cúng dường. Năm trăm tiên nhơn đệ tử và vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề kiên cố không thối chuyển.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết rõ tâm của chúng ma, Phật liền nhập tam muội, do sức tam muội khiến thành Vương Xá có mười hai thành môn, trong mỗi mỗi thành môn có một Như Lai.

Chúng ma thấy mười hai Như Lai, họ tự hiện thân hoặc hình tiên ngũ thông cho đến hoặc tự hiện thân ra hình Phạm Thiên đồng

dâng diêu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật.

Lúc Đức Thế Tôn vào thành rồi lấy chun ấn đất làm cho toàn cõi Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, trong ấy tất cả Nhơn, Thiên, A Tu La, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, tất cả chúng sanh thấy đều được thấy. Chúng sanh thập phương thế giới đều đến tập họp tại thành Vương Xá mang theo hương hoa dâng cúng dường Phật. Do Phật thần lực khiến trong khối hương hoa nói kệ rằng:

*Ai muốn dứt hẳn ba ác đạo
Phải nên phát khởi tâm Bồ Đề
Ở trong sanh tử tự giác ngộ
Thì hay độ thoát các chúng sanh
Ai muốn lìa các việc nhọc ác
Phải nên tu tập nơi chánh định
Nếu ai được gặp chư Như Lai
Người ấy liền được thọ ký đạo
Như Lai Đại Sĩ lợi chúng sanh
Nay đến vào thành Vương Xá này
Muốn dẹp tất cả các chúng ma*

*Muốn chuyển vô thượng chánh pháp luân
Phật vì ngũ trước các chúng sanh
Tuyên nói tam thừa Thủ Lăng Nghiêm
Như Lai nay muốn đại thọ ký
Muốn nghe thiết nghĩa nên qua đó.
Âm thanh nói kệ ấy được nghe khắp mọi
nơi.*

Ca Lan Đà Trúc Lâm tinh xá chư Bồ Tát
Chư A La Hán đều đến tập họp trong Vương
Xá thành, cho đến mười phương vô lượng thế
giới hoặc tịnh độ hay uế độ, cõi có Phật hay
cõi không có Phật, tất cả chúng sanh đều đến
tập họp.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nhập Phật Trang
Nghiêm Anh Lạc tam muội. Do sức tam muội
ấy làm cho toàn cõi Ta Bà thế giới thanh tịnh
trang nghiêm dường như quốc độ của Đức
Như Lai Biến Kiến Phật. Quang minh của Thế
Tôn tịnh diệu chúng sanh thích thấy. Tất cả
chúng sanh trong vi trần thế giới mười phương
cũng đều thích thấy quang minh thanh tịnh vi
diệu của Thế Tôn, cũng thích nghe âm thanh
của Thế Tôn.

Chư Bồ Tát ở mười phương vô lượng Phật độ cũng đến thành Vương Xá tụ họp. Vô lượng Bồ Tát đều dâng cúng Đức Thế Tôn, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hương thơm, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hoa đẹp, hoặc có Bồ Tát mưa chơn châu bửu, hoặc có Bồ Tát mưa diệp anh lạc, hoặc có Bồ Tát mưa kim ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, chơn châu, thất bửu, hoặc có Bồ Tát mưa chiêm đàn trầm thủy các thứ hương, hoặc có Bồ Tát mưa ngưu đầu chiêm đàn, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hoa như là hoa tu mạn na, hoặc có Bồ Tát dùng chơn bửu pháp tán thán Đức Phật. Hoặc có Bồ Tát hiện làm hình Phạm Thiên, Đế Thích, Thiên Vương, hình Ma Vương, hình Tự Tại Thiên, hình Kiên Đà Thiên, hình Bát Tý Thiên, hình Chuyển Luân Vương, hình trần bửu, hình núi, hình rừng cây, hình đại thần, trưởng giả, nam nữ, sư tôn, hình các thú vương voi ngựa thủy ngưu v.v... chư Bồ Tát hiện các hình tượng như vậy rồi đồng thẳng đến Vương Xá thành chỗ hoa sen báu lấy tay chạm hoa làm hoa lay động. Liên lúc ấy tất cả chúng ma

nam nữ lớn nhỏ và các quyền thuộc ma thấy đều dao động sanh lòng kinh hãi nói rằng có chi mà cung điện chúng ta khuynh động thế này. Hay là bực tôn quý của chúng ta sắp thôi thất mất phước trời chăng? Hay là chúng ta sẽ tiêu diệt chăng? Lúc trước chúng ta thường thấy thế giới này có đủ ngũ trược uế hôm nay có sao lại trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ma thấy mười phương thanh tịnh Bồ Tát tụ hội Vương Xá thành, tự nghĩ rằng đây là do quang minh nghiêm lệ của Phật Thế Tôn mà chúng sanh thích thấy nên có cảnh tượng như vậy. Chúng ma nhận đến chẳng thấy quyền thuộc mình còn có một người nào nên lại tự nghĩ tại sao ta không đến chỗ Đức Phật để được gần gũi cúng dường.

Ma Vương Ba Tuần đến chỗ Đức Phật chấp tay cung kính nói kệ rằng:

Nay tôi quy y đức Như Lai

Đã được hoan hỉ chí tâm ưa

Nguyện được buông thả về nhà mình

Về rồi sẽ nghe diễn chánh pháp.

Đức Phật nói kệ đáp rằng:

*Ta chẳng dùng khứ lai khuyên người
Tánh tướng các pháp cũng như vậy
Nay người nếu có đại thần thông
Tùy ý tự tại không ai ngăn.*

Ba Tuần lại nói kệ rằng:
*Như Phật Thế Tôn chơn thiết ngữ
Nay thiết không ai ngăn cản tôi
Lúc tôi vừa muốn trở về nhà
Liên thấy thân mình bị ngũ phược*

Đức Phật nói: “Ta đã dứt hẳn tất cả hệ phược muốn cởi hệ phược cho tất cả chúng sanh, ta cũng chẳng nghĩ nhớ các ác của chúng sanh, nên ta được gọi là giải thoát hệ phược”.

Thấy mười phương chúng sanh đều đã tập họp, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tất cả đại chúng chỉ tâm nghe
Xa lìa tất cả lưới tâm nghi
Nay lời ta nói bất tư nghi
Nên phải xem kỹ nghiệp nhơn duyên
Vô thượng Thế Tôn đời khó có
Pháp Tăng hai bửu cũng như vậy
Thân người khó được tin cũng khó
Tâm bố thí phước điền đều khó*

*Khó được xa lìa khỏi bát nạn
Được như pháp nhẫn cũng khó hơn
Tâm ấy khó được mà điều phục
Tu không tam muội lại cũng khó
Tu thiện tư duy như pháp tánh
Hai sự như vậy cũng đều khó
Tất cả phiền não khó xa lìa
Chứng được Bồ Đề lại cũng khó
Nay ta nói sự đến Bồ Đề
Dường như người đời nói biến hóa
Pháp của ta nói rời lìa ái
Hay phá tối tăm tu pháp lành
Phật dạy vô thượng chánh chơn đạo
Nên phải chí tâm siêng tu tập
Nếu muốn xa lìa ba ác cầu
Và tất cả các ma nghiệp khác
Chẳng bị phiền não nó làm hại
Phải nên theo Phật nghe chánh pháp
Nếu muốn có đủ ba thứ giới
Phải học đủ ba giải thoát môn
Liên hay phá hoại tam giới kiết
Cũng hay qua khỏi ba ác đạo
Nếu chẳng dứt tuyệt tánh Tam bửu*

Vì hộ chánh pháp tăng thân mạng
Thì hay có đủ vô lượng thông
Người ấy gọi là như pháp trụ
Ở nơi tam thế không giác quán
Cũng chẳng còn trước tam thế pháp
Người ấy hay qua khỏi tam giới
Cũng còn chứng được như pháp nhẫn
Phàm phu thường bị vô minh che
Luôn bị tứ đảo nó vây bọc
Nơi không có pháp tướng là pháp
Nơi không có vật tướng là vật
Vì nhơn duyên ấy gọi điên đảo
Người như vậy đi nơi tà đạo
Nếu ai nói rằng mắt thấy sắc
Cho đến nói ý hay biết pháp
Người như vậy đi nơi điên đảo
Lưu chuyển sanh tử vô lượng kiếp
Nếu ai tu tập được tứ thiên
Thì được gọi là thế gian huệ
Hay độ tất cả các điên đảo
Ở nơi sanh tử cũng giải thoát
Ai hay điều phục các chúng sanh
Cũng hay xa lìa khỏi tứ lưu

Người như thế ấy khô sanh tử
Cũng hay đến được nơi bỉ ngạn
Nếu ai đầy đủ tứ như ý
Thì gọi Bồ Tát vô sở úy
Cũng hay dứt hẳn dòng sanh tử
Khiến các chúng sanh thoát khủng bố
Nếu ai tỏ rõ biết ngũ âm
Người ấy hay đến bờ vô lậu
Biết rõ bất sanh cũng bất diệt
Hay khiến chúng sanh đến bỉ ngạn
Nếu ai ở trước Phật Thế Tôn
Sám hối phát lộ tất cả tội
Người ấy xa lìa các tà kiến
Hay đến bỉ ngạn khỏi sanh tử
Quán sát sanh tử nhiều thọ khổ
Hạnh nghiệp hơn duyên đọa ác đạo
Do vì hơn duyên gần ác hữu
Nên tạo vô lượng các ác nghiệp
Nếu hay xa lìa ác tri thức
Cũng hay xa lìa các tà kiến
Người ấy hay quán lỗi sanh tử
Cũng hay hỏi học đệ nhứt nghĩa
Nếu ai hay quán đệ nhứt không

Người ấy hay uống vị cam lộ
Phật thường tuyên nói đệ nhất nghĩa
Người chỉ tâm nghe không có tướng
Phật nói lục nhập chơn thiệt không
Không có tạo tác không kẻ thọ
Chúng sanh điên đảo nói có tướng
Pháp tánh chơn thiệt vô sở hữu
Nếu có chúng sanh lục thọ ái
Thì hay sanh ra như lục xúc
Lục xúc như vậy chơn thiệt không
Tất cả các pháp cũng đều không
Như nhất pháp tánh các pháp vũ
Như tất cả pháp một cũng vậy
Tất cả các pháp không sanh diệt
Cũng không tướng mạo không có vật
Như Lai tuyên nói vô thượng đạo
Tất cả các pháp như một pháp
Nếu thấy các pháp không tánh tướng
Người ấy chứng được chơn pháp nghĩa
Nếu ai tu hành mười ba nhẫn
Thì được giải thoát bờ sanh tử
Thiệt biết pháp tánh chúng sanh tánh
Được đạo vô thượng như Phật trước.

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy, mười phương hằng hà sa số thế giới ngũ trược, tất cả chúng sanh đều được nghe. Mỗi mỗi thế giới chúng sanh nghe rồi liền được bất thối chuyển Bồ Đề tâm, hoặc có chúng sanh chúng được đà la ni, hoặc có chúng sanh được tam muội chánh định, hoặc có thành tựu được các nhẫn. Chúng sanh thế giới này nghe Phật nói kệ rồi, cũng có vô lượng chúng sanh được chẳng thối chuyển tâm Bồ Đề, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh ở tam thừa.

Quang Vị Bồ Tát ở bên hoa sen tạo nấc thang thất bửu đủ các thứ hoa chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Phật nhứt đại từ bi quang vô lượng chúng sanh thọ nhiều khổ não, ngưỡng mong tuôn xối pháp vũ vô thượng diệt trừ chúng sanh phiền não tật bệnh. Có những chúng sanh kham làm pháp khí có thể lãnh thọ vô thượng pháp vị của Như Lai. Nguyên Phật nói bát đạo tịnh nơi pháp nhãn thăng lên hoa sen xô dẹp chúng ma. Mười phương thế giới vô lượng Bồ Tát đều làm chúng nhơn. Tỏ rõ hay thấy các

pháp không tịch không có tướng mạo dường như hư không biết pháp vô ngã. Ngõa mong Như Lai nhớ lại thuở xưa lúc mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề lập thế nguyện. Lúc ấy Đức Như Lai nói, nếu ta được đủ thập lực tứ vô sở úy sẽ thí ban chúng sanh cam lộ pháp vị đều khiến được khỏi biển lớn sanh tử. Ngày nay đã được quả toại mong Phật diễn nói pháp thanh tịnh độ các chúng sanh nơi biển sanh tử, (*giáo*) hóa vô lượng người nơi đạo Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn liền lên thang báu vào ngai trên đài hoa sen quán sát mười phương nói với Ba Tuần rằng: “Này Ba Tuần! Người cũng nên sanh tâm hoan hỷ, tại sao? Vì do người làm nhưn duyên mà có hội đại tập này, cũng nhưn nơi người làm cho Phật thuyết pháp. Nhưn duyên thuyết pháp dứt các sanh tử qua khỏi tứ lưu khiến các chúng sanh đều được chánh pháp được tướng hư không. Các sự việc như vậy đều nhưn nơi người. Vậy người nên thỉnh Phật, Phật sẽ thuyết pháp”.

Ba Tuần nói: “Cù Đàm nếu không có sân tâm kiêu mạn tật đố sao lại làm não tôi mà

tuyên nói pháp. Nếu sân hận kiêu mạn tật đố sao lại nói rằng ta được giải thoát”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Lúc ta ở thai mẹ trải qua mười tháng. Người muốn đến hại ta, lòng ta lúc ấy đối với người cũng không có sân hận. Lúc ta sơ sanh đại địa chấn động sáu cách, người lại tuôn mưa đá khối. Lúc ta uống sữa, người đem thuốc độc đổ vào sữa. Lúc ta cỡi hương tượng, người làm đất rung động muốn cho ta té. Lúc ta ở trong rừng tu thiền định thế gian, người dắt thể nữ đến toan làm loạn tâm ta. Lúc ta khát thực người mang đậu thúi bố thí ta, ta dầu thọ mà trọn không ăn đó. Lúc ta xuất thành, người tự biến thân làm rắn độc và ác tặc vây bốn phía thành. Ta đi trên hư không, người lại phóng gió mưa. Lúc ta xuống ngựa, người tuôn lửa mạnh lớn. Lúc ta đi người làm âm thanh ác dữ, cố ý làm cho năm người đi theo ta kinh sợ mà bỏ ta. Thân ta gầy ốm, người làm gió lạnh. Lúc ta tắm gội, người tuôn luồng nước chảy mạnh. Lúc ta ra khỏi sông rồi, người muốn hại ta nên hóa làm vô lượng sư tử ác thú. Lúc ta thọ cháo sữa của

mục nữ dâng, người lại bỏ thuốc độc vào cháo rồi đi. Lúc ta đi đến cây Bồ Đề, ở giữa đường người làm mưa kim cương. Lúc ta ngồi tòa kim cương gốc cây Bồ Đề, người sai bốn thể nữ đến muốn làm loạn rồi ta.

Ba Tuần! Dầu người muốn làm hại ta như vậy, mà với người, ta không hề có lòng sân hận. Các sự việc của người làm như vậy mà trọn chẳng loạn động được tâm ta. Người lại xuất lĩnh vô lượng trăm ngàn muôn bốn binh chủng hiện ra vô lượng ác sự muốn ta chẳng được Bồ Đề. Lúc ta thành Vô Thượng Bồ Đề rồi, người lại đến thỉnh ta xả thọ mạng. Cũng do nơi người làm cho ta ở Sa La đại thôn kia khát thực chẳng được. Lại cũng do người mà vua A Xà Thế phóng voi say muốn hại ta. Cũng do người mà Đề Bà Đạt Đa xô khối đá lớn lăn xuống muốn hại ta. Cũng do người mà ta thọ Bà La Môn kia thỉnh ba tháng an cư ăn toàn lúa nuôi ngựa. Cũng do người mà ta bị nàng Tôn Đà Lợi kia vu báng. Cũng do người mà Thi Lợi Cúc Đa dùng hầm lửa thuốc độc phỉnh ta.

Ngày trước người làm vô lượng ác sự như vậy chẳng hại được ta. Nay người lại tụ họp chúng ma như vậy muốn đến hại ta, nhưng với người ta không có tâm sân hận. Nay ta sẽ độ vô lượng ức ma, ta vì chúng sanh nên siêng tu tập từ bi hỉ xả.

Nếu người chẳng tin lời ta, mười phương chư Phật chư đại Bồ Tát có thể chứng minh. Chỉ vì người mà ta ở trong ác thế này làm Phật sự. Dầu với ta người làm vô lượng ác sự, mà ta vẫn cố theo dõi người. Nay ta thiết không có sân hận tật đố kiêu mạn, nơi người ta tu tập từ tâm mà người ở nơi ta sanh đại ác tâm.

Lành thay, này Ba Tuần! Người nên lìa ác tâm thừa thỉnh Phật nói pháp vô thượng. Ta muốn thọ ký Bồ Đề cho người. Đã thọ ký rồi, ta sẽ vì người nói rộng pháp yếu. Người được nghe pháp rồi sẽ được xa lìa tất cả ác nghiệp. Ta thường nghĩ nhớ các thứ phương tiện khiến người giải thoát mà người nơi ta thường sanh ác tâm. Ta thường ở nơi người sanh lòng từ mến. Nay người nên bỏ ác kiến ác ý, ta sẽ thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho người”.

Ba tuần nghe lời ấy sanh lòng sân ác muốn về nhà, lại liền thấy thân mình bị ngũ hệ phược, muốn phát tiếng lớn cũng chẳng phát được liền phun hơi độc muốn hại Phật.

Đức Phật biến hơi độc ấy thành hoa tu mạn, do thần lực Phật làm cho hoa ấy khắp đến mười phương chỗ hằng hà sa chư Phật để cúng dường, trên mỗi Đức Phật hóa làm lọng hoa tu mạn.

Vô lượng Bồ Tát ở các thế giới ấy tự hỏi thần lực của ai biến hóa lọng ấy.

Vô lượng chư Phật bảo chúng Bồ Tát mình rằng: “Ta Bà thế giới, Thích Ca Mâu Ni Như Lai muốn vì ngũ trược chúng sanh mà diễn nói pháp yếu, nơi các pháp ấn cú môn nhập đà la ni hay phá tất cả ma cảnh giới lực, khai hiển tất cả Phật công đức lực, dựng tràng đại pháp chẳng dứt giống Phật, hay khiến tất cả thiện pháp tăng trưởng, hay hoại tất cả tà kiến chúng sanh, hay phá tất cả ác mộng bất tường, hay dứt tất bịnh binh đao cơ cấn đấu tụng các sự bạo ác, lại hay điều phục tất cả Thiên Long Bát Bộ, hay thắp đuốc huệ chỉ dẫn tất cả

đường sá bằng thẳng, hay khiến tất cả viển ly ác kiến, hay dứt tất cả các ác chủng tánh, hay khiến tất cả đồng nhứt tánh, hay thủ hộ tất cả thành ấp tụ lạc Sa Môn Bà La Môn, hay biết tất cả tinh tú vận độ, hay học tất cả thế gian các sự, hay khiến tất cả xa lìa ác khẩu được vô ngại biện, quán tất cả pháp thông đạt pháp tánh như pháp mà trụ, hay nói pháp Đại thừa an ủi Bồ Tát làm cho đều được tâm bất thối, hay ban bố pháp vị cam lộ vô thượng, hay làm cho chúng được Vô Sanh Pháp Nhẫn chuyển chánh pháp luân lợi ích điều phục vô lượng chúng trụ sáu pháp Ba la mật, hay khiến chúng sanh thấy đạo vô thượng, hay giảng pháp vũ hiển thị Phật sự quá tứ ma giới nhập đại Niết Bàn Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tụ Tại đà la ni. Sắp muốn diễn nói các pháp như vậy. Như quá khứ chư Phật và vị lai chư Phật diễn nói pháp, hiện tại thập phương chư Phật Thế Tôn trụ thế thuyết pháp giáo hóa chúng sanh đều là Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tụ Tại đà la ni vậy. Quá khứ vị lai chư Phật Thế Tôn đều cũng như vậy”.

Các phương vô lượng Bồ Tát đều riêng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từ trước chưa từng nghe Kim Cương Pháp Tâm Như Duyên Tự Tại đà la ni. Thế nào gọi là Kim Cương Pháp Tâm Như Duyên Tự Tại đà la ni? Mong Đức Thế Tôn phân biệt giải nói, nhân đến khiến nhập đại Niết Bàn, lợi ích vô lượng như thiên tạp loại”.

Các phương chư Phật Thế Tôn đều riêng nói với chúng Bồ Tát rằng: “Này các thiện nam tử! Ta cũng muốn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nghe thọ pháp ấy, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì phá hoại tất cả chúng sanh ác nghiệp, cho đến vì muốn nhập vào đại Niết Bàn.

Này các thiện nam tử! Nếu muốn cúng dường vô lượng chư Phật nơi một Phật thế giới, nếu muốn nghe học chánh pháp vô thượng pháp chưa từng nghe, nếu muốn thấy pháp hội Đại Tập, thì nên đến Ta Bà thế giới trụ sở của Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Vô lượng chúng Bồ Tát nhận lãnh giáo sắc của Phật, đều nói rằng: “Chúng tôi muốn ở nơi

một Phật thế giới mà được kính lễ cúng dường vô lượng chư Phật. Chúng tôi cũng muốn ở chỗ vô lượng chư Phật nghe học vô lượng pháp nghĩa, cũng muốn được nhìn thấy vô lượng thần thông và các sự bất tư nghị. Chẳng rõ cõi Ta Bà ấy có đủ chỗ ngồi chăng? Nếu có đủ chỗ ngồi thì được cúng dường lễ lạy và nghe học vô lượng chánh pháp”.

Các phương chư Phật đều bảo chúng Bồ Tát rằng: “Này các thiện nam tử! Các ông chớ nên đối với Phật Như Lai sanh lòng nghi lự. Tại sao? Vì cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, trí huệ phương tiện của Phật bất khả tư nghị, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh.

Này các thiện nam tử! Ta Bà thế giới Thích Ca Mâu Ni Như Lai trí huệ phương tiện chẳng hạn lượng được.

Giả sử tất cả thân ngũ ấm của tất cả chúng sanh đều cao lớn bằng núi Tu Di, nếu muốn Phật Thích Ca Mâu Ni có thể cho họ đều đủ chỗ ngồi trong một hội đĩnh lịch, tất cả chúng sanh ấy thấy hội đĩnh lịch chẳng rộng thêm mà chỗ ngồi của họ cũng chẳng hẹp, bốn chất của

hột ấy như cũ chẳng tăng chẳng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Đại địa trong tất cả thế giới mười phương đem cho vào trong một vi trần, mà vi trần ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Tất cả nước sông biển của tất cả thế giới mười phương cho vào một hột bụi nhỏ, mà hột bụi ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu gió của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu lửa của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào cả trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm cũng không tổn hại. Đây gọi là Như Lai trí huệ Phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu chúng sanh của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào một vi trần, mà vi trần ấy vẫn như cũ không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Lại này các thiện nam tử! Tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới mười phương, tam thế có bao nhiêu nghiệp thân khẩu ý, tam thế thọ bao nhiêu khổ lạc không khổ không lạc, tam thế thọ quả báo, tam thế có bao nhiêu địa thủy hỏa phong cho đến tất cả pháp giới, Thích Ca Mâu Ni Như Lai trong một niệm tỏ rõ thông đạt chẳng cần suy nghĩ, cũng chẳng xưng rằng ta biết ta rõ.

Này các thiện nam tử! Phật Thích Ca Mâu Ni có đủ trí huệ phương tiện như vậy trụ nơi Ta Bà thế giới”.

Lúc nghe pháp ấy, trong mười phương vô lượng Phật độ, vô lượng Bồ Tát được nghe vô lượng công đức của Phật, mỗi mỗi Bồ Tát liền được vô lượng thần thông.

Bấy giờ phương Đông Diệu Lạc thế giới Phật A Súc Bệ Như Lai cùng vô lượng thần

thông Bồ Tát, từ thế giới ấy trong một niệm đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi Phật A Súc Bệ ngồi trên hóa liên hoa, vô lượng Bồ Tát cũng đều ngồi trên hóa liên hoa.

Đông phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như phương Đông, phương Nam, phương Bắc cũng như vậy.

Bảy giờ Tây phương An Lạc thế giới Phật Vô Lượng Thọ Như Lai cùng vô lượng thần thông Bồ Tát từ thế giới An Lạc trong khoảng một niệm đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Tây phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi Phật và Bồ Tát đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như Tây Phương, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, Thượng phương và Hạ phương cũng như vậy. Vô lượng chư Phật vô

lượng thần thông Bồ Tát trong khoảng một niệm đều đến Thích Ca Mâu Ni Phật Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Vô lượng thần thông Bồ Tát từ mười phương đến đều dùng phước lực thần thông của mình làm ra phẩm vật cúng dường. Hoặc kim sa hòa hương thơm rải lên trên Đức Phật. Hoặc các thứ hương hoa đẹp rải lên trên Đức Phật. Hoặc đứng dậy hữu nhiều vô lượng vòng. Hoặc quỳ dài nói kệ tán thán. Hoặc nhiếp tâm chánh niệm tư duy. Hoặc mưa kim hoa nhẫn đến mưa Ưu bát la hoa. Hoặc dùng diệu nhãn ngắm nhìn thân Phật.

Bấy giờ có đồng tử tên là Tu Bồ Đề dùng thần lực của mình và thần lực Phật phát âm thanh lớn nói kệ rằng:

*Chư Phật vô lượng đại bửu tràng
Hay phá tất cả tâm nghi hoặc
Từ trước chưa từng được thấy nghe
Đại hội vô lượng chúng như vậy
Đầy thế giới này vô lượng Phật
Chư Bồ Tát đầy đủ phước đức*

*Chỗ này tức là đại bửu tháp
Đều được cúng dường mười phương Phật
Vô lượng chư Phật hơn duyên gì
Đều đến họp thế giới ác này
Nay quốc độ này ác chúng sanh
Cũng còn chẳng tin được Phật sự
Vì phá tất cả đại ma nghiệp
Vì muốn đầy đủ đại công đức
Vì muốn thị hiện đại thân thông
Vì vậy chư Phật họp tại đây
Hội này nếu có các chúng sanh
Chỉ tâm sanh lòng tin vui mừng
Nếu đem tâm tin nghe học pháp
Người này thì hay phá ma nghiệp
Nếu muốn thông đạt vô thượng thừa
Và muốn tu hành bát chánh đạo
Nếu muốn dứt hẳn các phiền não
Phải nên chí tâm nghe chánh pháp
Thỉnh mười phương Phật và Bồ Tát
Đều đến Đại Tập ngồi liên hoa
Thích Ca Như Lai muốn nói pháp
Vì hộ chánh pháp trụ vô lượng*

Âm thanh như vậy đầy khắp đại hội, có vô lượng Bồ Tát được vô lượng nhân, khác miệng đồng lời nói rằng: “Chúng tôi đã ngồi xong rồi, ngưỡng mong tuyên nói chánh pháp nhiếp tất cả pháp vô úy vi diệu hay phá ma nghiệp qua khỏi ma đạo, xô ngã ma tràng kiến lập thắng tràng, phá các phiền não điều phục oán địch, xé các lưới nghi nhập vào môn Nhưt thiết chủng trí, qua khỏi các bố úy thủ hộ Bồ Tát, cũng làm cho chư Bồ Tát tất cả đều thọ lạc, được môn huệ phương tiện Bồ Tát, để tất cả chúng được an lạc được tất cả tam muội nhân nhục quang minh, được môn huệ phương tiện, được ba mươi bảy phẩm trợ đạo tâm đà la ni.

Ngưỡng mong Như Lai rộng phân biệt diễn nói để chúng sanh được an lạc được thượng sắc, thượng lực, thượng lạc, thượng xúc, thượng biện, thượng niệm, thượng ý, để khi nghe pháp rồi chẳng quên mất, để trừ điềm xấu ác trong quốc độ, để thọ trì cấm giới tu tập chánh đạo chẳng mất tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Ngưỡng mong Như Lai vì các sự việc như vậy mà ban tuyên rộng nói đà la ni ấy, vì để hộ pháp để chẳng dứt giống Tam bửu, để chỉ đường Bồ Đề cho tất cả Bồ Tát, để chẳng phân biệt hư không với pháp tánh, vì tướng không rỗng bình đẳng vậy, hiển thị các tướng sáng tối có không kia đây đều bình đẳng, để chẳng phân biệt tất cả các pháp chúng sanh thọ mạng sĩ phu, bất sanh bất diệt dứt tất cả tướng tất cả biến dịch, không có vật như hư không là thiết tánh.

Ngưỡng mong Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chư Phật rộng tuyên phân biệt đà la ni lớn, để cho vô lượng vô biên chúng sanh chơn thiết thấy tánh Tam bửu, để cho vô lượng vô biên chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Tất cả vô lượng chư Phật yên lặng hứa khả.

Hứa khả rồi, chư Phật liền nhập tam muội Chư Phật Thượng Diệu Cảnh Giới Thế Nguyên Công Đức.

Trong Ta Bà thế giới này có bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các sự khổ liền dứt,

được thấy chư Phật. Có những chúng sanh nghi hoặc không tin thì được tịnh tín. Tất cả chúng sanh thấy đều không có những bịnh tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, nghi ngờ, ác kiến, cuồng loạn, thâm tâm tịch tĩnh, mỗi mỗi đều tự nghĩ rằng: Riêng ta một mình ngồi trước Đức Phật nghe học chánh pháp. Đức Như Lai Thế Tôn chỉ vì ta mà thuyết pháp, riêng điều phục ta dứt các phiền não, như chỗ ta thỉnh mà thuyết pháp cho ta.

Tất cả chúng sanh trong thế giới khác miệng đồng lời nói rằng: “Nguyện Đức Phật Như Lai thuyết pháp, tôi sẽ đánh đời thọ trì”.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên tất cả chúng sanh thế giới này cúng dường chư Phật.

Chúng sanh ở thế giới này nghe lời khuyên bảo của Phật rồi liền đều cúng dường tất cả chư Phật những là hương hoa phan lọng kỹ nhạc tán thán.

Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn liền nói rằng: “Thập phương chư Phật! Lắng nghe, lắng nghe, ta vì bốn nguyện lực thưở trước nên ở tại Ta Bà thế giới trong hàng chúng sanh có đủ

ngũ trước ác mà thành Vô Thượng Bồ Đề. Các chúng sanh này mê mất chánh đạo, bị vô minh che đậy nên mất chánh niệm tăng trưởng phiền não, an ở ba ác đạo thích làm mười nghiệp ác, xa lìa thiện căn bỏ nghiệp công đức, ưa tạo tội ngũ nghịch ham mê phi pháp, phỉ báng chánh điển, chê bai Thánh Nhơn, sân hận quá nặng chẳng thích tu tâm từ, vật của Phật của Tăng tùy ý lấy dùng, nơi nghiệp Nhơn quả báo không có thâm tín, chẳng thích cúng dường Sư trưởng, Hòa thượng những bậc có đức. Vì những kẻ tệ ác như vậy mà ta tu tâm đại từ bi. Do Nhơn duyên ấy mà ta thành Phật đạo tại Ta Bà thế giới này. Đã thành đạo rồi ta thường thích tu tập pháp cần tinh tiến, nhẫn chịu các sự khổ đói khát lạnh nóng đi khắp nước thành ấp tụ lạc vì các chúng sanh mà diễn nói chánh pháp.

Hoặc có chúng sanh nghèo cùng bịnh khổ thân thể xấu hèn, vì thương xót họ mà ta thọ nhận họ cúng thí vật thực thúy dơ, vì muốn cho thí chủ tăng trưởng phước đức nên ta đều ăn đó. Ta cũng nhận những y phục to rít hôi dơ

rách rưới của họ dăng cúng. Những chỗ ở trong núi bên khe bên sông trong đồng hoang vắng trong rừng rậm mà họ dăng cúng ta đều nhận. Hoặc là cỏ, là lá, là đá, là gạch, vì thương chúng sanh nên họ thí cho món gì ta đều nhận lấy để ngồi nằm. Ta do cần tinh tiến mà tu thiện xảo phương tiện. Vì hàng Sát Đế Lợi nói việc nhà vua. Vì hàng Bà La Môn nói bốn phệ đà tinh tú tế tự. Vì các đại thần nói những sự trị hóa. Vì các y sư nói những bệnh do tứ đại tăng giảm. Vì các nông dân thương nghiệp mà nói về sự thủ hộ ngũ cốc tài sản. Vì hàng nữ nhơn mà nói thủ hộ anh lạc siêng làm điều lành được chồng bất cộng. Vì hàng xuất gia mà nói nhân nhục. Ta vì điều phục họ mà nói những pháp như vậy. Người chưa được lợi ích lành tốt thì khuyên họ khiến họ được. Người chưa được chúng thì khuyên họ cho họ được chúng. Người chưa giải thoát thì khuyên họ cho họ được giải thoát. Vì điều phục chúng sanh mà ta chịu khổ não. Ta vì chúng sanh mà tu tập đại từ bi nhưng các chúng sanh còn có kẻ sanh lòng ác độc đối với ta: hoặc đánh hoặc

mắng hoặc ganh tỵ. Có kẻ nói Sa Môn Cù Đàm là nhà ảo thuật dầu nói trì giới mà ông chứa vợ con, dầu tán thán từ tâm mà ông hại chúng sanh, dầu tán thán việc bỏ giàu sang mà ông ở cung vua. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết phương thuật nên dầu gần vợ mà chẳng sanh con cái. Sa Môn Cù Đàm hay khéo trị nữ thân nên khiến bà Mạt Lợi sanh lòng mến trọng. Sa môn Cù Đàm giỏi biết chú thuật nên khiến ông Tu Đạt sanh ý tưởng tôn kính. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết dược pháp nên khiến thân mình thường có quang minh. Ta bị vô lượng tiếng xấu như vậy.

Hoặc có kẻ lấy đá đất gỗ đao độc dược đánh ném muốn giết hại ta. Vì muốn giết ta nên có kẻ thả ác sư tử, ác tượng, độc xà. Nơi ta ở họ phóng lửa đốt, ném phản đơ bất tịnh. Họ làm các thứ ác phương tiện để phá hoại pháp ta, để diệt pháp ta, để xô tràng pháp, để phá thuyền pháp, để dứt pháp tánh, để phá pháp tạng.

Duy nguyện thập phương chư Phật quan sát quá khứ chư Phật, có Đức Phật nào thành

đạo trong thế giới ngũ trược mà chẳng nói Đại Tập Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni như vậy, để phá hoại tất cả các ma lực, để giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, để các chúng sanh tăng trưởng thiện pháp, để phá hoại tất cả oán địch của Phật pháp, để khiến chúng sanh xa lìa khổ, để diệt ác nghiệp nơi thân khẩu ý, để khiến nhơn thiên tâm tánh điều nhu, để các quốc độ thọ hưởng an lạc, để phá thế gian các ác tướng, để khiến chúng sanh đều được lục Ba la mật, vì khiến họ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì dạy thiện xảo phương tiện cho chư Bồ Tát, vì làm cho chư Bồ Tát thứ đệ an trụ vậy.

Do những nhơn duyên như vậy nên quá khứ chư Phật vì các ngũ trược ác thế chúng sanh diễn nói Đại Tập Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni này.

Nay tại Ta Bà thế giới này thập phương chư Phật đều đến tập họp, duy nguyện chư Phật đều riêng nói chú đà la ni ấy, vì thương xót chúng sanh vậy, vì sẽ lưu bố kinh Đại Tập vậy. Vì cho chánh pháp được còn lâu nơi thế

giới này vậy, vì khiến các ác ma chẳng được tiện lợi vậy”.

Lúc ấy chư Phật liền đồng thanh nói đà la ni cú:

“An già lã, an già lã, bán già lã, bà bà già lã, bà lã bà già lã, bà xà tỉ ha, mạn ra bà tỳ, a rí, a khê bà lãnh, đề mế, độ mộ vãn, kiêu bà tri, kiêu do ly, ma bà a ni, tam ma đa bà đề lãnh, a di a di, đà ma kiêu xà, di ra nâu phá lê, phá la ba dẫn, già ninh, già gia bà lã dẫn, hi lợi, hi đề, hi la, kiêu hi la, chiêm bà đề, bà ca tư, tra ca dẫn, tra ca bà la dẫn, già na ba ha dẫn, hi lợi dẫn, thi lợi dẫn, tàn địa lợi bà dẫn, cụ bà hi, thù lãnh, di ra thù lãnh, thù tỉ, a kỳ ly, a bà di, bà lợi dã, đa đá thả, phú lưu, hi lợi, chiến địa ly, ma đà di, đà di cứu châu lưu, mâu châu lưu, a giá tra, chí lợi, chí di lợi, giá bà ha, châu bà, châu lữ, mê ra bà ha, cứu lữ, bà la cứu động, cứu động, ma ha bà lã sa, đoạn động, đoạn động, ma ha tát ra hi lực đà xà, phú bãi, tu phú bãi, độ ma ba lợi ha lợi, a bà di, lưu chi ninh, ca lã xoa, a đà ma đầu, tỉ bà ha, đề đề lợi, ma ma lợi, ba xá khê, hoặc hoặc lã, lộ ca tỉ na xà

ca, bà thì lợi, bà thì la đà ngâm, bà thì ly đà đề,
chước ca la bà thì ly, giá cư ly, giá ca la bà đề,
đà ngâm, đà ngâm, bà lãnh, mâu ly tra ngâm,
hưu hưu ngâm, đa già tần bà ngâm, xá lợi xa,
lưu lưu châu, chi lợi châu lợi, mâu ngâm mộ
đà ngâm, mộ đồ ninh, mộ đồ ninh, già già la
ni, mâu đồ ninh, tán bà lã mâu đồ ninh, đề đề
la xà ni, ma hê thủ la lã xà ni, luật sư bà ni, đà
lã bà chí, chiến đồ lã tổ mê, tát bà tát tả a đề
sát đa, xa đà đầu bà a na, ma di ni, bà lã lã đề,
ô xà kỳ ly, tử tử na, bà na ha lã, phục Phật
ngâm, cừu lưu, mâu lưu, mâu lưu, hi hi, hi hi,
a lã, a lã, ca ca đồ bà ha, hi hi đa, a do na, kiên
đồ chiêm bà tư, kiệt đà ni, a ba a ha ninh, mặt
lực già tử lưu, phá la tát đá, a lộ sa bà đề, hi lợi
hi lợi, dạ đá bà xà xà, tá kỳ la, dạ đá ba lan giá,
hi lực đà bà ha, tát đa ba lợi bà bà, mặt lực già
tỳ lô ha ni, a giá lã Phật đề, đà xà ba la lã giá
ba giá xà, tân đồ hi lực đà xà, chiến đà lã bà lã
ninh, a giá ngâm thâm đà ninh, ba lã ký lã ma
lực già, y lã, ba lã ký lã ma lực già, y lã, y lợi
ngâm, ba cát tì, bà la bà lã dẫn, tát bà lã đa đá,
tát đa nâu kiệt tì, a na bà lã na phục luật dẫn, a

la đô, an già ngâm, xá di ni, tử bà la bà du hi, a
hi đa, a bà hi, ni lã bà xà bà, a chi la mặt lực
già, lã bà na, la cừu bà ngâm, lê lạc na bằng
xá, đà ma già xà, xà la chiến đà, mâu đà la bà
đề, ma ha phục đa tì tử già bà tam mâu đà, đà la
ni mâu đà ly na, ma khê mâu đà lã, sa lã bà đề,
tư tử đà mâu đà, a bà đa ni, bà bà đa ni, mộ ca
lã, tử đậu đa lã tư na, xí đề mâu địa ly đô tư, di
ca chi, ti lợi si tử ca xà, bà ha bà ha ký đô, ca
bà tra, ni la ba la đề đa hi lực đà đà xà, mâu đà
đa đà la ni, đà la, đà la, đà la, đàn đề la, đàn đề
la hưu ni la tát bà hi lực đà xà vật đà ly đô tư
xà tra, xà bà tra, xà khê bà tra, tu ma đề, ma
đề, ma ha phục đa vật đà la đa, dị kiều chi tán
ca la, bà đô xà đa na ni, thủ lực đa phục đa, y
di ni di ni, bà giá ni, thân sa tát giá ni, mâu địa
ly đa giá lợi dã hà đề mế na, bà tử đá, a na nhã
đá, ma ha phú nhã tam mâu giá xà ba đa la ma
ha già lưu ni ca mâu địa ly đa, tát bà tam miệu
ba la đề ban, chí lã xà la đầu, tát bà ni lê, tát bà
mâu ni bà la sa sa ma ha ca lưu na tam ma đề
nhã na nhã na bà ly nan, ma ra đa kiệt tỳ, tử lợi

dã tử lợi dã, bà lê na đề sắt đa, tát bà phục đô ba xà, sa ha”.

Lúc ấy Ta Bà thế giới chúng sanh nghe đà la ni chú ấy rồi, đều xưng rằng: “Nam mô Nhứt Thiết Thập Phương Chư Phật. Lần thứ hai lần thứ ba cũng xưng như vậy. Thậm kỳ thậm đặc chư Phật đại hội bất khả tư nghị, sự việc của chư Bồ Tát cũng bất khả tư nghị. Từ xưa chúng tôi chưa từng được nghe tên đà la ni như vậy mà nay được nghe, có thể phá hoại tất cả ma cảnh giới, nổi thanh tánh Tam bửu, dứt lưới nghi ma, được các pháp lành đầy đủ Phật sự, vì các sự như vậy mà nói đại tổng trì ấy, vì các chúng sanh thủ trước nơi tâm mà làm ấn niệm, niệm phong pháp âm nhập giới của các chúng sanh nhân đến chứng được Đại bát Niết Bàn”.

Trong đại hội có một đồng tử Bồ Tát tên là Nguyệt Quang, từ liên hoa dậy nhứt tâm hiệp chưởng quán sát mười phương, do Phật thần lực phát âm thanh lớn nghe khắp Ta Bà thế giới mà nói kệ rằng:

Hội Đại Tập này rất khó được

Đầy đủ trí huệ cũng lại khó
Khó được gần kề thiện tri thức
Pháp ấn như vậy khó được nghe
Như Lai thương xót các chúng sanh
Vì chúng sanh nên hộ chánh pháp
Nói đà la ni vô thượng ấy
Để phá hoại hết các ma lực
Mười phương chư Phật nói chú ấy
Để chẳng đoạn tuyệt tánh Tam bửu
Hay trừ tất cả sự giận tranh
Cũng hay tăng trưởng vô thượng nhân
Tăng ích chúng sanh các thiện căn
Tiêu diệt quốc độ các ác tướng
Hay phá chúng sanh ba nghiệp ác
Cũng khiến xa lìa các ác kiến
Phật nói tổng trì vô thượng ấy
Vì muốn hiển thị đạo vô thượng
Cũng để đủ sáu Ba la mật
Chơn thiết tu tập đạo Bồ Đề
Chú ấy tức là thiện phương tiện
Cũng hay tăng trưởng vô ngại trí
Nhiếp lấy tất cả các thiện pháp
Thế nên gọi là chú vô thượng

*Tu đủ ba mươi bảy đạo phẩm
Gọi là vô cầu Bồ Đề đạo
Hay dứt tất cả tâm nghi hoặc
Và dứt chúng sanh các phiền não
Chú này tức là chơn thiệt ngữ
Tỏ rõ nhìn thấy đạo Bồ Đề
Nay tôi muốn nói đà la ni
Đây thì gọi là vô thượng thắng
Vì muốn ủng hộ các Pháp sư
Và hộ người nghe học chú này
Ai muốn nghe muốn học chú này
Tôi nay nói chú chớ sanh nghi
Vô thượng vô thắng đà la ni
Tức là trí huệ tối vô thượng.*

Lúc ấy có vô lượng hằng hà sa đồng tử Bồ Tát khác miệng đồng lời nói rằng: “Chúng tôi cũng muốn nói đà la ni, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trước nên tắm gội thân tâm sạch sẽ, mặc y phục mới, dâng diêu hương hoa cúng dường Tam bửu rồi lên pháp tòa nói đà la ni. Tứ chúng như vậy không có chúng sanh nào có thể khởi ác sự làm hại được. Người ấy thân tâm chẳng ô trược tứ đại

thanh tịnh, các bệnh khổ nơi thân thảy đều xa lìa. Pháp sư ấy nếu có quá khứ nghiệp nhơn duyên bệnh thảy đều tiêu diệt. Người nghe pháp ấy cũng diệt trừ quá khứ nghiệp nhơn duyên bệnh”.

Lúc ấy Nguyệt Quang đồng tử Bồ Tát hướng lên thập phương chư Phật tại hội Đại Tập, quỳ dài chấp tay mà nói chú rằng:

“Ma đề a tam ma lộ ti, mê la tổ ma bà dẫn, y hi na giá cứu giá ni, na bà cứu giá ni, na giá cứu giá ni, mâu la thâu đà ni, bà đồ khê, bà đồ khê, tu la la ni, na bà tu la la ni, phục đa câu tri, ba lợi xa đà, xà la khê, xà la khê bà di, xà la khê na, ma xoa khê, ca ca khê, ha ha, ha ha, huu huu huu, bát thi tỳ đà na lợi xa đà, a ma ma, khê ma, mâu đà la, a đà la khê bà, tán ca la ni, ba lợi xa đà BỒ ĐỀ sa xí đề tử ma, tử tử ma, ma ha tử tử ma, phục đa câu tri, a ca xa giới bà bà ba lợi xa đà, xá ha”.

Nguyệt Quang Bồ Tát nói chú rồi, Ta Bà thế giới thập phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thanh Văn, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Long Bát Bộ đồng thanh

xương rằng: “Lành thay, lành thay! Bồ Tát đồng tử khéo có thể nói đại đà la ni ấy để phá ma nghiệp và ác tri thức cùng các bịnh nơi thân tâm, đây là thượng huệ ẩn”.

Trong đại hội có một Phạm Vương tên là Bồ Đề Tự Tại biến thân mình làm hình nữ như đoan nghiêm xinh đẹp hơn hàng như thiên, dùng diệu anh lạc để tự trang nghiêm, ở trước Tây phương Phật A Di Đà Như Lai chấp tay bạch rằng: “Duy nguyện Đức Như Lai gia thân lực cho tôi làm cho tôi một âm thanh vang khắp Ta Bà thế giới này. Nay tôi muốn nói đà la ni chú để hỗ trợ người thuyết pháp và người nghe pháp. Cũng làm cho sau lúc Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ không ai có thể ở nơi người nói pháp này mà khởi ác sự gây hại được, hoặc là ma vương, hoặc là ma vương cha mẹ con cái quyến thuộc, hoặc là Thiên, Long, A Tu La, Dạ Xoa, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi nhơn, hoặc Cưu Bàn Trà, hoặc Phú Đơn Na, Ca Đa Phú Đơn Na, Lệ Lê Đa, Tì Xá Xà, Dạ Xoa, La Sát, cùng cha mẹ con cái quyến thuộc,

tất cả ác quỷ thần chẳng có thể ở nơi Pháp sư ấy gây hại được nên đến chẳng thể động được một sợi lông của Pháp sư ấy.

Duy nguyện Như Lai gia thần lực cho tôi, khiến âm thanh nói chú của tôi vang khắp thế giới này”.

Có một Thiên Đế Thích tên là Cao Trì lên tiếng bảo Bồ Đề Tự Tại rằng: “Này đại tử! Chớ nên ở chỗ Đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn, tại sao? Vì đùa giỡn là pháp phạm phu, Như Lai đã dứt sự nghiệp phạm phu, tất cả pháp hữu vi đều là vô thường, Như Lai chẳng tăng pháp hữu vi mà chỉ tăng pháp không, dứt các âm thanh tự cú. Như Lai ở nơi đại tử chẳng sanh tranh tụng, chỉ thấy bình đẳng nhưt tướng vô tướng dường như hư không. Luận về hư không thì không có ba hữu vi không có giác quán chẳng rời hữu vi không có chướng ngại. Như Lai Thế Tôn cũng như vậy nơi tất cả pháp không có chướng ngại, nơi dục nơi giác quán thọ mạng sĩ phu âm giới nhập âm thanh tự cú thấy đều vô ngại. Này đại tử! Nay sao lại ở nơi đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn?”.

Vô Lượng Thọ Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: “Này Thiên Đế! Nên tư duy trước rồi sau sẽ phát ngôn chớ được lúc sau sanh lòng hối hận. Tại sao vậy? Nữ nhơn này là đại trượng phu đã ở chỗ vô lượng chư Phật tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm đại chúng này mà hiện thân nữ thiệt chẳng phải là nữ vậy, đây tức là thân đại Bồ Tát. Sao Thiên Đế lại gọi là đại tử?”.

Nghe Phật nói, Đế Thích đến trước Bồ Đề Tự Tại sám hối.

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói: “Ta thọ người sám hối để người khỏi bị quả ác khẩu”.

Phạm Vương bạch Phật Vô Lượng Thọ rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Thiên Đế Thích Cao Trì ấy mà không sám hối thì sẽ bị quả báo ác khẩu thế nào?”.

Vô Lượng Thọ Phật nói: “Này Phạm Vương! Nếu Thiên Đế ấy mà chẳng sám hối thì sẽ thường thọ thân nữ nhơn trong tám vạn bốn ngàn đời thân thể xấu xí hôi dơ bất tịnh. Vì vậy nên chúng sanh phải giữ gìn nơi miệng”.

Vô Lượng Thọ Phật bảo Phạm Vương Bồ Đề Tự Tại rằng: “Nay Phật ban cho ông oai thần đạo lực bèn được nói đà la ni chú”.

Phạm Vương cung kính bạch thập phương chư Phật, chư Bồ Tát và tất cả nhơn thiên: “Duy nguyện lắng nghe. Nếu ai muốn khiến chánh pháp Như Lai còn lâu tại thế gian, ai muốn ủng hộ người thuyết pháp và người nghe pháp. Duy nguyện chư Phật ban cho tôi thỏa mãn chí nguyện”.

Nói lời ấy rồi, âm thanh của Phạm Vương liền vang khắp Ta Bà thế giới. Tất cả Phạm Thiên tất cả Đế Thích đều nói rằng: “Ta cho ông toại nguyện và cũng muốn thọ trì”.

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói chú rằng: “A ma lê, tĩ ma lê, già na sa tri, ba lê chiến tri, ma ha chiến tri, giá di, ma ha giá di, tổ mế, đa di, a bà ha, tĩ bà ha, tu già xà ni ra khê bà, mâu la ba lợi xa đà. Dạ Xoa chiến tri, tĩ xá giá chiến đồ, a bà a đa ni, tam bà la đá ni, sa già la ni, chiêm bà ni, mộ ha ni, úc ma giá tra ni, ha ha ma ma ha ha, a đa giá ni, khê già xá bà, a

ma la, a mâu la, mâu la ba lợi bạt dẫn, a sá la khê bà, sá ha”.

Nghe chú xong, tất cả nhơn thiên đều tán thán rằng: “Lành thay, lành thay, đà la ni này bất khả tư nghị không có gì hơn được”.

Phạm Vương lại nói rằng: “Nếu ai chẳng điều phục được ác quỷ nghe tông trì này rồi thì có thể điều. Nếu ai thọ trì thần chú này mà ở quốc độ nào có tín tâm quốc vương, thì tất cả nam nữ hoặc lớn hay nhỏ hoặc chư Thiên hay thế nhơn đối với quốc vương ấy chẳng thể khởi sự ác làm hại được. Nếu ai khởi ác tâm gây ác sự thì đầu kẻ ấy sẽ bể làm bảy phần, tâm họ khô cháy, thân bị bệnh lại, kẻ có thần thông thì bị thối thất, gió dữ thổi thân họ sa vào địa ngục. Tùy xứ nào có thần chú này lưu bố thì tôi cũng tự sẽ thủ hộ khiến được xa lìa tất cả các ác sự, người thọ trì người nghe chú chẳng thiếu y thực, ngọa cụ, y dược, các vật cần dùng”.

Lúc ấy trong đại hội có một Phạm Thiên tên là Chánh Ngữ cũng hiện thân mình làm hình nữ nhơn thế rằng: “Nay tôi ở Ta Bà thế

giới trước chư Phật đây chí tâm hộ pháp cho đến sau lúc Thích Ca Như Lai diệt độ cũng sẽ hộ trì chánh pháp, tùy thần chú này được lưu bố ở xứ nào tôi sẽ hộ quốc độ ấy, người thuyết người nghe đều làm cho xa lìa ma nghiệp và tất cả sự ác. Nếu có Pháp sư muốn thuyết pháp để điều chúng sanh thì trước nên đọc tụng đà la ni này”.

Liên nói chú rằng: “A bà mế, tĩ ma mế, am bà la, am bà ngâm, ba lợi đồ, phú sa ba la bà ha, xà lưu ca, ma khê la xà, y lợi di lợi, ký lợi di lợi, kỳ đề giá la mâu xà ly, mâu đà la mục xí, sá ha”.

Nếu có Pháp sư trước khi thuyết pháp mà đọc tụng tổng trì ấy, tôi do thiên nhĩ sẽ đến nghe pháp. Nghe rồi tôi đến tại pháp hội ấy làm cho người dự hội xa lìa các ác sự chí tâm thính thọ. Trì chú như vậy nếu tôi nghe rồi mà chẳng tự đến đó, thì là khi dôi quá khứ vị lai hiện tại thập phương vô lượng chư Phật Thế Tôn, cũng sẽ ở vị lai tôi chẳng được thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu lúc tôi đến đó thì làm cho Pháp sư được vô ngại biện được vô sở úy,

người nghe pháp thì xa lìa bệnh khổ và lòng nghi hoặc, cũng xa lìa đói khát lạnh nóng binh đao oán thù hổ sói độc trùng tất cả các sự ác.

Duy nguyện thập phương tất cả chư Phật gia thần lực cho tôi”.

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bạch chư Phật rằng: “Nay ta sẽ ban thần chú cho Phạm Thiên này để hộ chánh pháp”.

Liên nói chú rằng: “Giá mộ tri, mộ đồ ba lợi xa đà, a mâu ma, a mâu ma, a mâu ma, sa la xoa, sa la cứu tư, di khê ba lợi bà ha, giá la ma, xà đá bà, tu tỉ khê, a mâu la ba lợi xa đề, tát bà Phật đà a đề sát dãn, xá ha”.

Nói thần chú ấy rồi, Thế Tôn bảo Phạm Thiên rằng: “Này Phạm Thiên! Sức trì thần chú ấy có thể điều phục tất cả chúng sanh”.

Phạm Thiên bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sở dĩ hiện thân nữ này để điều phục tất cả nữ nhơn. Nếu có nữ nhơn muốn sanh nam tử thì nên đọc tổng trì này. Đọc rồi liền được sanh nam tử. Nếu nhàm con cái liền chẳng còn sanh sản nữa. Nếu có người

thọ trì đọc tụng chú này thì tôi sẽ chí tâm vệ hộ người ấy”.

Bấy giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên là Thiện Hệ Ý đứng trước Phật Bửu Quang Công Đức hiện thân như Phạm Thiên, hoặc như Thiên Đế Thích, hoặc như Tự Tại Thiên, hoặc hiện hình Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Dạ Ma Thiên, hoặc hiện hình Đề Đầu Lại Tra, hoặc Tỳ Lô Lặc Xoa, hoặc Tỳ Lô Bắc Xoa, hoặc Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc hiện hình vua Rông, hình vua A Tu La, hình vua Khẩn Na La, hình vua Ca Lô La, hình vua Dạ Xoa, hình vua La Sát, hình vua Tất Lực Ca, hình vua Tỳ Xá Xà, hình vua Cưu Bàn Trà, hình Sát Đế Lợi, hình Bà La Môn, hình Tỳ Xá, hình Thủ Đà, hình Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, hình Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc hiện hình sư tử, hổ, sói, độc xà, bò, ngựa, voi, hoặc hình các loài chim, trong một thời gian có thể thị hiện tám vạn bốn ngàn thân hình các loài.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử bạch Phật Thích Ca Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế

Tôn! Có nhơn duyên gì mà Bồ Tát ấy thị hiện tám vạn bốn ngàn các thân hình như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Thiện Hệ Ý Bồ Tát ấy nhập tam muội bất khả tư nghị chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn Duyên Giác. Bồ Tát ấy dùng các thiện phương tiện như vậy để điều phục chúng sanh. Tùy theo thân hình của chúng sanh, ý sắc tam muội đều có thể hiện làm như vậy.

Nếu có chúng sanh tôn thờ Phạm Thiên, kính niệm Phạm Thiên, liền hiện hình Phạm Thiên vì họ nói pháp tam thừa, cho đến kính thờ Phật liền hiện thân Phật mà vì họ nói tam thừa pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ súc loại chim loại liền hiện thân súc thân chim ấy mà vì họ thuyết pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ thần sơn cốc sông khe cây rừng trăm giống thảo mộc liền đều hiện thân như vậy để thuyết pháp điều phục.

Nếu có chúng sanh tham tài lợi thì trước dùng của cải ban thí rồi sau nói pháp tam thừa để phá lòng tham.

Nếu người có bệnh thì ban cho y dược, hoặc cho lúc thức, hoặc cho lúc chiêm bao, làm cho người bệnh được lành mạnh rồi vì họ thuyết pháp để điều phục họ.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý ấy có thể trong thời gian một ngày đêm, đem pháp tam thừa điều phục hằng hà sa số các chúng sanh”.

Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Thiện Hệ Ý từ lúc phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Bồ Tát ấy đã phát tâm trong vô lượng hằng hà sa số kiếp. Từ khi Bồ Tát ấy được tam muội điều phục chúng sanh đến nay đã trải qua sáu vạn bốn ngàn ức a tăng kỳ kiếp”.

Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Thiện Hệ Ý bao lâu sẽ được vô thượng đạo, lúc thành Phật ở tại quốc độ nào?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Trong thế giới này quá sáu đại kiếp, kiếp ấy tên là Tinh Tú kiếp. Trong kiếp ấy (*Bồ Tát đó*) sẽ thành Chánh Giác hiệu Bửu Man Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lúc ấy chúng sanh thọ bốn vạn tuổi, đa số tạo ác nghiệp có đủ ngũ trược. Phật ấy thành đạo rồi trong bốn mươi năm tuyên nói ba thừa bèn nhập Niết Bàn”.

Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc ấy các chúng sanh chưa được điều phục thì sẽ thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Chúng sanh lúc ấy không có một người nào là chưa được điều phục.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý thường lập thế rằng: Mười phương đều riêng ngàn Phật thế giới có bao nhiêu chúng sanh, nếu còn một người chẳng điều phục, tôi trọn chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu tôi chẳng có thể tỏ rõ thấy biết chư Phật nơi các thế giới như vậy thì tôi cũng chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Mười phương ngàn thế giới các chúng sanh nếu có một người chẳng phải là tôi điều

phục thì tôi cũng chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu thế giới khác có kẻ ác muốn sanh vào nước tôi, lúc sanh rồi tôi sẽ dùng pháp tam thừa điều phục họ.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý có đủ những sự bất tư nghị như vậy”.

Tôn giả Phú Lô Na nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi được lợi ích rất lớn, nhân đến thấy nghe đại Bồ Tát như vậy. Nếu có ai hay chí tâm thính thọ kinh Đại Tập thì cũng được lợi ích như vậy”.

Lúc bấy giờ Đức Phật A Súc Bệ Như Lai bảo đại chúng rằng: “Nay trong đại chúng này, hàng Phạm, Thích, Tứ Vương, A Tu La Vương, Nhơn Vương, Phi Nhơn Vương, các chúng như vậy tập hội rất là khó. Hôm nay mọi người mà được gặp gỡ nên phải chí tâm ở trước chư Phật tùy ý thích mà phát nguyện thâm trọng”.

Có Ma vương tên là Trang Nghiêm Hoa hiện đầu thất bửu mà làm thân hình nữ nhơn đeo các thứ vi diệu anh lạc lên tiếng thệ rằng: “Nay tôi chí tâm ở trước chư Phật lập đại thệ

nguyện: Tôi nguyện ở Hiền kiếp Ta Bà thế giới đem thân nữ nhơn này thường ban thí chúng sanh các thứ hương hoa quả ngọt mà điều phục họ, do nhơn duyên ấy khiến họ thành tựu Vô Thượng Bồ Đề”.

Chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Người có lòng vui tin mà ngày nay làm Phật sự lớn. Sẽ tùy theo lời nguyện của người đều được thành tựu”.

Ma vương lại nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tùy ở quốc độ nào, chỗ có người thọ trì đọc tụng thơ tả tư duy phân biệt đà la ni ấy, tôi thường ở trong xứ ấy làm các thứ hoa quả rừng cây suối nguồn ao tắm ngũ cốc, khiến họ chẳng thiếu món cần dùng. Nếu có ai ở nơi kinh này mà diễn nói sai: Nghĩa nói phi nghĩa còn phi nghĩa thì nói nghĩa, tôi sẽ trừng trị người đó, hoặc làm họ bị bệnh khổ cuồng loạn lâm lộn bị quốc chủ đuổi sát hại.

Lời thệ này nếu hư thì là khi đối đại chúng mười phương, cũng chớ khiến tôi ở đời vị lai thành Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu đệ tử chur Phật thế giới này và thế giới khác mà chẳng được cúng dường lợi ích an lạc thì không có lẽ ấy. Trừ người có nghiệp quá khứ quyết định phải thọ khổ.

Như chỗ tôi bố thí những hoa quả ao tắm suối nguồn ngũ cốc tức là Đản Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi chứng được tâm từ thiện vô thượng tức là Thi la Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi có thể nhẫn tất cả thân khẩu ý ác tức là Nhẫn nhục Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi siêng tu tinh tiến tập hợp các thiện pháp tức là Tinh tiến Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi thâm quán các pháp tướng vô thường tức là Thiên Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi hay quán các pháp Không, Vô Tướng, Vô Nguyên tức là Bát Nhã Ba la mật của tôi.

Như vậy tôi thành tựu đầy đủ sáu Ba la mật.

Duy nguyện vô lượng chur Phật mười phương khiến tôi được đó”.

Thập phương vô lượng chur Phật yên lặng hứa khả.

Huệ Tràng Như Lai khen Trang Nghiêm Hoa: “Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Như chỗ thệ nguyện của người sẽ khiến người toại nguyện. Người đã toại nguyện rồi sẽ được lợi ích cho vô lượng chúng sanh”.

Ma vương Trang Nghiêm Hoa với thân hình nữ nhơn nói chú rằng: “Giá di kê, giá mế kê, giá mế kê, niết phục đa a đề, bà ha, bà ha, bà ha, mặt la, mặt ca, bà la tri, tử bà tử bà, sa la bà la sa lợi địa ly, sa la ma hi địa ly, sa la sa thì ly, địa ly đa ba xà mặt ca, huu huu huu, a sa già xà tỳ, đa kê, đa kê, đa kê, bà du bà hê, ô ba na xà, tát đa ba xà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na, giá cư ly xí di, xà la bà ha ni, mặt la mặt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ba đà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na giá cư ly xí di, xà la bà ha ni, mặt la mặt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ca lợi xà ma mế ma mế ma mế xà bà la, sá ha.

Bạch Đức Thế Tôn! Đà la ni này lưu bố xứ nào, hoặc quốc độ đô ấp tụ lạc thôn xóm, tôi sẽ

ở trong đó điều phục chúng sanh đều làm cho họ có đủ Phật đạo vô thượng”.

Bấy giờ thập phương chư Phật, vô lượng Bồ Tát, Phạm Thích, Tứ Vương, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Ông có thể dùng thân nữ nhơn ấy mà hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai, điều phục chúng sanh tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, diễn nói vô lượng công đức của chư Phật”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo các đại chúng rằng: “Này các đại chúng! Ai có thể cùng đây đồng tâm hộ pháp?”.

Trong đại hội có vô lượng chúng sanh đều nói rằng: “Chúng tôi có thể cùng thiện nam tử này đồng cùng nhau hộ pháp chẳng bỏ rời nhau như bóng theo hình. Nguyện Bồ Tát này thành đạo vô thượng rồi sẽ lại thọ ký Phật đạo cho tôi”.

Trang Nghiêm Hoa bạch Đức Thích Ca Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn nhập diệt, tôi sẽ ở đây hộ trì chánh

pháp vô thượng của Như Lai và người thọ pháp. Duy nguyện Như Lai vì thương xót tôi mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho tôi”.

Đức Phật nói: “Này Trang Nghiêm Hoa! Lúc ngươi được Vô Thượng Bồ Đề, thế giới tên Pháp Hạnh, Phật hiệu Công Đức Ý”.

Nghe Phật thọ ký rồi, Trang Nghiêm Hoa dâng hương hoa cúng dường Phật.

Trong đại hội có một Bồ Tát tên là Cát Ý bạch Ta Bà thế giới thập phương chư Phật rằng: “Bạch Chư Thế Tôn! Người này đã ở thưở đầu Hiền kiếp chỗ Phật Ca La Cưu Tôn Đà phát đại thệ nguyện dùng thân nữ nơn giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh, cũng vì khiến họ xa lìa bốn trăm lẻ bốn bệnh khổ mà nói bốn trăm lẻ bốn thiện phương tiện những là rễ thuốc, trái thuốc, thuốc tán, thuốc hoàn, thuốc xổ, thuốc ói, thuốc a già đà, thuốc dầu, thuốc tô, thuốc nước, đều riêng có bốn trăm lẻ bốn thứ. Dùng thiện phương tiện như vậy điều phục chúng sanh. Ông ấy lại còn trong thời gian bốn vạn bốn ngàn năm cúng dường cung kính Phật Ca La Cưu Tôn Đà Như Lai và

chúng Tăng. Cúng dường xong liền được thọ ký. Đức Phật ấy bảo rằng: Này thiện nam tử! Đời vị lai lúc chúng sanh thọ trăm tuổi sẽ có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni do đại nguyện lực Ta Bà thế giới này sẽ có mười phương vô lượng chư Phật chư Bồ Tát tập hội, lúc đại hội Đại Tập ấy, ông sẽ ở trong đó sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, các Đức Như Lai Ca Na Ca Mâu Ni và Ca Diếp Phật cũng như vậy. Thuở đó người ấy bạch Phật Ca La Cưu Tôn Đà rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vì bốn nguyện lực nên thường dùng thân nữ nhơn mang các thứ thuốc cấp thí cho chúng sanh bệnh khổ, do bốn nguyện ấy của tôi và phước đức lực làm cho tất cả cây cỏ hoa quả đều sản xuất vị cam lộ, nếu có ai ăn thứ ấy tức là nhơn Đàn Ba la mật của tôi, nếu có ai ăn các thứ hoa quả vị cam lộ ấy liền bỏ trừ phá giới mà thọ trì tịnh giới tức là nhơn Thi la Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy liền siêng năng tinh tiến tu tập thiện pháp tức là nhơn Tinh tiến Ba la mật của tôi, ai ăn các thứ ấy liền kham nhẫn khổ nhục trì giới tu thiện tức là nhơn Sằn đề Ba la

mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy rồi mà thâm quán tướng vô thường của các pháp tức là như Thiên Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy mà quán sát các pháp khổ không vô thường vô ngã tức là như Bát Nhã Ba la mật của tôi. Như ở thế giới này dùng thân nữ như giáo hóa điều phục chúng sanh, thập phương thế giới cũng như vậy”.

Cát Ý Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thuật việc quá khứ ấy để cho Trang Nghiêm Hoa tạng trưởng thành tựu thế lực tinh tiến. Sau lúc Thế Tôn diệt độ, tôi sẽ cùng ông ấy đồng hộ chánh pháp. Duy nguyện Đức Thế Tôn ở trong đại chúng này thọ ký cho tôi”.

Thập phương vô lượng chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay Cát Ý! Thích Ca Mâu Ni Như Lai sẽ thọ ký cho ông”.

Đức Thế Tôn nói: “Nay Cát Ý! Đời sau ở Liên Hoa thế giới ông sẽ thành Phật hiệu là Thiện Kiến”.

Đức Thế Tôn lại nói với đại chúng: “Nay đại chúng! Như Cát Ý nữ, tất cả thân nữ những

là địa thiên, thủy thiên, hỏa thiên, phong thiên, hư không thiên, chủng tử thiên, hoa thiên, quả thiên, sơn thiên, thọ thiên, thảo thiên, đề thiên, giản thiên, bửu thiên, tứ thiên hạ thiên, nhân đến sáu vạn bảy ngàn thân thiên cũng như vậy, đều là Bồ Tát hiện thọ hình nữ để điều phục chúng sanh. Các nữ thiên ấy đều được thọ ký sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề. Sở dĩ hiện hình nữ để giáo hóa điều phục chúng sanh ấy, là vì khiến chúng sanh chuyển đổi thân nữ vậy. Nếu chuyển đổi thân nam làm thân nữ thì dễ, còn chuyển đổi thân nữ làm thân nam thì khó, do đó nên dùng thân nữ giáo hóa chúng sanh”.

Sáu vạn bảy ngàn nữ thiên ấy được thọ ký rồi, có trăm ức Long Vương, trăm ngàn ức Dạ Xoa, trăm vạn ức A Tu La, bảy vạn ức chư Thiên chín ngàn vạn ức Ma Vương, hằng hà sa số thế như là Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, vô số Cưu Bàn Trà đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô số chúng sanh được chẳng thôi chuyển tâm Bồ Đề, vô số chúng sanh được Bồ Đề tam muội, vô số chúng sanh được Vô sanh nhẫn, vô số chúng sanh được Đà

la ni, vô số chúng sanh được Bồ Tát địa, vô số chúng sanh được thành tựu nhân nhục, vô số chúng sanh được Sa Môn quả, vô số chúng sanh được tận lậu, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Thanh Văn, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Duyên Giác, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Bồ Đề Vô thượng.

Lúc bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai bạch chư Phật rằng: “Chư Phật Thế Tôn vì thương xót tôi mà tập họp tại Ta Bà thế giới này. Trang Nghiêm Hoa và Cát Ý Bồ Tát vì hộ pháp mà phát nguyện thâm trọng như nguyện liền được”.

Lúc ấy thập phương chư Phật vì hai Chánh Sĩ ấy phát đại thệ nguyện nên liền đồng nói chú rằng: “Thọ đề bà bà, trì luật đề bà bà, mâu ni bà bà, tát đa bà bà, phú nhã lãng già bà bà, trương na bà bà, ma ha ca lưu na bà bà, ma ha phục luật đa bà bà, a mộ ha bà bà, lưu đề bà bà, xí đề bà bà, sa lợi la bà bà, khước già bà bà, bà do bà bà, bạt đa bà bà, a đề trác na bà bà, a ma bà bà, a phả na bà bà, đa tha đa bà bà, phục đa câu trí bà bà, ni đề đề bà bà, lê cứu xá

la bà bà, lê dưỡng na bà bà, lê đà đầu bà bà, lê
tỉ mục xoa bà bà, lê thủ cư la bà bà, lại tra đề
na bà bà, bà bà, bà bà, bà bà, ma đa, a na nhã
tam ma đa, tra tra tra tra tra tra tra tra tra, sa tra
tu đề, tát bà Phật đà uyển xá la mâu la a đề trác
na, xá ha”.

Nói chú ấy rồi, thập phương chư Phật còn
bảo hai Chánh Sĩ rằng: “Các thiện nam tử!
Nếu các ông muốn giáo hóa chúng sanh thì
phải nên thọ trì thần chú ấy”.

Trang Nghiêm Hoa cùng chư Bồ Tát số
đến mười vạn đồng nói rằng: “Thập phương
chư Phật Như Lai vì chúng sanh mà nói thần
chú ấy, chúng tôi sẽ phải chí tâm thọ trì. Nếu
tôi hiện nay ở trước thập phương chư Phật lập
thệ nguyện rồi nghe thần chú ấy mà chẳng thể
thọ trì được thì là khi đối chư Phật Như Lai,
cũng đừng khiến tôi được Vô Thượng Bồ Đề.
Nếu có trời hay người trì chú ấy, giả sử có ai
đối với họ mà khởi ác tâm mà tôi chẳng thủ hộ
họ cũng khiến tôi chẳng thành đạo Vô thượng.
Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu

Bà Di, thọ trì chú ấy cũng không có ai đối với hàng tứ chúng ấy khởi ác tâm được”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay, các thiện nam tử có thể thọ trì pháp vũ vô thượng như vậy!”.

Bấy giờ Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn bảo Ba Tuần: “Người nên sanh tín tâm ở nơi Phật pháp. Do nhơn duyên người sẽ làm cho vô lượng vô số chúng sanh được quả giải thoát. Nay người đã mất lìa tất cả bè bạn, còn có ai sẽ cùng người làm sự ác nữa. Phật vì thương xót nên ân cần khuyên bảo người. Vậy người phải mau phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Ba Tuần nói: “Bạch Thế Tôn! Nay tôi nhẫn đến không có một niệm tâm phát Vô Thượng Bồ Đề.

Này Cù Đàm! Nay chưa dứt hẳn Dục giới chúng sanh thì làm sao khiến ta mất lìa hết bạn bè. Ta trọn chẳng có thể quy y Tam bảo được”.

Lúc ấy trong đại hội có Phật hiệu là Mạn Đà La Hoa Vi Diệu Hương nói với Thích Ca Mâu Ni Phật rằng: “Quá khứ thế, thập phương

chư Phật vì thương xót nên đều tập hội thế giới ngũ trược để hộ chánh pháp để phá ma oán, vì thương mến chúng sanh, để ban bố đuốc đại trí, để nói chánh đạo. Nay hiện tại thập phương vô lượng chư Phật cũng như vậy, đều đến tập hội Ta Bà thế giới ngũ trược này. Vậy ai là người có thể giao phó pháp của Thích Ca Như Lai?”.

Thích Ca Như Lai nói: “Chánh pháp của ta có thể giao phó cho Tần Bà Sa La các vị Quốc Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương v.v... Các đại chúng như vậy có thể hộ trì chánh pháp của ta. Nếu có ai phát tâm Bồ Đề thì nên biết là người có thể hộ trì chánh pháp”.

Bấy giờ trong đại hội tất cả hàng Thiên Vương, Phạm Vương, Long Vương khác miệng đồng lời nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cần phải chí tâm hộ trì chánh pháp. Tại sao? Vì chánh pháp Như Lai khó được, khó gặp. Trong một Phật thế giới có thập phương vô lượng chư Phật đến tập hội cũng là khó gặp. Thập phương chư Phật còn vì chúng

sanh ngũ trước mà đến tập hội, chúng tôi tại sao lại chẳng hộ trì chánh pháp!”.

Thập phương chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử! Nếu có Quốc Vương hay hộ trì chánh pháp thì toàn cả nước ấy các sự suy ác và các binh tật đều làm cho tiêu diệt. Cả nước ấy có những cây cối hoa quả lúa gạo đều sum suê được mùa, cả nước ấy như dân thân thích quyến thuộc khiến lìa xa các sự ác, nếu trong nước ấy có hàng tứ chúng cũng sẽ được hộ trì. Tại sao? Vì quá khứ chư Bồ Tát được thành Vô thượng Chánh giác đều do nhưn duyên ủng hộ chánh pháp. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Nếu có thể thủ hộ người học người nghe chánh pháp thì nên biết là chánh pháp còn lâu tại thế gian. Vì vậy nên Ta Bà thế giới chư Thiên Vương Như Vương nên thủ hộ chánh pháp để còn tại thế gian lâu chẳng đoạn tuyệt vậy.

Nay các thiện nam tử! Nếu có thiện nam thiện nữ muốn cho Phật pháp còn lâu tại thế gian mà chẳng diệt tận thì phải nên cúng

dường kinh Đại Tập và người học người giảng thuyết kinh này. Tại sao? Vì kinh Đại Tập này là ấn phong của thập phương chư Phật. Nếu có thể cúng dường Đại Tập như vậy tức là cúng dường thập phương chư Phật.

Sau khi Thích Ca Như Lai diệt độ, chỗ nào có kinh này lưu bố, nếu có ai nghe thọ trì đọc tụng giải thuyết thơ tả nhãn đến một bài kệ một câu một chữ, cõi nước ấy tất cả ác sự đều tiêu diệt. Các loại cây hoa quả cây cỏ thuốc các loại ngũ cốc nhờ Tứ Đại Thiên Vương mưa tốt nên đều được tươi tốt. Phép nước của quốc độ ấy được tăng trưởng. Các quốc vương lân bang đều cầu hòa đồng đều có tâm hỉ tâm từ, tất cả chư Thiên và Phật đệ tử đều đến ủng hộ quốc độ như vậy, các vương tử, phu nhơn, các đại thần đều có lòng từ mẫn trung thực, lúa gạo dư nhiều, nhơn dân no ấm ít bệnh khổ, cũng không có tranh tụng binh cách nổi dậy, không có ác thú độc trùng gió mưa xấu, mọi người được xa lìa ác nghiệp quá khứ. Nếu các chúng sanh mà có nữ nghiệp thì hiện thọ hoặc sanh thọ hay hậu thọ có thể làm cho dứt, trừ

người phạm tội ngũ nghịch, hủy báng kinh Đại thừa và Thánh Nhơn, người phạm tứ trọng cấm, hạng nhứt xiển đề, còn các ác nghiệp khác dầu lớn như núi Tu Di đều có thể xa lìa tất cả, có thể tăng trưởng thiện pháp đầy đủ các căn, thân khẩu ý đều thiện, xa lìa ác kiến phá hoại phiền não tu tập chánh đạo, cúng dường chư Phật đầy đủ thiện pháp và nội ngoại sự, có thể làm cho chúng sanh thọ mạng tăng trưởng, thành tựu niệ̣m huệ̣”.

Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát v.v... chín vạn bảy ngàn ức Bồ Tát đã được Vô Sanh Pháp Nhân đồng nói rằng: “Sau khi Phật diệt độ, chúng tôi cũng có thể hộ trì chánh pháp, vì thương mến chúng sanh vậy. Chúng tôi sẽ ở nơi quốc ấp tự lạc nói rộng kinh điển này”.

Ta Bà thế giới vô lượng chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử có thể phát thệ nguyện hộ pháp như vậy”.

Ta Bà thế giới tất cả Nhơn Thiên tại đại hội cũng đồng thanh nói rằng: “Chúng tôi cũng

có thể sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp và hộ trì những người thọ trì kinh điển này”.

Thập phương vô lượng chư Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử có thể chơn thiết hộ trì chánh pháp. Nếu muốn hộ trì chánh pháp, hàng Nhơn Thiên phải nên cúng dường vô lượng chư Phật đây”.

Chúng Nhơn Thiên lại bạch rằng: “Bạch chư Thế Tôn! Chúng tôi cần phải ủng hộ chỗ kinh này lưu bố, hoặc là tụ lạc đô ấp thôn xóm những nhơn dân quyền thuộc và người thọ trì kinh điển này, cũng làm cho các xứ ấy lúa gạo dư nhiều cây cỏ thuốc tươi tốt. Tại sao? Vì xứ nào được kinh điển này lưu bố thì chúng tôi ở đó có thể lực lớn, do có thể lực nên chúng tôi mới có thể ủng hộ khiến lìa tất cả sự suy họa, cũng làm cho chúng sanh ở xứ ấy xa lìa ác sự sanh lòng tà quý lành tốt”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử chơn thiết có thể hộ trì chánh pháp và người thọ trì người nghe học, cũng có thể cúng dường thập phương chư Phật”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chư Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương rằng: “Này các thiện nam tử! Phật vì các ác chúng sanh như vậy, vì bốn nguyện lực, vì rất thương mến mà ở xứ ác này thành Vô Thượng Bồ Đề để lợi ích cho những chúng sanh vô minh tối tăm khát ngưỡng chánh pháp, vì các chúng sanh thường thích tăng trưởng phiền não mà phá ma nghiệp kiến lập pháp tràng ban bố pháp vũ khiến các chúng sanh lìa phiền não khổ, làm cho vô lượng vô số chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này các thiện nam tử! Vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều đến đây tập hội để phá vô lượng ác nghiệp cho chúng sanh, để nói giống Tam bửu. Sau khi Phật nhập Niết Bàn chánh pháp này giao phó cho các ông. Các ông nên thâm tâm ủng hộ. Nếu có Bồ Tát thành tựu phước đức cũng có thể ủng hộ chánh pháp của Phật. Nếu có chúng sanh ở chỗ chư Phật gieo trồng thiện căn, lúc pháp sắp diệt còn lại năm mươi năm, các người này thủ hộ chánh pháp tín kính thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết

nghĩa thú. Các Pháp sư như vậy, ở nơi đô ấp tụ lạc thôn xóm, nếu muốn lợi ích nhiều vô lượng chúng sanh, nên tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới tốt trang nghiêm hương hoa ở trên một bàn đặt các thứ nước mùi thơm ngọt để trước tòa cao. Lúc ấy nếu các ông chẳng đến đó tập họp để thủ hộ Pháp sư ngăn các sự ác và nghe học chánh pháp để tự lợi lợi tha thì là các ông khi dôi thập phương chư Phật”.

Chư Phạm Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xứ nào kinh điển này được lưu bố, hoặc là đô ấp thành thôn tụ lạc, chúng tôi sẽ chí tâm ủng hộ. Hoặc trong hàng tứ chúng mà có người muốn giảng thuyết kinh điển này, thì nên tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới tốt, sắp đặt các hương hoa nước thơm ngọt để trước tòa cao, tôi cùng quyến thuộc quyết định đến họp tại chỗ ấy, nếu chúng tôi không đến thì là khi dôi thập phương chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong thế giới này, tùy xứ nào có kinh điển này lưu bố, chúng tôi sẽ làm cho xứ ấy không có binh cách và các sự ác.

Nay tôi ở trước chư Phật chí thành lập thế thâm trọng”.

Liên nói chú rằng:

An cừ ha, đấng già, phú la na ha, xà mế, khô khô khô, bà khô, bà khô bà, cư ly na khô bà, xá ha.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nói chú rằng:

Khô bà mật xa, ma xa mật xa, na la khô, a mâu nhã, a mâu bà ha, a khô tra, a khô, a già khô thì phục luật xí, xá ha.

Đông phương Thiên Vương Đề Đầu Lại Tra nói chú rằng:

Tần đầu xà na, khô bà xà na, la mâu khô, xoa sa la, phú na bà ha, a mạc già bà tra, xá ha.

Nam phương Thiên Vương Tỳ Lô Lặc Xoa nói chú rằng:

Úc khô na bà xà đồ, tam mâu đà tư nhã, đa đà châu đa, bà lã na bà, bà lã xà, xá ha.

Tây phương Thiên Vương Tỳ Lưu Bác Xoa nói chú rằng:

Xà lộ già, a úc già, a ma mộ già, a ma bà lã xà, bà tỳ dã mau xà, xá ha.

Bắc Phương Thiên Vương Tỳ Sa Môn nói chú rằng:

Thu địa ly, thu thu thu địa ly, kê thu địa ly, a ni thu địa ly, hi lực đa thu địa ly, sa kiệt lã hi lực đa thu địa ly, tán cứu sa thu địa ly, đà ma xoa địa ly, xá ha.

Thập phương vô lượng chư Phật khen Phạm Thiên, Đế Thích và Tứ Thiên Vương rằng: “Lành thay lành thay! Nay các ông chơn thiệt có thể hộ trì Phật pháp”.

Ta Bà thế giới có một vạn hai ngàn Đại Quỷ Tướng Quân thủ hộ thế giới này, còn có bốn vạn bốn ngàn Tiểu Tướng Quân thành tựu đại lực và đại công đức, đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng sẽ ở đời vị lai ủng hộ xứ nào có kinh điển này lưu bố, lúc thuyết pháp chúng tôi cũng thường đến, có người nghe pháp, chúng tôi sẽ vì họ mà phá hoại các ma nghiệp, thủ hộ người thuyết pháp làm cho được tăng trưởng tất cả thiện pháp, chúng tôi sẽ khuyến hóa các quốc vương đại thần, trưởng giả cúng thí y thực và các món vật cần dùng, chúng tôi cũng làm cho quốc độ

ấy không có binh cách những sự giặc cướp tai nạn và ác phong vũ. Nếu không như vậy thì là chúng tôi khi dối thập phương chư Phật”.

Lúc ấy Ta Bà thế giới này có một Bồ Tát tên là Nghi Tâm bạch Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong Ta Bà thế giới này có trăm ức ma vương, chẳng biết họ có đến tập họp tất cả chăng?”.

Đức Phật nói: “Họ đã đến tập hội tất cả”.

Nghi Tâm Bồ Tát hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả có tin tâm chăng?”.

Đức Phật nói: “Đều có tin tâm tất cả. Chỉ trừ Ba Tuần và một ngàn quyến thuộc sẽ ở đời vị lai phá hoại Phật pháp ta, họ thường tìm tội lỗi. Ma vương Ba Tuần và quyến thuộc một ngàn ấy phá hoại Tam bảo. Tại sao? Vì đều là quá khứ ác hơn duyên, quá khứ họ chẳng gieo trồng thiện căn hơn duyên.

Này Nghi Tâm! Lúc chánh pháp ta diệt, sau đó ma vương Ba Tuần ấy và ngàn quyến thuộc ở nơi chánh pháp mới sanh tin tâm gieo giống Bồ Đề tu Bồ Tát đạo nhân đến thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc ấy trong đại hội có một Ma Thiên tên là Thái Bạch đã ở chỗ vô lượng chư Phật thành tựu công đức, được tín căn không gì lay động được, phụng trì Tam bửu. Đã ở chỗ chư Phật được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Ma Thiên Thái Bạch tự hiện thân mình thành hình tiên nhọn từ chỗ ngồi dậy quỳ dài chấp tay dùng âm thanh lớn vang đến các Phật quốc độ mà bạch Phật rằng: “Bạch chư Thế Tôn! Thích Ca Như Lai vì bốn nguyện nhọn duyên sanh lòng thương xót nên ở thế giới đủ ngũ trược này trong những chúng sanh hủy báng chánh pháp mà thành Vô Thượng Bồ Đề, do đại từ bi nói pháp tam thừa giải thoát ba ác đạo. Phật lại vì vô lượng vô biên Bồ Tát nói Vô Sanh Pháp Nhẫn chẳng dứt chủng tánh thập phương chư Phật. Vì vậy nên ở đời vị lai tôi sẽ chí tâm ủng hộ cho chánh pháp của Thích Ca Như Lai còn lâu tại thế gian, khiến các ma chúng chẳng được tiện lợi trọn chẳng thể gây ma nghiệp.

Chánh pháp Như Lai nếu không có người thọ trì thì Phật pháp diệt mất. Nếu trong hàng tứ chúng không có người thuyết, không có

người nghe, thì chánh pháp suy diệt. Đời vị lai nếu có thiện nam thiện nữ tu lập tam nghiệp nối tánh Tam bửu, vì phá hoại các ác phiền não tam giới mà tu hành chánh đạo thì có thể phá hoại chúng sanh ba ác đạo khổ, tất cả chúng ma không làm gì được.

Duy nguyện thập phương chư Phật ban bố cho tôi công đức và trí huệ hai lực thế. Tôi muốn tụng chú để phá tất cả ác ma quyền thuộc”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay! lành thay!”.

Ma Thiên Thái Bạch liền nói chú rằng: A ma lê, a hán khê mế, a xà bà bà, a xà bà bà, a xà bà bà, mâu la bà lê, tỳ dã khê sa xí, xà ma sa lê, ha ha, ha ha, ha ha, già la sa tra, xà nan khước già, nhã xà khước già, tử nhã xà sa khê già, a mâu xoa lã, xoa xoa, xoa xoa, xoa xoa, mâu la bà ha khê ca, sa khê nhã, sa ba lợi bà đa, mâu la, nhã nhã, chiến đà tu lợi xà nhã nhã, sa đề nhã nhã, na bà ha nhã nhã, khê lã xoa nhã nhã, na ba la nhã nhã, phục đa câu tri nhã nhã, đá đá đá nhã nhã, tát bồ bà tử nhã nhã, lã

đề tất đa nhã nhã, giá cư lã ma tần bà đa xoa
bà, xoa ma ma, xoa ba nhã, nhã tử đa, ma la tử
sa xà, sá ha.

Lúc nói chú này đại địa chấn động sáu
cách, tất cả chúng ma lòng sanh bố úy, tất cả
Nhơn Thiên nhẫn đến Phú Đơn Na đều lìa rời
khủng bố được bất thối chuyển tâm Bồ Đề.

Lúc ấy ma vương Ba Tuần hỏi Kiên Ý Bồ
Tát rằng: “Thưa Đại sĩ! Thái Bạch Ma Thiên
ấy từ xứ nào đến đây vậy. Có thể lực gì mà
hay phá hoại tất cả ma chúng và các ác nghiệp,
làm tăng trưởng pháp đoạn diệt của Cù Đàm.
Nay ta nhìn thấy pháp ấy mà trong lòng ta
muôn nôn ói, bốn phía đều tối tăm, thân tâm ta
đều đau đớn, nhưng Ma Thiên ấy thấy pháp
của Cù Đàm lại vui thích ưa muốn. Mong Đại
Sĩ vì thương xót ta mà nói cho ta được biết”.

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Điều là
sức oai thần của chư Phật khiến Ma Thiên
Thái Bạch ấy có thể lực như vậy. Do thế lực ấy
nên có thể phá hoại các ma chúng làm tăng
trưởng chánh pháp vô thượng của Như Lai.

Phước lực của Thái Bạch Bồ Tát, tất cả Nhơn Thiên không ai phá hoại được.

Này Ba Tuần! Nơi Tam bửu ông phải nên sanh lòng tin phát Bồ Đề tâm xa lìa tất cả thân khẩu ý ác”.

Ba Tuần nói: “Thưa Đại Sĩ! Nay ta đang muốn tạo thành các thứ thân khẩu ý ác thiết chẳng thể phát tâm Bồ Đề vậy”.

Lúc bấy giờ Khoáng Dã Bồ Tát liền hiện thân quý, Tán Chỉ Bồ Tát liền hiện thân nai, Huệ Cự Bồ Tát liền hiện thân khỉ, Ly Ái Bồ Tát liền hiện thân dê, Tận Lộ Bồ Tát liền hiện thân nga vương, năm trăm Bồ Tát đều riêng hiện các loại thân hình. Các thân ấy đều phát ra đại hương quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát đều tay cầm đèn sáng muốn để cúng dường thập phương vô lượng chư Phật.

Nghi Tâm Bồ Tát chí tâm quán sát năm trăm hình loại ấy liền biết tất cả đều là Bồ Tát Đại Sĩ, mới hỏi Khoáng Dã quý rằng: “Cớ chi các Ngài hiện thân hình như vậy để cúng dường chư Phật?”.

Khoảng Đã quý nói: “Thưa Đại Sĩ! Về quá khứ thuở xa xưa chín mươi một kiếp có Phật Thế Tôn hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy ta cùng các Đại sĩ này làm anh em đồng một cha một mẹ thọ trì ngũ giới siêng tu tinh tiến thông minh trí huệ lòng ưa pháp lành mang các thứ vật cúng dâng lên cúng dường Phật. Cúng dường xong chúng ta đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh. Đến thời kỳ các Đức Phật Thi Khí Như Lai, Tỳ Xá Phù Như Lai, Cưu Lô Tôn Đà Như Lai cũng như vậy đều dâng phẩm vật cúng dường.

Tán Chỉ Bồ Tát ở trước Phật ấy lập đại thệ nguyện rằng: Đời vị lai tôi dùng thân quý thân giáo hóa chúng sanh, nếu có chúng sanh ác quỷ tệ ác tôi sẽ nói pháp tam thừa để giáo hóa họ cho họ được điều phục. Nhân đến vô lượng hằng hà sa số ác quỷ ác thú tôi làm cho họ được điều phục rồi sau tôi sẽ thành Vô Thượng

Bồ Đề. Cũng có một vạn hai ngàn đại quỷ ở thế giới Ta Bà này phát đại thệ nguyện điều phục chúng sanh.

Còn tôi lúc ấy phát đại thệ nguyện rằng: Nếu có ác quỷ muốn phá hoại chánh pháp vô thượng của Như Lai tôi sẽ trừng trị nó. Vì thế nên tôi thọ thân quỷ này.

Nếu có ác quỷ có thể giết hại chúng sanh làm họ loạn tâm. Ác quỷ ấy ác tâm muốn sát hại sân chấp tà kiến làm cho hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tì Xá, Thủ Đà loạn tâm làm sự ác. Ác quỷ ấy ở trong quốc độ di chuyển như nguyệt, đổi lộn năm tháng, làm cho cõi nước hoang loạn, hàn thử không chừng, biến đổi thời tiết, làm mưa gió xấu, lúa gạo thất mùa và phá hư những cây cối bông trái. Tôi nguyện sẽ điều phục giáo hóa khiến họ an trụ trong tam thừa. Với các hạng ác quỷ ấy, tôi chẳng giết hại họ mà đồng thọ thân hình như họ, dùng lời dịu dàng nói luận cười đùa với họ rồi dùng pháp Tam thừa giáo hóa họ làm cho họ lìa ác đạo.

Nếu có chúng sanh xa lìa pháp lành mà thân khẩu ý làm ác nghiệp, bỏ thân hiện tại rồi

sẽ sanh vào ác đạo. Hoặc người tạo làm các nghiệp thiện nghiệp ác, người này xả mạng sẽ thọ thân quỷ. Vì thế nên lúc ấy ác quỷ đông nhiều mà thiện quỷ kém ít, do đó mà tôi muốn điều phục các ác quỷ nên hiện thọ thân quỷ này, cũng làm cho mọi người xa lìa ác tâm tăng trưởng nghiệp lành.

Thưa Đại Sĩ! Có thần chú Kim Cương Chùy, do sức chú này tất cả ác quỷ không thể làm sự ác hại như dân được. Nếu những đô thành thôn ấp tụ lạc nơi nào có thần chú này thì tất cả ác quỷ không làm gì được. Chúng sanh trong xứ ấy đều tu tâm từ xa lìa tất cả những sự bất thiện, không có những bệnh dữ mưa xấu khô hạn đấu tranh, cho đến các loài thú chim đều sanh lòng lành xa lìa tất cả ác bố úy.

Nay tôi ở trước thập phương chư Phật phát đại thệ nguyện muốn nói thần chú ấy”.

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bảo Khoáng Dã quỷ rằng: “Này Khoáng Dã! Nay thập phương chư Phật đồng ban cho ông sức thần thông, ông được nói chú ấy”.

Khoáng Dã quỉ đứng chấp tay nói chú Kim Cương Chùy:

Đậu ma, đậu ma, đà ma, đà ma, đậu ma, đậu ma, na na la, ni la, ni la, cứu tra ni, ma ha cứu tra ni, tra tra tra mật, ma ha tra tra tra, a sa bà, a tỉ, lợi ni, lợi ni, ma ha lợi ni lợi ni, lợi di, lợi di, lợi di, đà lợi tỉ, ma ha lợi tỉ, thủ lưu thủ lưu, ma ha thủ lưu thủ lưu, thủ lưu đa, ma ha thủ lưu thủ lưu, úc cứu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma na, lợi di lợi di, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni di ni di, hi ni, hi ni, mâu ni, mâu ni, mâu đề ni, bà lã bà lã bà lã tra, bạt ca na lợi dã, kỳ nĩnh, thì nĩnh lực sa bà, thời na, thời na, thời na lã sa bà, sá ha.

Bạch Đức Thế Tôn! Tùy ở quốc độ xứ nào tụng chú Kim Cương Chùy này, các ác quỉ ở xứ ấy đều nghe chú này mà đối với chúng sanh còn có ác tâm hung bạo khó điều phục chẳng thọ pháp giáo chẳng sanh lòng từ, tôi vì các ác quỉ ấy lại nói thần chú sau đây để điều phục họ. Liền nói chú rằng:

A xa, a xa, mâu ni, mâu ni, ni huu huu, mâu ni, mâu ni, ma na la sa bà, huu huu, a ni la na đồ, a đa đản đồ, a đa a đề, lưu tra, hi ni, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, úc cừu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni lợi, ni lợi, ma ha ni lợi, mâu đà mế khê, a tra, a tra, a tra, đà la mế khê, xoa bà khê, xoa bà khê, ti lợi si tí, a ba dẫn xà, bà do, a ca xa, trác trác trác, cứu tì, bà cùng tì, a xoa cùng tì, thị hoa cùng tì, tát đa già cùng tì, lã xà cùng tì, tát đa đầu cùng tì, sá ha.

Lúc bấy giờ thập phương vô lượng chư Phật đều muốn trở về bốn độ, đại địa liền chấn động sáu cách, hư không mưa các thứ hương hoa, kỹ nhạc vi diệu chẳng tợ tự kêu đẽ cúng dường. Tất cả đại chúng đều chấp tay lễ kính chư Phật.

Lúc ấy Phạm Thiên bạch Phật Nguyệt Hương rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai có thần lực gieo trồng thành tựu bao nhiêu phước đức ở đời vị lai có thể tin thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển như vậy?”.

Đức Nguyệt Hương Phật nói: “Này Phạm Thiên! Đều do thập phương chư Phật bốn nguyện lực phá hoại ma chướng trừ những ác tướng gió dữ mưa xấu hộ trì chánh pháp để điều phục chúng sanh tuyên dạy chánh đạo. Cũng do chư Phật bốn nguyện lực mà vị lai chúng sanh nào thành tựu mười pháp lành thì có thể ở đời vị lai hộ trì chánh pháp, chúng sanh ấy cũng được chư Thiên thủ hộ.

Này Phạm Thiên! Nếu có ai đầy đủ được niệm tâm thiện ý phương tiện, người này có thể ủng hộ chánh pháp, chẳng tham ngũ dục, thường tu không nhẫn, được thâm pháp nhẫn dùng pháp tứ nhiếp nhiếp thủ chúng sanh mình người vô ngại, tu hành thanh tịnh Bồ Đề đạo hạnh bửu tràng tam muội. Người như vậy ở đời vị lai có thể ủng hộ chánh pháp thơ tả thọ trì đọc tụng giải thuyết. Người ấy xả thân được thấy hiện tại thập phương chư Phật và chư Bồ Tát cùng Tỳ Kheo Tăng. Cũng được nghe chư Phật nói diệu pháp, nghe rồi liền được hỉ lạc bực Thánh nhơn, diệt trừ tất cả pháp bất thiện được sanh quốc độ thanh tịnh của chư Phật,

thường nghe diễn nói kinh điển Đại thừa, trọn chẳng còn sanh nơi quốc độ ngũ trược, thường được thân cận vô lượng chư Phật nơi Ta Bà thế giới như đây. Người ấy ở năm mươi năm tối hậu do Phật thần lực có thể hộ trì chánh pháp Như Lai”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Phạm Thiên rằng: “Này Phạm Thiên! Tùy xứ nào có kinh điển này lưu bố, xứ ấy không có tất cả sự ác mưa xấu bịnh ác. Người nói người nghe kinh điển này thân không bịnh khổ y thực không thiếu”.

Hoa Tràng Như Lai bảo đại chúng rằng: “Nếu có người đem thất bửu đầy cả Đại Thiên thế giới này cúng dường chư Phật mười phương, chẳng bằng có người sau khi Phật diệt độ năm mươi năm rốt sau thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này, người trì kinh được phước đức nhiều hơn người cúng dường chư Phật”.

Phật Hoa Tràng lại bảo đại chúng rằng: “Giả sử có người đem thượng diệu thất bửu đầy hằng hà sa thế giới cúng dường tất cả chư Phật mười phương được phước đức vẫn chẳng

bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này lúc sau khi Phật diệt độ còn dư năm mươi năm sau rốt. Người này được phước đức rất nhiều”.

Phật nói kinh này rồi, chư Thiên thế như tất cả chúng hội nghe rồi đều hoan hỉ tín thọ phụng hành. (C)(C)

LỜI GHI NHẬN SAU KINH CỦA NGƯỜI PHIÊN DỊCH

Tôi từ bé đôi mắt đã bệnh yếu lại thêm càng ngày càng cận. Lúc tôi cầm viết ghi mấy dòng này là lúc đôi mắt đã bệnh nhiều suốt hơn một năm, kể từ đầu tháng Tám năm ngoái. Năm Mậu Thìn (1988), nay nhìn chữ chỉ thấy mờ mờ. Hồi nhớ lại từ ngày vào đạo, theo nghĩa thế tục, đến nay đã hơn nửa thế kỷ, luôn luôn lấy việc học kinh, tụng kinh, niệm Phật, dạy kinh, giảng kinh và phiên dịch kinh từ Hán tạng ra Việt văn làm chánh hạnh của đời mình.

Năm 1947, bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa là bộ kinh đầu tiên được ấn hành, kế đến là Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bộ Tam Bảo, bộ kinh Địa Tạng Bốn Nguyện, v.v... Đến năm 1953 bộ Đường về Cực Lạc hai tập được ra đời, do bộ này mà hai năm sau, năm 1955, hội Cực Lạc Liên Hữu được thành lập, lấy chùa Vạn Đức ở Thủ Đức làm trung tâm và ngày mùng Sáu tháng Tám, ngày khánh lễ Tổ Huệ Viễn là ngày đại hội thường niên. Nhớ lại biết bao đạo tình đạo nghĩa của bao nhiều Hòa Thượng, Thượng Tọa, Ni Sư, Đại Đức, Sư Cô, bao nhiêu Tăng Ni cùng các Đạo hữu cư sĩ từ các tỉnh miền Nam nước Việt, có cả các vị từ Nam Vang (Cambodge) cũng về dự đại hội, tiếng niệm hồng danh đức Phật, số ghi công đức niệm Phật được lan rộng gần xa...

Tôi ghi vài dòng trên đây là có ý ghi lại ảnh hưởng của bộ Đường về Cực Lạc.

Rồi các năm sau, những bộ kinh khác do tôi phiên dịch được tiếp tục ấn hành, như là bộ kinh Hoa Nghiêm, bộ kinh Đại Bát Niết Bàn, bộ kinh Đại Bát Nhã. Những năm 1970, tôi dịch xong bộ kinh Đại Bửu Tích, và mãi đến năm 1987 mới được bắt đầu ấn hành. Vì những năm trước đó điều kiện ấn hành không được thuận lợi, nên cũng làm uể oải tinh thần dịch kinh, nên tôi không sốt sắng phiên dịch thêm, để thời gian quý báu tuần tự trôi qua trong lúc tuổi già thật là điều đáng tiếc. Nhờ vào sự ấn hành bộ kinh Đại Bửu Tích, thúc đẩy tôi phấn khởi, nên trong ba tháng liền an cư năm 1988, tôi dịch xong bộ kinh Đại Tập, và nó được ấn hành tiếp nối bộ kinh Đại Bửu Tích, muốn được thuận lợi, tôi vẫn đề là Kinh Đại Bửu Tích Hán tạng bộ Hạ.

Bộ kinh Đại Bửu Tích Hán văn được lưu hành từ xưa nay, vì thế theo ba môn Vô lậu học Giới Định Huệ, nên Ngài Bồ Đề Lưu Chí để pháp hội Tam Tự Tịnh Giới ở đầu bộ kinh. Bộ Việt văn này, tôi thể theo Tam bửu Phật Pháp Tăng nên tôi để pháp hội Vô Lượng Thọ Phật khởi đầu, và cũng có ý muốn cho người đọc lúc mở kinh ra đã kết duyên với đức Phật A Di Đà, đức Phật đã được giới thiệu trong nhiều bộ kinh Đại thừa, và cũng là hồng danh mà phần lớn Phật tử ta luôn trì niệm. Nếu các pháp hữu muốn so với bộ Hán văn, chỉ giản đơn sửa tập I Việt văn thành tập II, và sửa tập Việt văn tập II thành tập I là hai bộ Hán và Việt ăn khớp nhau.

Nội dung bộ Đại Bửu Tích Hán văn đến pháp hội Quảng Bác Tiên Nhơn là hết, nhưng hết với nửa chừng. Trong bộ Việt văn này, tôi sưu tầm trong Đại tạng, bổ sung phần cuối trọn vẹn cho pháp hội này. Và cũng từ Đại tạng tôi dịch thêm pháp hội Diệu Cát Tường Bồ Tát.

Tiếp theo đó, nếu các pháp hữu thấy pháp hội nào có câu đức Phật ngự tại giữa khoảng cõi Dục và cõi Sắc trong Đại Bửu Phướng Đỉnh thì đó chính là kinh Đại Tập. Cũng từ trong Đại tạng, tôi phiên dịch thêm pháp hội Vô Tận Ý Bồ Tát nối sau bộ kinh Đại Tập Hán văn đã lưu hành và để kết thúc toàn bộ kinh Đại Bửu Tích Việt văn, tôi đặt pháp hội Quán Vô Lượng Thọ Phật. Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, đầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng đi dấn thân, cùng đi dấn thân để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần đi dấn thân. Vì vào giây phút mà tôi đang nguêch ngoạc ghi lại vài dòng này, chính tôi, phải chính tôi, không dám ngừng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phứ địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hồi Bồ Tát.

Chùa VẠN ĐỨC, Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Tỵ (08 - 10 - 1989) THÍCH TRÍ TỊNH. Căn Chí.



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (C)